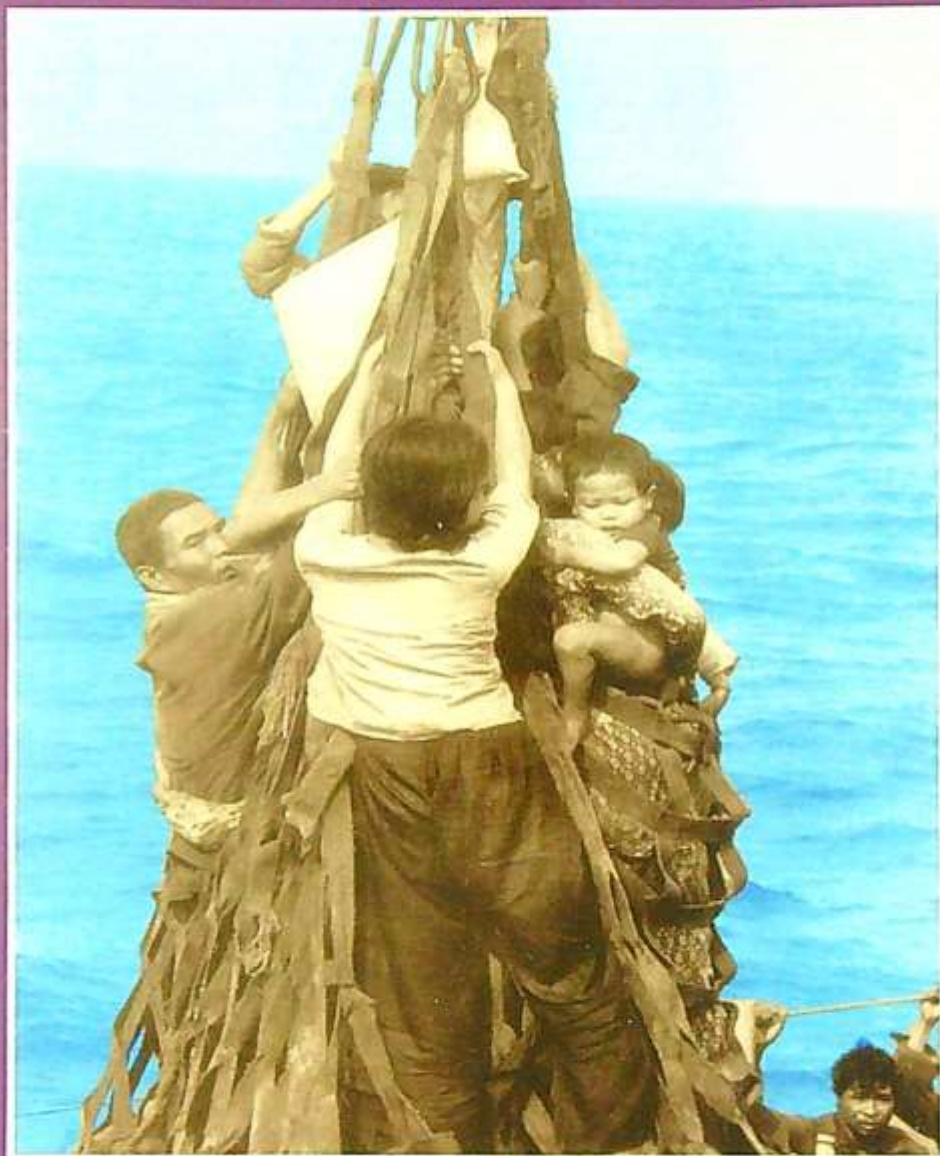


# ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN  
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Refugees Cling to the cargo sling of an outgoing boat.

*Vì đâu nên nổi đoạn trường đăng cay?*

60

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

**Chủ Nhiệm**  
Cựu SVSQ  
**TRẦN VĂN THỨ/K13**

**Chủ Bút**  
Cựu SVSQ  
**LÊ ĐÌNH DỨ/K13**  
**Phụ tá Chủ Bút**  
Cựu SVSQ  
**PHẠM BÁ CÁT/K13**

**Trị Sự**  
Cựu SVSQ  
**TRẦN TRÍ QUỐC/K27**

**Ban Biên Tập**

Nguyễn Đạt Thịnh-Duy Năng-Lê  
Hữu Cường-Trần Vệ

**Phát Hành**  
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN  
Nam California

Hộp Thư Tòa Soạn  
**P.O. Box 3058**  
Mission Viejo  
**CA 92690-3058**  
Ph.-Fax: (714) 842-2583

E-mail TS/ĐH  
dacsandahieu@vnet.com  
Webpage Võ Bị  
[www.vobi-vietnam.org](http://www.vobi-vietnam.org)

# ĐA HIỆU 60



**PHÁT HÀNH NHÂN DỊP  
TƯỜNG NIỆM 26 NĂM  
QUÊ HƯƠNG  
CHÌM NGẬP TRONG  
TỘI ÁC CỘNG SẢN**

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*

# MỤC LỤC

+++++

|  |     |
|--|-----|
| - Lthư Tổng Hội. . . . .   | 4   |
| Lá thư Tòa soạn. . . . .   | 6   |
| - Những tín hiệu vui – Bài của Chiến Hữu. . . . .                    | 8   |
| - Bước vào Thế kỷ XXI -Huỳnh văn Cao. . . . .                        | 23  |
| - Cờ Vàng vẫn bay trên phố Bolsa-Trần Vệ. . . . .                    | 32  |
| - Chọn ngành-Chọn nghề-Chọn trường-TS. Phạm thị Huệ. . . . .         | 38  |
| - Người lính kèn và viên Đại úy-Hà thúc Sinh. . . . .                | 48  |
| - Tn mạn qua đêm-NBC/K13. . . . .                                    | 60  |
| - Những kỷ niệm buồn-Vũ nguyệt Anh. . . . .                          | 68  |
| - Mai về đất-Thơ-Vương đức Lệ. . . . .                               | 70  |
| - Mối tình lớn của Bác-Kathy Trần. . . . .                           | 73  |
| - Đi về Phương Đông-Thơ-Lê thụy Chi. . . . .                         | 96  |
| - Mỗi năm có một tháng tư NBC . . . . .                              | 97  |
| - Ta làm gì cho hết nửa đời sau-Hải Triều. . . . .                   | 98  |
| - Con phải sống.- Trần ngọc Hà Vỹ . . . . .                          | 100 |
| - Xin được cùng Anh-DuyNăng. . . . .                                 | 122 |
| - Ông Đoàn TTN/ĐH. . . . .   | 127 |
| - Thương quá tình Em-Nguyễn minh Thành. . . . .                      | 138 |
| - Bỏ phiếu bằng chân-Xuân Nương. . . . .                             | 140 |
| - Bão Rừng-Phan lạc Phúc. . . . .                                    | 145 |
| - Đọc "Bạn Bè Gần Xa". Nguyễn cao Đàm. . . . .                       | 166 |
| - Đàlat xa lắm phải không Anh?. Ngọc Giao. . . . .                   | 171 |
| - iệt Nam cần Yeltsin ?. Lê Anh. . . . .                             | 193 |
| - Hành trình của tuổi trẻ. Đinh văn Nguyên. . . . .                  | 200 |
| - A Reflection on the VN. War & It's impact after 26 years. . . . .  | 203 |
| - Viết cho Ba nhân ngày di bốc mộ-Hoài linh Phương. . . . .          | 206 |
| - The Democratization of VN A new Generation-Đinh ng. Thanh. . . . . | 208 |

|   |     |
|---|-----|
| - Tình và hoa Lục bình-Hồ sĩ Thao. . . . .                | 214 |
| - Đường lên non-Văn Phan. . . . .                         | 217 |
| - Vô Bị bị Vô Bị Bịp bịp-Tô văn Cấp. . . . .              | 236 |
| - Ngôi chùa nhỏ và vị chân tu-Thành Văn. . . . .          | 246 |
| - Duyên Thơ-Nguyễn xuân Nhã. . . . .                      | 258 |
| - Tưởng nhớ một người Anh-IMC. . . . .                    | 259 |
| - Đoạn cuối tình yêu-Ấu Tím. . . . .                      | 264 |
| - Thừa những người lính-Ngu lăm Cơ. . . . .               | 280 |
| - Sinh hoạt của BCH/TH-Các LH và các Hội. . . . .         | 293 |
| - Tôi về Đại Hội 23-Nguyễn tiến Việt. . . . .             | 299 |
| - Sinh hoạt Hội vùng Mass.-NH & Phụ cận. . . . .          | 310 |
| - Hội CSVSQ/VB/Okla. Mừng Xuân Tân Tỵ. . . . .            | 312 |
| - Thông báo của LH/CSVSQ/VB-Âu Châu. . . . .              | 316 |
| - CSVSQ/VB/WA Họp Tất niên. . . . .                       | 318 |
| - Đoàn TTN/ĐH/WA Thành lập BCH. . . . .                   | 325 |
| - Ngày xuân Tân Tỵ tại Houston & Phụ cận. . . . .         | 327 |
| - Vô Bị Bắc Cali. & TTN/ĐH mừng Tân Niên. . . . .         | 334 |
| - Hội VB Nam Cali với những ngày hội lớn-Trần Vệ. . . . . | 340 |
| - Văn thư của Tổng Hội. . . . .                           | 345 |
| - Tin Vui. . . . .  | 350 |
| - Tin Buồn. . . . .                                       | 355 |
| - Tòa soạn và Bạn đọc. . . . .                            | 359 |
| - Báo cáo Chi-Thu. . . . .                                | 368 |
| - Phiếu Ý kiến Độc giả. . . . .                           | 382 |





# LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính gửi:

Quý Niên Trưởng

Quý Bạn

Quý Anh Em và Quý Phu Nhân

Cùng Các Cháu Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu

Đặc San Đa Hiệu số 60 phát hành vào dịp tưởng niệm tang thương này của 26 năm trước: Ngày mà Bao quyền Việt Cộng đã xé bỏ Hiệp Định Ba Lê do chính chúng ký kết, để xích hóa miền Nam VN.

Bây giờ cũng là thời điểm chúng ta cùng hướng về quê hương và vẫn luôn xác quyết: Bao quyền Việt Cộng đã phung phí xương máu của hơn 3 triệu sinh linh, để áp đặt Chủ Nghĩa Cộng Sản vô luân lên gần 80 triệu đồng bào quốc nội.

Sau 26 năm bị Cộng Sản thống trị tàn bạo ở quê nhà, Việt Nam đã là một trong những nước NGHÈO NHẤT THẾ GIỚI và là nước ĐỨNG HÀNG ĐẦU VỀ THAM NHŨNG, dư đồ của Tổ Tiên đã bị chia cắt thành trăm mảnh bán cho tài phiệt ngoại quốc. Nhân dân ngày càng khánh kiệt, xã hội băng hoại và kỷ cương đạo đức đang cùng cực suy đồi; Thế mà bọn tội đồ của dân tộc vẫn còn khăng khăng giữ quyền độc tôn, độc Đảng để cai trị người dân đang tàn tạ, khốn cùng.

Hai mươi sáu năm qua mau, nhưng với truyền thống bất

khuất của Dân Tộc, đồng bào trong nước đã và đang vùng lên, từ Thái Bình, Xuân Lộc đến Cao Nguyên Miền Trung và đang lan tỏa rộng khắp ở các địa danh khác để đòi Tự Do.

Cũng trong những ngày tháng vừa qua, phong trào đòi Tự Do Tôn Giáo ở quê nhà ngày một gia tăng cường độ, đang làm rung rinh Bắc Bộ Phủ. Tưởng niệm 30-4 năm nay, chúng ta vẫn xác quyết với Cộng Đồng Thế Giới Tự Do: Tư cách tỵ nạn Cộng Sản để tìm Tự Do của người Việt Quốc Gia vẫn sáng ngời chính nghĩa, đã đánh đổi bằng chính mạng sống mình để xa lìa Bạo quyền khát máu.

Đây cũng là dịp chúng ta kính cẩn tưởng niệm đến bao Chiến Sĩ Anh Hùng – trong đó có Huynh Đệ của Trường Mẹ – và đồng bào đã Vị Quốc Vong Thân, để chặn làn sóng Đỏ bảo vệ Quê Hương, bị bức tử trong tù ngục, bỏ xác nơi Biển Đông, hay vùi thây trong rừng già Miên-Việt trên đường vượt thoát tìm Tự Do.

Vì không quên thù nhà, nợ nước và hiện sống lưu vong kể từ ngày tang thương ấy, nên con em chúng ta ngoài việc trao đổi kiến thức và thành đạt ở xứ người, cũng đã tiên phong nhập cuộc trên nhiều lãnh vực, trong đó có Thế Hệ 2 của Đại Gia Đình Võ Bị đang tích cực góp phần.

**Trân Trọng Kính Chào Tự Thắng,  
Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỨ K13  
TỔNG HỘI TRƯỞNG.**

## LÁ THƯ TÒA SOẠN

Kính thưa quý Niên Trưởng,  
Thưa các Bạn,

Đặc san Đa Hiệu là phương tiện duy nhất còn lại của Tập Thể Võ Bị ở Hải ngoại để nối kết bằng hữu anh em... đã chọn Võ nghệ để phục vụ Quê hương, Tổ quốc.

Vì vậy, Đặc san Đa Hiệu phải là diễn đàn chung của gia đình Võ Bị và bằng hữu đã từng chiến đấu bên nhau hoặc cùng chung một chiến tuyến, vinh viễn sát son với lập trường Quốc gia Dân tộc, như đã từng thề nguyện tại Vũ Đình Trường trước Hồn Thiêng Sông Núi vào đêm gắn Alfa để chính thức trở thành SVSQ.

Với quan niệm rất chân thành này và mặc dầu "tài hèn sức mọn" so với nhiều người trong tập thể, nhưng tôi tự nguyện đứng ra phụ trách công việc chăm sóc diễn đàn này cho gia đình Võ Bị.

Tất cả những hoa quý gởi về cho khuôn vườn Đa Hiệu sẽ được chăm sóc cẩn trọng, giúp khuôn vườn mỗi ngày một xanh tươi, khởi sắc, xứng đáng là diễn đàn uy tín và đứng đắn của Tập Thể Võ Bị Hải ngoại.

Các CSVSQ Võ Bị đã từng hãnh diện về dĩ vãng hào

hùng mà mỗi cá nhân đã tạo dựng, đóng góp công sức, xương máu để bảo vệ Quê hương, nhưng thời gian còn lại để tiếp nối nhiệm vụ dang dở ấy thật sự không còn nhiều, vì vậy mỗi gia đình chúng ta nên vận dụng, khuyến khích và yểm trợ cho Thế Hệ Hai đứng ra đảm nhiệm thay thế.

Hai mươi lăm năm sống ly hương, hoặc phải sống cơ cực tủi hờn ở giữa lòng quê mẹ, mỗi người đều có dịp để nhận biết khá rõ về dã tâm của kẻ thù C.S.

Đây là một kinh nghiệm thật đắt giá, chắc chắn chúng ta sẽ giành được chiến thắng nếu mỗi người chúng ta biết hy sinh dẹp bỏ tự ái, đố kỵ hoặc danh lợi phù phiếm để cùng nhau xây dựng Tập Thể thật vững mạnh, xứng đáng với lòng tin yêu của đồng bào đã và đang ưu ái dành cho Võ Bị, mà Đa Hiệu được đại diện, hoặc ít ra là biểu tượng còn lại của Tập Thể trong lúc này.

Trân trọng kính chào Quý NT và các Bạn.

LÊ ĐÌNH DƯ

CHỦ

BÚT





**30-04-2001:****NHỮNG TÍN HIỆU VUI****BÀI CỦA CHIẾN HỮU**

Cứ mỗi năm, vào thời điểm này, chúng ta lại ngậm ngùi nhớ lại cái kỷ niệm đau nhức của một phần tư thế kỷ trước, khi cuộc chiến chấm dứt và gót giầy tàn bạo của cộng sản dẫm nát miền Nam thân yêu. Càng ngậm ngùi hơn nữa là những người từng cầm súng để bảo vệ lý tưởng tự do, trong đó có hàng ngàn đồng đội xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Một câu hỏi đã từng nhiều năm làm nhức nhối tâm tư của hầu hết chúng ta : tại sao chỉ trong vòng 50 ngày, một quân đội gần một triệu người, từng chiến đấu oai hùng trong hai thập kỷ, từng làm cộng sản khiếp vía, lại tan rã một cách mau chóng như vậy? Tại sao những người lính anh hùng, coi việc ngăn cản kẻ thù cộng sản là một nhiệm vụ xứng đáng lại được lệnh bỏ chạy mà không được chiến đấu? Tại sao tiềm lực của đất nước, của quân đội vẫn còn hùng mạnh như vậy mà cấp lãnh đạo lại tuyên bố đầu hàng, ra lệnh cho các đơn vị buông súng? Và hàng chục, hàng trăm câu hỏi khác! Tại sao? Tại sao?

Những câu hỏi đó, sau một phần tư thế kỷ đã lần lượt được giải đáp. Một dân tộc bị hy sinh, một đất nước bị hy sinh, một lý tưởng bị hy sinh vì những mặc cả, những trao đổi giữa các thế lực quốc tế. Kẻ bất hạnh, kẻ chịu thiệt thòi là chúng ta mặc dù chúng ta đứng về phía chính nghĩa, về phía cái thiện. Thượng nghị sĩ John Mc Cain trong chuyến thăm Việt Nam năm ngoái đã công khai xác nhận điều này : trong cuộc chiến Việt Nam vừa qua, kẻ ác đã thắng. Kẻ ác đã thắng và sau một phần tư thế kỷ đã

công khai trở thành giai cấp thống trị mới, tàn nhẫn và thủ đoạn hơn hẳn bọn thực dân, phát xít nửa thế kỷ trước, đang dùng bạo lực để tước đoạt quyền sống và hạnh phúc của hơn 70 triệu người Việt Nam.

Trong suốt thời gian lưu vong dài 26 năm này, những người Việt Nam ở hải ngoại vẫn tiếp tục cuộc chiến đấu không mệt mỏi chống với chế độ cộng sản trong nước. Chẳng phải chiến đấu để phục hồi chế độ miền Nam ngày trước, từng mắc phải những khuyết điểm trầm trọng, tạo điều kiện cho đồng minh thỏa hiệp với kẻ thù, bán đứng lý tưởng tự do của chúng ta. Cuộc chiến đấu trường kỳ mà chúng ta tiếp tục hiện giờ là cuộc chiến đấu để tiêu diệt cái ác, đòi tự do và quyền sống cho đồng bào trong nước. Đồng bào trong nước đang ở tuyến đầu trong cuộc chiến đấu sống còn này và đang đặt nhiều hy vọng vào sự yểm trợ mạnh mẽ của đồng bào hải ngoại.

Ngày kỷ niệm 30/4 năm khởi đầu đệ tam thiên niên kỷ đã có những tín hiệu vui, thuận lợi cho tiến trình đấu tranh cho dân chủ tự do của đất nước. Chỉ trong mấy tháng đầu năm 2001, nhiều diễn biến đã xảy ra trên thế giới cũng như tại quốc nội, đặt lãnh đạo cộng sản Hà Nội trước những nan đề có thể đe dọa trầm trọng đến vị trí lãnh đạo của họ.

1) Về kinh tế và xã hội : hàng nông phẩm xuống giá, đầu tư sút giảm, nạn thất nghiệp gia tăng, tệ nạn xã hội mỗi ngày một thêm trầm trọng. Tham nhũng diễn ra trên mọi địa hạt, lên cả đến cấp trung ương, hậu quả của sự kiện các cán bộ Đảng mất niềm tin vào lãnh đạo, chỉ lợi dụng danh nghĩa đảng viên để vơ vét càng nhiều càng tốt.

2) Về chính trị : Phong trào đấu tranh cho tự do tôn giáo mỗi ngày một lớn rộng, khiến cho cộng sản bắt buộc phải phản ứng mạnh, làm cho giới truyền thông quốc tế càng ngày càng mất cảm tình với chế độ độc tài. Nổi bật nhất là sự kiện nổi dậy của đồng bào Tây nguyên vào tháng 2/2001 hiện chưa giải quyết

xong và có thể tạo nhiều hậu quả xấu cho chế độ Hà nội trong tương lai. Cộng vào đó là sự tranh chấp giữa các phe phái trong giới lãnh đạo làm cho chính quyền suy yếu, khó có thể có những biện pháp dứt khoát và mạnh bạo để giải quyết các vấn đề chiến lược của đất nước.

#### VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ VÀ XÃ HỘI.-

Qua những báo cáo và thống kê chính thức kiểu “ tô hồng chế độ” của cộng sản Hà nội, những dự kiến về chỉ số tăng trưởng của nền kinh tế vẫn lạc quan. Nhưng nếu theo dõi những chi tiết trên báo chí hàng ngày, kể cả trên tờ báo chính thức của Đảng là tờ Nhân Dân, người đọc sẽ nhìn ra phần nào sự thực về những dấu hiệu báo nguy của một nền kinh tế đang xuống dốc. Ngoại trừ ngân khoản kiếm được từ dầu khí là sản phẩm công nghiệp duy nhất mang về nhiều lợi nhuận, các sản phẩm nông nghiệp đang gặp những khó khăn về thị trường tiêu thụ. Trong quý một năm 2001, nhà nước đã phải bỏ tiền ra mua trữ lúa gạo của nông dân ở đồng bằng sông Cửu Long, mua cà phê của vùng Tây nguyên để các sản phẩm này khỏi bị con buôn ngoại quốc (ở trong hội các nước Á Châu và Hồng Kông, Đài Loan) ép giá. Từ trước tới nay, do chưa hòa nhập hẳn được vào sinh hoạt kinh tế khu vực, cũng như chưa có bạn hàng quen, các nông, thủy sản chính yếu của Việt Nam như gạo, cà phê, tôm cá, hạt điều, tiêu và v.v., phần lớn đều xuất khẩu qua trung gian với giá rẻ hơn so với giá trên thị trường quốc tế. Mới đây, tờ Lao Động đã loan tin về việc giá hạt tiêu năm nay hạ thấp chỉ bằng nửa năm ngoái và bằng một phần tư ba năm trước. Cũng trên báo này, Hiệp hội cây điều Việt Nam vừa lên tiếng báo động là trong quý 1 năm 2001, số lượng hạt điều xuất khẩu đã tụt xuống 10.000 tấn mỗi tháng thay vì 16.000 tấn năm ngoái. Lý do là các nhà nhập khẩu Trung quốc tạm ngưng mua và các nhà nhập khẩu châu Âu và Bắc Mỹ thì không mua nữa.

Chỉ số đầu tư của tư bản ngoại quốc cũng sút giảm. Những biện pháp cải tổ lưng chừng của Hà nội vừa muốn mở cửa để thu hút vốn đầu tư, vừa muốn duy trì khu vực quốc doanh làm mũi nhọn chủ đạo cho nền kinh tế cộng với nạn tham nhũng tạo nên bởi những luật lệ rắc rối đã làm nản lòng giới đầu tư nước ngoài. Theo tường trình của World Economic Forum về tính cạnh tranh toàn cầu thì trong năm 2000, Việt Nam đã sụt từ hạng thứ 48 xuống thứ 53 so với năm 1999. Sự xếp hạng cao thấp về tính cạnh tranh này bao gồm : những thuận lợi khi thực hiện dự án, giá thuê đất thấp và giá nhân công rẻ là yếu tố quan trọng để tư bản ngoại quốc căn cứ vào để bỏ vốn. Một báo cáo khác do Transparency International phổ biến, xếp Việt Nam vào hạng thứ 76 trong số 90 nước có chỉ số tham nhũng cao nhất thế giới, nghĩa là chỉ kém tham nhũng hơn có 14 nước khác. Bộ chính trị của cộng sản Việt Nam đã ra lệnh cho phát ngôn viên của chính phủ công bố trước một cuộc họp báo là bản phúc trình trên hoàn toàn sai sự thực. Cố nhiên ai cũng hiểu là các nhà đầu tư tin vào phúc trình của các cơ quan nghiên cứu này chứ đâu có tin vào lời cải chính của cộng sản Việt Nam. Trong khi đó, do chính sách mở cửa với những luật lệ minh bạch, Trung Quốc đang gia tăng việc thu hút vốn ngoại quốc, cạnh tranh ở thế thượng phong với các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam.

Điều mong ước khẩn thiết nhất của cộng sản Việt Nam là bản thương ước Mỹ Việt sớm được quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn và mau chóng đi vào giai đoạn thực hiện. Do sự ngu dốt và bảo thủ của một số lãnh đạo già nua đang nắm quyền, Việt Nam đã bỏ lỡ dịp ký bản thương ước vào mùa thu năm 1999 tại Tân Tây Lan. Trước áp lực của giới đầu tư quốc tế, và do tình hình kinh tế mỗi ngày một có nguy cơ tụt giốc, Hà nội đã ký bản hiệp ước này vào tháng 7 năm 2000. Nhưng vào thời điểm đó, chính phủ Clinton và quốc hội Hoa Kỳ đang bận rộn với cuộc bầu cử nên không thể đưa bản thương ước ra xin phê chuẩn trước quốc hội. Và điều



không may cho Hà nội là đảng Cộng Hòa đã vào tòa Bạch Ốc sau cuộc bầu cử. Mặc dù ông Bush đã tuyên bố là sẽ tiếp tục thực hiện bản thương ước nhưng đó mới chỉ là những lời hứa không nhằm vào phía Việt Nam mà chỉ nhằm trấn an tư bản Hoa Kỳ. Chúng ta sẽ nói kỹ hơn về những khó khăn này ở phần sau.

### VỀ TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ

Khởi đi từ nhiều năm trước và lên đến cao điểm vào mùa xuân năm nay, cao trào đấu tranh cho tự do tín ngưỡng ở Việt Nam đang là mối lo tâm phúc cho nhóm lãnh đạo cộng sản. Cùng với cuộc đấu tranh liên tục từ lâu nay của giáo hội Phật Giáo Việt Nam thống nhất do hai Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ lãnh đạo, cuộc đấu tranh của Phật Giáo Hòa Hảo tại miền Tây, nơi quê hương của Đức Thầy Huỳnh phú Sổ đang càng ngày càng đi vào giai đoạn quyết liệt. Mới đây, một cụ bà nữ danh là Nguyễn Thị Thu 75 tuổi đã tự thiêu để phản đối việc đàn áp tôn giáo của chính quyền cộng sản. Cộng sản đã cướp và thủ tiêu xác của cụ Nguyễn thị Thu và dư luận thế giới đang theo dõi vụ này. Ở Nguyệt Biều, vụ đấu tranh đòi tự do tôn giáo do linh mục Nguyễn văn Lý khởi xướng đang mỗi ngày một trở nên mạnh mẽ hơn. Việc chính quyền Huế chiếm đất của nhà dòng Thiên An để xây dựng khu giải trí cũng đang gặp phải phản ứng mạnh mẽ của giáo dân vùng này. Sợ phong trào lan rộng, Cộng sản đã phản ứng lại bằng những biện pháp đàn áp trắng trợn là ra lệnh quản thúc tại gia linh mục Lý và cụ Lê Quang Liêm, người lãnh đạo phong trào đấu tranh của Phật Giáo Hòa Hảo. Đồng thời các cơ quan truyền thông cũng được vận dụng để đả kích những cuộc đấu tranh này. Các tổ chức nhân quyền quốc tế, các tôn giáo và đồng bào Việt Nam hải ngoại đang lên tiếng phản đối những biện pháp đàn áp tôn giáo của lãnh đạo cộng sản.

Nhưng nghiêm trọng hơn cả chính là cuộc nổi dậy của đồng bào Tây Nguyên hồi tháng hai và tháng ba vừa qua. Bản tin

chúng tôi trích dẫn sau đây của ký giả Mark Mc Donald, phóng viên của tờ báo San Jose Mercury News sẽ cho chúng ta rõ sự thực về biến cố Tây Nguyên, khác xa những điều mà nhà cầm quyền cộng sản đang cố thuyết phục dư luận trong và ngoài nước tin nghe những giải thích của họ.

*“ Tháng trước, khi hàng ngàn bản cố nông nổi loạn khắp vùng cao nguyên, cán bộ chính quyền đã lập tức áp dụng các chiến thuật tuyên truyền và an ninh quen thuộc. Hầu hết các chiến thuật ấy, họ đã học được từ những ông thầy Liên xô lỗi thời, hiện đã mất hết uy tín.*

*Các nông dân, đa số là những người phần nộ với việc chính quyền cấp đất trồng trọt của tổ tiên họ cho dân định cư mới đến, đã đánh nhau với công an chống bạo động, diễu hành đến các trụ sở Đảng, đốt nhà, đốt xe gắn máy của cán bộ Đảng.*

*Khi những vụ bạo động đầu tiên bộc ra, nhà cầm quyền các tỉnh Darlac và Gia Lai đã đưa xe vận tải chở công an bộ đội tràn ngập đến giải tán biểu tình.*

*Nhà cầm quyền cũng vây bắt các nghị can ở trong nước như thường lệ, bất kể có tội hay không, mặc dù sau rớt họ lại quy trách vụ nổi loạn cho những tay khích động Thiên Chúa giáo nước ngoài đã móc ngoặc với những tay khiêu khích ở Hoa Kỳ- những người vẫn còn giận dữ về kết quả cuộc chiến ở Việt Nam. Tuy nhiên, họ không bao giờ giải thích rõ rằng làm thế nào mà vài người truyền giáo Tin Lành Phúc Aạn và một dùm lính tráng già nua tại tiểu bang Carolina lại có thể xúi giục được vụ nổi loạn của 5.000 nông dân thiếu số trong núi rừng Trung Việt.*

*Và sau đó lại đến cái chiến thuật cổ lỗ đáng chán của việc ngăn chặn không cho phóng viên nước ngoài đến vùng bị tác động. Rất nhiều yêu cầu lên vùng này đã bị từ chối và bị đánh lệch hướng- tất cả mọi cuộc phỏng vấn và di chuyển của phóng viên nước ngoài đều phải được chấp thuận- trong khi các ủy viên chính trị tại Hà nội lại ém chặt tin tức trong nước về những cuộc bạo*

loạn, đóng kín hệ thống kiểm soát truyền thông nhà nước.

Áp lực của giới ngoại giao Tây Phương đã nhanh chóng đặt lên cho Ông Nguyễn Tấn Dũng, một phó thủ tướng và là một nhân vật được xem là có khuynh hướng cải tổ trong nhóm lãnh đạo tại Việt Nam. Ông Dũng đã vội bí mật lên cao nguyên để giải quyết vụ khủng hoảng. Ông ta biết những vụ nổi loạn này có thể bị một số chính trị gia Hoa Kỳ xử dụng để ngăn chặn bản thỏa ước mậu dịch Việt Mỹ.

Các nhà ngoại giao Tây phương đã nói với Hà nội rằng phản ứng mạnh tay của Hà nội đối với những vụ biểu tình phản đối này có thể bị xử dụng để phá bỏ hoàn toàn bản thỏa ước mậu dịch bằng cách nêu rõ cái hồ sơ nhân quyền, quyền tự do tôn giáo kém hoàn hảo của Việt Nam và vấn đề kính trọng các truyền thống của người thiểu số.

Ông Dũng ra lệnh cho Bộ Ngoại Giao và đảng bộ tại các tỉnh để cho báo chí nước ngoài đến vùng này, mặc dù chỉ là một vụ cờ trời rất ngắn ngủi. Một đoàn xe minibus chở khoảng 15 ký giả nước ngoài đã đến viếng một loạt các làng mạc sạch bong dành cho du khách; họ được nói chuyện với những tay biện hộ cho Đảng ăn mặc bánh bao, bài vở thuộc lòng; họ né tránh những công an chìm không có gì là bí mật; họ tranh cãi với những nhân viên an ninh trắng tráo quay video để hăm he những người được các ký giả ngoại quốc phỏng vấn.

Các viên chức Bộ Ngoại Giao từng hứa hẹn sẽ cho phép các phóng viên nói chuyện với một vài người từng tham dự biểu tình. Lời hứa này liên tiếp bị bẻ gãy. Suốt chuyến đi, thường thường người ta được nghe diễn tuồngà”

Trong khi tình hình Tây nguyên sôi động, tình hình đòi tự do tín ngưỡng của các tôn giáo càng ngày càng mạnh mẽ thì các phe phái cầm quyền trong Bộ Chính Trị bận rộn về tranh chấp vị trí lãnh đạo trong đại hội lần thứ 9 được dự trù tổ chức vào cuối trung tuần tháng tư năm 2001. Nhằm giành thế mạnh trong đại

hội sắp tới, các phe phái đối nghịch nhau trong câu lạc bộ Thăng Long và câu lạc bộ Ba Đình tung ra các tài liệu kể tội nhau kịch liệt. Hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng khóa 8 kỳ thứ 11 ( lần 2 ) được triệu tập từ ngày 13 -3 đến ngày 24-3 kéo dài hơn dự trù hai ngày. Hai phe đối kháng :một phía là các cố vấn Mười -Kiệt- Anh và một phía là Tổng Bí Thư Lê Khả Phiêu hình như đã thỏa hiệp được với nhau nhằm duy trì quyền lợi mà mỗi phe đang hưởng. Các quan sát quốc tế nhận định rằng trong đại hội sắp tới, ( chúng tôi viết những dòng này vào đầu tháng 4/2001, trước thời điểm họp đại hội 9 của cộng sản ) sẽ không có thay đổi các nhân vật lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, của Nhà Nước và của Chính Phủ, ngoại trừ một số nhân vật thứ yếu bị đem làm dê tế thần để thỏa mãn cả hai phe là Phạm văn Trà, ủy viên Bộ Chính Trị, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Lê văn Dũng, Ủy Viên Trung Ương, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Nhân Dân, Hoàng Đức Nghi, Ủy Viên Trung Ương, Bộ Trưởng, Chủ Nhiệm Ủy Ban Dân Tộc Miền Núi, Hà Quang Dự Ủy Viên Trung Ương, Bộ Trưởng, Chủ Nhiệm Ủy Ban Thể Dục Thể Thao, Đoàn văn Kiển, Ủy Viên Trung Ương, Tổng Giám Đốc Công Ty than.

Hậu quả của sự phân chia quyền lực một cách miễn cưỡng nhằm phục vụ các quyền lợi riêng của mỗi phe sẽ tạo nên một cơ cấu lãnh đạo phân hóa, không thể có những quyết định mau chóng về những vấn đề có tính cách chiến lược trong đó quan trọng và cấp bách nhất là việc chuyển đổi hẳn sang kinh tế thị trường để đạt được những tiêu chuẩn cần và đủ, hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu nếu cộng sản muốn cho đất nước giàu mạnh, xã hội công bằng và văn minh, nhân dân ấm no hạnh phúc như họ luôn rao giảng. Trên thực tế, Bộ Chính Trị Cộng Sản Việt Nam do không thống nhất được quan điểm chung về chiến lược, từ nhiều năm nay, đã chỉ thụ động ứng phó với những diễn biến mới phát sinh từ quốc nội hay quốc ngoại. Mục tiêu tối thượng của họ chỉ là duy trì được quyền lực của Đảng để quyền lợi tinh thần và



vật chất của họ được bảo đảm. Họ chỉ chú trọng đến quyền lợi của thiểu số thống trị là hơn hai triệu đảng viên chứ không hề quan tâm đến quyền lợi và quyền sống của đa số gồm 70 triệu người Việt Nam thuộc giai cấp bị trị.

Trong ý hướng “đổi mới nửa vời”, thực hiện kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dùng kinh tế quốc doanh làm chủ đạo để Đảng vừa có quyền lợi vật chất tối đa, vừa duy trì được quyền lãnh đạo, cộng sản Hà Nội đang đặt hy vọng nhiều vào bản hiệp ước thương mại Mỹ Việt. Họ hy vọng khi bản hiệp ước được thực hiện, một số mặt hàng công nghiệp cấp thấp và các nông sản, thủy sản sẽ được bán cho Hoa Kỳ với mức thuế ưu đãi, họ sẽ có khoảng gần một tỷ dollars mỗi năm. Họ cũng trông đợi là các nhà đầu tư Hoa Kỳ sẽ bỏ vốn và kỹ thuật cao để giúp họ chuyển đổi từ kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp. Và cái hy vọng thiết thực hơn cả của họ là khi bản hiệp định có hiệu lực, họ sẽ được chính quyền Hoa Kỳ tạo nhiều cơ hội hơn để thuyết phục những người Việt đang sống lưu vong tại Mỹ, mong họ vừa làm đầu cầu để giúp hàng hóa của họ thâm nhập thị trường Hoa Kỳ, vừa mang vốn đầu tư cũng như chất xám về giúp nước. Kinh nghiệm thu lợi từ nhiều năm nay qua số tiền Việt Kiều gửi về giúp thân nhân hàng năm lên đến hai tỷ dollars, từng cứu nguy nền kinh tế của họ, cũng như qua các cuộc quyên góp nhân đạo để giúp đỡ nạn nhân thiên tai hay nghèo khổ ở trong nước đã cho họ thấy cái “bọn phản động bỏ nước ra đi năăm nào” nay đã trở thành một tiềm lực kinh tế đáng nể, là con bò sữa mà nếu khéo ve vuốt thì có thể vắt hoài không cạn, nhân danh tình đồng bào, tình quê hương xứ sở.

Có hai điều làm cộng sản Hà nội hy vọng rằng họ sẽ được chính phủ của Ông Bush hỗ trợ trong việc thực hiện bản hiệp định. Thứ nhất là sau khi nhậm chức, Ông Bush đã lưu nhiệm Ông Peterson trong chức vụ đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Nội. Thứ hai là Ông tân ngoại trưởng Colin Powell tuyên bố là sẽ

thăm Việt Nam vào tháng bảy và sẽ xúc tiến việc xin quốc hội phê chuẩn hiệp định trong mùa hè năm nay.

Tuy nhiên, đó chỉ là những dấu hiệu bề mặt. Dù Dân Chủ hay Cộng Hòa cầm quyền thì cũng phải phục vụ quyền lợi của dân chúng Hoa kỳ nói chung và tư bản Hoa Kỳ nói riêng. Điều đó thì ai cũng biết như vậy, nhưng thực hiện với mức độ nào, với điều kiện nào, đó mới là điều quan trọng. Hà nội đã bỏ lỡ mất dịp tốt hai năm trước, khi chính phủ của Ông Clinton tạo mọi điều kiện để đưa bản hiệp ước đi vào giai đoạn thực hiện. Việc Ông Al Gore của Đảng Dân Chủ thất cử làm cho cộng sản Hà Nội chối với. Chính phủ của Đảng Cộng Hòa hiện nay hoàn toàn xa lạ với giới lãnh đạo Hà nội.

Cái phao duy nhất mà cộng sản có thể trông cậy là Ông Peterson, vị đại sứ lưu nhiệm hiện thời. Ngày 9 tháng 3 vừa qua, Ông Peterson đã trở về Hoa Thịnh Đốn để làm một cuộc vận động cho việc phê chuẩn bản hiệp định sắp tới. Trong một buổi nói chuyện giữa một cử tọa Hoa Kỳ chọn lọc, Ông đã rất khôn ngoan nêu bật những lợi ích của các nhà đầu tư Hoa Kỳ trước một thị trường 70 triệu người đang trải thảm đỏ đón tiếp. Ông khéo léo xác nhận rằng Việt Nam quả chưa khai trương rõ ràng luật lệ và cũng chưa đủ khả năng để đón nhận một sự phát triển kinh tế mới. Việt Nam vẫn còn những tệ nạn tham nhũng, vẫn chưa hội đủ điều kiện nhân quyền theo tiêu chuẩn quốc tế. Ông cho rằng những vấn đề này còn phải cần nhiều thời gian để sửa đổi, tuy nhiên Việt Nam vẫn sửa soạn cho giây phút mà quốc hội Hoa Kỳ phê chuẩn bản hiệp ước. Ông nêu bật sự kiện là Việt Nam có dân số đứng hàng thứ 12 trên thế giới và đa số đều sinh sau năm 1975, do đó là một quốc gia rất trẻ và rất cần Hoa Kỳ giúp đỡ. Ông cũng khẳng định một điều không có thật là sau đại hội cộng sản lần thứ 9, Đảng cộng sản sẽ có nhiều khuôn mặt mới vì các viên chức cộng sản đến 60 tuổi sẽ phải về hưu. Điều này thì hai tuần lễ sau đó, kết quả của hội nghị ban chấp hành

trung ương khóa 8 kỳ thứ 11 ( lần hai ) đã dự báo là sẽ chẳng có thay đổi gì cả và nhóm lãnh đạo bảo thủ, già nua sẽ tiếp tục điều khiển đất nước. Ông đã trâng tráo nói là “trong lịch sử Việt Nam từ xưa đến nay, nền kinh tế đương thời của Việt Nam là nền kinh tế tốt nhất và dân chúng hạnh phúc hơn”

Điều rất ngạc nhiên là khác với những lần trước, mặc dù vẫn trong tinh thần vận động cho bản hiệp ước được phê chuẩn, Ông Peterson đã không dám lên tiếng bênh vực Hà nội về các vấn đề nhân quyền và tôn giáo như trước. Thay vì nói về những thành tích lớn của nhà nước cộng sản, Ông đã nói chi tiết về chương trình cấp mũ an toàn cho những người đi xe gắn máy như một thành tích trong công tác phục vụ nhân dân của chế độ Hà Nội với sự hợp tác của chính Ông. Có lẽ Ông đã nhìn thấy phần nào những dự kiến của đảng Cộng Hòa về vấn đề thương ước chăng?

Không biết là do sự tình cờ hay cố ý, ngay chiều ngày 9/3, ngày vợ chồng ông Peterson từ Việt Nam trở về Hoa Thịnh Đốn, Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ mà người ta coi như luôn phản ánh trung thực lập trường của Bộ Ngoại Giao đã phát đi một bài bình luận quan trọng, cảnh cáo Hà Nội về nguy cơ Hoa Kỳ thay đổi chính sách, nguyên văn như sau :

“Một linh mục công giáo Việt Nam, cha Nguyễn văn Lý đã bị nhà chức trách Việt Nam quản thúc trong khuôn viên nhà thờ của Ông. *Hành động này dường như là sự trả đũa đối với bản điều trần của linh mục hồi tháng trước gửi “ Ủy Ban Hoa Kỳ quan tâm đến tự do tôn giáo trên thế giới” trình bày sự áp bức tôn giáo tại Việt Nam.*

*Như bản báo cáo mới nhất của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ về tình trạng nhân quyền đã nêu rõ, tự do tôn giáo là quyền căn bản đang bị chính phủ Việt Nam khước từ. Nhiều người dân đang bị giam giữ mà không được xét xử. Hòa Thượng Thích Huyền Quang,*

*nhà lãnh đạo tối cao của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang bị chính quyền cấm hoạt động, đã bị giam lỏng tại một ngôi chùa ở Quảng Ngãi, dưới tình trạng quản thúc tại gia kể từ năm 1995.*

*Quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí cũng bị hạn chế nghiêm ngặt. Chính quyền cộng sản kiểm soát tất cả các ấn phẩm và các nguồn thông tin điện tử trong đó có cả công ty cung cấp dịch vụ internet duy nhất của Việt nam. Các hiệp hội tư nhân, kể cả các nghiệp đoàn lao động độc lập bị ngăn cấm. Các tổ chức tôn giáo phải đăng ký với chính quyền và mọi hoạt động của các tổ chức này đều bị quy định một cách chặt chẽ. Tự do tôn giáo không hề có đối với các tổ chức tôn giáo không thể đăng ký. Việc xuất bản các tài liệu tôn giáo nếu được phép đều phải do các nhà xuất bản của chính quyền in ấn.*

*Người dân Việt Nam không có quyền thay đổi chính phủ của họ. Mọi quyền lực đều nằm trong tay đảng cộng sản. Đối lập chính trị không được chấp thuận.. Tuy nhiên trong những năm gần đây, một vài hình thức chống đối hay khiếu nại công khai nhưng có giới hạn của công dân đã được chính quyền cho phép.*

*Thành tích nhân quyền của Việt Nam đang được xem xét cận kề tại Hoa Kỳ khi quốc hội Hoa Kỳ đang cứu xét việc phê chuẩn thỏa ước thương mại song phương giữa hai nước. Quan hệ mậu dịch bình thường sẽ có lợi cho cả hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam. Nhưng quan trọng hơn nữa là những biện pháp cải tổ nhằm nới rộng các quy tắc, luật lệ về tự do kinh tế tại Việt Nam. Hoa Kỳ hy vọng rằng các nhà lãnh đạo Việt Nam sẽ công nhận các quyền kinh tế, chính trị và tôn giáo của người dân trong nước “”*

*Cùng một thời điểm với bài bình luận trên của Đài VOA, chúng ta được đọc trên báo chí những lời phát biểu của Ông Đinh D. Việt, một trí thức trẻ Việt Nam đã hội nhập vào sinh hoạt chính trị của Hoa Kỳ và đang được Tổng Thống Bush đề cử làm*



thứ trưởng tư pháp đặc trách vấn đề pháp lý. Trong một bài nói chuyện liên quan đến bản thương ước Mỹ Việt, Ông đặc biệt nhấn mạnh :

*“ Khi ngoại quốc yêu cầu chính phủ Việt Nam phải tôn trọng quyền của dân chúng, Việt Nam thường phản ứng là những đòi hỏi này xâm phạm vào chủ quyền nội bộ. Đây là một lời tuyên bố trống rỗng. Giới lãnh đạo Việt Nam vì nhu cầu đã phải từ bỏ chủ nghĩa tập thể của Marx-Lenin. Hiện nay họ cố bám lấy quyền lực. Chúng ta cần phải cảnh giác và gây áp lực để làm suy yếu móng vuốt đang bám lấy quyền lực độc đoán của họ, như chúng ta đã làm để lôi kéo họ đi tới con đường kinh tế thị trường.*

*Hãy luôn nhớ rằng chúng ta đang tiếp tục một cố gắng to lớn hơn nữa cho nền dân chủ, có nghĩa là phải bảo vệ để chống lại sự sói mòn của những lý tưởng căn bản của Hoa Kỳ qua tiến trình hợp tác. Chúng ta phải làm việc để cho nhân dân Việt Nam thấy sự hứa hẹn của tự do và diễn đạt ý niệm chính trị dân chủ, trong một nền kinh tế và xã hội được bảo vệ bởi chế độ pháp trị à”*

Bài quan điểm của đài VOA cũng như lời phát biểu của một ứng viên trong nội các của chính phủ Bush đã gián tiếp thể hiện một phần quan điểm của Đảng Cộng Hòa đối với vấn đề Việt Nam, mặc dù những giới chức thẩm quyền chưa chính thức lên tiếng. Trong khi đó chính phủ Hoa Kỳ chính thức công bố cấp quyền tỵ nạn chính trị cho 24 người Thượng nếu cơ quan tỵ nạn Liên Hiệp Quốc yêu cầu. Những người này hiện đang bị chính phủ Pnom Penh giam giữ và dọa trả họ về Việt Nam.

Mặc dù đã có lời hứa chung chung là sẽ tiếp tục thực hiện bản thương ước Việt-Mỹ do công trình của chính quyền Dân Chủ để lại, bất cứ ai cũng đều nhận thấy là đối với Đảng Cộng Hòa, vấn đề sẽ không dễ dàng như thời Ông Clinton và Ông Peterson dù vẫn còn dấy để bênh vực chế độ Hà Nội, tiếng nói của Ông không còn trọng lượng như trước. Ông sẽ chỉ là một thứ

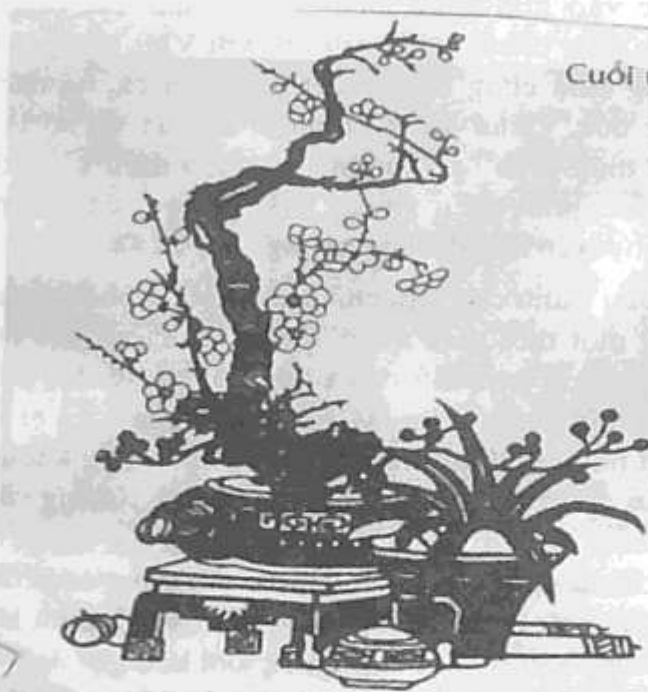
thiên lôi để Ông Bush và Ông Powell chỉ dâu đánh đấy. Và điều quan trọng nhất là một số sự kiện bất lợi cho cộng sản liên tiếp xảy ra từ đầu năm tới giờ khiến dù thiên vị cách mấy, Ông Peterson cũng không thể bênh vực. Khi bản thương ước được gửi ra quốc hội, hai khả năng sau đây có thể xảy ra :

- Bản thương ước bị gửi trả lại cho hành pháp để sửa đổi
- Có những dự luật đi kèm đòi hỏi Hà nội phải tôn trọng tự do tín ngưỡng và nhân quyền khi bản hiệp ước có hiệu lực.

Sự biểu dương thái độ của những người Việt hải ngoại nhằm ủng hộ cho các phong trào đòi tự do, nhân quyền cho đồng bào trong nước vào giai đoạn này sẽ góp phần tác động mạnh vào việc hoạch định chính sách mới đối với Việt Nam của chính phủ Đảng Cộng Hòa cũng như quyết định của các vị dân cử về vấn đề thương ước. Quan điểm chính đáng của đa số là không chống lại việc thực hiện bản thương ước, tạo điều kiện cho nền kinh tế Việt Nam phát triển nhưng phải đi kèm với những điều kiện về nhân quyền, về tự do tín ngưỡng

Cuộc đấu tranh cho dân chủ tự do không phải sẽ đạt được thắng lợi trong một thời gian ngắn. Cộng sản càng yếu thế càng ngoan cố, càng dùng mọi thủ đoạn nguy hiểm để duy trì quyền lực. Trong suốt một phần tư thế kỷ lưu vong, nhược điểm lớn nhất của người Việt hải ngoại là thiếu tinh thần đoàn kết, không thống nhất được quan điểm cũng như ý chí đấu tranh. Không có một tổ chức nào có thẩm quyền và uy tín để phát biểu ý nguyện chung của đa số, chứ chưa dám nói là tất cả. Do đó, tiếng nói của chúng ta chưa tạo được ảnh hưởng xứng đáng với tiềm lực và khả năng của tập thể những người Việt hải ngoại. Lời kêu gọi đoàn kết tuy xưa cũ đến nhàm chán nhưng thực ra lúc nào cũng cần thiết. Các tôn giáo, các đảng phái, các hội ái hữu, các đoàn thể nếu tìm được một sự đồng thuận trên mẫu số chung là tự do và quyền

sống cho đồng bào trong nước để cùng lên tiếng về những vấn đề lớn của đất nước thì sẽ tạo được sức mạnh, yểm trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào quốc nội sớm đạt được mục tiêu. Các cựu sinh viên sĩ quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam với tinh thần kỷ luật truyền thống, sẽ tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh chính nghĩa đó, để cho thế hệ kế thừa là Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu noi theo, đóng góp tài năng và tri thức vào công cuộc xây dựng tổ quốc Việt Nam khi đất nước có tự do dân chủ.



Cuối thán

VI

## BƯỚC VÀO THẾ KỶ XXI

Huỳnh văn Cao / K2

*LTS. NT Huỳnh văn Cao tốt nghiệp khóa 2 tại Huế. NT Cao đã từng làm Trung đội Trưởng cho tới Tư lệnh Quân đoàn và cấp bậc sau cùng của NT Cao là Thiếu Tướng.*

*Sau khi giải ngũ, NT Cao đã tham gia sinh hoạt chính trị, với chức vụ Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng Viện VNCH và ông đã đi tù cải tạo 11 năm.*

*Mời độc giả theo dõi nhận định thời sự của chính khách Huỳnh văn Cao cũng như của một cựu Tướng Tư lệnh Quân đoàn của VNCH.*

Nhớ lại 60 năm về trước, khi mới được 14, 15 tuổi, nhân dịp nghỉ hè về thăm quê ngoại, đi dò dọc từ bến An Cựu, Huế, chèo suốt đêm cho đến sáng thì ghé bến Hà Trữ, Thanh Lam, rồi tiếp tục xuôi dòng về Nông, Truồi. Lửa tuổi thơ ngây, ngồi tựa mạn đò, gió mát trăng thanh, tỏa mùi lúa chín giữa cánh đồng mênh mông cò bay thẳng cánh, khách đi dò im lặng, nữ ở khoan sau, nam nằm ngồi ở khoan trước, tôi lắng nghe bao nhiêu câu hò mái đẩy của trai thanh gái lịch đang chèo mấy chiếc đò xuôi dòng trên sông vắng. Lòng tràn ngập Tình Quê ...

Năm 1975, phái đoàn Thượng Nghị Viện do Chủ Tịch Trần văn Lãm hướng dẫn qua Hoa Thịnh Đốn vận động Quốc Hội Mỹ tái lập ngân khoản viện trợ 300 triệu cho QLVNCH. Tôi là thành viên của phái đoàn, có mặt trong các cuộc vận động tại Quốc Hội, có mặt trong buổi hội kiến với Phó Tổng Thống Rockefeller. Tất cả những cuộc hội kiến, tiếp xúc, thảo luận tại Hoa Thịnh



Đốn đều đưa tôi tới một nhận định, là Miền Nam sắp rơi vào tay Cộng sản.

Ngày 28 tháng 4 năm 1975, gia đình tôi gồm vợ và 7 con rời Sài Gòn sang Hoa Kỳ; tại Hoa Kỳ có sẵn 2 con trai du học tại Hoa Thịnh Đốn; con trai đầu của tôi lúc này là sĩ quan Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn Biệt Động Quân đang cùng các chiến sĩ BĐQ chiến đấu ở mặt trận Củ Chi, Gò Dầu Hạ.

Sau 30-4-75, theo lệnh Ủy Ban Quân Quản, tôi đi vào trại tập trung ở Long Thành, rồi vào trại tù Thủ Đức, đến năm 1976, di chuyển ra Miền Bắc, ở tại trại tù Nam Hà cho đến cuối năm 1987.

Thông qua chương trình H.O., tôi đến Mỹ ngày 25 tháng 4 năm 1990 và đến nay, ngày 20-1-2001, tôi vẫn thuộc thành phần tỵ nạn.

Trước khi rời Việt Nam, tôi không chịu bất cứ một sự ràng buộc nào của chính phủ Cộng sản.

Bởi thế, trong bài “Hoàn Ngã Hà Sơn”, đăng trong nhiều tờ báo Việt ngữ tại Hoa Kỳ và Canada với toàn vẹn sự thanh thản của tâm hồn, tôi khẳng định: “Việt Nam muôn thuở quê hương tôi”. Và lời khẳng định của tôi cũng đã in lên trong 2 tuyển tập II và III “Hương Về Việt Nam”.

**Vì sao Miền Nam rơi vào tay Cộng sản?** Đã mấy chục năm qua, văn nhân nói một đường, người cầm súng nói một ngã, nhưng sự việc đã qua rồi, nói đi thì đúng, nói lại thì sai. Người làm chính trị phải biết thời biết thế, và có trách nhiệm nói ra những hiểu biết của mình, để cho hậu thế rút tĩa kinh nghiệm, làm bài học tương lai.

Mùa Thu năm 1968, khi lãnh đạo phái đoàn TNV đến New York thăm ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, tại Windsor Hotel, tôi đã tâm sự với Thượng Nghị sĩ trong Liên danh Bông Huệ rằng “Miền Nam sẽ mất vào tay Cộng sản”.

Ba năm sau, 1971, từ Việt Nam, tôi đã đưa ra một lời thỉnh

nguyện gửi sang Hoa Kỳ, đã được viết ra trong cuốn hồi ký “Một Kiếp Người”. Xin trích sao nguyên văn ở trang 222, 223.

“Một viên chức trong Ban Tham Mưu của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia Hoa Kỳ đến Sài Gòn, hội kiến với tôi suốt 4 tiếng đồng hồ. Trong cuộc hội kiến này, viên chức Tòa Bạch Cung ghi chép đủ cuộc thảo luận. Chúng tôi phân tích tình hình thế giới đối chiếu với tình hình Việt Nam, phân tích tình hình Hoa Kỳ đối chiếu với tình hình Việt Nam, phân tích tình hình chiến sự trước kia và bây giờ. Chúng tôi nêu lên những giải đáp cho bài toán Việt Nam, và theo tôi thì trong nhiều thập niên sau này, sự liên hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ rất cần thiết cho Hòa Bình tại Vùng Đông nam Á và Thái Bình Dương. Vị thế của Việt Nam và Đông Dương rất quan trọng, liên hệ đến nền an ninh của Thái Bình Dương và Hoa Kỳ. Vịnh Cam ranh luôn luôn vẫn là căn cứ chính yếu mà Liên Xô mơ ước tại Thái Bình Dương. Tôi đưa ra lời thỉnh cầu là cho dầu có những thăng trầm trong đời sống chính trị tại Hoa Kỳ cũng như tại Việt Nam, xin đừng bao giờ lãng quên chế độ Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam, nơi mà Hoa Kỳ đã dấn thân vào với tất cả Danh Dự và hy sinh phí tổn to lớn về Nhân Tài Vật Lực. Dầu cho chiến thuật cần có sự thay đổi, khiến cuộc diện tại Việt Nam cũng đổi thay trong đoán kỳ, nhưng trong trường kỳ, Hoa Kỳ với tư cách Lãnh Đạo Thế Giới Tự Do, chắc chắn phải trung thành với chiến lược bảo vệ lý tưởng Tự Do Dân Chủ trên hoàn vũ, và không thể để cho chế độ Tự Do Dân Chủ mai một tại Việt Nam. Phần Hoa Kỳ với trách nhiệm thường xuyên, hãy cân đo tính toán lợi hại giữa Liên Xô và Trung Cộng, nhưng xin đừng để cho Việt Nam và vịnh Cam Ranh vĩnh viễn lọt vào tay Liên Xô. Hiểu ngầm rằng, Việt Nam không tránh khỏi trải qua thời kỳ quá độ, từ Cộng sản sang Tự Do Dân Chủ.

Chúng tôi chia tay nhau với lời khẳng định của viên chức Tòa Bạch Cung, rằng Tổng Thống Nixon, Bộ Trưởng Lair và

Tiến sĩ Kissinger sẽ đọc phúc trình này. Đúng nghĩa của nó, thì quả đây là bản phúc trình của một viên chức trong Hội Đồng An Ninh Quốc Gia, nhưng đối với tôi, thì đây là “Một Lời Thỉnh Nguyễn gửi sang Hoa Thịnh Đốn”.

Trước khi Hiệp Định Hòa Bình được ký kết tại Paris thì ở Sài Gòn, Hội Việt Mỹ đạt giấy mời nhiều giới chức đến hội thảo với 2 thuyết trình viên từ Hoa Kỳ sang Việt Nam, một vị là viên chức Trong Ban Tham Mưu của Hội Đồng An Ninh Quốc Gia và một vị là giáo sư chuyên về môn Chính trị của một Đại Học Mỹ. Qua cuộc hội thảo này, những ai tinh ý có thể hiểu ngầm rằng Hiệp Định Hòa Bình Paris thế nào cũng bị vi phạm, và rồi cuộc Miền Nam sẽ rơi vào tay Cộng sản.

**Quyền lợi Quốc gia là tối thượng trong mọi chính sách Mỹ.** Khi Quốc Tế Quân Viện vào Miền Nam Việt Nam để giúp Việt Nam Cộng hòa chiến đấu chống Cộng sản, tất nhiên binh đội Hoa Kỳ đứng đầu về mọi mặt: quân số, hỏa lực, không quân, hải quân, lục quân, thủy quân lục chiến và tiếp liệu. Hơn một lần, Tổng Thống Jonhson và Ngoại Trưởng Dean Rush đã từng tuyên bố là vì Quyền Lợi Quốc Gia mà Hoa Kỳ chiến đấu tại Việt Nam. Tổng Thống Nixon cũng đã từng tuyên bố như vậy. Gần đây, cũng vì quyền lợi Quốc Gia mà Tổng Thống Reagan đưa quân vào Grenada, Tổng Thống Bush cho hành quân vào Panama, và đưa một lực lượng hùng hậu đến Vùng Vịnh để giải phóng Kuwait và đánh bại quân đội Saddam Hussein. Trong 8 năm qua, Tổng Thống Clinton, Ngoại Trưởng Christopher, Ngoại Trưởng Albright, đều đã tuyên bố nhiều lần, là vì quyền lợi Quốc Gia mà Hoa Kỳ phải giải quyết vụ Haiti, vụ Bosnia, vụ Kosovo; dù chưa yên hẳn, nhưng gọi được là tạm ổn.

Tại Việt Nam, vì quyền lợi Quốc Gia mà Hoa Kỳ đưa quân vào tham chiến, rồi cũng vì quyền lợi Quốc Gia mà Hoa Kỳ rút quân ra khỏi Việt Nam, và đương nhiên Cộng sản đã tóm gọn cả nước từ Bắc chí Nam.

Không cần phải nghĩ đến 25 năm về trước, khi mà Liên Xô Cộng sản còn nguyên vẹn, nói đến tình hình hiện nay, mà nếu Hoa Kỳ rút quân khỏi Đại Hàn, rút quân khỏi Âu châu, thì tình thế ở Âu châu và ở Triều Tiên sẽ trở nên xáo trộn, hỗn loạn đến mức độ không lường được.

Hiểu rằng quyền lợi và trách nhiệm phải đi đôi với nhau, Hiệp Chung Quốc Mỹ là một quốc gia trẻ trung, dân số chiếm phần nhỏ trên thế giới, nhưng được hưởng quyền lợi to lớn bao trùm gần hết thiên hạ. Vậy thì trách nhiệm của Hoa Kỳ phải rất to lớn; trong thế kỷ 20 vừa qua, nếu không có sức mạnh của Hoa Kỳ thì Hitler đã chiếm trọn Âu châu, và nếu không có Hoa Kỳ với lý tưởng Tự Do Dân Chủ để trường ký đối đầu khắp nơi trên thế giới, thì ngày nay Cộng sản đã nhuộm đỏ toàn thể nhân loại.

Như vậy thì quyền lợi và trách nhiệm của Hoa Kỳ tại Việt Nam ra sao, mà 26 năm trôi qua, Cộng sản ngự trị toàn cõi Đông Dương, kể cả Lào, Kampuchia, và 2 Miền Bắc Nam Việt Nam.

Trong giai đoạn Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam thì quyền lợi quốc gia của Hoa Kỳ là phải tỏ ra có khả năng lãnh đạo thế giới Tự Do chống lại sự bành trướng của Cộng sản tại Việt Nam, tại Đông Dương, tại Vùng Đông Nam Á và khắp Thái Bình Dương, do đó công cuộc phát triển kinh tế trong vùng cũng rất thuận lợi.

Trong giai đoạn Hoa Kỳ rút quân ra khỏi Việt Nam thì quyền lợi quốc gia Hoa Kỳ được xác quyết qua sự hòa hoãn thân thiện giữa 2 nước Hoa Kỳ và Trung Cộng, đồng thời làm lắng dịu tình hình căng thẳng tại nội địa Mỹ. Tai tiếng "Mỹ thua trận tại Việt Nam" được đền bù bằng sự chấm dứt các thiệt hại về sanh mạng, tiền của và dụng cụ vũ khí.

Nhưng Hoa Kỳ không phải tay, trút bỏ trách nhiệm của mình đối với Chính Nghĩa Tự Do Dân Chủ, đối với Việt Nam, Vì Hiệp Định Hòa Bình Paris 73 là sợi dây häng hữu buộc chặt Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ trong một Định Mệnh sanh tồn trên Thế



Giới.

Nhớ lại hồi Tháng giêng năm 1963, tại thung lũng Ashau thuộc tỉnh Thừa Thiên, một Tiểu đoàn thuộc Sư đoàn I đóng quân sát biên giới Lào, sau dải núi cao, đã diễn ra cuộc thảo luận khá sôi nổi, hào hứng mà hài hước quanh co. Cố vấn Mỹ Colin Powell nói với Tiểu đoàn Trưởng Việt Nam Võ công Hiệu: “Sao lại đóng quân ở đây”? Hiệu đáp: “Đây là một tiền đồn rất quan trọng”. Powell hỏi tiếp: “Thế thì nhiệm vụ của tiền đồn là gì”? Hiệu trả lời: “Đây là một tiền đồn rất quan trọng”. Powell hỏi dồn: “Mà vì sao đóng tiền đồn tại đây”? Hiệu giải thích: “Đóng tiền đồn này để giữ phi trường”. Powell biết phi trường ấy nên hỏi tiếp: “Phi trường ấy để làm gì”? Hiệu tóm kết: “Thì để tiếp tế cho tiền đồn này”. Tuy nhiên, dẫu không nói nên lời, cả hai vị Tiểu đoàn Trưởng VN và cố vấn Mỹ đều ý thức được nhiệm vụ của Tiểu đoàn 2 thuộc Trung đoàn 3 của Sư đoàn I là ngăn chặn Việt cộng từ Lào băng ngang qua thung lũng Ashau để vào hoạt động quấy phá tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 7 năm 1968, Colin Powell trở lại Việt Nam, ở Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, trực tiếp chiến đấu chống quân Cộng sản, để bảo vệ Chính Nghĩa Tự Do dưới chính thể Việt Nam Cộng Hòa Đệ II. Sau này, Colin Powell đã trở thành Đại Tướng Chủ Tịch Hội Đồng Tham Mưu Liên Quân tại Ngũ Giác Đài, và ngày nay giữ chức Ngoại Trưởng trong Chính Phủ của Tổng Thống George W. Bush. Ngoại Trưởng Powell thật sự biểu trưng cho “Legacy” của Hoa Kỳ tại Việt Nam.

Hoa Kỳ cần trở lại Việt Nam để chu toàn Trách Nhiệm của mình, cũng là để bảo vệ Quyền Lợi của Hoa Kỳ tại Á Đông và Thái Bình Dương. Hình ảnh thung lũng Ashau và tỉnh Thừa Thiên có thể ví với Vịnh Cam Ranh và Thái Bình Dương ngày nay.

**Tấn Công và Phòng Thủ.** Tôi thán phục chương trình SDI của Tổng Thống Reagan, vì SDI là cú đấm chót làm cho đo ván

Cộng sản Liên Xô. ngày nay Chính phủ Mỹ sắp tiến hành chương trình chấn chỉnh Quân Đội và kiện toàn SDI, kể cả hàng rào hỏa tiễn ngăn chặn hỏa tiễn địch, từ ngoài biển bắn vào lục địa Mỹ.

Quan điểm của tôi là thà thừa hơn thiếu, khi nhiều tiền lắm của thì mọi chương trình nhằm tăng cường quân đội, hiện đại các loại vũ khí phòng thủ và tấn công, đều sẽ được đa số quần chúng tán thành, miễn không vi phạm các điều ký kết giữa các đại cường.

Tiến hành và hoàn thành một chương trình nào đó, tất nhiên sẽ đem lại nhiều tiến bộ về khoa học kỹ thuật, và tiên tiến hóa kỹ nghệ quốc phòng, đồng thời cũng có lợi cho nền kinh tế.

Tuy nhiên cần xem xét kỹ 3 vấn đề:

1/ Hệ thống Cộng sản.

2/ Chiến thuật phòng thủ.

3/ Chọn lựa giải pháp.

Tại Nga, Cộng sản đã biến thành 5, 7 Đảng, và lần bầu cử Tổng Thống Nga vừa rồi, trong khi ông Putin được hơn 50% phiếu thì ông Zuganow chỉ được dưới 30% phiếu. Có người cho như vậy là Đảng Cộng sản Nga đang xuống dốc, thiếu đoàn kết; nhưng cũng có người cho đây là một cách Cộng sản “chém vè”, chờ cơ hội thuận lợi sẽ hợp đoàn tấn công ứng cử viện Tự Do Dân Chủ, sẽ hợp lực với nhau để giành Chính quyền.

Thực tế ngày nay cho thấy, khi ông Giang Trạch Dân, ông Chu dung Cơ, ông Lý Bằng tiếp ông Lê khả Phiêu, thì từ cử chỉ, thái độ đến lời ăn tiếng nói rất thân tình hòa hợp bội phần hơn, so với cuộc gặp gỡ giữa Tổng Bí Thư Cộng sản Lê khả Phiêu với Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton. Tình “đồng chí” giữa những người Cộng sản bao giờ cũng chơn chất thành thật nhiều lần hơn so với tình cảm ngoại giao với các lãnh tụ các chính phủ không cộng sản trên thế giới.

Trong tương lai gần, chắc chắn sự hiện diện của cựu Tổng Thống Bush sẽ là bảo đảm cho tình hữu nghị giữa các lãnh tụ

Hoa Thịnh Đốn, Moscow và Bắc Kinh.

Tuy nhiên, việc cân đo đong đếm giữa các đảng Cộng sản Nga với chính quyền hiện tại, với Quân đội Nga và với các cấp trong các lực lượng võ trang Nga, là điều cần trọng, thường xuyên chú ý, tránh những sơ hở có thể đưa các túi hạt nhân vô tay các tổ chức phá hoại khủng bố trên thế giới; mà sự liên hệ giữa các tổ chức này với cộng sản quốc tế đều có sẵn. Nói đến chiến thuật phòng thủ, cũng cần ôn có tri tân. Vạn lý trường thành tại Trung Quốc là một công trình vĩ đại của nhiều triều đại, nhưng khi quân đội ngoại quốc tiến vào Bắc Kinh, lòng soát nhiều nơi, thì đâu có đi qua Vạn Lý Trường Thành. Khi quân đội Đức tiến vào Thủ đô Paris của Pháp thì đâu có đi qua chiến lũy Maginot. Để dẹp tan cuộc nổi dậy tại Tiệp khắc, quân đội Liên Xô đã áp dụng chiến thuật cường tập, chỉ trong một đêm là đủ thời giờ để tập trung quân và hành quân ngay. Bất ngờ là nguyên tắc trọng yếu trong mọi hành động bằng võ lực; các cuộc tấn công bằng chất nổ ở Liban, ở Saudi Arabia, ở Yemen bên Trung Đông và ở Kenya, ở Nigeria bên Phi châu đều đã chứng minh như vậy. Bất ngờ tấn công Trân châu Cảng là hành động chiến tranh quy mô, là một chứng minh hùng hồn từ xưa đến nay.

Cho nên Việt Nam và Cuba, dù nằm ở hai vị trí khác nhau, Cuba thuộc Đại Tây Dương, trong khi Việt Nam thuộc Thái Bình Dương, cách xa đại lục Mỹ hàng ngàn dặm, nhưng yếu tố Bất Ngờ có thể rút ngắn khoảng xa cách giữa Việt Nam và Đại lục Mỹ, như là khi Việt Nam có sẵn Vịnh Cam Ranh, một căn cứ lý tưởng cho Không Quân, cho Hải Quân kể cả tàu chiến diên tuyền và tàu ngầm các loại.

Những chiến thuật nào giúp ích cho Hoa Kỳ trong Tấn Công hay Phòng Thủ là phạm vi trách nhiệm của các nhà quân sự chuyên môn. Tại đây, chỉ xin đề cập đến chính sách chủ trương đối với Việt Nam và Vịnh Cam Ranh.

Nếu như bận rộn nhiều việc ở châu Âu và Đại Tây Dương

mà Hoa Kỳ ít quan tâm đến Thái Bình Dương, trong thế kỷ qua, thế kỷ 20, thì cũng êm xuôi trong dĩ vãng; nhưng bước vào thế kỷ 21, thì Hoa Kỳ phải chú trọng đến châu Á nhiều hơn, phải có chính sách mới cho Vùng Thái Bình Dương và Việt Nam.

Giúp Việt Nam xây dựng một chế độ Tự Do Dân Chủ tức là tái lập Danh Dự, Uy Tín và Ảnh Hưởng của Hoa kỳ, không những tại Á châu và Thái Bình Dương, mà chung trên toàn thế giới; nhất là sẽ ảnh hưởng sâu đậm đến tình hình Trung Đông, giữa Israel và PLO và đến bán đảo Triều Tiên.

**Kết luận.** Đã bao lần thất bại trong thế kỷ 20, vẫn mạnh mẽ tin tưởng vào tương lai, tin tưởng thế kỷ 21 này phải đem lại vận hội mới cho Việt Nam và cho toàn Vùng Á châu – Thái Bình Dương.

Với sức mạnh trí tuệ của tuổi trẻ, của tân Tổng Thống George W. Bush, cùng với sự khôn ngoan và kinh nghiệm của tuổi già của cựu Tổng Thống George Bush, sẽ tạo thành một sự lãnh đạo hữu hiệu, đem lại Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam, bảo toàn phú cường an lạc cho Koa Kỳ, và phát triển Hòa Bình Thịnh Vượng cho toàn Thế Giới

Woodland Hill

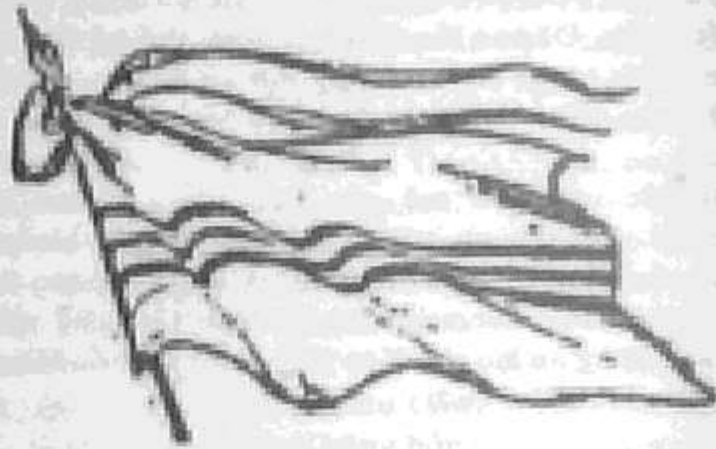
Viết nhân dịp 20-1-2001

**HUỲNH VĂN CAO/ K2**



# CỜ VẼN BAY TRÊN PHỐ BOLSA

Tùy bút của cựu SVSQ TRẦN VÊ



Thời tiết ở Cali trong những ngày đầu Xuân thật đẹp. Trời không lạnh lắm, lại có nắng ấm làm cho mọi người cảm thấy thoải mái khi muốn dạo chơi ngắm phố phường nhân dịp cuối tuần.

Năm nay, Tết Nguyên đán năm 2001 khu Little Sài Gòn có tổ chức diễu hành đầu năm. Đặc biệt hai Cộng đồng Nam Cali. đã ngồi lại với nhau để đồng tổ chức lễ diễu hành truyền thống cho nên đã thu hút được số đông đồng hương tham dự và có hơn 40 hội đoàn, đoàn thể ghi danh diễu hành. Liên Hội Cựu chiến Sĩ Nam Cali. với 12 hội, đoàn cựu Chiến sĩ được mời dẫn đầu đoàn diễu hành.

Ngay từ 7 giờ sáng ngày 27-1-01, tức là ngày mồng 4 Tết Tân Tỵ, các hội, đoàn Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến, Biệt Động Quân, Võ Bị Đàlat, 101, Quân Cảnh, Thiếu Sinh Quân, Cảnh Sát Quốc Gia, Hải Quân, Không Quân, Pháo Binh, đã tập trung tại parking khu chợ ABC với quân phục của từng đơn vị, với cờ của mình để tập dượt dưới sự điều khiển của Liên Hội. Không khí rộn ràng của buổi tập dượt với tiếng hô nghiêm nghị đồng dục của người điều khiển làm tôi nhớ lại những lần chuẩn bị đi duyệt binh ngày xưa. Đội hình được chia ra như sau: Toán Quốc-Quân kỳ đi đầu dẫn trước đoàn quân, kế đến lần lượt các hội, đoàn với đội hình, Hội trưởng đi trước cờ của mình gồm 3 người: người thủ kỳ đi giữa, hai người đi hai bên. Đội hình hội Võ Bị Nam Cali. do Hội trưởng Trần Vệ/K19 đi trước-Cựu SVSQ Nguyễn hoài Cát/K17 thủ cờ Võ Bị và 2 cựu SVSQ (?) A Cầu và Chang Phong K29 đi hai bên.

Đúng 9 giờ đoàn Diễn hành tiến ra Đại lộ Bolsa trong tiếng nhạc hùng của Ban Quân nhạc thành phố Westminster. Hai bên Đại lộ đồng hương đã đứng đầy nghệt, vỗ tay khi đoàn Diễn hành đi qua, cờ vàng 3 sọc đỏ của VNCH và cờ các đơn vị phất phới trong gió Xuân. Sau hàng cờ đơn vị là đoàn quân gồm các cựu quân nhân oai hùng trong quân phục đều bước theo quân nhạc. Khi từng đơn vị qua khán đài, xướng ngôn viên Phạm đình Khuông, thuộc binh chủng Không Quân đã đọc tiểu sử từng đơn vị một. Tiếng nói đồng dục của anh vang lên lồng trong tiếng quân nhạc làm cho mọi người hồi tưởng lại cảnh oai hùng của ngày duyệt binh quân lực của VNCH tại Sài Gòn năm nào.

Sau 25 năm tạm rời bỏ quê hương, ngày nay cờ vàng 3 sọc đỏ vẫn còn bay trên phố Bolsa, Thủ đô tỵ nạn của người Việt chúng ta. Đoàn quân vẫn rầm rập tiếng quân đi, đầu vẫn ngẩng cao trong tiếng nhạc oai hùng. Chúng ta, những người anh hùng trong áo trận vẫn còn đây và sẵn sàng để về quang phục quê hương...

Sau đoàn Diễn hành của Liên Hội là các đơn vị quân dân

chính của thành phố Việt Nam (?) và Hoa Kỳ nối tiếp trong tiếng nhạc và chấm dứt lúc 12 giờ 30.

Sau buổi Diễn hành, các Chiến hữu trong Liên Hội rủ nhau vào quán café Dĩ Vãng giải khát. Khi lính gặp nhau thì đủ mọi chuyện trên đời để nói, kể cả chuyện cấm đàn ông đàn bà. Tiếng nói từ bàn Nhảy dù chuyển sang Thủy Quân Lục Chiến, rồi Biệt Động Quân, rồi Võ Bị....Hình như lâu lắm mới có một buổi gặp gỡ đầy đủ binh chủng như thế này, mà lại là ngày đầu năm nên chuyện không đủ để nói. Trần cùng anh em Võ Bị cũng ôn lại những ngày xưa cũ ở Trường, nay lại có ông đàn anh K17 (?), niên trưởng Cát, cho nên cảnh đàn anh đàn em trong trường được mọi người nhắc tới trong vui nhộn.

Cả quán đang rôm rả trong tiếng cười nói lẫn trong tiếng nhạc vui thì đột nhiên im bật, chỉ còn tiếng nhạc nhẹ nhẹ phát từ chiếc máy trong góc nhà. Trần ngạc nhiên hỏi:

-Cái gì thế, sao lại im lặng thế này?

Ông anh Cát không nói, nhưng khẽ hát đầu về phía cửa. Trần quay lại nhìn, một người đàn bà vừa bước vào cửa – đúng hơn, một giai nhân – với dáng điệu tha thướt trong chiếc áo dài màu hoa anh đào ôm sát người làm nổi bật thân hình đều đặn. Nàng đứng đó, giữa đám ba quân đang ngơ ngác nhìn - Như hoa lạc giữa rừng gươm – Rồi nàng đi thẳng về phía bàn các chàng Võ Bị đang mặc quân phục Jaspe, ka ki vàng với cầu vồng Alpha đỏ... Trần cảm thấy mất tự nhiên khi thấy giai nhân bỗng đứng trước bàn mình, chưa biết nên mở lời ra sao, thì ông anh Cát đỡ lời:

-Xin lỗi, cô hỏi ai ạ?

Tiếng oanh vàng cất lên:

-Có phải các anh là Võ Bị Đà Lạt không ạ?

Bấy giờ Trần mới bình tĩnh:

-Vâng, chào cô, chúng tôi là anh em các khóa của Trường Đà Lạt.

Đồng thời Trần cũng nhận ra nàng trạc độ 40, 42 tuổi, cái

tuổi sung mãn của người đà bà với gương mặt trái soan, mũi cao và mái tóc uốn thả theo bờ vai. Một người đàn em khóa 19 nhanh nhẩu kéo ghế:

-Mời cô ngồi, đây là hai ông anh của tôi khóa 19 và 17 Võ Bị Đà Lạt.

Nàng khẽ gật, tự nhiên ngồi xuống ghế như một người thân:

-Dạ, em cũng có người thân là khóa 20, nhưng ảnh không còn nữa.

Trần nghe có tiếng xuýt xoa từ phía bàn bên kia, anh nghiêng đầu nhìn qua, khẽ lắc đầu. Rồi có tiếng thì thầm đưa tới: “Dân Đà Lạt, đi đâu cũng có đào”.

Hình như nàng cũng nghe được, nên nàng mỉm cười:

-Kê họ anh, không hề gì đâu.

Ông anh Cát cười hòa:

-Lính mà cô, xin đừng chấp làm chi.

Nàng tiếp lời:

-Em vừa xem diễn hành, thấy cờ trường mình bay oai quá, cho nên tìm vào đây chào mấy anh. Đây địa chỉ của em, khi nào rảnh mời các anh lại chơi.

Trần vừa đưa tay đỡ tấm thiệp thì nàng đứng dậy chào và bước ra cửa. Nàng đến và đi trong giây lát, như ánh hào quang lóe lên rồi chợt tắt. Chưa ai kịp nói một điều gì. Mấy cặp mắt Võ Bị chăm vào tấm danh thiệp: Lisa Tố Anh Nguyễn, tên nàng trên tấm thiệp của một Restaurant vùng LA.

Bỗng một bàn tay vỗ vào vai Trần làm anh giật mình:

-Ừa, anh Lợi, ngồi đây.

Anh Lợi, một TQLC, ngày xưa cùng đơn vị với Trần:

-Biết ai đấy không? Cô ấy có chồng là Đà Lạt đó, chết ở Quảng trị, có hai con, quen với bà xã tôi. Cô làm chủ một Restaurant, vẫn ở vậy nuôi con mà thôi.

Trần bùi ngùi:

-Hèn gì, nàng thấy tụi tôi mặc quân phục Võ bị, chắc nhớ tới

ngày xưa nên đến chào.

Trên đường lái xe về nhà, một nỗi buồn man mác len vào lòng anh, Trần cảm thấy xót xa cho người đàn bà mới gặp. Nàng còn trẻ quá, sao chịu nổi giữa cảnh sống phồn hoa này! Trần bỗng nhớ tới kỷ niệm xưa, hình ảnh Diễm Liên hiện ra trước mắt anh, dáng dấp hao hao như Lisa Tố Anh. Cũng trong buổi diễn hành ngày Quốc Khánh năm 63, khóa 19 của Trần được về Sài Gòn diễn hành. Và mối tình của Trần và Diễm Liên khởi đầu từ đó... Hôm ấy, một sáng chủ nhật được nghỉ sau mấy ngày tập dượt để chuẩn bị duyệt binh, Trần thơ thẩn trong sân trại Trần Hưng Đạo, khu sĩ quan, nơi khóa 19 nghỉ ngơi trong thời gian duyệt binh. Anh định lên câu lạc bộ sĩ quan kiếm cái gì uống cho đỡ buồn thì gặp Bùi thỉnh (?) Túc cùng ĐĐC đi tới. Túc thân mật vỗ vai Trần:

-Đi đâu vậy mà?

Anh cười:

-Định đi câu lạc bộ đây.

Túc quay lại giới thiệu hai cô gái đi bên cạnh:

-Đây là hai cô Diễm Liên và Kim Anh – Còn đây là Trần, bạn cùng chung ĐĐ với tôi.

Rồi Túc quay lại bảo Trần:

-Hay là mày cùng ra phố với bọn này cho vui.

Cô gái tên Kim Anh, bạn Túc, cũng nhanh nhẩu:

-Ừ! Xin mời anh Trần đi cho vui – luôn tiện giới thiệu anh với cô bạn tôi – Đây là Diễm Liên.

Trần gật đầu chào cô gái e lệ nép vào cánh tay cô bạn gái của mình. Trần cảm thấy không thể từ chối được. Hơn nữa, một sáng chủ nhật với hai người đẹp giữa thành phố Sài Gòn thì không gì hơn nữa. Anh vào thay bộ áo đạo phố 4 túi với cầu vai Alpha đỏ....Thế rồi mối tình của Trần và Diễm Liên kéo dài và rồi những năm tháng lao vào chiến trận khắp 4 Vùng Chiến thuật cho đến một ngày vì không thể chờ đợi mãi trong khi gia đình hồi



thúc, nàng đành gửi cho anh lá thư già biệt với những lời khóc thương tha thiết: “Dù em có lên xe hoa, nếu có về chốn cũ, xin anh đừng quên ghé thăm lần cuối...”.

Đọc đường gió bụi của cuộc trường chinh, dù cũng có gặp một vài mối tình lẻ, nhưng không bao giờ Trần quên được hình ảnh người con gái gặp lần đầu trong trại Trần Hưng Đạo ngày duyệt binh Quốc Khánh 63.

Giờ đây cờ Võ Bị lại phát phới trên phố Bolsa, bước quân hành lại có bóng em Lisa Tố Anh. Trần thấy dấy lên trong lòng một tình cảm buồn man mác, buồn cho những mối tình trai trẻ của thời chiến tranh.

Gần đến nhà, Trần kéo cửa kính xe, cầm tờ danh thiếp của Lisa, thả bay trong gió: “Thôi, xin dành cho nàng với mối tình Võ Bị xưa cũ và để nàng yên bình với ngày tháng qua”.

Viết tại Cali, mùa Xuân 2001  
Cựu SVSQ TRẦN VỆ / K19.



# CHỌN NGÀNH, CHỌN NGHỀ, CHỌN TRƯỜNG

Giáo Sư PHẠM THỊ HUÊ

*LTS. Tiến sĩ Phạm thị Huê là Cố Vấn Giáo Dục của Trường Đại Học Công Lập Orange Coast College. Ngoài nhiệm vụ hướng dẫn sinh Sinh Viên, Giáo sư Huê cũng thường xuyên tham gia sinh hoạt văn hóa, xã hội của Cộng đồng, nói chuyện qua các làn sóng Phát thanh giúp cho các phụ huynh hiểu biết thêm về hệ thống Tổ chức Giáo dục của Hoa Kỳ.*

*Mời độc giả theo dõi bài viết của Giáo sư Huê để biết cách chọn lựa ngành, nghề ... dành cho độc giả Đa Hiệu.*

Người Việt chúng ta có câu nói mà chúng ta thường nghe “nhất nghệ tinh nhất thân vinh” để khuyên con trẻ là nên chọn một nghề cho sành sỏi, cho thông suốt thì sau này cái thân mình sẽ sung sướng, vinh hiển.. Nhưng nếu chúng ta chỉ dựa trên câu nói này để chọn nghề, thì khi xảy ra trường hợp hẫng, xướng, nơi chúng ta đã làm việc nhiều năm với nghề chuyên môn đã học, bị đóng cửa, lúc đó chúng ta có thể sẽ bị lúng túng... vì không có khả năng để có thể kiếm một việc khác ngoài chuyên môn đã học. Với kỹ thuật thay đổi, hoàn cảnh cuộc sống thay đổi, người ta đã đưa ra những nhận định như sau trong các cuộc nghiên cứu về nghề nghiệp tại Hoa Kỳ.

1. Một người Hoa Kỳ có thể thay đổi nghề nghiệp năm hoặc sáu lần trong cuộc đời.
2. Chỉ có chừng 20% những công việc mới mở trong tương lai sẽ đòi hỏi có bằng đại học 4 năm.
3. Chỉ có 15% những công việc mới trong tương lai sẽ không cần tay nghề, kinh nghiệm.
4. Tuy gọi là 4 năm đại học, nhưng hầu hết các sinh viên phải mất 5 năm, học toàn phần mới xong chương trình cử nhân.

Với những nhận định như trên, làm sao chúng ta có thể hướng dẫn con em chúng ta chọn nghề, chọn ngành học và chọn trường? Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin được **chú tâm tới việc chọn một trường đại học**, có thể nói là “hoàn hảo” cho con em của mình. Lý do, chúng tôi muốn đưa ra đề tài này, vì một số đông con em của chúng ta, thế hệ thứ hai, đã được sinh ra và lớn lên tại Hoa Kỳ. Các em đã được bắt đầu chương trình học từ những lớp vỡ lòng, hay nhà trẻ, rồi tới mẫu giáo, lần lượt qua những năm trung học đệ nhất cấp, đệ nhị cấp, và sau cùng là trước ngưỡng cửa đại học.

Việc chọn trường học và ngành học của các em không còn đơn giản như một số các sinh viên Việt Nam mà chúng tôi có dịp hướng dẫn trong những năm học của thập niên 80. Với thập niên 90, và bây giờ sang một thế kỷ mới, nhiều con em đang đứng trước một ngưỡng cửa đại học với rất nhiều thử thách cũng như rất nhiều cơ hội. Trước đây, có thể vì hoàn cảnh ty nạn, hay vì lý do sinh ngữ, các sinh viên Việt Nam thường tập trung vào một ngành nghề tương đối dễ kiếm được việc làm, không đòi hỏi phải có khả năng tiếp xúc nhiều với quần chúng, có thể cần học trong trường, đậu

cao, điểm tốt, ra kiếm việc được, kể như là thoải mái rồi. Quý vị phụ huynh cũng chỉ mong đợi là các con em chọn được ngành nghề nào cho hợp thời, kiếm được việc làm dễ dàng, lương cao, mà nhất là lại được tôn trọng trong xã hội thì đúng là bước vào thiên đàng rồi đấy. Vì những suy nghĩ, cũng như vì nhu cầu sinh sống, nên đa số các học sinh, sinh viên Việt Nam tập trung vào những ngành như kỹ sư, điện toán, y dược khoa, kế toán...nói chung là những ngành về khoa học và kỹ thuật hơn là những ngành về khoa học nhân văn và xã hội, hoặc là nghệ thuật... Thế nhưng, sau 25 năm định cư tại hoa Kỳ, các con em của chúng ta đã được đi qua một quá trình học hỏi bắt đầu từ những lớp tiểu học, rồi nhờ vào những hướng dẫn, cũng như những khám phá về các ngành học khác, một số rất đông các em sinh viên Việt Nam không còn có khuynh hướng tập trung vào những ngành học chuyên về khoa học thực tiễn nữa. Khả năng, tài nghệ, y thích của các em có dịp phát triển; rồi các em tự tìm hiểu hoặc là do sự hướng dẫn của giáo sư, các em chọn những ngành học mà ít khi bố mẹ biết tới.

Con em chúng ta đã theo học tại các trường công lập của chính những học khu mà chúng ta cư ngụ. Một số con em đã được gửi học nơi các trường tư, việc này tôi xin miễn đề cập tới. Đa số con em học ở các học khu hầu như là theo một chương trình chung của các lớp tiểu học, và những chương trình học này lại miễn phí. Phải nói rằng hệ thống giáo dục công cộng tại Hoa Kỳ là một hệ thống rất đầy đủ, và rất thức thời. Sự lựa chọn môn học của các em trong bậc trung học nhiều khi cũng đã được định sẵn tùy theo khuynh hướng của các em sau này muốn chọn những đại học, hay là những môn học nào. Nhưng trước khi hết bậc trung học, hay là trước khi rời ghế ngôi trường trung học, các em sẽ phải trực diện với

những câu hỏi hóc búa như chọn ngành nào, chọn trường nào, học gần hay học xa, trường công hay trường tư v.v...

Nhằm mục đích giúp cho quý vị phụ huynh cũng như học sinh, sinh viên Việt Nam hiểu thêm về các đại học Hoa Kỳ, chúng tôi xin đưa ra những tài liệu, nhận xét và một vài đề nghị.

Trước hết, con số những học sinh thuộc về lứa tuổi đại học có chừng 2.5 triệu người. Những khó khăn gặp phải là làm sao để chọn cho mình một trường đại học như ý muốn, khi mà trên toàn nước Mỹ có tới 1.500 các đại học 4 năm, tức là những đại học mà bằng cấp thấp nhất họ cung ứng là văn bằng cử nhân. Ngoài ra, còn hàng ngàn những đại học cộng đồng, mà các sinh viên có thể học rồi chuyển tiếp lên trường 4 năm, hay là chỉ học để lấy một chứng chỉ để đi làm. Với biết bao tài liệu các đại học đã phân phát ra, cũng như biết bao các sinh viên đã nộp đơn, rồi được nhận vào một đại học; nhưng không may là có tới một phần tư những sinh viên này không trở lại cùng một trường học vào năm học thứ hai của họ... Vì vậy, hầu hết các vị cố vấn, hướng dẫn giáo dục thường nhắc nhở các học sinh, và phụ huynh là nên mở rộng tầm nhìn, đi xa hơn là những cái gì mình thấy trước mắt. Hầu hết các học sinh vào năm cuối cùng của trung học có thể biết tên chừng 20 đại học khác nhau. Nhưng có rất nhiều các đại học tư, nổi tiếng, tuy rằng sĩ số sinh viên ít, mà có nhiều học sinh không biết tới. Vì thế, ít nhất là các học sinh nên để ý tới các tài liệu chuyên môn hướng dẫn về các đại học.

Để giúp các em tìm ra một hướng đi, chọn một trường cho hợp với mình, một số các cố vấn giáo dục đã đưa ra những đề nghị như sau:



**HÃY TÌM HIỂU VỀ CHÍNH MÌNH:** Các em có phải là con người thích học ở một trường nhỏ, được sự chú ý của các vị giáo sư nhiều hơn, hay là các em sẵn sàng vào những đại học thật lớn rộng. Các lớp học có thể chứa chừng vài trăm sinh viên. Có khi cả khóa học cũng chẳng biết ông thầy, bà thầy là ai. Các em thích đi học xa gia đình, thích tự lập, hay vẫn còn thích ở nhà ăn cơm của mẹ. Nếu ở miền Tây Hoa Kỳ, các em có thích khí hậu vùng này không? Hay lại muốn thử cho biết kinh nghiệm sống từ những miền núi tuyết? Hay là ở miền Đông lạnh giá, lại thích miền nắng ấm của biển Thái Bình? Tất cả những sự kiện này làm nên một bài toán phức tạp mà các em cần phải giải quyết.

**BÀN LUẬN CÙNG CHA MẸ VÀ SỰ TỰ DO QUYẾT ĐỊNH:** Học xa học gần, đại học là đời sống riêng của một sinh viên. Đây là lúc các em cần có những quyết định riêng, tuy không hẳn là với sự lựa chọn hoàn toàn, nhưng những điều gì các em muốn, bố mẹ cần giúp các em định đoạt. Có thể có nhiều bậc phụ huynh nghĩ rằng, chính những trường mà các phụ huynh nghĩ rằng con mình cần phải đi tới, lại là những trường học mà con mình không bao giờ muốn đi. Nếu không cẩn thận, có thể sẽ gây ra những cuộc khủng hoảng trong gia đình.

**TRÁNH XA ẢNH HƯỞNG CỦA BẠN BÈ:** đối chọi với sự lựa chọn của cha mẹ, thì cũng có thể là những áp lực của bạn bè. Nên nhớ rằng không phải đi học cùng trường với bạn bè, nhất là bạn trai hay là bạn gái là một điều tốt đâu. Có những cô cậu rủ nhau đi cùng trường, để rồi kết quả là những sự thất bại không những về đường học vấn mà còn cả về đường tình duyên nữa. Phải cố gắng làm sao để cho quyết

định của mình không bị lệ thuộc vào những người bạn thân của mình.

**NÊN CÓ MỘT CÁI NHÌN CỞI MỞ VỀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC:** có thể các em đã có một hướng đi nhất định, chọn một trường đại học nhất định, nhất là những trường gọi là “trường mẹ”, trường mà cha mẹ các em đã học từ trước, tuy nhiên sẽ có nhiều trường học khác mà các em cũng có thể học, có khi còn có nhiều lợi điểm hơn. Các em có thể tìm kiếm những tài liệu về các trường qua internet, thăm hỏi ý kiến những bậc thầy cô ở trong trường, hoặc là tham dự những buổi thuyết trình về “ngày đại học” để có dịp tiếp xúc với những địa điểm của nhiều đại học khác nhau.

**NÊN THĂM CÁC ĐẠI HỌC:** không có gì lợi hơn là việc các em tới tận nơi, nhìn tận mắt khuôn viên nhà trường, để được thấy các sinh hoạt của một đại học. Thăm viếng các lớp học, chuyện trò với những sinh viên đang theo học...điều gì nổi bật trong đại học này, đây chính là một điều cần thiết. Nhiều khi chỉ nhìn vào hình ảnh trên mạng lưới, coi video sẽ cho chúng ta một cái nhìn không thiết thực bằng sự tiếp xúc trực tiếp với các sinh viên. Đã có nhiều người chọn nhầm trường chỉ vì không tới thăm để tìm hiểu về những đặc điểm của trường này.

**CỨ NỘP ĐƠN ĐI:** nhiều khi chính các em cần phải có can đảm để nộp đơn cho đại học mình muốn học, một đại học mà có thể nói là một đại học lý tưởng, một đại học mà nhiều khi chúng ta chỉ có thể tìm thấy trong giấc mơ. Đừng nản lòng, đừng sợ, cứ nộp đơn đi, nếu không thì các em đâu có biết được rằng giấc mơ có thể thành sự thực. Dĩ nhiên là các em nên nộp đơn cho nhiều trường, từ những trường thật

là khó, thật nổi tiếng, cho tới những trường mà mình có thể nắm chắc trong tay là sẽ được nhận vô... để cuối cùng các em không bị hụt hẫng vì không có trường nào nhận. Chính vì vậy, mà hầu hết các em đều phải nộp đơn cả một năm trước khi bắt đầu vào đại học.

**NÓI CHUYỆN TIỀN BẠC VÀ HỌC ĐƯỜNG;** Các phụ huynh và các em sinh viên cần phải bàn luận, tìm hiểu về sự tốn kém của đại học. Cha mẹ có thể trả được bao nhiêu học phí? Có thể xin được học bổng hay những chương trình vay mượn để đi học? Ngay những học bổng của các trường tư cũng cần có giấy tờ thuế má cần thiết của cả hai cha mẹ. Quý vị phụ huynh cần phải kiên nhẫn với con em về những giấy tờ, đòi hỏi cần thiết này. Trường hợp muốn được học phí nhẹ, các em vẫn có thể học ở những đại học cộng đồng hai năm đầu tiên, sau đó chuyển lên trường 4 năm.

**ĐỂ Ý TỚI NHỮNG VIỆC LẶT VẶT NHƯNG CẦN THIẾT:** có nhiều học sinh, sinh viên đợi đến phút cuối rồi mới nộp đơn, điều này sẽ đưa tới những cái hại là mình không có đủ thì giờ để mà kiểm soát lại. Ngay từ mùa hè trước của năm cuối cùng của high school các em cũng nên bắt đầu dành ra thì giờ để xếp vào chương trình nộp đơn xin học của mình. Nhất là có những trường cần tới thư giới thiệu của các vị giáo sư, cố vấn, hiệu trưởng của trường TRUNG HỌC. Các em cần có thì giờ để thu thập những tài liệu này. Một điều nữa nên nhớ, là tuy làm đơn bằng giấy tờ, hay làm đơn qua internet, các em luôn luôn nên làm bản copy để lưu lại.

**VẤN ĐỀ CẦN ĐỂ Ý TỚI: VIỆC HỌC NĂM CUỐI CÙNG:** có nhiều học sinh không thận trọng, cứ nghĩ rằng các

đại học chỉ để ý tới những số điểm mà bây giờ các em nộp phiếu điểm, còn những việc học vào năm cuối cùng không cần thiết. Đó là một suy nghĩ, một quan niệm sai lầm. Các đại học vẫn có quyền từ chối việc nhận một sinh viên, nếu họ không có điểm cao cho tới những lớp học của năm học cuối cùng tại bậc trung học.

Sau đây là một số tài liệu chúng tôi xin được đề cập tới để giúp quý vị phụ huynh và các em học sinh, sinh viên cần tham khảo:

1. Bộ sách hữu dụng và rất phổ biến về tin tức của các trường đại học, đó là cuốn Baron's "Profiles of American Colleges", cuốn này cho những bản liệt kê cần thiết về môn học, từ kế toán cho đến ngành học về thực vật, vạn vật tại 1650 đại học.

2. Cũng tương đương với bộ sách của Baron là một bộ sách dày như những cuốn niên giám điện thoại, đó là cuốn Princeton Review, ấn hành "Complete Book of Colleges". Ngoài ra còn có cuốn sách của Peterson's "4 Year Colleges", cuốn này gồm những tài liệu cần thiết cho hơn 2000 trường đại học tại Hoa Kỳ.

3. Càng ngày các em học sinh càng trở nên thân thiện hơn với hệ thống "online", nên có thể các em cần biết thêm những chương Web site sau đây:

-[www.ucop.edu/pathways](http://www.ucop.edu/pathways) Chương trình này gồm những tài liệu cần thiết của 8 đại học trong hệ thống University of California. Tất cả đại học UC cùng dùng một đơn xin nhập học chung qua hệ thống online này.

-[www.csumentor.edu](http://www.csumentor.edu) chương này có tài liệu chung cho 22 đại học khác nhau của hệ thống California State University. Cũng vậy, trang này giúp các em nộp đơn xin học, cũng như nộp đơn xin trợ cấp tài chánh trong hệ thống CSU.

-Sau cùng, một số lớn các trường đại học công, hoặc là tư thục sẽ nhận đơn xin học qua những trang Web sau:

[www.collegeboard.org](http://www.collegeboard.org)  
[www.review.com](http://www.review.com)  
[www.collegequest.com](http://www.collegequest.com)  
[www.collegenet.com](http://www.collegenet.com)  
[www.collegeview.com](http://www.collegeview.com)

#### KẾT LUẬN:

Sau một phần tư thế kỷ người Việt Nam chúng ta đã lập nghiệp trên vùng đất màu mỡ và đầy dư cơ hội cho việc tiến thân từ giáo dục, kỹ nghệ, khoa học, nghệ thuật; con em chúng ta đã và còn đang hấp thụ một nền giáo dục phóng khoáng và tân tiến tại các trường tiểu học, trung học, và đại học tại Hoa Kỳ. Nếu văn hóa Việt Nam đã cho chúng ta, thế hệ đi trước một cái nhìn với nhiều giá trị cao quý về việc giáo dục, và vì vậy sự ước mong của các phụ huynh chính là làm sao để con em mình cũng luôn luôn đặt giáo dục là ưu tiên hàng đầu. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể vì vậy mà áp đảo con em chúng ta chọn những ngành học, hay những nghề, hoặc là những trường học không thích hợp với khả năng, ý thích của các em. Ngoài ra, tư tưởng như “nhất nghệ tinh nhất thân vinh” cũng cần phải hiểu với một cái nhìn mới mẻ, hợp thời hơn. Làm sao để con em chúng ta sửa soạn vào đời với một hành trang, có thể nói là bao gồm nhiều khía cạnh hơn, khía cạnh khác biệt về kiến thức cũng như về tay



nghề để khi mình không làm được việc này, bị “lay off” thì cũng không cảm thấy quá hụt hẫng, và có đủ hành trang “chuyển tiếp” để bước vào một ngành nghề khác. Nền giáo dục đại học tại Hoa Kỳ đòi hỏi không những chỉ có những lớp học về một ngành chuyên môn, nhưng còn đòi hỏi tới một số rất nhiều, 40-50 tín chỉ về những môn học thông dụng, gọi là general education, cũng không ngoài mục đích giúp các sinh viên có một tầm hiểu biết về nhiều phương diện. Điện toán, khoa học, nghệ thuật tạo ra nhiều cơ hội cũng là lúc con người cần cởi mở để đón tiếp và chấp nhận những thay đổi này, chỉ như vậy chúng ta mới sống vui và tồn tại được ♦



# NGƯỜI LÍNH KÈN VÀ VIÊN ĐẠI ÚY

Truyện ngắn Hà Thúc Sinh

Người sống trong khu dưỡng lão đường 75 nhìn ông Hoà Thanh như một kẻ bệnh tật khó tính. Ông sống ở phòng 304, ít ai thăm hỏi, trừ người đàn bà Mễ trong chương trình *workfare*, được sở Xã Hội cắt cử tuần đôi ba lần đến dọn dẹp vệ sinh giúp ông, nhưng hai người không trò chuyện, vì ông không biết tiếng Tây Ban Nha còn bà ta thì không thạo tiếng Anh.

Có ai tò mò nhìn qua cửa sổ chỉ thấy ông Hoà Thanh luôn ngồi lặng trên chiếc ghế bành cũ, trước mặt có chiếc TV đen trắng, gần cạnh có cái bàn sách báo xếp ngay ngắn, có chồng đĩa hát nhưng không thấy máy hát; ngoài ra trong một góc phòng còn có chiếc giá gỗ đặt hai cây kèn, một cây *clairon* và cây kìa *clarinette*. Cả hai đều mốc meo như không từng được chủ nhân rờ tới. Ông bị chứng Parkinson - chứng run tay - khá nặng. Khi trẻ ông Hoà Thanh không uống rượu. Hồn kèn kị chanh và kị cả rượu, ông thường bảo thế. Nhưng về già sống xứ người ông thay đổi. Dù thân ốm bệnh, chiều đến ông vẫn phải có tí gì cho ấm bụng. Bất cứ gì. Một lon bia, một ly vang hay một ly cô-nhắc.

Nhưng chỉ thế thôi, không nhiều hơn. Lối nghiện rượu ấy - nếu gọi được là nghiện - phản ảnh phần nào bản tính nguyên tắc của ông có từ thời trẻ. Nhưng cứ sau một cỡ rượu là ông ngà ngà. Nếu có người chung quanh thế nào ông cũng khề khà bày tỏ sự hãnh diện về mấy cây kèn hay nghề nghiệp cũ:

“Cây kèn đồng thì chịu, không rõ gốc tích. Tôi đoán là của một tên lính Tây già. Ngày về dạy trường quân nhạc Thủ Đức thấy nó móp méo, vứt chổng gọng bên cửa kho nhạc khí, tôi lấy sửa dùng. Còn cây *clarinette*, ồ, bằng gỗ trắc (?) chính hiệu Phi Châu đấy. Chẳng có thứ gỗ nào rắn hơn thứ gỗ ma quý này được. Lim, gụ, cẩm lai, vàng tâm, tấu gì gì của ta chẳng nữa cũng vứt, Tây họ chỉ dùng mỗi thứ gỗ đó làm kèn, trời khoan không nứt.”

“Ông Thanh, thử một đoạn *Marche Militaire* của Schubert bằng hơi *clairon* được chứ?”

Bà Rosemarry Young của nhà thờ Tin Lành ngay cạnh khu đường lão, mặt thù lù như có bốn cái móng hai sau hai trước, thường khi nhún nhảy đi qua hành lang hay gõ gõ trên cửa kính, cười toe toét, đề nghị với ông Hoà Thanh một câu cho vui, nhưng như biết trước lời đề nghị sẽ không bao giờ được đáp ứng, bà vẫy tay chào đi thẳng.

Hoặc như ông cụ Stephen Lewy, ngồi xe lăn thường ra phơi nắng ngoài hành lang mỗi sáng; ông đã tám mươi ngoài, gầy như que tăm, nhăn như quả vả, nhưng nhất quyết thề thào:

“*Woman in Love*. Số một! Tuyệt! Tôi đã nghe nó tha thiết bằng dương cầm, quần quại bằng *saxophone*, nhưng chưa từng được nghe ai thổi bằng *clarinette*. Thử đi ông Thanh. Cho tôi một dịp lên thiên đàng với *Woman in Love* bằng hơi *clarinette* của ông được chứ?”

Lối trả lời cố hữu của ông Hoà Thanh là giơ một bàn tay rún rẩy ra ngoài cửa sổ. Ông cụ lại lăn xe đi, lẩm bẩm: “Ông chỉ muốn tôi xuống hoả ngục!”

Vì vậy nói gì thì nói, tiểu sử hai cây kèn vẫn bí mật như chính tài nghệ của ông Hoà Thanh. Chẳng ai nghe ông thổi bao giờ. Nhưng ông luôn kiêu hãnh về thứ ngôn ngữ của người lính kèn. Ông bảo, giọng bí hiểm:

“Khi chúng tôi nói thì loài người phải yên lặng!”

Và nếu kẻ đối diện ba hoa quá, không chịu ngồi yên nghe ông nói, ông cười khẩy: “Nhưng khổ, trời sinh con người lại cho cái mồm to hơn lỗ tai!”

Cứ thế chẳng mấy ai đến với ông nữa, chẳng mấy ai, kể cả các cụ đồng hương trong khu dưỡng lão ba tầng nhìn xuống một sân *golf* xanh ngắt quanh năm; và cũng vì thế không ai biết rõ ông Hoà Thanh sang Mỹ như thế nào, vợ con chi chằng?

Nhưng trách chi được người đời lạnh nhạt với ông. Đời sống nơi đây như có những sợi dây vô hình, trói gô thân phận từng người cho chính nỗi buồn vui của họ chiêm ngắm. Thật mà nói ông Hoà Thanh có chết khô chưa chắc ai biết. Cũng may, ông còn có một người bạn trẻ năng lui tới, dù dị tính.

□

Hoàng Thiệp tuổi quăng bốn mươi lăm. Anh thua ông Hoà Thanh chẵn hai mươi tuổi nhưng gọi ông ta bằng anh. Không tuần nào Thiệp không ghé ông với một tí quà. Khi thì ít rau rác, lúc một chai vang, khi lạng trà, lúc một hộp bánh. Nhưng vài cụ đồng hương tò mò không được thuyết phục nhiều lắm về tình bạn tha thiết giữa hai người. Đôi ba dấu hiệu cho họ thấy hai người như hai kẻ đồng hành, bị hoàn cảnh bức bách chi đó, phải đi chung trên cây cầu dài, hẹp, chênh vênh và còn đi lộn giầy nhau nữa chưa chừng. Nhưng họ không thể đẩy nhau ra khỏi đời nhau. Họ phải chịu đựng nhau để sống còn. Mãi rồi họ biến thành cái bóng của nhau. Ông già bà cả nhìn trời tháng Mười đoán được giờ giấc cơn tê thấp trở lại, hay trời tháng Sáu chứng

nhảy mũi tái hồi, nhưng khó đoán cho chính xác mối liên hệ giữa ông Hoà Thanh và Hoàng Thiệp.

Thiệp đến, lặng lẽ mở cửa như biết chắc cửa không bao giờ khoá. Anh ta bước vào với cái hình mũi khinh thị kín đáo, hờ hững một câu hỏi, “Anh khoẻ,” rồi đi thẳng vào bếp. Anh mở tủ lạnh. Nếu có tí rau rác hoa quả thì anh nhét vào, bằng không sẽ kiểm một lon bia, mở cái xi, cầm lon bia ra ngoài và nếu TV chưa mở anh ta sẽ mở. Anh ngồi xuống một góc phòng, duỗi hai chân nhâm nhi lon bia, chăm chú xem bất cứ thứ gì xuất hiện trên màn ảnh. Thiệp đến như để lặng lẽ xác nhận cơn váng vất của một giấc mơ: ông ta chết hay ông ta vừa trúng số. Ông Hoà Thanh cũng lặng lẽ không kém, khác nhau là thỉnh thoảng ông tăng háng như cố nhận sâu một chút đằm trong cổ.

Thiệp lại hỏi:

“Anh khoẻ?”

“Hỏi tôi khoẻ thì có khác gì hỏi ông có yếu không. Nhưng yên tâm, tôi chưa mất tinh thần.”

Hai người lại yên lặng. Thiệp nhâm nhi hết lon bia, đứng lên ưỡn vai, giọng dừng dừng:

“Anh ăn gì chưa, chưa thì ăn đi nhá, tôi về đây.”

Ông Hoà Thanh ít khi đáp. Thiệp nhìn ông lần nữa như nhìn hai cây kèn cầm quen thuộc, rồi anh ta lập lại “Tôi về đây,” và lặng lẽ mở cửa, lặng lẽ đi ra.

□

Nhưng không phải không có hôm hai người không trò chuyện. Mà họ trò chuyện là họ cãi nhau. Họ không cãi nhau bằng những cơn nóng giận thông thường. Họ có ngôn ngữ riêng. Ông Hoà Thanh thì có ngôn ngữ như ông hàng tin ông đã sử dụng qua tiếng kèn. Tất cả phải rậm rạp khi ông cất tiếng, dù vui dù buồn, bằng ai ngược lại ông sẽ yên lặng. Sự cất tiếng của ông



chỉ có hai ý nghĩa: Kẻ còn nghe sẽ là kẻ được truyền cho cái khí thế xung trận, ngược lại kẻ ấy cầm bằng đã nằm trong quan tài. Hoàng Thiệp cũng có ngôn ngữ của anh, ngôn ngữ của một người từng có quyền ra lệnh cho ông Hoà Thanh được hay không được cất lên thứ ngôn ngữ của ông ta.

Xưa Hoàng Thiệp là đại úy đơn vị trưởng của thượng sĩ Hoà Thanh! Nhưng ông Hoà Thanh vẫn có lý do khác để nhìn Hoàng Thiệp bằng đôi mắt người trên. Nếu con gái ông không chết thảm trong cơn loạn lạc, Thiệp đã là con rể ông.

□

Hoàng Thiệp có một cửa tiệm bán đồ điện tử đang đông khách nơi góc đường University và 47. Tiệm mới mở vài năm lộn lại đây thôi. Trước không ai biết Thiệp làm gì, nhưng giờ thì anh ta đang là một tay thương buôn xông xáo - xông xáo như kẻ vừa muợn màng khám phá ra ngay dưới nền nhà mình có một kho vàng. Người quen biết có cảm tưởng Hoàng Thiệp làm ăn như để bù lại những năm tháng đã qua - khoảng thời gian mà nếu có ai tò mò hỏi, anh ta hay chống chế vu vơ: "Mình lộn, chuyện lớn đâu tới hạng mình!"

Hoàng Thiệp có nhiều em út đều loại làm ăn. Họ là những con thoi tận tụy, đang ngày đêm tới lui dệt tấm gấm phú quý, mơ rằng không lâu nữa nó sẽ thừa rộng phủ mát qua suốt đôi bờ Thái Bình Dương, lấp sạch bên dưới những trùng trùng đường ranh phân tách giữa trá ngụy và lẽ phải.

Hoàng Thiệp đang là một tay thợ dệt!

Nhưng cách nào đó anh cô đơn. Anh không vợ con. Anh ta không muốn lấy vợ hay chưa lấy được vợ? Khó biết nguyên do. Có lần có đứa em út thân cận cất vấn, Thiệp hứ:

"Thì cứ làm giàu đi đã. Có tiền tậu trái đất cũng được mà bay!"

“Nhưng tậu trước một người đàn bà chết chóc chi, anh Ba?”

Thiệp bối rối, lặng thinh.

Tuy nhiên lần khác trong một bữa nhậu, say, Hoàng Thiệp đã hở ra tí chút căn bệnh khá kỳ dị của anh. Thiệp bảo anh bị chứng ám ảnh, không luôn luôn, chỉ thỉnh thoảng, là khi vừa khoả thân một người đàn bà anh sợ hãi đập ngay mọi thứ lại. Anh thấy người đối diện không ai khác hơn là người yêu cũ. Cô ta ướn sững, mặt nhợt nhạt, một bên mắt mở thao láo, một bên vú nát bấy, máu nhuộm lên tới mặt và cổ, hình như gãy thêm mấy ngón tay. Đó là lúc anh đem đơn vị tháo chạy khỏi hậu cứ ở một tỉnh nào đó mãi miền Trung. Mặt đất nhầy nhựa tanh tươi. Bầu trời đỏ rắng và khét. Tiếng thiết giáp hung hãn cày trên quốc lộ. Đạn pháo. Những tiếng hô xung phong. Những tràng súng liên thanh. Tiếng lựu đạn nổ. Tiếng kèn man rợ trộn với tiếng gào la đau đớn. Tất cả rối mù đến nỗi dày kinh nghiệm chiến trường như anh cũng không phân biệt nổi đâu bạn đâu thù.

Thế rồi Hoàng Thiệp hực lên với tiếng khóc trong cổ của người đàn ông. Anh bảo chính lúc ấy cô gái cứu mạng anh và nhiều đồng đội bằng một hành động liều lĩnh. Tới đó anh ngưng, không nói nữa, vì vậy không ai biết rõ đầu đuôi cô gái đã liều lĩnh như thế nào. Thế đó, chỉ thế đó mà Hoàng Thiệp giần vật lo lắng mãi về sau. Anh không dám nghĩ đến chuyện lấy vợ, và gần như không còn ngủ với đàn bà.

Có đứa khuyên Hoàng Thiệp đi bác sĩ tâm thần, anh đổ quạu:

“Mẹ, giờ mày hết là lính của tao rồi chớ không tao nhất thấy bà mày. Bộ mày nói tao điên hả?”

Riết rồi người ta cũng quên đi, để mặc sự bí mật thương tâm như chất keo, chỉ dùng để dính dính Hoàng Thiệp vào với ông Hoà Thanh. Nhưng những kẻ tò mò hơn vẫn tự hỏi: Bí mật gì trói được Hoàng Thiệp vào ông Hoà Thanh lâu dài như thế? Mỗi giao tình dị thường kia nào có phải một mớ chỉ rối bất khả tháo

gỡ? Vì tình xưa nghĩa cũ? Vì đồng hội đồng thuyền? Vì hai người từng sát cánh trong những hoạt động đấu tranh tìm con đường về ngày ông Hoà Thanh chưa lâm trọng bệnh? Lấy những yếu tố ấy mong thuyết phục kẻ tò mò đều là gương ép.

□

Khác mọi năm, năm nay Hoàng Thiệp chiêu ông Hoà Thanh đặc biệt. Anh làm giỗ cho con gái ông tại ngay phòng ông. Từ mấy hôm trước, lúc ngỏ ý anh đã bực bực. Ông Hoà Thanh không thuận cũng không chống. Ông nói với giọng khinh bạc cố hữu:

“Mười mấy năm qua tôi chỉ giỗ nước, mọi giỗ khác nhận chìm trong lòng.”

“Có năm nào tôi không làm giỗ cho Thoả ở nhà tôi!”

Ông Hoà Thanh nhìn Thiệp bằng ánh mắt khó đọc:

“Bạn như ông mà cũng vẽ thế cơ à?”

“Anh như không còn tin ai!”

“Vì tôi đã... tin hết ở ông.”

Hoàng Thiệp nhăn mặt. Anh có cảm tưởng anh bị xúc phạm. Anh lạ gì cái thói sử dụng chữ nghĩa của ông ta. Ngược cả.

“Tôi làm gì mà anh... hết tin tôi?”

“Ồ lạ nhỉ, thế ra ông nghĩ là ta đã hết tin nhau? Thế ra trước sau ta không còn là chiến hữu của nhau?”

Biết ông gây, Hoàng Thiệp nín. Dù sao anh luôn luôn có hơn một lý do để nhìn ông Hoà Thanh. Cũng như hôm nay anh có hơn một lý do để làm giỗ cho con gái ông Hoà Thanh ở tại phòng ông.

Từ sáng Hoàng Thiệp đã ghé đặt món ăn Tàu nơi tửu lầu Chu's Dynasty. Hai thằng em út của anh sẽ đem thức ăn về bây giờ. Anh đến sớm, tự động sắp lại gian phòng, kéo bàn ăn và mấy chiếc ghế trong bếp ra sắp giữa phòng khách. Anh cũng

trịnh trọng sửa lại ngay ngắn bức ảnh một cô gái trên vách, đốt mấy cây nhang cắm vào bát gạo đặt trên tróc TV. Ông Hoà Thanh đứng đưng như bao giờ. Nét đứng đưng giống người có trong tay một báu vật mà sự quý lụy, chiều chuộng là nghĩa vụ của kẻ muốn đến chuộc. Ông chỉ dí mắt vào tờ báo.

Hoàng Thiệp khuan cái giá kèn lên. Cây kèn đồng rơi xuống. Anh chụp vội lấy, rồi nhìn bàn tay, cần nhân:

“Không còn chơi thì vứt quách. Ten xanh lè.”

“Nó là sinh vật, là con tôi, sao lại vứt?”

“Anh ngày càng lảm cẩm.”

“A, sao  
ông vẫn  
của lũ con

“...!”

“Đừng  
đồng rỗng  
nó mới có  
tráng trung  
thảm sâu

“... đây  
Và vì thế  
nó bên  
tim? Tôi  
lần.”

“Phức  
lần...”

“O n g  
tin” nhưng

Thiệp lại nhìn. Anh ra đứng nhìn qua cửa sổ xuống sân golf. Nắng chiều vàng loang từng khoảnh như những chiếc lưới le liếm lấy cái hương ngai ngái bám trên màu cỏ xanh mướt ngút mắt. Những thân bạch đàn sừng sững, lấp lánh. Ở một sân quần



lại lảm cẩm? Thế ra  
chưa tin sự cao cả  
tôi sao?”

tưởng nó là tí gỗ, tí  
bụng. Trên đời chỉ  
được tiếng hùng  
thực nhất hay tiếng  
chân thành nhất...”

lên từ đáy tâm can.  
người lính kèn kẹp  
nách, chỗ gần trái  
nghe anh đã ngàn

cho kẻ chỉ nghe một

tính nói thêm “mà  
ngừng kịp. Hoàng

vợt gần đó vài ngọn đèn *neon* đã sớm bật lên, giống những hạt kim cương khổng lồ lơ lửng trong cây xanh sẫm.

“Chạng vạng lúc nào cũng buồn!”

“Phải nói chạng vạng của một niềm tin lúc nào cũng buồn!”

Thế là chịu hết nổi. Hoàng Thiệp quay trở vào, kéo ghế ngồi đối diện với ông Hoà Thanh.

□

Mãi đến khi bữa ăn đã tàn, hai thành em út đã về, Hoàng Thiệp mới tin mỗi nghi ngờ của anh là đúng. Phía sau sự bệnh hoạn kia lão già còn nguyên một nội lực; mà có nhiều thứ nội lực anh hoàn toàn không ngờ, chẳng hạn như đã bao giờ anh thấy lão tu rượu như vậy. Minh lão đã làm gọn gần nửa chai Cordon Bleu. Mà kia, đã có dấu hiệu nào cho thấy lão say đâu. Sau cùng Hoàng Thiệp phải đi vào câu chuyện.

Anh nhỏ nhẹ:

“Chỉ anh thay được Thoả gỡ hộ tôi lời thề.”

Ông Hoà Thanh nhìn Hoàng Thiệp như chờ một điều gì nữa, nhưng thấy anh ta chưa sẵn sàng, ông dời ánh mắt sang tấm ảnh đứa con gái xinh đẹp, giọng xa vắng:

“Chết cho tình yêu thì hồn nó thanh thản. Nhưng mới đó đã mười chín năm.”

Chết cho tình yêu! Hoàng Thiệp nghi ngại nhìn ông Hoà Thanh muốn tìm một ẩn ý, nhưng anh ta không thấy gì ngoài khuôn mặt héo hắt mà sự ngang ngạnh còn nằm nguyên trên cặp lông mày rậm tủa xuống vài sợi bạc.

Thiệp lấy giọng bồi hồi:

“Mười chín năm nhưng Thoả vẫn bên tôi. Rõ như thảm kịch và lời thề. Tôi như kẻ bị đeo đuổi. Làm sao anh giúp gỡ hộ tôi lời thề.”

“Ông thề với nó. Ông không thề với tôi.”



“...!”

“Có ai sống hộ được người khác đâu? Nhưng nó đã chết hộ cho nhiều người khác. Tôi đứng ngoài sự vĩ đại này. Liệu tôi có thẩm quyền cướp đi của nó lời thể hứa trịnh trọng của một sĩ quan? Mà ông thể gì trên xác nó? Phải như Trần Hưng Đạo đã chỉ xuống sông Hoá mà nói ‘trận này không phá được giặc thể không trở lại khúc sông này nữa?’”

“Thời thế đã thay đổi anh ạ. Với lại mình cũng cần sống.”

“Để có thêm người chết?”

“Anh có quá đáng không?”

“Con tôi chết thay cho những chiến sĩ, đau lắm, thế mà tôi nào có cho là quá đáng đâu. Nhưng thôi, hành trang đời tôi chỉ có hai báu vật, đứa con và tiếng kèn. Ông biết tôi mất gì và còn gì.”

“Anh...”

Hoàng Thiệp đành im. Anh ngồi nghe từng tiếng kim đồng hồ treo tường nhảy khá lâu giọng ông Hoà Thanh mới trở lại, y như mấy giọt nước đục:

“Thôi được...”

Ông ngập ngừng. Hoàng Thiệp nhìn ông chìm trong khoảng tối. Bất ngờ anh ta ngỡ ngàng. Ông Hoà Thanh chậm chậm giơ cao một bàn tay run rẩy chào anh theo quân cách, rồi nửa lạnh lùng, nửa thốn thức, ông lập lại:

“Thôi được... từ hôm nay coi như sòng phẳng. Tôi liêu gỡ lời thể cho đại úy vậy. Tôi hứa giùm con tôi coi như nó chưa từng thấy nơi bờ duyên hải ấy có một nắm mộ vùi nhanh, chưa từng nghe trên xà lan ấy có người sĩ quan nói rằng ‘Đi rồi về, về chiến đấu không về đầu hàng!’”

Phải lúc lâu sau Hoàng Thiệp mới đứng lên. Anh ta không bật đèn. Anh lặng lẽ mở cửa, lặng lẽ đi ra.

□

Ít ngày sau các cụ già trong khu dưỡng lão dưỡng 75 khám phá ra người đàn ông bị chứng Parkinson đã âm thầm dọn đi. Nhưng điều người ta bàn tán nhiều hơn cả, đặc biệt những cụ già bản xứ, là những bài kèn tuyệt vời lần đầu cũng là lần cuối họ được nghe vọng ra từ phòng 304 vào rất khuya đêm ấy.

Ai thổi? Lão ấy thổi à? Hay con cháu lão ghé thăm, đã cao hứng giúp cho lão một giây phút hoài niệm huy hoàng? Tiếng kèn mới đầu mở ra thế giới trầm thống của Schubert. Đó là tiếng linh hồn của những người lính già, như Mc Arthur nói, có lúc mờ đi nhưng không bao giờ chết. Tiếng kèn thoát đổi sang một tình khúc. Ô không, những cụ già Mỹ sành nhạc đều lấy làm kinh ngạc trước sự chuyển đổi tài tình linh hồn bài nhạc này. Ở đâu lại có thứ người nữ biết yêu như vậy? Rõ ràng đó không là thứ Woman in Love quẩn quại trong dòng sông nhục dục nơi đây. Đó là thứ người nữ thanh cao, cũng vì yêu nhưng họ vươn mình thành núi, nhào mình thành sông, nổi trôi với sinh mệnh một dân tộc và về sau những cặp tình nhân sống sót, đi qua mộ bia đều dừng lại, đều nhỏ lệ tiếc thương cho một anh thư vì nước quên mình. Nhưng bài kèn thứ ba thì chịu, các cụ già Mỹ chỉ cảm được nó là một thứ tiếng khóc đứt đoạn, tiếng khóc của kẻ chân tay chia lìa. Các cụ đã gặp gỡ dưới hội quán dưỡng lão, ngơ ngác hỏi nhau nhưng không ai rõ nguồn gốc bài kèn ấy thế nào.

Một buổi sáng nắng ấm tháng Tư bà Rosemarry dừng cặp chân nặng nề mà nhún nhảy bên cụ Stephen đang phờn nắng trước hành lang. Bà nhìn vào căn phòng số 304 đã được dọn dẹp sạch sẽ, thở dài:

“Mới đó mà tôi quên nét mặt ông ta rồi đấy, nhưng tiếng kèn thì cứ nhớ mãi thôi, cụ Stephen nhỉ?”

“Tuyệt, tôi đã lên thiên đàng!”

“Thế cụ đã biết tên bài kèn thứ ba chưa?”

“Chưa.”

“Tôi có tìm hỏi một cụ Việt Nam ở đây, cụ bảo đồng bào cụ đều buồn và sợ tiếng kèn ấy; đó là tiếng tiễn đưa một chiến hữu đã chết dù trong trường hợp nào, và người ta gọi nó là khúc Chiêu Hồn Tử Sĩ ♦

Hà Thúc Sinh

### ĐỦ CẶP

Một ông (bước vào tiệm sách):

-Lấy cho tôi cuốn “90 ngày



thành triệu

phú”!

Cố bán hàng đưa ra hai cuốn sách.

Ông khách:

-Một thôi, làm gì tới hai cuốn?

Cô bán hàng giải thích:

-Đa, tôi thấy ai mua cuốn kia đều mua thêm cuốn “Luật hình sự” này, nên tôi giới thiệu luôn cho đủ cặp.

# TẢN..... MẠN QUA ĐÊM

NBC/K13

-Ít ai ngờ Nguyễn cao Vực lại yếu tướng! Vixi “overrun” Thượng Đức, Ông Quận và Ban Tham Mưu còn “dọt” được cơ mà. Tôi nghĩ ít nhất cũng còn cả năm nữa mới “dứt phim”. Chuyện nhiếp hộ tuyến lẻ tẻ thì nhằm nhò gì?

-Bạn Vực chắc là tên cuối cùng của khóa “lên đời” vào năm 2000 đấy nhỉ.

-Chắc vậy, vì hôm nay đã là 20 tháng 12 rồi. Tội nghiệp mấy đứa nhỏ, năm nay coi như không có quà Giáng sinh của Bố. Hấn mong được sống đến ngày Châu ra trường. Mong ước con con vào lúc cuối đời cũng không đạt!

Bây giờ tôi đề nghị gác chuyện sâu muộn qua một bên và nói “chuyện đứng đắn” một chút vì chả mấy khi có dịp gặp gỡ đông đủ như hôm nay.

Đúng! Đúng!

Tôi nghĩ phải bàn cho ra lẽ về chuyện Hội nhà. Mấy ngàn cái đầu, họp hành loạn xạ mà cứ “dậm chân tại chỗ” thì đau thật. Chắc chắn phải có cái gì “wrong” vì đã tới Đại Hội kỳ 12, có nghĩa là đã qua 24 năm phù du, lãng phí.

Đại đa số bọn mình tới xứ này thuộc loại “nửa đời nửa đoạn”, học nghề gì cho lẹ để nuôi thân, nuôi gia đình nội ngoại ... tứ phương, không được học hành đến nơi đến chốn như đám trẻ, con cháu mình. Dù không được học nhưng chúng ta đều tham dự hoặc chứng kiến những Tổ chức của Mỹ qua nhiều đẳng cấp khác nhau; có lẽ chúng ta đã thấy vấn đề quản trị và điều hành của xứ

này thật là siêu đẳng. Tại sao Hội chúng ta không làm được như người Mỹ. Lý do? Chắc chắn có nhiều lý do.

Nhưng có một lý do chủ yếu là Hội ta chỉ có “nước bọt” mà không có tài chánh.

Đã gọi là tổ chức thì phải có tối thiểu là 2 vế: Một là nhân sự và hai là phương tiện. Chúng ta chỉ có “NHÂN” mà lại không có “ĐỊA” thì chuyện “khập khiễng” là đương nhiên, và sẽ “dậm chân tại chỗ” đến muôn đời!

Hội viên Mít thích “chùa” hơn là đóng góp. Hội viên Mèo là phải đóng niên liễm. Là Hội viên 3 chữ A chẳng hạn, Bạn phải trả 45\$ một năm cho mình, nếu vợ cùng vô thì đóng thêm nữa; mặc dù Hội viên chỉ được cho mấy cái bản đồ mỗi khi cần đến.

Có lẽ chúng ta cần thảo luận về phương cách giải quyết, chứ nếu chỉ nêu khó khăn trở ngại thì vô ích, cần gì phải họp bàn.

Bây giờ mới yêu cầu Hội viên đóng góp thì “đến Tết” mới có tiền để điều hành, trong lúc tình hình trong nước đang xảy ra dồn dập khắp nơi. Để “tiến chiếm mục tiêu” được mau lẹ, đề nghị mỗi Hội viên cho Tổng Hội mượn vốn (không lời) hoặc mua cổ phần (share) kinh doanh nào đó và do các Hội viên có khả năng đứng ra phụ trách.

Nếu mỗi Hội viên cho mượn 300\$ chẳng hạn thì Tổng Hội sẽ có số tiền 750,000\$ (300\$ x 2.500 Hội viên) làm vốn tiên khởi.

Điều quan trọng là mỗi Hội viên phải hy sinh chút bạc lẻ, vui vẻ để góp vốn thì Tập thể mới có phương tiện. Với số tiền gần 1 triệu này, giao cho thế hệ 2 làm vốn liếng để tiếp nối trách nhiệm của cha, chú chưa chu toàn nhiệm vụ đối với Quê hương, thì đám trẻ sẽ hứng khởi và thấy trách nhiệm cụ thể hơn là nói suông.

Chuyện Hội nhà đến đây có lẽ cũng tạm đủ. Nếu còn giờ sẽ trở lại bàn thêm. Bây giờ trở qua đề tài khác, có lẽ cũng quan trọng vì Hoa kỳ vừa đổi chủ có nghĩa là đường lối có thể cũng ảnh hưởng đến V.N.



Bây giờ nhờ Bạn Mỹ “cầm chịch” để anh em thảo luận vì Bạn là người thường theo dõi đến sách lược của Mỹ. Chắc các Bạn đồng ý?

Đồng ý! Đồng ý!

Xin cảm ơn các Bạn đã chọn tôi. Tôi xin nói ngay là không được chuẩn bị trước, nên tôi chỉ xin trình bày khái quát và xin miễn nêu năm, tháng xảy ra những biến cố vì sợ thiếu chính xác. Tuy nhiên trước khi nói chuyện thiên hạ, tôi xin các Bạn ít phút để nói qua về mình trước, theo đúng căn bản lệnh hành quân.

Mình sống “tạm dung” ở xứ này đến nay đã hơn 25 năm. Đời sống thực tế và vôi vã của Mỹ đã ảnh hưởng ít nhiều đến lối sống nhân bản của chúng ta.

Cầm bút viết cũng ngại, vì muốn bài bản được chính xác, thì phải có giờ đi kiểm tài liệu tham khảo. Viết khơi khơi như Văn công ca tụng “Bác” là đạo đức, anh minh thì chán phè!

Nhìn về quê hương, chúng ta đều biết thân nhân và đồng bào ruột thịt đang cơ cực lắm than. Từ nhiều năm nay, gia đình nào ở hải ngoại cũng chắt bóp gửi tiền về nuôi thân nhân rất đều đặn, chưa kể những màn trợ giúp đặc biệt khi có thiên tai bão lụt.

Tôi không có con số chính xác, nhưng qua các cơ quan truyền thông cho hay thì số tiền chúng ta gửi về cho thân nhân là hàng tỷ dollar Mỹ mỗi năm, chưa kể các nơi khác như Âu châu, Úc châu ... Theo US & World News Report cho biết thì năm 1999 chúng ta gửi về V.N. là 1 tỷ 2 US dollar. Đây là “tiền tươi”, cash chứ không phải như tiền Mỹ viện trợ cho VNCH hồi trước 1975.

Tại những nơi đông người Việt cư ngụ, trong những năm gần đây, hàng ngày chúng ta được đọc, được nghe ra rả các quảng cáo dịch vụ, trong đó chuyện gửi tiền về V.N. là affair quan trọng hơn cả. Lệ phí 10\$ dollars cho 100\$ nếu gửi về Sài Gòn cách đây 6,7 năm, bây giờ lệ phí chỉ còn 3\$ và nhận gửi đến những tỉnh lỵ thâm sơn cùng cốc nữa.

Tôi không chụp mũ C.S. cho những cơ sở làm dịch vụ này,

nhưng tôi nêu lên để các Bạn lượng định:

Chuyện khoa học kỹ thuật ... cái gì C.S. cũng hạng bét so với thế giới Tự do, nhưng nghề theo dõi, nhòm ngó, nói chung là nghề Công An thì V.C. rất xuất sắc. Họ dùng cả con nít để theo dõi bà con, hàng xóm láng giềng. “Antène” dài ngắn đủ cỡ.

Những anh chị em nào từng hoạt động Cộng đồng ở Hải ngoại, khi về V.N. thăm gia đình đều được Công An mời “làm việc” rất kỹ. Nhiều vị khi trở về Mỹ đã thề nguyện là không bao giờ về V. N. nếu còn C.S.

Tôi có người em họ làm việc ở vùng ĐNA, nhân dịp longweek-end muốn về Saigon thăm bà chị. Chàng chuẩn bị quà cáp cho chị và cho các cháu rất đầy đủ. Chàng rất thích thú vì sự về thăm bất ngờ, chắc chị và các cháu vui lắm.

Chờ máy bay ngừng bánh và mở cửa. Không có hành lý nào khác ngoài một xách tay, nên H. gần như là người đến văn phòng Hải quan sớm nhất. Trình passport, mở xách tay cho Hải quan xét. Với nét mặt lạnh lùng qua giọng nói Thanh Nghệ Tĩnh, nhân viên Hải quan tại phi trường Tân sơn Nhất nói:

“Thông hành của anh không có hộ chiếu là trái qui luật của nhà nước anh biết không?”

Không. Với thông hành Mỹ, tôi đã từng đến nhiều quốc gia không cần chiếu khán.

Nhà nước đã đặt nhiều VP dịch vụ, du lịch để lo hộ chiếu cho Việt kiều muốn về tham quan, anh lại lơ là không biết. Là người Việt nên tôi không làm khó dễ với anh, nhưng anh làm trái luật nên tôi không giúp anh được. Bây giờ anh ra ghế kia ngồi chờ chuyến bay kế tiếp và đi ra khỏi đây. Lần sau nhớ làm cho đúng!

Chú em họ tôi đã phải “ngồi đồng” gần 6 tiếng đồng hồ để trở lại Thái lan, nơi hắn đang làm việc. Sau chuyến gặp gỡ hụt, bây giờ chú em họ tôi đã bớt ngỡ vực mỗi khi luận bàn về tội ác C.S.

X

Hình ảnh Anita Krutchev, chủ tịch Liên Bang Sô Viết tháo giầy đập lên bục thuyết trình của LHQ cách đây hơn 3 thập niên và tuyên bố là Liên-xô sẽ chôn sống Tư bản vào thập niên tới, có lẽ đại đa số chúng ta vẫn còn nhớ.

Sự thật, ngày nay ai chôn ai, và Liên xô đang nợ nần, rách rưới đến mức nào, cả thế giới đều rõ. Những chuyện huênh

hoang, dọa nạt của mấy Lãnh tụ CS cuối mùa như Lê khả Phiêu, Fidel Castro, Kim Jong Ill ... trông thật là ngô nghê, đáng thương! Ngày Clinton qua VN, Lê khả Phiêu còn bắt nghe lại điệp khúc “đánh thắng giặc Mỹ” và nhất định đòi bồi thường thiệt hại vì chất độc da cam ... chẳng khác gì chuyện Chí Phèo nằm vạ của Nam Cao.

Trở về với Cộng đồng người Việt Hải ngoại, dù không nêu được con số, nhưng chắc chắn là mỗi gia đình người Việt tỵ nạn ngày nay đều có ít nhất một cháu tốt nghiệp Đại học với đủ mọi ngành nghề. Nói chung là tiền bạc và khả năng của Cộng đồng người Việt tại Hải ngoại dư đủ để tự xây dựng Quê hương trong



YURI KREYREV

ayrayeva, who has five children to feed, with a cart of drinks near her Grozny ve

tương lai hậu CS. Thắng thán mà nói thì CS tồn tại được là do chúng ta nuôi dưỡng thân nhân quá hậu hĩnh. Đó là điều nghịch lý mà mỗi người chúng ta cần suy nghĩ, xét lại cẩn thận mỗi khi gởi tiền về VN giúp đỡ thân nhân.

Chúng ta đừng vội quên những ngày đói khổ nhũn nhĩ ở trại tù cải tạo, chúng ta đừng vội quên những đêm chầu chực, lén lút để vượt biển đi tìm tự do. Tất cả chúng ta đều là nạn nhân của CS, nhưng ngồi lại hợp tác với nhau, hoạch định đường hướng nào để chống Cộng cho hữu hiệu thì chúng ta đã không làm, hoặc tệ hại hơn là chụp mũ, chửi bới đồng đội, anh em hơn cả kẻ thù của Dân tộc nữa.

Tôi chỉ xin đơn cử một vài nét về mình trước khi nói đến xứ người, nơi chứa chấp chúng ta đông đảo nhất với nhiều ưu đãi, đó là Hoa kỳ.

Tim hiểu Hoa kỳ là vấn đề hàng đầu của nhân loại và thế giới ngày nay. Bởi lẽ, sự sống còn, sự ổn định của mỗi quốc gia, từng Khối, từng Vùng tứ Âu sang Á đều đang chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp vào quỹ đạo kinh tế, chiến lược và chính trị của Hoa kỳ.

Hoa kỳ không cần ai đánh bóng tô son và cũng không phải chờ tới năm 2000 Hoa kỳ mới mạnh, mà thực tế từ nửa thế kỷ chiến tranh lạnh giữa 2 khối Mỹ-Nga, Hoa kỳ đã ở vị thế thượng phong, siêu cường vào bậc nhất hoàn vũ.

Sự tan hàng rã đám của khối CS Đông Âu, sự sụp đổ của bức tường Bá Linh, sự tan vỡ của Liên bang Xô viết và gần đây nhất là phi thuyền MIR của Liên xô trục trặc kỹ thuật phải nhờ Mỹ giúp, cũng như tàu ngầm Kursk chìm tại Đông hải, chôn vùi luôn 118 thủy thủ dưới đáy biển, nhưng Liên xô không đủ khả năng tự cứu mà phải nhờ trợ lực của Hòa Lan.

Theo dõi diễn biến lịch sử, ta còn thấy Hoa Kỳ là một quốc gia nhân đạo. Sau khi Đức đầu hàng Đồng minh, Nga xô tan nát kiệt quệ vì chiến tranh. Toàn Âu châu nghèo đói thê thảm, thì kế

hoạch Marshall của Mỹ ra đời kịp lúc để cứu nguy các quốc gia Đồng minh. Nếu Liên xô ở vào địa vị Hoa kỳ, chắc chắn không thể có một Tây Đức giàu có sau 10 năm bại trận thê thảm. Cũng không thể có một Nhật bản tan nát vì nguyên tử, đã mau chóng hồi phục với sự giàu mạnh như ngày nay.

Bước vào thế kỷ 21, có lẽ chúng ta phải nhìn vào tiềm năng quân sự của Mỹ. Ngân sách Quốc phòng của Mỹ trong năm 2000 đã làm tan vỡ mọi ảo tưởng “đương đầu” của bất kỳ quốc gia nào dù là bạn hay thù, định tính chuyện “ăn thua” với Mỹ. Đó là Quốc hội Mỹ đã biểu quyết một ngân sách Quốc phòng khổng lồ, vượt xa sự yêu cầu của TT Clinton là 7% so với năm 1999. Một biệt lệ chưa từng xảy ra. Với ngân khoản Quốc phòng là 267, 8 tỷ dollar, và ngân sách quốc phòng của Hoa Kỳ trong năm 2001 hiện còn “đang thả nổi” để chờ bằng dự chi cho hệ thống hỏa tiễn phòng thủ (Missiles Defense System) từ Ngũ Giác Đài, chắc chắn không còn quốc gia nào đủ khả năng chạy đua võ trang như những thập niên 50 trước đây của Nga xô, cũng như làm vỡ mộng toàn khối Âu châu âm mưu né tránh sự kiểm tỏa của NATO.

Hoa kỳ đã trở thành một bá chủ tuyệt đối, mặc dầu súng đạn ở vào giai đoạn hiện tại đã trở thành thứ yếu. Sức mạnh vô song của đồng dollar Mỹ mới thật sự là thần dược chi phối toàn cầu. Mỗi lần ông Alan Greenspan, Chủ tịch Ngân hàng Dự trữ Liên bang xuất hiện trước ống kính để thông báo một vài tin tức về thay đổi lãi suất đều làm cho các ngân hàng thế giới phải đặc biệt chú tâm theo dõi.

Chuyện thay đổi Dân chủ hay Cộng hòa lên cầm quyền ở xứ này gần như không quan trọng vì mọi việc đã được an bài từ “hậu trường thâm cung” nào đó hoạch định để nước Mỹ lúc nào cũng phải được toàn vẹn, và quyền lợi của Mỹ lúc nào cũng được ưu tiên. Ai muốn nhập tịch thì điền đơn, lặn tay chụp hình và thể bồi cẩn thận, không có biệt lệ dành cho bất cứ ai.

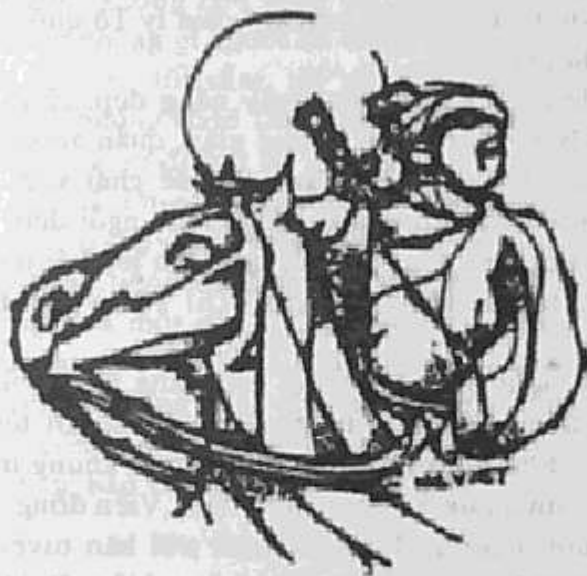
Cái hay cái dở của Mỹ đại đa số chúng ta đều biết, nhưng hội



nhập được nhiều hay ít là tùy quyền mỗi người. Có điều đặc biệt là chúng ta đều có chung một mẫu số, một Quê hương bên kia bờ Thái Bình Dương, nơi chúng ta đã sinh ra, đã trưởng thành và chúng ta đã thề nguyện bảo vệ bằng chính xương máu của mình. Chúng ta phải tìm về bằng mọi cách vì hơn 70 triệu người đang lâm than cơ cực ... đã và đang đợi chờ chúng ta giải phóng từ 25 năm nay.

Chừng nào chúng ta về và về ra sao cho thỏa lòng mong chờ của đồng bào, hay là về như những tên mại bản đi buôn hàng chuyển thì thà chết ở một xóm xỉnh nào đó cho bớt phần ô nhục và trường Võ Bị không bị ô danh ♦

NBC



## NHỮNG KỶ NIỆM BUỒN

Tôi ngồi trên băng gỗ nhìn cảnh hoàng hôn trên sông Mississippi êm dịu, nhìn chiếc phà đưa khách qua lại, tôi chợt nhớ đến dò Thủ Thiêm ngày nào. Dĩ vãng như tuôn tràn trong tâm tưởng, như vừa xảy ra hôm qua.

Có gì buồn hơn khi nghe tin quân đội tan hàng, cảnh hãi hùng diễn ra ngoài phố, lính được tải thương bằng những chiếc võng, mạnh ai nấy chạy như sợ hãi những mãnh thú điên cuồng.

Năm tháng thăng trầm trong bể khổ, tôi đã hiểu thế nào là Thiên đường Cộng sản, tôi phải lặn lội vào rừng Cà Mau cùng đoàn 59 người. Còn gì buồn hơn khi chia ly Tổ quốc mền yêu nơi đó còn con thơ, mẹ già.

Tôi đã đến Thái Lan một ngày nắng đẹp, pháo nổ đưa ông Táo về trời. Bụng đói, chân không giày, quần áo ướt nhem. Ghe 59 người được đón vào Ty Cảnh Sát để chất vấn, không được nhận đồ tiếp tế của dân chúng, được lệnh ngồi dưới gốc cây me tàng lá xanh um tùm. Con tôi đói quá, leo lên hái me bị cảnh sát đánh bằng ba trắc la khóc buồn tủi! Ôi! Tự do phải trả bằng một giá quá đắt.

Hôm nay ngồi nhìn tuyết rơi trên tầng lầu 8 của bệnh viện Denver, ai cũng bảo bông tuyết đẹp, nhưng với tôi đó là biểu tượng của cô đơn, lãnh lẽo, nhớ nhung một khung trời nắng ấm, mưa nắng hai mùa của Sài Gòn, hòn ngọc Viễn đông.

Tôi đi suốt 4 tiếng đồng hồ dưới trời bão tuyết khi hay tin chồng tôi, suốt đời gắn liền với binh nghiệp đã không còn hy vọng để đến điểm hẹn là tháp Eiffel hay Hollywood nữa. Tôi khóc thật nhiều vì anh không được phủ màu cờ quốc gia ba

sợ như đồng đội khác. Mong của anh không bao giờ thành sự thực, Tạo hóa thật bất công.

Tôi nghe văng vẳng đâu đây nhạc thánh ca anh thường hát, anh chỉ biết nhạc đạo mà thôi. Tôi vẫn hình dung được gương mặt trắng trẻo, dáng nhỏ nhỏ của anh Nguyễn thành Tâm cùng khóa 17 Đà Lạt, tôi vẫn không quên bài hát lúc chia tay với chị Tâm và tôi tại quán nước trước khi anh vượt biển “nếu ngày mai chúng mình xa nhau .....”. Thế rồi con tàu định mệnh rời bến Ninh Kiều Cần Thơ chìm sâu vào lòng biển cả, mang theo chị Thiếu tá Hiệp và Đồng cùng đoàn 54 người. Chúng tôi nghiễm nhiên thành những quả phụ lang thang nơi đất khách. Ôi! Buồn làm sao.

Chỉ con hai ngày nữa là sinh nhật của Dr Luther King, người đã tranh đấu đổi luật cho mọi người được bình đẳng, tại bờ sông này, cả triệu dân da màu được đem đến từ Phi Châu để làm nô lệ. Buồn vì người không còn sống để thấy đoàn con nước Việt cũng được hưởng những gì người đã tranh đấu.

Trời thật lạnh và tối sẫm, tôi vội choàng khăn lên cổ, rồi chậm chạp đi về hướng Café Du Mont, khách thưa thớt, tôi chọn một bàn có thể nhìn ra đường để chiêm ngưỡng những người đẹp qua lại, một chú hề đứng trên bục cao bất động, một vài xe ngựa trắng chở du khách chạy qua, tiếng reo hò vẫy tay chào mừng.

Đến 6 giờ tối, tiếng chuông nhà thờ đổ báo giờ lễ, tôi vội đứng dậy băng qua một công viên nhỏ vào nhà thờ chính tòa. Chúa ơi! Con muốn Thế giới hòa bình, con muốn Tân Tổng Thống yêu nước thương dân, con muốn cựu Tổng Thống được tha thứ, con muốn anh hùng Lý Tổng được trắng án, con muốn các bào thai được bảo vệ ...

Mùa đông New Orleans  
Vũ nguyệt Ánh



Ta sinh từ đất, mai về đất  
 Bỏ lại sau lưng nỗi muộn phiền.  
 Còn chút niềm vui ta đã mất  
 Ai người nhật được giữ thắm riêng.

**MAI**

Ta sinh từ đất, mai về đất  
 Bỏ lại sau lưng nỗi nhục nhằn,  
 Còn những ngày không, ai sẽ cất  
 Cất rồi, có giấu được ăn năn?

**VỀ**

Ta sinh từ đất, mai về đất  
 Bỏ lại sau lưng chút nợ nần.  
 Người sẽ cùng ta rồi cùng khuất  
 Hỏi thăm: đày huyết gặp nhau không?

**ĐẤT**

**Luật sư**

**CHARLIE MẠNH**

**9113 Bolsa Avenue, Suite 224  
Westminster, CA 92683**

**Phone: (714) 890-1999**

**Fax: (714) 373-2796**

**Pager: (714) 967-2261**



EASTRIDGE DENTAL/MEDICAL CENTER

Nữ Bác Sĩ NHA KHOA

**PHẠM THỊ MINH**2593 S. King Rd., Suite 6, San Jose, CA 95122  
(Tiện đường xe Bus 22 và 70)**(408) 238-6552 • (408) 238-6553**

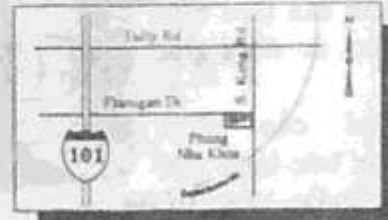
- Đã hành nghề tại Việt Nam từ 1971.
- Nguyên Nha Sĩ điều trị tại Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Cán Thợ.
- Chương trình hậu đại học UCLA, Los Angeles - California
- California State Board.

- ◆ Khám răng tổng quát và định kỳ cho người lớn và trẻ em.
- ◆ Phòng ngừa sâu răng bằng Fluoride
- ◆ Nhổ, trám, chữa tủy răng - Tiểu giải phẫu răng khôn.
- ◆ Làm răng giả các loại.
- ◆ Chữa bệnh nướu răng, làm sạch răng.
- ◆ Nha khoa thẩm mỹ.

- Nhận **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**  
- Điều Kiện **ĐẶC BIỆT** cho **QUY VỊ**  
không có **MEDICAL** và **BẢO HIỂM**

***Giờ làm việc :***

Thứ Hai đến Thứ Bảy  
Từ 9:30AM - 6:00PM  
Chủ Nhật : Theo giờ hẹn



Xin vui lòng lấy hẹn trước, trừ trường hợp khẩn cấp

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

## Mối tình lớn của “Bác”

Kathy Trần

### Phần 1: Hoa sơn cước.

Cô gái đứng ngay hàng đầu trong hàng ngũ người dân tộc. Cô mặc bộ đồng phục nữ thanh niên: Quần tây kaki xanh, áo bằng vải phin trắng, chiếc khăn quàng đỏ cột quanh cổ làm nổi bật nước da trắng hồng mịn màng tự nhiên. Hai con mắt đen lay láy của cô mở rộng, náo nức trước cảnh đông đảo trên quảng trường Ba Đình, tay cô ôm bó hoa thật đẹp, thật vĩ đại chờ đến lượt đại biểu người dân tộc lên tặng hoa cho Bác ngày lễ độc lập.

Mãi đến lúc chân cô mỏi nhừ, hai cánh tay ôm bó hoa vĩ đại mỏi rã rời và mồ hôi dãn chặt lớp vải áo mỏng vào người cô thì mọi thủ tục mới xong và đến lượt cô ra tặng hoa cho Bác. Bác thân ái ôm chặt cô gái, vỗ nhẹ vào tấm lưng thon lẳn, ướm dẫm mồ hôi hồng rục dưới lớp vải mỏng rồi nhẹ nhàng buông cô ra. Bác vuốt vuốt hàm râu, hai con mắt vui vẻ nhìn cô, cười thật trìu mến, hiền hậu:

- Ồi chao, đóa hoa Sơn cước của dân tộc Việt Nam đây. Thế nào? Cháu tên gì? Về dự lễ Quốc Khánh có hồ hởi không?

Cô gái gốc người Nùng, tên Nông thị Xuân tự nhiên thấy tim mình đập mạnh, hai mắt rưng rưng lệ vì cảm động khi được vị cha già dân tộc quan tâm hỏi han, cô ấp úng:

- Thưa bác, cháu tên Xuân, cháu phấn khởi,... hồ hởi lắm.

- Cháu về với tư cách gì?

Hai mắt sáng rỡ, cô gái hãnh diện đáp:

- Thưa bác, cháu là... đại biểu đội nữ thanh niên dân tộc Cao Bằng ạ.

Bác ân cần động viên cô Xuân:

- Cháu được danh dự thế thì phải đảm bảo thi đua học tập tốt để lập thành tích tốt dâng lên Đảng và Tổ quốc. Cháu nhớ rằng Thanh niên là vốn quý của dân tộc. “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.

Xuân đứng thẳng, ưỡn ngực tự hào, cô nghe bầu nhiệt huyết sôi sục khi được đứng cạnh người, nghe người dạy bảo. Hãnh diện biết mấy khi cô được Bác quan tâm động viên như thế:

- Thưa Bác, cháu xin đại diện đoàn thanh niên Cao Bằng tuyên thệ sẵn sàng hy sinh tính mạng phục vụ tốt Bác, Đảng và Nhà Nước để xứng đáng lời Bác dạy.

\*\*\*

Chiếc xe ngừng bánh trước cửa căn biệt thự kín đáo ở phố Hàng Bông Nhuộm, trên cột cổng có tấm bảng sắt đen sì có khắc hai con số 66, cánh cổng mở rộng cho xe lăn bánh vào, tiếng sỏi nghe lạo xạo. Xuân xuống xe, hồi hộp đi theo đồng chí Trần Đăng Ninh, Tổng cục trưởng cục Hậu cần lên gác.

Căn gác thật lộng lẫy, lịch sự, đẹp đẽ, đồng chí Tổng cục trưởng bảo cô:

- Bây giờ cô ở tạm đây, tuy ở tạm nhưng rất đầy đủ tiện nghi. Ở đây tyện lắm, cô sẽ được bố trí làm việc trực tiếp với đồng chí Bộ trưởng bộ Công An. (1)

Xuân rụt rè:

- Thưa đồng chí, các đồng chí động viên, giáo dục, bảo tôi lên Hà Nội, đảm nhận công tác hộ lý phục vụ Bác... Thưa... thế Bác ở đâu ạ.

Đồng chí Tổng cục trưởng tươi cười:

Thì cô nghỉ ngơi ít lâu, học tập nghiệp vụ rồi chúng tôi sẽ bố trí công tác cho cô.

Rồi đổi sang giọng nghiêm nghị:

- Cô nhớ rằng chẳng phải ai cũng được ơn đức phục vụ Bác, vị cha già dân tộc của chúng ta đâu.

Cánh cửa bật mở, một người mặc quần áo đại cán, bộ mặt lỳ lỳ, vô cảm bước vào. Đồng chí Ninh trịnh trọng bắt tay hắn:

- Vừa nhắc đến đồng chí là có đồng chí. Đây là đồng chí Xuân được điều về làm công tác hộ lý phục vụ Bác. Còn đây là đồng chí Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng bộ Công an.

Xuân cúi đầu chào, ông Hoàn cười thật to, tiếng cười ông làm Xuân muốn rùng mình, hai con mắt ông híp lại nhỏ tí, cả người ông rung theo tiếng cười, ông thân mật đưa tay ra trước mặt Xuân:

- À, đồng chí Xuân đây à. Đồng chí thật may mắn được điều về thủ đô phục vụ Bác. Từ nay chúng ta sẽ làm việc với nhau nhiều.

Bàn tay ấm mỗ hôi của đồng chí Hoàn nắm chặt tay cô và hai con ngươi dùng đục trong hai con mắt him híp làm cô muốn nổi gai ốc khắp người. Tại sao cô lại phải làm việc với bộ Công An, với đồng chí Trần Quốc Hoàn? Cô có phải nghi can đâu? Cô được điều về thủ đô để công tác phục vụ Bác cơ mà. Cô hoang mang:

- Thưa đồng chí, tôi được điều về công tác phục vụ Bác.

Hoàn cười khanh khách, hai con mắt nheo nhỏ lại y hệt hai con mắt lợn:

- Thì thông thả rồi đồng chí sẽ được bố trí công tác phục vụ Bác. Sơ bộ, đồng chí nghiên cứu hồ sơ này đã, sẽ có người đến hướng dẫn nghiệp vụ thêm. Chủ yếu là học tập tốt đã, khi cần Bác sẽ cho gọi.

Hắn đưa cho cô một xấp tài liệu. Xuân đỡ lấy, liếc qua, thấy chỉ dẫn cách ăn nói với Bác, ghi những thói quen, sở thích của Bác, nhắc nhở nhiệm vụ hộ lý của cô là chăm sóc Bác về vấn đề thể lực và sinh lý để... đảm bảo sức khỏe tốt cho Người. Cô hơi đỏ mặt, run lên.

Đồng chí Hoàn bảo cô:

- Trong kia là phòng tắm, phòng ngủ, nhà bếp. Quần áo cô để

sẵn trong tủ, thức ăn uống trong bếp. Có cả điện thoại để liên lạc với tôi. Cô yên chí, cần gì cứ nói với người đến đây nghiệp vụ cho cô hay với người gác ở nhà dưới, hay gọi thẳng tôi cũng được, sẽ có người lo cho đầy đủ.

Hắn ra vẻ thân mật:

- Tôi phục vụ Bác lâu, tôi biết, Bác giản đơn lắm lại bận việc Đảng, việc Nước, chắc cô chẳng bận lắm đâu. Chỉ cần giữ gìn người khoẻ mạnh, thơm tho, sạch sẽ là Bác vui lòng rồi. Có muốn đi đâu thì gọi tôi, tôi bảo lái xe đến đưa đi.

Từ đấy, ngày nào cũng có người đến đây Xuân học tập cách phục vụ Bác. Lúc đầu Xuân cũng ngỡ ngàng nhưng cô được đồng viên để hiểu rằng: Yêu nước là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa, phục vụ Tổ Quốc cũng là phục vụ Bác và Đảng. Cô được Cách Mạng và các đồng chí giáo dục cho sáng mắt, sáng lòng nên Xuân năng nổ học tập và tiến bộ rất mau.

Ba tháng sau, vào xế chiều ngày chủ nhật, đồng chí Hoàn điện đến bảo cô:

- Cô Xuân khẩn trương sửa soạn, tối nay vào phục vụ Bác.

Tim Xuân đập thình thịch, cô hồi hộp đến cuống cả tay chân lên:

- Thưa... thưa... đồng chí Bộ trưởng, tôi phải... sao ạ?

Hắn cười thích thú:

- Thì... càng giản đơn càng rõ vẻ đẹp hoa đồng cỏ nội của cô, chứ hoa thành thị, hoa vương giả thì ở đây ối ra. Cần nhất là phải thơm như hoa Lan ấy, Bác yêu hoa Lan lắm. Thôi, cô sửa soạn đi, chừng ba tiếng nữa, tôi đến đưa cô vào Chủ tịch phủ gặp Bác. Hôm nay thật là cô hân hạnh lắm đấy.

\*\*\*

Không bao giờ Xuân quên được giờ phút thiêng liêng ấy khi



Xuân được đưa vào ra mắt Bác!

Sau khi thân mật hỏi chuyện Xuân, Bác thông thả bảo Xuân cởi áo, xoa dầu, đấm lưng, rồi tắm quất cho Bác. Bác thoải mái nằm dài ra, âu yếm, tình tứ bảo Xuân:

- Hôm lễ độc lập ấy, Bác thấy Xuân là Bác thích rồi. Xuân đúng là đoá hoa lan rừng hoang dã. Bác rất yêu các cháu thanh niên và thiếu nhi. Ngày Bác còn làm Cách mạng ở hang Pắc Bó thật vất vả, Bác dồn hết tâm huyết vào cuộc Cách mạng cứu nước khỏi tay Thực dân Pháp. Dù bận việc nước nhưng bác cũng luôn để thì giờ viết sách chính trị, dạy dỗ các cháu thanh niên làm Cách mạng vì thanh niên là vốn quý của dân tộc.

Bác chép miệng:

- Trồng cây mười năm chứ trồng người thì phải mất trăm năm, ngoài ra, Bác còn thú làm thơ và chơi Lan nữa.

Xuân cảm động nghĩ thầm: "Ôi chao, con người Bác sao mà siêu quần bạt chúng và tài hoa đến thế!"

- Những bài thơ của Bác được cho vào chương trình giáo dục suốt các cấp học. Từ cấp 1 đến cấp 3 rồi cả vào Đại học. Cán bộ trẻ như Xuân lại càng phải học thuộc lòng về thơ văn và tư tưởng Hồ Chí Minh của Bác để tiến bộ và trở thành con người mới của Xã hội Chủ Nghĩa.

Xuân lắng tai nghe như uống từng tiếng nói của người. Tay cô mạnh mẽ và nhanh nhẹn nhưng lòng cô như mê mẩn khi được tắm quất cho Bác. Người Bác còn gọn gàng, rắn chắc lắm dù bác đã có tuổi. Cô đấm bóp, vuốt ve người Bác hăng hái, tận tình, Bác rên lên nho nhỏ và thể xác Xuân cũng âm thầm lên tiếng đòi hỏi. Có cho uống hết vò rượu cần của bản làng, cô cũng không say đến thế, mặt cô đỏ bừng bừng, mặt Bác cũng đỏ ra vì sượng.

Lúc xong, Bác bảo Xuân sửa soạn nước ấm pha nước hoa cho Bác tắm. Xuân ngồi kỳ cọ cho Bác, Bác thân mật kể chuyện Kháng chiến gian khổ rồi Cách mạng mùa thu cho Xuân nghe.

Bác thật là người giản đơn cực kỳ và cách nói năng của Bác

sao mà thuyết phục Xuân đến thế! (Chẳng thế mà Bác làm Chủ tịch nước!) Ước gì Xuân được hầu hạ Bác mãi mãi?

Xuân say sưa, ngây ngất nhìn Bác. Bác có ngoại hình đẹp quyến rũ quá và với Xuân, ôi chao! nhìn từ cự ly nào Bác cũng ngời sáng. Bác, người cha già dân tộc, người mà trong cuốn Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch, Trần Dân Tiên (2) đã kể ra biết bao điều đáng tôn thờ, cảm phục. Cuốn sách ấy, ai cũng phải học tập thuộc lòng.

Từ lòng kính phục chỉ trong phút chốc Xuân đâm ra say mê, yêu kính bỗng bột con người cao quý cả đời hy sinh vì dân, vì nước; con người không màng tới hạnh phúc cá nhân mà chỉ biết lo cho Quốc gia, Dân tộc.

Khi phục vụ Bác ăn, Xuân được Bác ân cần cho Xuân cùng ăn rồi cùng uống chung mấy chén rượu bổ, Bác âu yếm vuốt má Xuân, kết luận:

- Thế, cả cuộc đời Bác đã hy sinh cho Đảng, cho Tổ quốc, cho lý tưởng Cộng Sản, Bác chẳng có gì là của riêng Bác. Đến cả tấm thân này, Bác cũng dâng hiến cho Tổ Quốc nên nếu Bác có giữ gìn sức khỏe, có cần gì đi nữa thì cũng là cần cho Đảng, cho Tổ Quốc chứ chẳng phải cho riêng Bác.

Xuân ngây ngất nép vào lòng Bác, áp sát bộ ngực thanh tân vào ngực Bác, trả lời như trong cơn đồng thiếp và trong cơn rạo rức của cơ thể đã đến từ lúc nào sau những ly rượu bổ nóng bừng bừng:

- Cháu...Em... cũng chẳng có gì hơn để dâng lên Bác ngoài tấm thân trong trắng của em. Em đại diện cho cả dân tộc người Nùng của em, kính cẩn dâng lên Bác lòng trung thành với Bác và Đảng và Tổ Quốc thiêng liêng.

Xuân sẵn sàng hy sinh tất cả cho Bác, cho Đảng, cho Tổ quốc và cho Lý tưởng!

Tâm hồn trong trắng ngây thơ của cô đã được đồng chí Ủy viên Trung ương đảng, chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần động viên

trong suốt thời gian đồng chí lên Cao Bằng để tiếp xúc với cô, với gia đình, với cơ quan của cô.

Cô và mọi người liên hệ đều hãnh diện vì cô được các đồng chí tin nhiệm giao nhiệm vụ cao cả là về thủ đô phục vụ Bác và Đảng! Để Bác và Đảng phục vụ Tổ Quốc, hoàn thành nhiệm vụ lịch sử: thống nhất đất nước, đưa đất nước đến chủ nghĩa Cộng sản! Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều nhất trí động viên cô như vậy.

Phải, nhiệm vụ cao quý quá chừng, đừng nói gì việc cô sung sướng và sẵn sàng phục vụ Bác mà Bác có bảo cô lao đầu vào lửa cô cũng lao vào ngay. Con người thần thánh đến thế, cao quý đến thế làm sao cô không tôn thờ cho được? Núi rừng của cô cũng sẵn lòng vì Bác mà hiến thân nói gì cô!

\*\*\*

Tuần nào Bác cũng cho gọi Xuân vào với Bác, lúc thì một đêm, lúc thì vài ba ngày. Khi thì đồng chí bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đích thân đến, khi thì đồng chí Ninh (mà Bác thân mật gọi là “chú Ninh Xồm”), bảo vệ viên của Bác” từ trên Chủ tịch Phủ xuống đón cô đi.

Bác quả là con người siêu tuyệt, vĩ đại nên tất cả những gì thuộc về Người đều vĩ đại. Xuân sung sướng lắm, tấm thân sơn nữ được hưởng ơn mưa móc của Bác ngày càng nồn nà. Cô tự ví mình như nàng cung nữ được ân sủng của đấng quân vương! Mà chẳng quân vương sao Bác lại là chủ tịch nước?

Phải, sẽ có một ngày nào đó, khi cô sinh cho Bác đứa con nối dõi, Bác đã hứa với cô rằng cô sẽ được Bác chính thức công nhận: Cô là vợ chính thức của Bác!

Cô là bà chủ tịch nước! Cô sẽ được hầu hạ Bác suốt đời!

Có phải cô là cô Tấm ngày xưa được làm Hoàng hậu không?

Cô hãnh diện, cô hạnh phúc, cô đẹp mơn mớn ra. Nụ cười

thấm tươi tự nhiên, cặp má hồng, đôi mắt long lanh, thân mình tròn lẳn, khoẻ mạnh, hai chân thon dài, chiếc eo thắt lại thon thả. Cô lại ăn nói dịu dàng, yếu điệu, ai nhìn thấy cũng phải suýt soa khen ngợi, chẳng thế mà bà cụ Nhất, mẹ đồng chí tử sĩ Tâm ở cùng khu phố, khi thoáng thấy bóng dáng cô tha thướt yếu điệu bước vào xe của Chủ Tịch Phủ đã buột miệng:

- Gớm, Bác thật có mắt tinh đời, già mà nhất định chỉ chọn con gái còn trinh. Xem tướng cô ấy kìa:

Những người thất đáy lưng ong,

Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con!

Hoa đồng cỏ nội mà ăn đứt các cô Hà Nội ta.

Rồi cụ chép miệng than vờ:

- Chẳng biết có thoát không?

Vừa nói xong, cụ hốt hoảng, trợn mắt, đưa tay lên vờ vào miệng:

- Phỉ phui, cái mồm ăn mắm ăn muối chỉ nói ngu! Nói ngu!

Có muốn sống ăn cơm hay muốn đi buôn muối (3) sớm?

Cụ đứng dậy, te tái đi về nhà, vừa đi vừa lơ lảo nhìn quanh như vừa thấy ma hiện ra trước mắt cụ.

### **Cơn mộng ảo**

Xuân tắm rửa thật kỹ lưỡng, bôi phấn son, trang điểm rực rỡ. Cô mặc quần áo lộng lẫy, bôi thêm một chút nước hoa vào tóc, vào gáy, vào hai bàn tay, hôn bé Trung một cái thật kêu rồi vui vẻ bảo Vàng và Nguyệt:

- Hai em ở nhà với bé Trung nhé, chị vào với Bác chả biết lúc nào về cả. Bác bận rộn, vất vả việc nước quá cơ, đến là thương.

Vàng cười tấm tắc:

- Gớm, chị dạo này đẹp cứ mầu mầu ra. Gái một con trông mơn con mắt thật, mà lại hiện đại ghê, ai dám bảo cô Xuân này ở Cao Bằng? Gái thủ đô nghìn năm văn vật này thua chị xa. Son phấn với nước hoa cứ thơm lừng.

Xuân hãnh diện:

- Toàn Bác cho người đem lại đây. Xem ông Hoàn đến chưa để chị đi kéo muện, người ta nói cho.

Nguyệt chen vào:

- Ông ấy mà dám nói đến chị? Bà Chủ tịch chứ vừa à. Giá như thời xưa thì chị chẳng Hoàng hậu cũng Quý phi đấy chứ. Tội khi quân (4) có mà mất đầu.

Xuân đưa tay lên miệng, suýt nhỏ một tiếng:

- Em chớ nói thế, nguy hiểm, với lại Bác bảo chế độ Cộng sản thì tất cả mọi người đều bình đẳng. Nhân dân làm chủ đất nước, nhà nước chỉ quản lý. Bác với các đồng chí lãnh đạo chỉ là đầy tớ của nhân dân!

Vàng cười ngây thơ:

- Hay nhỉ, sao lại có thứ nhân dân quèn như mình được làm chủ? Mà đầy tớ lại lãnh đạo? Thế thì lạ nhỉ? Sướng quá nhỉ nhất là cái ông Hoàn, Bộ trưởng Công an ấy, muốn bắt ai, giết ai cứ tự nhiên...

Xuân đưa tay bịt miệng Vàng:

- Này, chết đấy, ở đây tai vách, mạch rừng đấy, không phải như ngày ở trên rừng Cao Bằng đâu mà nói bừa ra.

Cô cúi đầu, nói thật nhỏ:

- Ăn nói phải giữ gìn cẩn thận em ạ.

Nguyệt nhắc:

- Chị nhớ thưa với Bác chuyện ấy đi nhá.

Xuân buồn buồn:

- Ủ, chị nhớ. Cả hai tuần nay Bác mới cho gọi chị, không xin Bác thì chả biết bao giờ mới được Bác gọi vào nữa.

\*\*\*

Dưới ánh đèn dịu mát, căn phòng thật đậm ấm, gợi tình và mát rười rượi. Trên chiếc giường đệm êm ái, ấm áp, Xuân ngồi



đút từng trái nho chín vàng, mọng nước vào miệng Bác, rồi dịu dàng vuốt ve những sợi tóc đã ngã mầu trên đầu Bác đặt êm ái trong lòng nàng.

Biết Bác luôn luôn vui vẻ, thoải mái, thư dãn sau những lần được chiều chuộng, thoải mái. Xuân cố thu hết can đảm, ngọt ngào:

- Thưa Bác, con ngoan lắm ạ. Em muốn đưa con vào thăm Bác nhưng không có phép Bác gọi nên không dám. Em may mắn nên sinh ra em Trung để nối giong dõi Bác.

- Ủ, lần sau cô cho con vào thăm Bác.

Xuân run run:

- Thưa Bác, đã có con nối dõi... Lúc trước Bác có hứa, vậy... xin Bác cho... mẹ con ra... công khai.

Bác Hồ hơi chau mày, ngồi bật dậy, nghiêm nghị nhìn thẳng vào mắt Xuân. Nàng nghe tim mình thất lại. Cặp mắt Bác sáng quắc đăm đăm nhìn nàng, hai con mắt như có lửa. Tuy nhiên Xuân sợ run, nàng run rẩy khép vạt chiếc áo ngủ mong manh lại, cúi xuống, ấp úng:

- Thưa Bác, lúc trước Bác hứa...

Bác cắt ngang:

- Trung nó mấy tháng rồi?

Nghe hỏi tới con, Xuân thấy can đảm trở lại:

- Thưa Bác, con được sáu tháng rưỡi. Thưa Bác, con ngoan lắm ạ.

Bác ngồi im lặng, không nói, thỉnh thoảng lại hít từng hơi thuốc lá thơm lừng, hai má hóp lại từng hồi, vẻ mặt đăm chiêu. Sau cùng Người nâng ly rượu trên chiếc bàn đêm lên uống một hơi cạn, chậm rãi:

- Cô xin như vậy là hợp tình, hợp lý nhưng phải được bộ Chính trị đồng ý, nhất là mấy ông Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Hoàng Quốc Việt đồng ý mới được...

Bác đứng dậy, thông thả:

- Do đó, cô phải chờ một thời gian nữa. À, mà các cô ở đằng ấy có nhiều người lạ đến thăm lắm à?

Xuân ngạc nhiên, sợ hãi:

- Thưa Bác, đâu có ạ. Ba chị em không có ai quen ở Hà Nội cả. Còn bà con ở Cao Bằng thì chỉ biết chúng em về Thủ đô chứ chẳng biết ba chị em ở đâu cả vì vấn đề bảo mật...

Bác nhìn thẳng vào mặt cô:

- Lạ nhỉ, không lẽ ông Bộ trưởng Công an nói dối?

Bác đi quanh căn phòng một chút thì dừng lại, giang hai tay ra chờ đợi, Xuân biết ý, khép nép đứng dậy, thay quần áo cho Bác rồi tắt bớt đèn, hầu Bác đi nghỉ.

\*\*\*

Buổi sáng hôm ấy, khi Xuân dậy, Bác không còn nằm bên cạnh cô. Đêm hôm qua, Bác ngủ không được yên giấc, chắc người đã dậy ra phòng làm việc, lo việc nước. Thường cô được đưa vào Chủ tịch phủ lúc chiều vào tối và ra về sáng sớm để tránh sự dòm ngó, tò mò của dân chúng dù cô ở lại qua đêm hay qua mấy ngày cũng thế. Xuân nằm im suy nghĩ, giờ này mà chưa thấy tin nhắn thì chắc hôm nay cô sẽ ở lại đây hầu Bác.

Cô trở dậy vào phòng tắm để tắm rửa và trang điểm lại rồi đi về phía phòng làm việc của Bác. Tới gần cửa, chợt tiếng đồng chí Hoàn thoáng vào, thì thầm nho nhỏ:

- Thưa Bác, vâng...

...

- Thưa Bác, vâng,... rất kín đáo. Vâng...

...

- Vâng ạ... từ từ...

Bác gần giọng:

- Tối mật đấy.

- Xin tuân lệnh.

Xuân chợt thấy lo lắng băng quơ. Cô nép mình vào sau cánh cửa, đi lùi lại. Cô rùng mình khi nghĩ tới Trần Quốc Hoàn. Mỗi lần nhìn hấn cô có cảm tưởng như đụng phải con sâu róm. Có một cái gì trong ánh mắt, khoé cười của hấn làm cô sợ hãi. Mỗi lần hấn đến đón cô, cô như thấy cặp mắt hấn gắn chặt vào cô dù cô đi đứng trước hay sau hấn. Hôm nay, hấn lại được Bác gọi tận vào phòng làm việc dặn dò thì việc chắc quan trọng lắm. Xuân nhẹ gót, rón rén đi trở lại phòng ngủ. Cô thở một hơi dài rồi dọn dẹp lại chiếu giường và ra chờ đồng chí nhà bếp sửa soạn bữa điểm tâm cho Bác.

\*\*\*

Sau hôm ấy, Xuân thấy người bồn chồn như ngồi trên đồng lúa. Trước khi cô sinh, mỗi tuần ít ra, Bác cho gọi cô vào một lần, khi qua đêm, khi ở lại đến vài ngày. Sau này hai tuần Bác mới cho gọi cô vào hầu Bác. Có lần, cô đánh bạo hỏi, Bác chỉ nói gọn:

- Bác bận lắm.

Bây giờ, đã có đến ba tuần, Bác không cho gọi cô, cô lo lắng. Hay Bác giận cô dám xin Bác chính thức cho mẹ con cô ra công khai? Sao cô dám cả gan đến vậy? Việc nước là quan trọng, cô là gì mà dám đòi Bác phải chính thức công nhận hai mẹ con? Bất cứ hành động, quyết định nào của Bác cũng ảnh hưởng đến cả đất nước, cả dân tộc nên Bác bảo dù yêu cô thì cũng phải chờ các đồng chí bộ Chính trị quyết định là vậy.

Tối nay, đồng chí bộ trưởng bộ Công an Hoàn đến bất ngờ, Xuân ra đón ngoài đầu cầu thang. Cô vừa vui vừa lo, chắc có lệnh Bác gọi cô vào trong Chủ tịch phủ đêm nay? Đồng chí bộ trưởng vui vẻ:

- Không, hôm nay tôi đến thăm cháu Trung một tí...

Nhìn quanh không có ai, hấn kéo thốc Xuân vào cái buồng

nhỏ cạnh đấy, vật nàng xuống giường. Xuân kêu lên, hấn nghiêng răng, rút chiếc khăn trong túi quần ra nhét vào miệng cô, quát nhỏ:

- Muốn chết à?

Nghe tiếng lục đục vật nhau và tiếng ú ớ của Xuân, Nguyệt và Vàng mãi từ phòng trong bế bé Trung chạy ra, thấy vậy, Nguyệt sợ hãi quỵ xuống, ngồi dúm lại một góc. Vàng đứng ngay cửa buồng tru lên:

- Ối giời ơi, đồng chí làm gì thế? Đồng chí đánh chị Xuân tôi đấy à? Ối giời ơi! người ta đánh chị Xuân tôi! Ối giời ơi là giời!

Hoàn bỏ Xuân ra, hăm hăm đứng dậy, rút phát khẩu súng ra, hoa hoa ra phía cửa phòng, quát:

- Chúng mày im mồm, không ông cho chết hết. Liệu cái mồm chúng mày.

Vàng vừa giận, vừa sợ đến nhũn người ra, không kêu nổi ra tiếng nữa. Hoàn xốc lại quần áo ngay ngắn, nghênh ngang xuống dưới nhà, ra xe đi về. Xuân gỡ khăn nhét trong miệng, bước ra, ôm choàng lấy Vàng, oà lên khóc:

- Khổ thân chúng mình rồi em ơi...

Vàng run lên, lập cập:

- Sao lúc nó nắm tay chị, chị không kêu lên, chửi cho nó sợ mà lại để nó lòi vào đấy? Không có chúng em ra kịp thì còn gì là chị?

Xuân nức nở:

- Đau khổ, nhục nhã lắm hai em ơi. Có người đã cho chị biết thằng Hoàn này là con quỷ dâm dục, hăm hiếp, giết người rồi quăng xác xuống hồ Ha-Le thủ tiêu, nhiều người biết mà chẳng dám hở môi vì sợ lão vu oan giết lây. Chị sợ lão lắm nên cũng có ý đề phòng nhưng chị nghĩ Bác đã bảo sẽ cho chị làm vợ Bác thì nó chẳng dám hỡn. Không ngờ nó chẳng kiêng dè gì cả.

Cô nức lên, nghẹn ngào:

- Ngay lúc chị vừa có cháu Trung chưa đầy tháng thì nó đến,

chị ra đón thì thấy nó cười xỏ lá lắm, nó đi thẳng vào nhà, đè chị ra hôn...

Vàng kêu lên:

- Nó dám làm thế cơ à?

Xuân cúi xuống, nước mắt nhỏ giọt:

- Chuyện xấu hổ này, nếu không có làm sao chị dám nói dựng ra với các em? Chị không dám tâm sự với ai mà cũng không làm sao thoát khỏi nanh vuốt nó. Sau chị xin hai em về là để tránh mặt nó nhưng những khi công an gọi hai em đi làm giấy tờ là nó lại đến kiểm chuyện tán tỉnh chị.

- Thế nó không sợ chị mách Bác à?

- Chị chẳng biết nhưng trông nó vênh vang với chị, chẳng có vẻ nể nang gì cả. Mà Bác thì tin tưởng nó lắm.

\*\*\*

Mấy hôm sau, buổi trưa có lệnh ở sở Công an đòi Vàng và Nguyệt lên bổ túc hồ sơ xin gia hạn tạm trú. Hai em đi rồi, Xuân đang nằm nghe nhạc canh cho con ngủ thì Hoàn đến, hấn dùng chìa khoá riêng mở cửa vào. Xuân giật thót mình nhưng cố giữ vẻ bình tĩnh đứng dậy:

- Chào đồng chí. Hôm nay Bác cho đồng chí đến gọi tôi ạ? Hai em tôi chạy ra đầu phố về ngay bây giờ.

Hoàn gật gù, cười đều:

- Thế à? Chứ không phải các cô ấy lên sở Công an làm việc à? Bác nào cho gọi cô? Chỉ có Bác Hoàn này thôi.

Hấn xán lại, ôm chầm lấy cô, hôn tàn bạo vào miệng cô, hai tay sờ soạng. Xuân run lên vì giận, đẩy phắt hấn ra:

- Không được hôn, tôi là vợ ông Chủ tịch nước.

Hấn dùng sức bẻ quặt hai tay cô ra đằng sau như đùa với một đứa trẻ rồi cười nhạo báng:

- Tôi biết bà to lắm nhưng sinh mệnh bà ở trong tay tôi, cả



dân tộc Việt Nam, cả bố mẹ bà cũng thế. Tôi muốn bắt, thủ tiêu đứa nào tùy ý.

Hắn rút súng dí vào ngực cô, đẩy cô ngồi sụp xuống ghế. Cô uất ức kêu lên:

- Anh cứ bắn đi!

Hắn cười khì khì:

- Tôi chưa đại gì bắn bà, tôi còn tặng bà vật khác.

Hắn dắt súng vào người rồi rút ra sợi giây dù thắt sẵn thông lòng. Xuân run lẩy bẩy vì sợ và vì giận, người nhũn ra, hết cả sức kháng cự. Hắn quàng cái tròng vào cổ cô rồi kéo cô lại giường, tự tay lột quần áo cô ra, ngấm nghiá chán chê rồi phũ phàng hiếp cô. Xuân đau đớn, xấu hổ lấy tay che mặt. Hắn cười khàn khạch, cặp mắt còn đỏ đầy dục vọng, nham nhở:

- Thanh niên nó phục vụ không khoái hơn ông già sao mà còn vờ làm gái! . (5)

Hắn diu giọng:

- Anh yêu em lắm, em cứ hưởng những gì anh cho em có sung sướng hơn không? Được lúc nào hay lúc ấy, nghe anh, có chết cũng đỡ thiệt thân em ạ.

Hắn lôi trong túi trên chiếc áo đại cán ra chiếc hộp đựng nhẫn, đặt vào tay cô, nham nhở:

- Đây anh tặng em nhưng đừng đại mà cho ông cụ trông thấy. Nói cho em biết, ông cụ tin anh hơn tin em.

Hắn quát mắt lên:

- Mà nhớ phải bảo hai con ranh con ở với em câm miệng lại, bép xép thì toi mạng đấy.

Xuân ầm ức khóc trong khi hắn thản nhiên đứng dậy mặc quần áo ra về, miệng huýt sáo.

\*\*\*

Mãi khuya hôm ấy, Vàng và Nguyệt mới về khi Xuân đang

nằm rũ rượi trên giường. Thấy hai cô, Xuân bật lên khóc oà rồi nghẹn ngào kể lại chuyện vừa qua, cô tủi nhục, nước mắt từng hồi. Hai cô em lặng người đi. Một lát, Vàng ngẩng lên nhìn Xuân:

- Chị ơi, hay chị thưa chuyện với Bác?

Xuân khóc nức lên:

- Em bảo chị nói sao với Bác? Nó còn bảo chắc chắn là Bác tin nó hơn chị. Hôm nọ chị có nói xa xôi với Bác rằng chị nghe nói thằng Hoàn dâm ô lắm thì Bác cười: "Người ta muốn triệt hạ uy tín của đảng viên cốt cán đấy mà! Đồng chí ấy làm việc tốt, giúp Bác đắc lực lắm." Em ơi, thế thì chị biết nói làm sao để thưa với Bác là chị bị nó hiếp? Mà biết Bác có thương hay lại cho nó lại ám sát cả chị?

Nguyệt run lên:

- Chị ơi, sao chị dám nói thế?

Xuân cười nhưng nước mắt ròng ròng:

- Trên đời này chị chỉ tin tưởng tuyệt đối vào Bác nhưng bây giờ thì...

Vàng cương quyết:

- Chị phải thưa thật với Bác xem Bác dậy sao? Chẳng lẽ chị đặt điều rằng chị bị thằng Hoàn hiếp để tự bêu xấu chị? Có gì chúng em xin làm chứng cho chị vụ việc ngày hôm nay.

Xuân nức lên, ôm choàng lấy Vàng:

- Em ơi, em có nhớ dạo này Bác ít cho gọi chị vào phục vụ Bác không? Lần cuối cùng chị vào phục vụ Bác, Bác có hỏi chị là chị em mình có nhiều người tới thăm lắm à. Bây giờ chị mới nghĩ ra là "họ" muốn vu oan cho chị em mình làm gián điệp để thủ tiêu chị em mình nếu việc lộ ra đấy mà.

Vàng run rẩy, thì thào:

- Hay chị em ta trốn đi?

Xuân đau khổ lắc đầu:

- Em ơi, thoát làm sao khỏi tay họ?

Nguyệt bây giờ mới tỉnh táo, cô rên lên:

- Chị ơi, bây giờ làm thế nào?

Xuân lau hai hàng nước mắt:

- Hai em ơi, chị có chết cũng đáng đời chị. Chị chỉ hối hận đã xin hai em về để cùng chịu chung số phận của chị.

Ba chị em ôm nhau nức nở. Bé Trung nằm chơi với món đồ chơi treo lơ lửng trên nôi.

\*\*\*

Ninh cười nói với cô Xuân:

- Hôm nay Bác sai em đón bà sang Phủ.(6)

Nguyệt vào trong giúp Xuân sửa soạn, tắm rửa. Ninh ngồi chờ, nói chuyện vãn với Vàng. Nàng vui miệng:

- Ai lái xe cho chị Xuân tôi hôm nay đây, đồng chí?

- À, thì cũng vẫn đồng chí Chiến ấy mà. (7)

Một lát Xuân bước ra, đẹp lộng lẫy, thơm phức:

- Chị lên phục vụ Bác, hai em ở nhà trông cháu hộ chị.

Vàng đưa mắt nhìn Xuân, ý nhị:

- Chị nhớ đấy chị nhé.

Xuân gật đầu:

- Chị nhớ.

Ninh trịnh trọng:

- Rước bà ạ.

Xuân thông thả theo đồng chí Ninh ra xe. Cánh cửa xe mở ra cho nàng bước lên rồi nhẹ nhàng lăn bánh.

\*\*\*

Vàng mở hé cánh cửa. Đồng chí Công an đứng trước cửa đưa tay chào:

- Có phải đây là nhà cô Nông thị Xuân.

Vàng ngạc nhiên, ở đây ai không biết chị cô là người được điều

về để phục vụ Bác, tại sao anh Công an này lại không biết? Anh mới đổi đến phố này chăng? Có chuyện gì xảy ra cho chị Xuân chăng?

- Vâng, đây là nhà chị Xuân. Đồng chí có việc gì cần hỏi chị tôi?

- Cô là thân nhân cô Xuân?

- Vâng, tôi là em...

- Tôi xin báo tin buồn là cô Xuân đã bị xe ô-tô chẹt chết tối hôm qua.

Vàng choáng váng vịn lấy cánh cửa, mếu máo:

- Chị tôi? Chiều hôm qua, đồng chí Ninh vừa đến đón chị tôi...

Anh Công an nghiêm nghị:

- Tôi không được biết vụ việc. Chỉ biết báo cho người nhà là xác hiện để trong nhà thương Phủ Doãn...

Vàng vừa khóc vừa gọi Nguyệt:

- Nguyệt ơi, chị Xuân bị ô-tô chẹt chết rồi. Em trông cháu Trung để chị vào thăm chị Xuân.

Nguyệt khóc nức lên:

- Hai chị em mình cùng đi.

- Không, để chị đi một mình, em bế cháu Trung vào không tiện.

Người Công an băn khoăn:

- Tôi chỉ được lệnh báo tin, không được lệnh đưa ai vào nhà thương.

Vàng chấp tay vừa khóc vừa năn nỉ:

- Tôi lạy đồng chí cho tôi quá giang vào thăm chị tôi, tôi hứa không làm phiền phức gì đồng chí.

Người Công an ngần ngừ một lúc rồi gật đầu, Vàng vội vã theo anh ta vào nhà thương.

Cô xin vào thăm xác cô Xuân nhưng được trả lời:

- Xác còn đang khám nghiệm, cô về đi, còn không thì phải

chờ khám xong.

Vàng nức nở, qùy xuống lạy:

- Tôi lạy các ông cho tôi chờ để được nhìn mặt chị tôi.

Người y tá xoa tay, lấm lét nhìn quanh rồi thì thầm:

- Chúng tôi đâu có quyền cho hay không. Cô muốn thì ngồi đây chờ vậy. May ra.

Vàng chờ, chờ mãi nhưng người ta không cho cô vào thăm xác cô Xuân. Vàng khóc lóc, Vàng kêu gào vang lên, người ta luống cuống rồi người ta sốt ruột, người ta đành an ủi và hứa với cô:

- Thôi, để chúng tôi mời Bác sĩ ra đọc biên bản mổ khám tử thi cho cô nghe rồi đi về.

Chị cô chết rồi, kêu gào mãi cũng thế thôi.

Gần trưa, khi cô mệt mỏi ngồi dựa vào tường ở phòng chờ đợi thì ông bác sĩ ra gọi cô vào văn phòng, đọc cho cô nghe biên bản. Vàng khóc nức nở, cô nghe loáng thoáng đại ý:

Trên thân thể tử thi không có thương tích, không phải bị đánh chém. Mổ tử thi, lục phủ ngũ tạng không bị thương. Dạ dày không có chất độc (không bị đầu độc); Tử cung không có tinh trùng (không bị hiếp dâm) Duy chỉ có xương đỉnh đầu bị vỡ, rạn nứt, nước nhờn chảy ra.

Vàng nghe xong thất thểu đi ra. Cô nghe loáng thoáng tiếng thì thầm bàn tán:

- Không phải... tai nạn gì? Chùm chăn... búa... đỉnh đầu.

- Ăn cướp?

- Xe... Chủ tịch phủ...

Vàng rùng mình, nghe hai mắt tối sầm lại. Óc cô sáng ra và cô nghe như có tiếng nói vang vang:

"Đúng là thằng Hoàn! Thằng Hoàn cho người giết chị Xuân. Nó âm mưu cho thằng Ninh xỏm và thằng Chiến bảo vệ đến lừa chị, bảo đón chị lên với Bác để giết chị."

Cô choáng váng vì sự khám phá của mình. Hai chân cô nhũn



ra, cô như quy xuống và phải ngồi một lát cho tỉnh rồi mới gọi xe về nhà.

Cô lên gác, đóng cửa trong, cửa ngoài, cài các cửa sổ thật kỹ rồi mới thì thầm, nức nở kể lại cho Nguyệt nghe về biên bản cái chết của chị Xuân và những điều cô nghe loáng thoáng. Hai chị em ôm nhau khóc, khóc.

Một lát Vàng ngừng khóc, uất hận bảo Nguyệt:

- Chị nghĩ thằng Hoàn nó giết người bịt miệng.

Nguyệt kinh hoàng, trợn mắt:

- Sao chị lại nghĩ thế? Ông Hoàn sao dám giết chị Xuân được? Ông ấy không sợ Bác à.

Vàng thì thầm:

- Chắc nó sợ chị Xuân mách Bác nên giết người bịt miệng..

Nguyệt lắc đầu:

- Không đâu, ông ấy biết chị Xuân sợ ông ấy lắm mà.

Nguyệt run lên:

- Chị Vàng ơi, "nó" biết rằng hai chị em mình biết chuyện "nó" hiếp chị Xuân!

Một ý nghĩ khủng khiếp thoáng qua đầu như tia chớp, Vàng kêu lên như người bị ma làm:

- Nó biết chị Xuân xin ra công khai! Nó biết Bác bảo chờ bộ Chính Trị chấp thuận thế mà nó dám hiếp chị Xuân! Vậy là nó biết Bác không bằng lòng hay là... ai ra lệnh cho nó giết chị ấy!

Nguyệt dứm người lại vì sợ, cô run lấy bầy, thì thầm:

- Chị ơi, sao chị dám nghĩ thế? Sao chị dám nói thế? Chị Xuân ơi, chị Vàng ơi, thế là chết chị em mình rồi...

Vàng ôm chặt lấy Nguyệt, oà lên khóc:

- Nguyệt ơi, Cha mẹ ơi, làng nước ơi, thế là chết cả rồi.

Trong làn nước mắt nhạt nhoà, hai cô ôm nhau nức nở.

Tấm chân dung Bác treo trên tường mỉm cười nhìn xuống.

Ghi chú:

Những chữ nghiêng dùng theo cách viết của Cộng Sản, ngoài ra còn là nguyên văn của những bài báo của Vũ Thư Hiên và bức thư của Vàng gửi cho người yêu. Nhiều đoạn tả rất chi tiết nhưng người viết xin lược bỏ bớt.

Phủ hay Chủ tịch phủ, chỗ ở của HCM

Tạ Quang Chiến trong đội bảo vệ HCM, sau làm cục phó Tổng cục Thể dục, thể thao.

Theo tài liệu Nguyễn Minh Cẩn hai cô họ Nông, theo Vũ Thư Hiên hai cô họ Nguyễn và đều là dân thiểu số. Còn tất cả những chi tiết khác đều giống nhau.

1955 Xuân được đưa về hầu hạ HCM.

1956, cuối năm Xuân sinh con trai, đặt tên Nguyễn Tất Trung và sau đó xin “ra công khai”.

7-2-1957 và những ngày sau đó, Trần Quốc Hoàn đến tận nhà hiếp cô Xuân.

11-2-57 Ninh Xôm, bảo vệ của HCM cùng Tạ quang Chiến, tài xế, đem xe của phủ Chủ tịch đến đón cô Xuân lên “hầu Bác”.

12-2-1957 Vàng và Nguyệt được báo là Xuân bị xe cán chết.

Sau đó Nguyệt bị thủ tiêu. Riêng Vàng, bị vu oan là điên, bị nhốt trong bệnh viện chữa bệnh thần kinh thì may gặp lại người yêu, cô kể lại chuyện cho anh nghe, anh cũng chẳng dám làm gì.

2-11-1957 Vàng về thăm Cao Bằng, dọc đường cô bị đập vỡ sọ như Xuân, xác quăng xuống suối. Ngoài ra, có nhiều người biết chuyện cũng bị thủ tiêu.

1983 khi trở thành thương phế binh, anh hôn thê của cô Vàng mới dám viết thư gửi lên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ xin cứu xét nhưng thư bị chìm đi cho tới khi Vũ Thư Hiên xi ty nạn ở nước ngoài viết về câu chuyện thâm cung bí sử này.

Đặc biệt, theo tất cả mọi tài liệu, HCM coi như không biết, hoàn toàn không tỏ thái độ hay có bất cứ ý kiến, phản ứng gì về

câu chuyện này!!!

\*\*\*

Những tác phẩm của Kathy Trần.

-Được Vay Nụ Cười. Truyện dài 330 trang, \$12 (gần hết)

-Nửa Sơn Hà. Truyện dài 350 trang, \$14 (sắp hết)

-Không cần đàn bà? Phiếm luận mới phát hành của Kathy Trần, 350 trang, \$14

-Trích dịch, in lại xin liên lạc

337 Oakberry way, San Jose, CA 95123 hay:

-HYPERLINK <mailto:KathyTran337Yhotmail.com>

[KathyTran337Yhotmail.com](mailto:KathyTran337Yhotmail.com)

*Cười !!*

LẠI GẶP NHAU

Mấy anh đảng viên quèn, mấy anh nông dân, mấy anh công nhân và nghĩa vụ quân sự chết xuống âm phủ. Cứ tưởng chết là thoát cái địa ngục trần gian xã hội chủ nghĩa Việt nam, nhưng xuống đến nơi thì hơi ới, thất vọng ra mặt. Diêm vương kêu mọi người đến sinh hoạt như sau:

-Làm người thì chỉ một lần chết, chúng bay thất vọng cái gì?

Bọn ma than:

-Sống ở Việt Nam chúng con đã chán chế độ cộng sản quá rồi, tưởng chết là thoát nạn, ai ngờ xuống đây lại gặp toàn những khuôn mặt cũ!

Diêm vương an ủi:

-Việt Nam với địa ngục này tuy là cõi âm dương nhưng lại là một tổ chức. Bọn lãnh đạo đảng vốn là bọn ngư đầu mã diện ở đây, được điều lên làm công tác trên ấy, nay lại về dưới này làm cai ngục trở lại. Số phận chúng bay là số con rệp, sống hay chết cũng không thoát được.

CVM



## đi về phương đông

về đông rong ruổi đường dài  
vui con ngựa hí vang trời bao la  
sương mai nắng sớm hiền hòa  
bóng câu tranh vọt chiều tà sau lưng  
này cô tóc đỏ bên đường  
Đông Phương vạn dặm quê hương ta về  
cố hương hê! cố hương hê!  
nức lòng du tử trở về cố hương  
sơn khê tái định biên cương  
an vui phố thị, xóm phường, nóc gia  
có ta ôm mặt khóc òa  
Đông Phương tận biển phong ba cuối đường.

LỆ THUY CHI / K.18



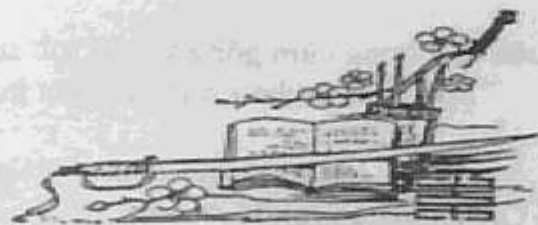


Mỗi năm có một tháng tư  
Ngồi ôn chuyện cũ cũng dư nỗi buồn!

NHP

Đa Hiệu kính mời độc giả nhìn  
về dĩ vãng cách đây 26 năm, qua  
một vài hình ảnh đau thương của  
Dân Tộc do người Cộng sản chủ  
trương nhân danh “giải phóng”

Và cũng chính hôm nay, người  
Cộng sản đang làm băng hoại Quê  
Hương, kéo Dân Tộc vào lầm than  
nghèo đói, đưa tuổi trẻ xuống vực  
thảm tối tăm



## "Ta làm gì cho hết nửa đời sau?"

HẢI TRIỀU – Thấp Lửa Vào Thơ

Nửa đời sau là nửa đời sông núi  
 Ngẩng đầu lên! Tổ Quốc vẫn kiêu hùng!  
 Dẫu cơ đồ quần quai nỗi đau chung  
 Dẫu sông núi biến tan thành dâu bể  
 Ta vẫn giữ lời nghìn năm ước thệ

Tổ Quốc

Quê Hương

Dân Tộc

Trường Tôn!

Nỗi đau này ngàn ngút lửa vô ngôn  
 Chuyển rung mạch đất, xô nguồn, bạt nghiêng  
 rừng thiêng núi thẳm  
 Trong hơi thở ta tận cùng uất hận  
 Nợ tang bồng nào mà trắng trắng vỗ tay reo?

Ta là ai?

Khi cả nước đói nghèo!

Mà mắt vẫn lim dim trong thù đời vui hưởng?

Ta là ai?

Khi muôn dân trong cùm gông áp bức,  
 lấm than, co hàn, vất vưởng?

Ta là ai?

Khi Tổ Quốc cùng đường!

Rượu bia nào tươi tắt lửa đau thương?



MOURNER AFTER A VIET CONG MASSACRE IN HUE (1968)

Cộng sản tàn sát đồng bào tại Huế trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân (1968)

Trên mảnh đất Việt Nam kiêu hùng, bất hạnh  
Trên mảnh đất mà nỗi đau chung ngày càng trở ra  
trăm nhánh.

Nhức buốt đem dài, kho lạnh đời trai

Ta là ai?

Mà cúi mặt trước tương lai

Khi Tổ quốc đang thét gào lời sông núi.

Ta là ai?

Mà nửa đời sau thui thủi

Nửa đời sau biến biệt cuối chân trời?

Ta là người! Tổ Quốc Việt Nam ơi!

Ta đã thức, và đã nghe lời sông núi!

*Hải Triều*

## CON PHẢI SỐNG !

TRẦN NGỌC HÀ VỸ/K29

*LTS.- Một câu chuyện thật, trong nỗi đoạn trường của dân tộc, khởi đi từ ngày 30 tháng 4. Với những chuyến ra đi vì Tự Do. Chuyện xảy ra của năm 1680, tại Vàm Láng. Với 173 người tìm tự do bị bắn chết trên chiếc tàu vượt biển. Một chuyện thật tiêu biểu cho những "chuyến đi không đến" của biết bao nhiêu chiếc ghe. Kẻ đi không đến nơi. Người chờ không tin tức. Hãy nhớ đến, và nguyện cầu cho những linh hồn ấy, những xác thối ấy của dân tộc Việt Nam, chết vì chủ nghĩa bạo tàn. Tiếc rằng kẻ sống sót thì quên đi những ngày nguy hiểm, khổ cực, hường phước, làm giàu ở phương trời lạ, để rồi vui đùa trên thân xác dân tộc trong những chuyến về thăm quê hương hiện tại. Chỉ vì quên gốc, quên phận mình, nhờ những may mắn có được của ngày nào, hơn những người bất hạnh khác còn ở lại trong đất nước ngục tù, và những người đã chết oan vì hai chữ "Tự Do".*

Hắn bị ném vào nhà tù như một con chó đi hoang bị nhân viên sở Gia súc thành phố bắt được. Chuyến đi của hắn chỉ còn vồn vện bảy người, hai người đàn ông, bốn người phụ nữ, và một đứa nhỏ. Lúc bị tổng lên xe cùng chung với những người này, hắn chẳng còn biết gì nữa, ngoài những hình ảnh hãi hùng mà đến bây giờ hắn còn chưa nhớ nổi. Chỉ ngoài tiếng khóc than la hét

của những người đàn bà, và đứa nhỏ, những người còn lại trong một chuyến đi, mà hắn không biết mặt, biết tên, từ lúc bước xuống ghe. Còn người đàn ông còn lại như hắn, chỉ thấy chảy nước mắt, nói không nên lời.

Từ khi bị đẩy vào cái nhà Khám lớn Mỹ Tho này từ chiều qua, người đàn bà ôm đứa nhỏ trên tay không lúc nào không la khóc, bà ta lăn lộn dưới đất, gào thét, và nguyên rửa. Đầu tóc bà rối tung, áo bật cả khuy, để lộ ra cả bộ ngực của bà. Ôm đứa con trên tay, bà la hét và thóa mạ "lũ sát nhân", đứa bé ôm trong tay cũng gào thét không kém bà mẹ nó, cả ba người phụ nữ còn lại cũng ngồi khóc rấm rức, tuy không thành lời, nhưng hình ảnh, cặp mắt của họ lộ vẻ oán hận không kém người phụ nữ trên.

Cứ mỗi lần một người công an đến gần khung cửa sắt để gọi một người nào đó trong đám tù, là người đàn bà lại gào lại thét lên như con thú dữ, xông lại khung cửa sắt, đưa cánh tay ra ngoài khung cửa, mà cào xé, dù rằng không với được gì cả.

"Trả ba tao lại cho tao, trả chồng lại cho .... tao, lũ sát nhân, chó đẻ....."

Tiếng la hét của bà khản cả giọng, mà ba ta cũng không



Ấm con đi nhận xác chồng



ngưng....cứ lăn lộn dưới đất mà khóc than

-“Bọn chúng giết ba rồi, bọn chúng giết anh rồi.... trời ơi...lũ sát nhân....”

Đứa con của bà ta cũng khóc như mẹ, nhưng nó chẳng biết nói gì ngoài tiếng bập bẹ... “ba, ba...”

Hắn ngồi bất động ở góc phòng, nước mắt hắn chảy, hắn muốn nói nhiều lắm nhưng không nên lời. Tiếng nói phát ra trong đầu, nhiều lắm, và nhiều lắm, nhưng chẳng gì ngoài chữ “thù” chữ “hận” đang bùng dậy trong lòng hắn. Hắn muốn đến gần người đàn bà than khóc kia, nhưng chẳng thể đến được. Dường như có cái gì đó, làm ngăn cách, nếu không nói sự đoạn trường, đứt ruột. Đau xót trong chuyến đi thất bại.

Những người còn lại cùng vào khám với hắn, ai cũng như ai, ngồi rấm rức khóc ở mọi góc.

Hắn ngồi nhìn những người tù trong khám, mà nước mắt chảy trên gò má, hắn chẳng nhận rõ được khuôn mặt ai cả, không biết có phải tại vì nước mắt làm mắt hắn lòa đi không thấy, hay chỉ vì tương lai hắn bị sụp đổ, thất bại trong chuyến đi, mà phải ngồi tù, để cuộc đời đen tối lại như cái nhà khám Mỹ Tho này. Hắn biết mọi người đang nhìn bọn hắn, chỉ biết đông lắm. Hắn chẳng nghe được gì cả, ngoài tiếng lòng bùng bên tai, và vài tiếng nói của ai đó, từ đám tù nhân kia, ngoài chữ “tội nghiệp bà ta quá”, hay “chế độ sát nhân mà”.

Buổi tối trong tù, chỉ còn tiếng khóc của người đàn bà ôm đứa con trong lòng, tiếng còn tiếng mất. Căn phòng giam những “người tù của chế độ” leo lét ánh đèn chập chờn sáng tối phát ra bóng đèn điện chụp nghiêng, lắc lư theo gió. Dưới nền gạch, bọn tù nhân nằm lăn lộn, trai gái dựa vào nhau ngủ. Người thì co rúm lại để chống cái lạnh phát ra từ nền gạch, dưới cái cánh không chiếu không mền. Kẻ thì dựa tường, góc nhà thiu thiu ngủ, hoặc nhìn về một cái gì đó, chẳng ai nói với ai. Nhưng chắc chắn chẳng qua cái phận người “cá chậu chim lồng”.

Người đàn ông cùng chuyến đi với hắn, vẫn chưa ngủ. Gã xê dịch lại gần hắn và hỏi:

-“Anh có người nhà đi cùng chuyến này không”?

Hắn không trả lời mà chỉ lắc đầu.

Gã đàn ông hiểu ý hắn, và nói nhỏ:

-“Cũng mừng cho anh, và cũng tội cho những người khác, không biết còn được bao nhiêu người....”, nói đến đây gã bỏ ngang câu chuyện, vì người đàn bà la khóc lúc nãy lại gào thét lên:

-“Trả chồng tao lại cho tao.....trả chồng tao lại cho tao, ... trời ơi...! .... trời ơi...”!

Tiếng kêu gào của bà ta làm cả khám thức dậy, tuy vậy chẳng ai trách bà ta vì bị phá giấc ngủ. Mọi người đều nhìn về phía bà ta và đứa bé.... với cả một lòng thương hại. Thương cả thân họ. Chỉ vì cùng một cảnh ngộ.

Hết khóc rồi lại rên rĩ, dường như nó đã quen với mọi người, những người đã ngồi lâu trong nhà tù này. Vì vào đây, những ngày đầu, ai cũng khóc ít nhiều, ra đi từ mọi vùng dù có khác biệt. Nhưng vào đây thì cùng một hoàn cảnh, một số phận. Mà những kẻ ngồi trong nhà tù đây, và người ở ngoài tù kia có khác gì nhau. Chủ Nghĩa Xã Hội đã đưa đẩy họ. Chế độ Bác và đảng đã dẫn và đưa vào một con đường phải chọn, “đi hay ở”, “sống hay chết”. Mà sự lựa chọn này lại được quyết định bởi những kẻ cầm quyền núp dưới cái áo “đại diện nhân dân”, quyết định cho cái “quyền tự do” của người dân ngày nào.

Người đàn bà và đứa nhỏ đã ngủ yên, chỉ còn vài tiếng mơ của bà ta.

Hắn và người đàn ông còn lại trong chuyến đi vừa qua, nhìn bà ta và đứa nhỏ mà lắc đầu.

-“Anh có quen biết với bà ta không”?

Người đàn ông hỏi hắn, hắn không trả lời, chỉ gật đầu.

Dường như biết hắn không muốn nói chuyện, gã vội dời mình

dựa vào tường, và không nói gì cả.

Ngoài khung cửa chấn song sắt, chỉ còn một người công an gác tù là còn lại. Kẻ gác tù là người còn tỉnh nhất, trong khi đám tù đã ngủ yên, nằm lẫn lộn nhau như đám xác chết.

Tiếng ồn ào ở ngoài phố vọng vào, xen lẫn ánh sáng xuyên qua khung cửa nhỏ. Một ngày mới trong tù. Đám tù nhân cũng có người đã thức dậy, tuy vậy họ vẫn không rời nơi họ nằm, bởi vì trong đây chẳng có gì ngoài việc ngồi chờ kết án và phân phối đi các trại tù lao động khác.

Cả hôm qua hắn không ngủ, và cũng đã ba hôm rồi, hắn không chớp mắt được. Kể từ hôm mà hắn rời nhà ra đi, một chuyến đi quyết định cho cả đời hắn. giờ này hắn có vẻ tỉnh táo lại, để nhìn lại cảnh nhà tù, mà chiều hôm qua hắn và cả bọn bị tống vào đây. Hắn nhìn lại người đàn ông đã trò chuyện với hắn tối hôm qua. Đó là một gã thanh niên độ ba mươi tuổi. Thấy hắn nhìn, gã thanh niên quay qua hỏi hắn:

-Thế nào, hôm qua ngủ được không”?

Hắn trả lời:

-“Chẳng ngủ được gì cả, còn anh”?

-“Tôi cũng vậy, mà anh tên gì”?

Hắn trả lời gọn:

“Nam”.

-“Còn tôi tên Hùng”, người thanh niên trả lời như vậy và hắn nói tiếp, “Không biết còn bao nhiêu người...”, nói đến đây gã dứt quãng, khi tiếng lách cách nơi canh song cửa sắt vang lên, làm dứt tiếng nói của người thanh niên.

Mam nhìn ra thì một đám tù bước vào, gần chục người, toàn là thanh niên. Mấy người công an vội khóa cửa lại, thì người đàn bà tối qua bỗng vùng dậy la hét: -“chồng tao đâu, tụi mày trả lại đây.....! chồng tao đâu.....!

Người đàn bà dữ tợn níu kéo một người tù mới vào, bà ta la hét, đứa nhỏ khóc thét lên theo mẹ, khiến người tù nhân mới vào

không biết nói gì ngoài việc kéo tay bà ta ra và lắc đầu. Người đàn bà không chịu buông tha, ngoài việc đấm đá bằng tay, lăn lộn dưới đất mà gào khóc. Cả nhà tù ồn ào lên, những người công an đứng ngoài chống tay nhìn vào và nói”

134 -“Con mẹ diên có cảm miệng đi không! bọn mày trốn đi nước ngoài chết là phải”.

Một gã công an không nói gì, nắm áo gã công an vừa nói kéo lại, như ra chiều bảo đừng nói nữa.

Người đàn bà ngồi bệt dưới đất, chân giãy nảy lên mà kêu gào:

135 -“Bọn sát nhân, không phải là người... trời ơi, chúng nó giết chồng tao... trời ơi...! chúng nó giết ba tao... trời ơi !

Đám thanh niên tù vừa vào chỉ lắc đầu, chẳng ai làm được gì cho người đàn bà và đứa nhỏ ấy. Ba người đàn bà còn lại trong chuyến đi với Nam cũng khóc. Cả đám tù nhân trong khám vây quanh họ, tiếng xì xào bàn tán vang lên trong đám tù nhân, ngoài tiếng nói gọn lỏn “tất cả bị chết hết...”

136 -Tiếng ồn ào lại vang lên qua việc truyền tin của đám tù vừa đi lao động về. Tiếng bàn tán xôn xao như một cái chợ. Kể thì lắc đầu, kể thì chảy nước mắt. Ba người đàn bà còn lại khóc òa lên, kèm theo những tiếng chửi rửa trong đám tù “bọn sát nhân”, “bọn đồ tể”....Tuy rằng không nói ám chỉ ai, nhưng mọi người đều biết...kể được hưởng tiếng chửi đó là người nào.

Thì ra đám tù nhân đi làm việc dọn xác chết của chuyến tàu của Nam mới về. Nam đã đoán biết được số phận những người cùng chuyến đi với Nam, từ khi bị ném vào tù chiều hôm qua. Nhưng con số chính xác Nam không rõ, và Nam hy vọng còn có người sống sót trong chuyến đi ấy.

137 -Người thanh niên tên Hùng cũng chảy nước mắt, hấn trợn trừng cặp mắt lên mà nhìn đám công an bên ngoài khung cửa. Riêng Nam, thì trời đất như quay cuồng lại, tối sầm lại. Tiếng khóc than chung quanh Nam, không còn nghe được gì nữa... Nam

cảm tưởng như say rượu muốn ngã ra dưới đất.

Người đàn bà dưới đất khóc rên rĩ không thành lời, thằng nhỏ con bà vẫn ôm lấy mẹ mà khóc. Cả hai mẹ con gần như muốn kiệt sức trước nỗi đau nhất đời về việc mất người thân.

-“Có ai trong chuyến tàu này, cứu bà ta đi, không bà ta chết mất....”

Tiếng nói làm cho Nam tỉnh giấc, vội ngồi xuống trước mặt người đàn bà đó, ôm đứa bé trên tay và nói:

-“Chị Nguyệt!...chị Nguyệt”! Nói đến đây, Nam cũng không biết nói gì hơn, để mà an ủi người đàn bà đó.... Nam không biết tìm ra câu nào để mà lấp nỗi cái hố đau thương mà người đàn bà đang chịu đựng.

Người đàn bà đó hầu như chẳng nghe được gì Nam nói, chỉ biết khóc, và kêu trời, và chửi rủa...

-Anh Cường đã chết rồi, trời ơi...chồng tôi đã chết rồi... lũ sát nhân đã giết chồng tôi....!

Nam không nói gì cả, thằng bé con bà vẫn khóc trong lòng Nam, Nam lẩm bẩm trong miệng: Cường, mày chết rồi sao!

Mọi người tù chung quanh nhìn Nam, rồi nhìn đứa bé, nhìn Nguyệt đang khóc dưới đất, rồi lại nhìn ba người đàn bà đang thút thít ở góc tường,

-“Anh biết bà ta hả”?

Nam không biết người hỏi là ai, Nam chỉ gật đầu. Nước mắt chảy trên gò má Nam. Nhìn qua chấn song sắt, mấy gã công an đang ngồi tán gẫu, hình ảnh mấy người “cán bộ nhân dân” bị nhòà đi theo nước mắt của Nam. Nó nhảy múa, nó méo mó và biến dạng trở thành những hình ảnh của quý, những khuôn mặt nhăn nheo, chạy nhảy, lúc kéo dài, lúc kéo ngang, với những cặp mắt cú vọ trợn trừng.

Nam cúi đầu ôm thằng bé trong lòng và ghì chặt lấy nó, như sợ mất một cái gì.....



X  
X X

-Thế nào, chúng ta đã quyết định được chưa?

Một câu hỏi mà chẳng ai trả lời, bởi vì sự quyết định này nó trong đại đến cả một đời người, một tương lai. Cầm cái bản đồ trong tay, cường hỏi lại một lần nữa những người có mặt trong nhà, mà Cường và mọi người xem là một buổi họp cuối cùng để quyết định ra đi.

Ông Năm Cao, cha của Cường gật gù, dăm chiêu, trước câu hỏi này. Ông nhìn những người chung quanh, phụ tá của ông, của thằng con ông, những người phụ giúp cha con ông để tổ chức chuyến ra đi này. Một chuyến ra đi mà mọi người trông đợi.

Từ ngày đất nước thay đổi chính quyền, từ ngày tiếng hát trên các đài phát thanh thay đổi hẳn, và cũng từ ngày đó, ông thấy cuộc sống của ông khó khăn hơn. Việc buôn bán làm ăn của những người sống dưới tỉnh nhỏ như ông cũng trở nên ngột ngạt. Khu chợ trên sông ở vùng Cai Lậy này chẳng còn sầm uất như xưa. Những cửa hàng trên phố thì đóng cửa nhiều hơn là mở. Ông không biết nhiều về chính trị, nhưng ông cảm thấy nó thay đổi hoàn toàn. Bởi vì từ ngày ông thấy thay đổi lá cờ, cuộc sống của ông, của bạn bè ông đã thay đổi tất cả. Những người hàng xóm của ông cũng kém phần cởi mở, ít trò chuyện như lúc trước. Ai nấy đều có vẻ ngờ vực, dè dặt trong lúc nói.

Tuy sống bằng nghề đánh cá bằng ghe cào trên sông cùng với thằng con rể, cuộc sống của gia đình ông không đến nỗi thiếu thốn lắm. Vì gia đình ông còn một vài mảnh vườn trái cây, ổi, xoài, mận. Cứ mỗi lần mùa trái cây chín, là con Nguyệt cùng thằng con rể, hái và đem bán cho những người lái buôn trên thành phố xuống. Tiền bạc thì không có nhiều, nhưng về ăn uống, cơm gạo thì không thiếu đối với những người dân miền Nam thôn quê này. Ấy thế mà bây giờ cuộc sống của ông có phần khó khăn hơn, từ khi cái chữ "cách mạng" và "giải phóng" hiện trên các tờ

báo xa lạ. Ông chẳng còn những buổi chiều để ngồi nói chuyện bên chén rượu với những người bạn già hàng xóm. Họ đã đi sạch mất rồi với những chiếc ghe của gia đình họ. Ông không biết họ đi đâu, chỉ biết nghe con Nguyệt và thằng rể nói, “họ đã đến”, “họ đang ở Mỹ, ở Pháp, ở Thái Lan v.v...nhiều lắm. Ông không biết Mỹ ở đâu, Pháp ở nơi nào, tuy nhiên ông cũng đoán được qua cái học thô thiển của ông, là họ không còn ở Việt Nam nữa....ông đã trách những người hàng xóm trong những ngày đầu, khi nghe con Nguyệt nói về việc này, từ khi ông vắng bóng những người bạn nhậu: -nước mình tại sao không ở mà phải đi.....

Giờ đây ông cảm thấy ông sai, những gia đình khác đã ra đi là có lý, Bởi vì cuộc sống của gia đình ông dường như bị siết chặt lại bởi một sợi dây vô hình. Ông cảm thấy bị dòm ngó, bị dò xét bởi những người lạ, bởi những người ở tỉnh khác đến, bởi những người được gọi là “nhà nước”. Một cái tên mới mà ông biết nó có từ đâu, chỉ biết có từ vài năm trở lại, cùng một lúc với cái tên “chủ nghĩa Bác và đảng” xuất hiện.

Những người nhà nước này, dạo này hay đi từng khu nhà để hỏi thăm. Cả khu ông cũng vậy. Họ hỏi ông đủ thứ, hỏi tài sản ông, họ làm sổ sách giấy tờ, họ ghi cẩn thận từng gốc ổi, gốc xoài, gốc mận trong vườn ông. Họ ghi luôn cả cái ghe cào đánh cá của ông hàng ngày, và còn bắt đi đóng tiền “nghĩa vụ xây dựng”... đã thế họ còn gọi ông đi họp hàng tuần với những người hàng xóm. Trong những buổi họp đó, ông Năm Cào chỉ nghe họ giải thích “đường lối nhà nước”, và tố khổ lẫn nhau, buộc tội lẫn nhau, giữa những người mà ông biết. Việc cơm gạo bây giờ cũng khó khăn dần, việc buôn bán gạo của con Nguyệt cũng khó khăn thêm. Lại phải giấu giếm và hiếm ở cái vùng được mệnh danh là vừa lúa miền Nam này. Việc đi lên thành phố giờ cũng khó khăn hơn trước, phải xin phép, phải ghi tên, phải giành giựt nơi bến xe, bến đò.

Từ hôm nghe con Nguyệt nói người lái buôn gạo của nó,



Đông bào An Lộc tháo chạy về Saigon trưa ngày 29-4-75

TVBQGVN

*Ha Trinh Tiet K29*

người mà con ông giao hàng thường xuyên, bị công an bắn chết trên chuyến xe đò về thành phố Sài Gòn, tại cầu Tân An. Ông cảm thấy kinh hoàng, khi nghe con gái kể. Cả chuyến xe đò bị trạm gác bắn cháy bằng súng B40, gần năm chục người đều chết cả. Giờ ông đứng trước một quyết định cho số phận của ông, cho gia đình. Một quyết định trọng đại cho con ông, cho thằng cháu của ông, khi ông cảm thấy cái tự do, tương lai của họ bị đe dọa. Ông thì già rồi, việc đi hay ở không còn cần thiết, nhưng đối với con Nguyệt, thằng cháu ngoại là một vấn đề.

Những buổi buôn bán của con Nguyệt càng vất vả hơn, phải trốn tránh sự bắt bớ của nhà nước. Thằng Cường thì cũng bị hạch sách đủ điều, bởi nó là người của chế độ cũ. Dù là thằng lính trơn nó cũng bị dằn vặt. Dù nó không bị học tập, nhưng trong những lần họp tổ, nó cũng bị lôi ra để chửi bới. Nó trở thành cái bia cho những người nhà nước kết tội và vẽ tội lên. Dù rằng nó chẳng làm gì cả.

Cả dạo này, con Nguyệt luôn kể chuyện ra đi với ông, về những gia đình nó biết ở ngoài chợ. Việc cán bộ nhà nước lấy nhà lấy cửa của họ. Việc bỏ tù, việc vượt biên, đến hay không đến của người này người nọ. Đủ cả, tất cả mọi chuyện đó nó biết từ ngoài chợ. Và bây giờ ông phải dấn thân như mọi người khác. Như mọi người.....

-Ba tính như thế nào, ngày đó được không?

Ông Năm Cào giật mình quay lại qua tiếng nói của Cường, chồng đưa con gái ông. Giờ ông phải quyết định ngày đi, qua buổi họp hôm nay. Việc ra đi của ông đã quyết định rồi, bởi vì ông không còn con đường nào nữa để lựa chọn. Tài sản của ông sẽ bị mất trong những tháng tới, mảnh vườn trái cây phải giao phó cho Hợp Tác Xã. Còn cái ghe của ông sắp bị thu, vì nó thuộc hạng lớn phải ghi tên, phải chịu sự kiểm soát của nhà nước, trong thời buổi "vượt biên" này. Khi nó là một phong trào, kể ra

đi không ít.

-Được con, ngày đó là trong mùa gió đổi hướng, biển sẽ êm trong một hai tuần.... Việc phân chia công việc, đổ người, chọn bãi con bàn với anh em thế nào. Dù sao ba cũng phải đi, tương lai các con còn nhiều, con phải sống...cháu của ba phải sống....

Ông Năm Cao không nói gì nữa, chỉ nhìn ra bờ sông, nơi cái ghe của ông đang cắm sào. Ông rất buồn vì chuyến ra đi này, ông bỏ lại tất cả. Thoát hay không thì chưa biết được. Chỉ biết là ông sẽ mất tất cả, mảnh đất, ruộng vườn của ông, mồ mả ông bà ông, hàng dừa ngoài bờ sông...hàng cây, gốc ổi mà ông chăm bón....Ông chỉ đem theo cái ghe biển, một gia tài lớn nhất của ông từ ngày ông cào cá trên sông thời còn trẻ, nó là chứng tích thành công cả một đời mà ông tạo được. Chính quyền nhân dân đang muốn cướp nó khỏi tay ông, muốn cướp đi cái mạng sống của ông, chỉ trên một tờ giấy lộn, với hàng chữ ghi trên đầu, Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Cái nghĩa thật của chữ Cách Mạng là Cướp Mất, cái lối lằng của Xã Hội Chủ Nghĩa đã bị người dân nhạo báng thành Xuống Hàng Chó Ngựa mà ông từng nghe nói. Mà giờ đây nó là chó ngựa thật.

Cái ghe giờ đây là một niềm hy vọng của ông, của mọi người và là cái thêm thưởng của những ông cán bộ nhà nước. Họ đang muốn cướp dưới cái tên hay như vào Hợp Tác Xã, hay Công Ty Đường Biển gì đó. Đối với ông, tên gì cũng mặc, ông chỉ cần biết là nó sẽ không còn là của ông nữa, nó là mạng sống của ông, là cả một tương lai cho con Nguyệt, cho thằng cháu ngoại, cho thằng Cường, cho những người có mặt hôm nay tại nhà ông, và cho tất cả những người khác sẽ đi với ông sau này, những người ở đâu đó ở mảnh đất Việt nam này, cùng một ước vọng hiện tại như ông. Cho một tương lai, cho một tự do, cho con cháu ngàn đời.

-Ba vào nghỉ đi ba, để máy ảnh bàn chuyện...

Nguyệt nói với ông, ông gật đầu và quay đi vào trong vườn.



Chuyện bàn tính định ngày ra đi đã quyết định. Việc đổ người, phân định công việc đã được phân chia. Số phận con người đã được quyết định trong ngày ấy, ai cũng biết vậy... nhưng thành bại không nói được, nhưng lòng ai cũng mang một hy vọng. Một khung trời mới, tự do, nơi đất lạ quê người, một quê hương sẽ bỏ lại sau lưng... để những con người gọi là cùng giống, nhưng khác.... đầu.

-Thế là xong, mọi việc mong cho suông sẻ. Trong ngày đó, mà cố gắng lo cho Nguyệt và con tao. Để hai cha con tao lái được rồi. Ra đến biển là thoát được... mong rằng trời đất phù hộ. Mình sẽ làm lại từ đầu như bao nhiêu người Việt đã ra đi. Tao tin rằng không khó đâu... ta sẽ.... tao sẽ....

Cường nói với Nam và vẽ ra một tương lai tươi sáng trong đầu óc Cường, Nam chỉ cười, và cũng vui. Khi cái hy vọng thoát được nó mong manh, tuy nhiên có vẫn còn hơn không, để sống còn hơn không có.

-Ừ, tao cũng vậy.....

Nguyệt cười nói với chồng:

-Thằng Tèo sẽ được học đảng hoàng, như con bà Tư bên cạnh, nó phải được sống đảng hoàng anh à...!

Cường nheo mắt nhìn vợ:

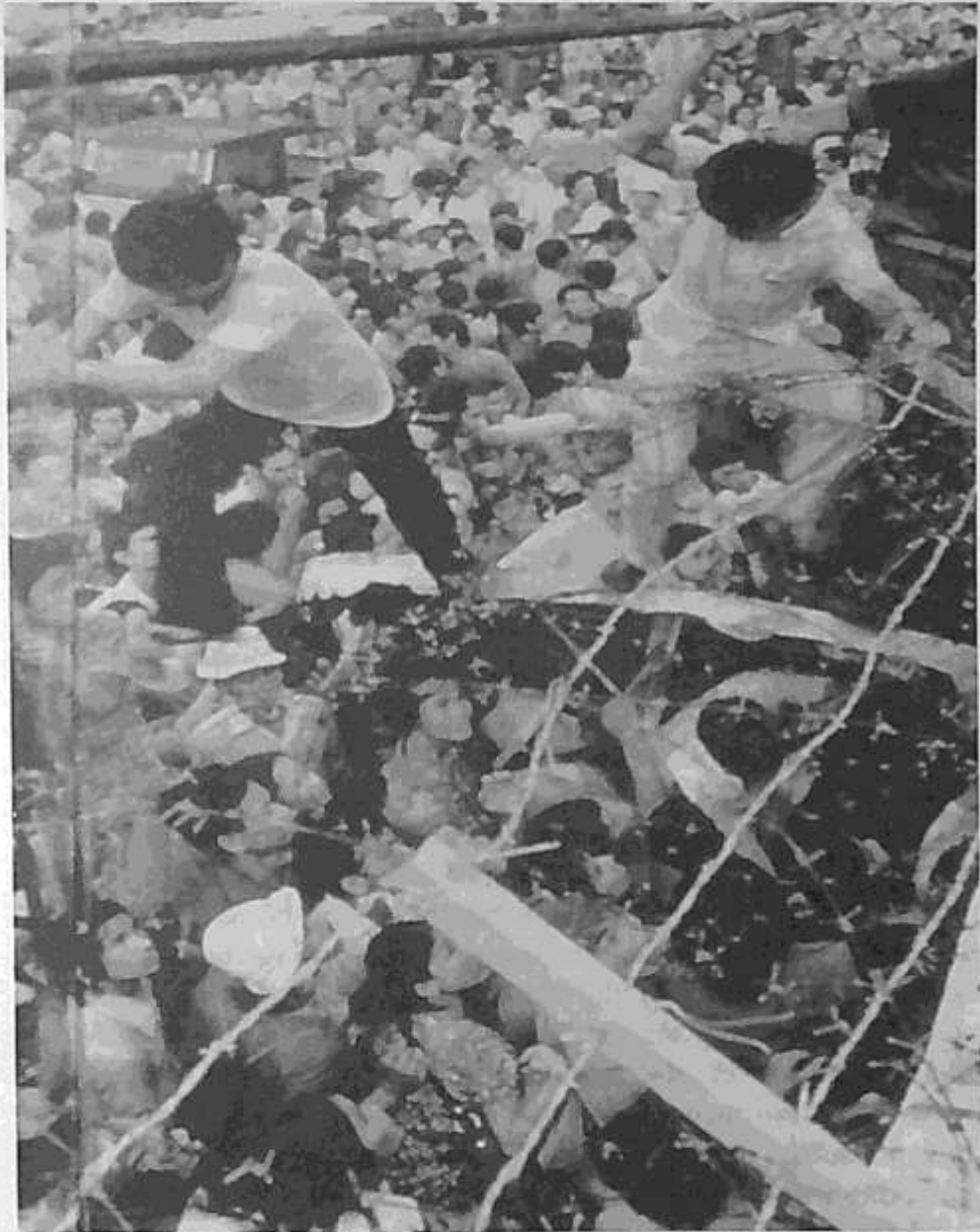
-Lẽ đương nhiên, thằng Tèo phải sống, con mình phải sống.....

Mọi người trong nhà đều cười. Những người phụ giúp Cường trong chuyến đi lần lượt ra về. Chỉ còn Nam, một người bạn học cũ từ tiểu học còn ở lại. Họ còn bàn tiếp cho một chuyến đi cho tương lai, cho cuộc sống. Cho họ, và cho thế hệ mai sau.....

X

X X

Chuyện đổ người từ những ghe nhỏ gọi là "Taxi" được xem



Chen nhau vào Tòa Đại sứ Mỹ tìm đường chốn chạy Cộng sản

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

như hoàn tất, “con cá lớn”, cái tiếng lóng nói về cái ghe đi biển của ông Năm Cao đã đầy áp người. Chiếc ghe dài hai mươi một mét, với một trăm tám chục người. Đủ mọi hạng người, đủ mọi lứa tuổi. Lớn có, nhỏ có, già có, trẻ có, người thành thị có, người tỉnh nhỏ có, đủ cả.....

Chuyện đổ người chẳng khác gì một cuộc hành quân, mà mỗi người nhận trách nhiệm dẫn một toán người ra đi tìm tự do như là một ông chỉ huy quân đội. Họ la lối, thúc giục trong đêm khuya. Kẻ đi chẳng biết ai là ai, đều là những người lạ, từ mọi nơi đến. Họ bước lên “con cá lớn” từ những con thuyền nhỏ mong manh. Nó đến từ những con kinh rạch nhỏ không tên tuổi của dòng sông Cửu long. Nay một chiếc, kia một chiếc, nọ hai ba. Những con người đào thoát, với những nỗi tâm tư trong lòng, gánh nặng bỗng ảm trên tay. Mà đứa nhỏ trong chuyến đi là cả một tình thương, một nỗi khổ hận với cái cảnh tái diễn của cuốn phim “Chúng tôi muốn sống” năm nào.

Cuộc đào thoát của Nam, của họ là một khốn cảnh của lịch sử nước nhà, sau cái thống nhất tổ quốc. Họ không phải chốn chạy trước kẻ thù thực dân, đế quốc. Vì ông cha, tổ tiên Nam đã hiên ngang đứng đây, chán ngang trước cơn gió lốc ngoại bang năm nào để giữ cho đàn con. Họ chốn chạy trước một chủ nghĩa không phải của dân tộc, không phải của những người ngồi trên ghe này, cũng không phải của đứa nhỏ đang bỗng ảm trên tay, của những kẻ ngồi tù, của những người chết trong chiếc xe đồ nơi chân cầu Tân An. Một chủ nghĩa “nhập khẩu” từ con người được xưng tụng là “cha già của dân tộc”, được hô hào bởi đám tay chân bộ hạ với cái áo “bố nhân dân” chứ không phải là “đầy tớ nhân dân” như họ mặc vào người. Để từ đó vịn vào đó mà cướp bóc, hà hiếp, tù đầy, thủ tiêu dưới cái danh nghĩa “công bằng hoặc đấu tranh giai cấp”.

Một chuyến đi trong đêm khuya, trên dòng sông Tiền Giang. Một đêm không trăng nhưng gió mát, thơm tho thổi đi từ những

cánh đồng ruộng hai bên bờ. Tiếng xì xào gọi nhau trong đêm khuya khi đổ người, tiếng gọi thân nhân như gió thoảng trong đêm trên con cá lớn. Tiếng gọi “mẹoi” của những thiếu nhi không uống thuốc ngủ. Tiếng trả lời của những người thân tìm nhau trong chuyến đi lìa tổ quốc. Tiếng xào xạc va chạm của những chiếc xuồng con vào thân ghe đi biển. Tiếng lộp cộp trên boong tàu phát đi từ những đôi guốc của những cô gái thành thị.

Những chiếc taxi tách dần, lùi dần theo dòng nước trôi của con cá lớn. Cái vẫy tay của những người đưa đường, chia tay để ở lại, người đi. Tất cả chỉ còn một điều trong đại, một mối lo âu cho người đi. Thoát được ra biển....một niềm hy vọng cuối cùng, một thời điểm quan trọng của một đời người.

Ông Năm Cao đứng trên mũi nhìn chung quanh, hai bên bờ. Trong giây phút nữa ông sẽ không còn thấy chúng nữa. Quê hương ông. Ông phải ra đi. Nước mắt ông chảy dài, vì đối với ông, quê hương ruộng đồng là thớ thịt trên người ông, giờ ông phải bỏ nó, cắt nó.

Mọi người đi ngồi dưới lòng ghe đều im lặng. Vì giây phút trong đại sẽ đến, khi ra đến cửa biển. Cũng như một cửa nhà tù. Ra khỏi nó là cả một bầu trời tự do. Một cánh chim bay trong một bầu trời tự do thật.

Nam đã đọc qua những bức thư do người bạn gửi về, cảm giác tự do thực nói qua chặng đường nguy hiểm cửa biển. Thật khó tả, người bạn Nam đã nói, họ đã chảy nước mắt, đã ôm lấy nhau chia cái vui hạnh phúc nhất của một đời người, trên những chiếc ghe mong manh trên đại dương bát ngát. Khi họ biết họ đã thoát được một đất nước nhà tù. Bạn Nam nói nhiều lắm về cảm giác ấy, về cái có tự do thực sự của họ, và duy nhất không bao giờ có nữa trong cuộc đời của người vượt biên. Và cái cảm giác đó giờ đây Nam và mọi người đang tìm, đang chờ đợi như một số phận.

Trời vẫn tối, vẫn yên lặng, ngoài tiếng máy chạy đều của cái

ghe và tiếng rẽ nước nơi mũi tàu. Dòng sông rộng dần ra, một vài ghe khác chạy ngược chiều sau những ngày đánh cá. Người trong ghe đều thấp thỏm lo âu, chẳng ai ngủ cả, ngoài những tiếng nói nhỏ đủ nghe, “đến cửa biển chưa”, “ra biển chưa”?

X

Ông Năm Cào nói với thằng con rể:

-Để ba lái cho, sắp đến cửa biển rồi.

Tiếng nói của ông làm mọi người tỉnh giấc, tiếng “cửa biển” như là một tiếng báo động cho mọi người. Ai nấy đều nín thở. Ngột ngạt, sợ như có ai bắt được. Giờ phút này dường như thời gian đang ngừng lại.

Cường vội đưa tay lái cho ông Năm và quay lại nói với vợ:

-Em và con vào buồng lái ngồi, gió biển bắt đầu lạnh lắm.

Nguyệt chần chừ, nhưng cũng nghe theo.

Ông Năm vẫn chăm chú trước mặt, và đảo mắt nhìn chung quanh. Vẫn yên tĩnh. Ông yên tâm, vì cửa biển đã ở trước mặt ông.

Bỗng nhiên một ánh đèn sáng rực ra ở con kính nhỏ ở bờ sông. Biết việc chẳng lành, ông mở máy mạnh hơn nữa để chiếc ghe tăng tốc lực. Tiếng gia tốc của máy làm mọi người nhón nháo lên.

Ông Năm chỉ nói vừa đủ nghe với Cường và Nam:

-Bọn công an biên phòng đang nằm ở bên bờ sông, phải mở hết máy để chạy thẳng ra cửa, đừng chần chừ gì nữa!

Nguồn đèn bên sông sáng rực lên, tiếng máy nổ, tiếng loa gọi tiếng mất tiếng còn vì gió thổi.

Nam đã biết việc ra cửa biển đã bị lộ. Tiếng khóc bắt đầu ở dưới ghe. Cường bảo vợ:

-Em và con nằm sát xuống sàn ghe. Mọi chuyện để anh và ba lo.

Quay qua Nam Cường nói:

-Bất cứ chuyện gì mày cũng cố gắng lo cho vợ con tao. Mình



đã quyết ra đi thì không thể trở về. Có chuyện gì mà lo xăng nhớt, máy cho tao. Còn tao và ông Năm lái tàu cho. Bọn chó đẻ này đuổi không kịp ghe mình đâu! Nam gạt đầu, cùng vợ con Cường vào phòng lái. Tiếng nổ điec tai qua việc tăng tốc lực. Khói đen muốn ngạt. Nguyệt và Nam, thằng Tèo nấp ngồi bên cái máy ghe. Tiếng khóc, tiếng kêu gào của người đi. Tiếng nói, tiếng hỏi của mọi người:

-Có thoát được không?

Một người khác trả lời:

-Cứ việc chạy, thoát được thì may, bằng không thì ở tù có sao đâu! Bị bắt hai ba lần rồi còn sợ gì nữa!

Ông Năm Cào và thằng Cường chẳng nói gì cả, ngoài việc ôm tay lái mở tốc lực tiếp.

Tiếng ghe rẽ sóng ào ào, tiếng cười của ông Năm Cào và của Cường, vì họ đã ra được ngoài biển.

Chiếc ghe công an duyên hải rượt đuổi phía sau, một cuộc rượt bắt giữa những kẻ “cướp tự do” và những người “tìm tự do”.

Tiếng nổ lạch đạch phía sau, ông Năm quay lại nói với Cường”

-Họ bắn mình....còn xa lắm, chẳng sợ gì, Mình cứ chạy. Ông năm cười hăng hắc.

Trời bắt đầu sáng dần ngoài biển, cơn nguy hiểm có vẻ thoát đi, nhưng trước mặt ông, hình bóng một ghe công an khác chặn đường. Ông và thằng con rẽ đứng bên cạnh bẻ quạt tay lái.

Con cá lớn chuyển hướng đâm thẳng ra khơi. Những tiếng nổ từ những họng súng phát ra từ hai chiếc ghe công an nghe rất rõ. Người trong ghe khóc òa lên. chiếc ghe của ông Năm vẫn chạy. Thằng con rẽ của ông cũng phụ ông hết lòng, một chuyến đi sinh tử.

Nam ngồi cạnh máy ghe, nghe tiếng cha con ông Năm la hét trên boong tàu.

Một tiếng kêu thất thanh của Cường, mà Nam nghe rõ mồn

một:

-Ba...! Có sao không ba... ba....?

Ông Năm Cào bị trúng một viên đạn vào ngực, ông gục xuống.

Tiếng la hét của Cường, làm cho Nguyệt ré lên định leo lên mui. Nhưng bị Nam kéo lại:

-Chị ngồi xuống đây, không thể lên trên đó được.

Nam nạt lớn, chưa bao giờ Nam nạt ai như vậy, nhất là với người vợ bạn mình.

-Ngồi xuống.....bạn công an bắn ghe mình.

Tiếng la khóc trên ghe ào lên, loạn cả lên, chiếc ghe chòng chành, nghiêng qua một bên. Ai nấy đều nằm rạp xuống lòng ghe, họ lấy thân phủ lên nhau.

Mọi việc xảy ra bên trên, Nam không định được, ngoài việc tiếp sức thêm cho họ bằng cách châm dầu thêm vào máy ghe, để có thể chạy tiếp. Vì sinh mạng của mọi người.

Tiếng kêu của thằng Cường làm Nam không quên. Tiếng kêu "ba" của nó, và tiếng hét của nó.

Ông Năm Cào gục xuống miệng vẫn thì thào qua hơi thở khó nhọc của ông:

-Chạy đi....phải chạy đi.....con phải sống....con phải s..o.. ổng....!

Thằng Cường rú ga, ôm tay lái. Nó rạp người xuống....tiếng súng nổ vẫn liên hồi. Tiếng la hét của nó khiến mọi người trong ghe nghe rõ, dù rằng tiếng máy điếc tai. Nguyệt la khóc không kém, kể cả thằng con đang cúi rạp trong lòng.

-Con....phải sống! con phải sống....!

Tiếng la hét của Cường càng to bao nhiêu, đồng điệu với tiếng rú của máy tàu, trên mặt biển sáng trưng.

.....

Chiếc ghe chòng chành, tiếng máy yếu dần.....

Nam không nghe thấy tiếng la hét của nó nữa....định đứng

dây để leo lên boong tàu, thì cái ghe xoay vòng làm Nam muốn ngã.....Nam vịn thành cố chường mặt lên, để nhìn vào phòng lái. Thằng bạn Cường nằm yên gục xuống trên tay lái, nó đã bị trúng đạn....ông Năm Cào thì nằm bất động dưới chân nó.

Tiếng máy nổ của cái ghe Nam không còn háo hức như lúc nãy, tiếng ghe máy của công an đến rất gần. Nam bây giờ không biết ghe mình đang nằm ở đâu, vùng nào...

Tiếng nổ những loạt đạn vào ghe của Nam nghe rõ ràng, vào thân tàu của Nam. Nam ném người vào sau bộ máy kênh cang của cái ghe, phủ người lên trên Nguyệt và thằng con của Cường.

Nam nghe tiếng đạn đâm vào thành tàu, vào mặt bên kia của bộ máy tàu, kêu lên những tiếng bụp bụp. Những con người đi trong ghe ngã vấp xuống. Tiếng đạn xuyên qua họ, tiếng khóc than ít dần, chỉ còn tiếng rên rỉ. Nhiều người trong ghe đã bị trúng đạn. Tiếng súng nổ vẫn liên hồi, mỗi lúc mỗi lớn hơn. Hẳn nhiên hai chiếc ghe công an cũng đã gần kề.

Cảnh tượng xảy ra kinh hoàng, những tiếng rên mất dần, thay cho những tiếng lụp bụp của những xác người trúng đạn, nằm đủ kiểu trong lòng tàu.

Chẳng còn tiếng khóc than nào nữa....

Tiếng máy ghe Nam vẫn nổ đều đặn, tỏa ra khói đen, cay sặc sụa. Nguyệt và thằng con nằm bất tỉnh vì làn khói độc ấy. Nam choáng váng... nhìn vào đám người trong ghe, nhưng chẳng thấy gì cả....

Nam gục xuống trên đám người ấy.....

X  
X X

Tiếng mở cửa sắt kéo Nam vào thực tại. Đám người đứng chung quanh Nam đều đưa mắt nhìn ra. Nguyệt đã khóc ngất và đã bất tỉnh. Nam ôm ghì thằng con của Cường vào người. Thằng

bé đã thôi khóc. Nam nghe loáng thoáng tiếng nói của đám tù lúc nãy:

-Chuyến ghe ở Vàm Láng bị bắn chết tất cả, chỉ còn bảy người.

Tiếng rấm rức của những người đàn bà sống sót còn lại trong chuyến đi của Nam vẫn còn vang lên. Người bạn tù cùng sống sót với Nam vịu vai Nam, nắm mạnh vài cái.

Nam chảy nước mắt, vấp gối dưới đất. Hùng đứng yên đưa mắt nhìn ra khung cửa sổ, mắt hần cũng ướt đẫm. Nhưng lòng hần cũng đau không kém cho một kiếp người.

Tiếng vọng vào của mấy người “đầy tớ dân” vang lên từ bên ngoài chấn song sắt:

-Này, bu vào “nằm” cái gì đó, tan ra ngay....., mấy người đi “nằm” việc hôm qua phải chuẩn bị, khẩn trương “nên” đấy nhé. Ngày mai phải chuyển trại đi “nao động” tại Côn Tròn.

Cả đám tù ồn ào lên.

Nam nhìn ra ngoài chỉ thấy một bầu trời tối đen ♦



Welcome tại Đệ Thất Hạm Đội

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



## Xin Được Cùng Anh

*Truyện ngắn của DUY NANG*

Loan nhắm mắt, dựa đầu vào thành xe, cố tìm chút thoải mái sau một ngày bận rộn, lật đật trong việc chôn cất đứa cháu bé bỏng vừa qua đời... Nỗi buồn phiền, mệt nhọc, tưởng chừng như làm cho Loan rã rời và nàng vừa thiếp đi trong nửa tỉnh nửa mê. Tuy vậy Loan vẫn nghe thoáng được tiếng bà cụ Hương khẽ hỏi người em mình:

-Bà Mười có nhìn thấy cái đám tang lúc nãy gần nhà mình không?

Người em Loan hình như cũng đang đắm chìm trong những suy nghĩ riêng tư, đã trả lời rất băng quơ:

-Dạ, đám tang. Đám tang nào cũng buồn, khổ đau.

-Không ý tôi muốn nói cái đám tang đặc biệt lúc sáng nay đấy mà, bà không thấy sao?

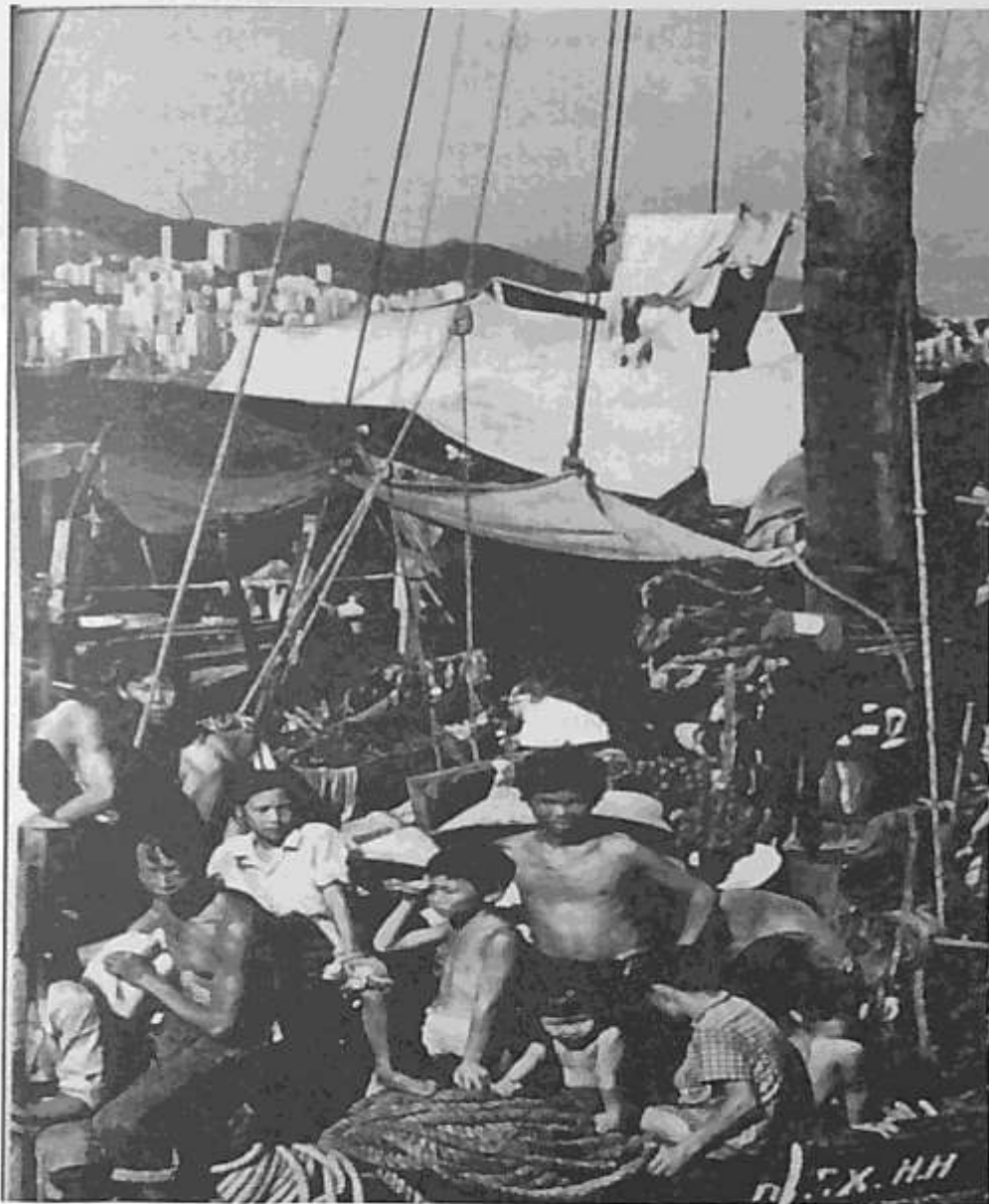
Lần này thì người em Loan mới chợt nhớ ra:

-À, cái đám tang ấy, dạ....cháu có thấy, gì mà lố nhố đầy súng ống.

Bà Hương nhả cái xác bã trầu đang nhai vào lòng bàn tay, với quăng ra ngoài cửa xe, rồi thẳm thì với vẻ quan trọng:

-Bà Mười biết không, cả gia đình bốn người cùng tự vẫn một lúc đấy!

Câu chuyện nghe lọt qua tai, có mãnh lực kéo ngay sự chú ý của Loan. Nàng sửa lại thế ngồi, liếc nhìn xung quanh rồi hỏi nhỏ:



Thân phận ty nạn tại Hongkong

-Ừa, việc gì mà giữ vậy bác? Mà sao bác biết? Cháu thấy súng ống lằng xằng, cứ nghĩ là đám tang của..."ông bộ đội" nào.

Nhưng câu hỏi của Loan đã không được bà cụ Hương trả lời. Như chợt ý thức về sự nguy hiểm có thể xảy đến cho mình và cho lẫn cả người nghe nếu câu chuyện được kể ngay lúc này, trên xe, vì đâu thể biết được ai ngay ai gian, ai là dân lao động thực sự, ai là công an chìm hay nhân viên chỉ điểm trong cái Ban Mai táng đang cùng ngồi chung xe này, nên bà cụ Hương chỉ nói tăng lời:

-Đoán mò cho đỡ buồn thế thôi chứ có hiểu ất giáp ra sao đâu. Chỉ thấy lạ lạ là có đến bốn cái mả mới cùng một lúc...

Nói xong bà cụ Hương liếc nhìn rất kín đáo xung quanh và khi thấy không có ai để ý gì, bà khẽ nói sát vào bên tai Loan:

-Để chốc nữa về nhà hẵng hay. Ở đây không tiện đâu.

Khi về đến nơi, bà cụ Hương cùng vào thẳng trong nhà của chị em Loan.

Sau khi đã lo xong mấy việc cần thiết trên bàn thờ, Loan và người em cùng với bà cụ Hương tụm lại hết ở nhà sau. Lúc này bà cụ Hương mới ướm vào câu chuyện nhưng cũng vẫn dè dặt, cẩn thận hỏi Loan:

-Bà ...Thiếu tá đã khóa cửa nhà trên chưa vậy?

Loan nhỏ nhẹ:

-Cám ơn bác, cháu đã gài cả then ngang.

Lời hỏi đáp của hai người như nhắc nhở một tình trạng cửa đóng then gài, giấu kín cuộc sống riêng tư, đã đến với người dân miền Nam từ cái ngày ba mươi tháng tư đổi chủ thay ngôi kia...

Bà cụ Hương nhẩn nha ăn miếng trầu mới, rồi nói rõ ý mình lúc còn ngồi trên xe:

-Trời Phật phù hộ giữ gìn cho tôi chứ tôi mà mau mắn kể cho hai bà nghe sự thể đã diễn ra, ngay lúc nãy, thì cũng dám nay mai....an ninh phường khóm đến hỏi thăm lắm.

Loan góp lời:

- Thì cháu cũng định chặn lời bác lại lúc đó. Cũng kịp vừa lúc



Tương lai tuổi trẻ Việt Nam ??? !!!



bác nói làng đi chuyện khác nên cháu hiểu.

Người em Loan thì không dấu nổi buồn phiền:

-Chưa bao giờ mà ngọt ngào quá đỗi. Cuộc sống gì mà đầy dẫy nghi ngờ nhau, làm gì cũng phải ngó trước nhìn sau!

-Vậy đó, chủ trương của họ mà. Có mấy người bà con ở ngoài Bắc, nay đã gần đất xa trời, vừa gặp thăm tôi, đã kể lại bao thảm cảnh về cha mẹ, vợ chồng, anh em... tố khổ lẫn nhau, chẳng còn nghĩa tình đạo lý gì nữa.

Nói xong, bà cụ Hương đến ngồi gần bên hai chị em Loan:

-Hai bà biết không, lúc đã quặng mấy năm đất lên áo quan của cháu dưới huyết mộ, tôi có đến xem cái đám tang kia, vì thấy thoáng sao cùng một lúc mà vun lên những mấy cái mả mới. Đến nơi, tôi lân la hỏi thăm sự tình. Đám tang có cả một lô một lốc các cô cậu trẻ tuổi, mang băng vải đỏ nơi cánh tay và linh kính súng ống đi theo canh chừng xung quanh. Lại có cả mấy ông bà mũ cối dép râu, tôi trông là biết ngay công an cán bộ phường khóm. Họ sợ sự việc trở thành lớn chuyện nên nghe đâu đã cấm cản hết hàng xóm láng giềng đi đưa tiễn. Chỉ có bố mẹ và bà con ruột thịt hai bên là được dự vào sự chôn cất mà thôi.

Cô em Loan, như quên đi nỗi khổ đau của mình vì cũng vừa mai táng xong đứa con mới sinh ra đã mệnh một do ở thiếu thầy thiếu thuốc, do ở vấn đề y tế... bắt nháo từ ngày cộng sản lên cầm quyền ở miền Nam, vội vàng hỏi:

-Nông nổi nào đến như vậy bác? Bác có nghe được là vì sao không?

Bà cụ Hương đáp lời như thể chưa lắng hết được nỗi ngạc nhiên:

-Trời đất, tôi nghe kể xong mà hơi ơ đấy, hai bà. Chuyện đâu lại có chuyện thương tâm đến thế. Ông cụ bố của chị vợ cứ la hét, tức tưởi, làm như đã quẫn trí phát điên, kể lẽ một thôi một hỏi, cốt là để cho mọi người gần xa quanh đó nghe được câu chuyện, bất kể đến sự hăm dọa răn đe của ông bà công an, cán



# TỔNG ĐOÀN THANH THIẾU NIÊN ĐA HIỆU



**TRẦN QUỐC DŨNG**

Tổng Đoàn Trưởng

[Dzung\\_tran@mail.ttndh.org](mailto:Dzung_tran@mail.ttndh.org)

[ttndh\\_dqtran@yahoo.com](mailto:ttndh_dqtran@yahoo.com)

**LÊ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO**

Tổng Ủy Viên Truyền Thông/Báo Chí

[Baydicanhchimbien@yahoo.com](mailto:Baydicanhchimbien@yahoo.com)

[Thao\\_le@mail.ttndh.org](mailto:Thao_le@mail.ttndh.org)

Địa chỉ Tổng Đoàn

P.O.Box 8171 – Falls Church, VA 22041-8171

bộ tại chỗ.

Ngừng một giây để nhả xác bã trâu, bà cụ Hương nói tiếp, rành mạch:

-Theo lời ông cụ phân bua thì anh con rể của cụ là một sĩ quan tốt nghiệp Trường Võ Bị Đà Lạt, được chuyển sang Không quân. Anh ấy là một Đại úy phi công, lái máy bay ấy mà, tên Lương hay Lượng gì đó, tôi nghe không rõ, thôi thì ta cứ gọi là Lương cho dễ. Anh Lương bị thương hồi cuối năm 1974, vẫn đang nằm điều trị tại một bệnh viện nhà binh cho đến ngày "mấy ông bà cách mạng" nổi lên ở đây hồi tháng tư bảy lăm.

Bà cụ Hương vừa nói đến đây, chợt Loan nói chen vào, giọng nửa đùa nửa thật:

-Mấy ông bà cách mạng nào vậy bác?

Bà cụ Hương thở dài, rồi ra ý phân bua:

-Thì quen miệng gọi thế cho họ đỡ lưu ý, làm khó dễ mình ấy mà, chứ cách mạng cái nổi gì mà tự đứng xua lính tráng ào ào vào đây rồi bảo là giải phóng miền Nam. Miền Nam có ai mong giải phóng với giải thoát gì đâu!

Người em Loan kéo bà cụ Hương trở lại câu chuyện đang kể:

-Ông đại úy Lương mà bác vừa nói đó làm gì mà còn nằm lại được ở quân y viện nữa, kể từ khi họ đến.

Bà cụ Hương vội vàng giải thích:

-Ấy ấy, tôi sắp nói đến cái chuyện tai hại đó. Thật độc ác tề bạc hết sức. Ai mà bao nhiêu bệnh nhân đang nằm trong các nhà thương, bệnh viện, nhất là mấy cậu lính, mấy cậu quan của mình đang được chữa trị trong các quân y viện, đều bị đuổi ra hết, không một ai quên được chuyện ấy. Rể của ông cụ kia, anh Lương đó, cũng chung một hoàn cảnh như vậy. Cũng may là vết thương khá nặng của anh ấy, sau mấy tháng chữa trị đã gãn lành, cho nên về nhà được gia đình chăm sóc đâu hơn một tháng nữa là bình phục hẳn....Rồi thì chuyện đi học tập cải tạo được rao trên báo, trên ra-dô. Anh Lương thì do dự, trù trừ, vì nghi ngờ, muốn

tìm đường trốn thoát, nhưng gia đình đã thiết tha tin vào thông cáo của nhà nước, khuyên anh Lương thôi thì cần răng, nhẫn nhục đi học tập một tháng cho xong như qui định đã ghi rõ, để rồi còn về mà tính chuyện làm ăn... Nhưng sau một tháng vào trại mà không thấy dấu hiệu gì là xong..."khóa học", rồi năm tháng, rồi bảy tháng trôi qua, càng ngày chỉ càng được lộ ra cho thấy là thật sự đã bị... tù, và việc mong được ra về chỉ là một ....ảo tưởng. Anh Lương, ở trong cái trại cải tạo nào đó, ông cụ có nói tên mà tôi quên mất, cảm thấy bị lừa bịp trắng trợn nên phẫn uất, nói năng châm biếm xỏ xiên sao đó. Máy ông giữ trại, cai tù, đã cật vấn, hạch hỏi, kết cho anh ấy cái tội phản động, sỉ nhục "cách mạng", rồi đem nhốt anh ấy vào côn-nết.

Khi bà cụ Hương nói đến đây, người em Loan nói chen vào một ý nghĩ thất mắc:

-Côn-nết là cái thứ gì vậy bác, bác có biết không?

Bà cụ Hương chưa kịp trả lời thì Loan đã mau miệng:

-Cái thứ thùng sắt vuông, bự sụ, của Mỹ, thường để chứa hàng chờ qua xứ mình đó. Mười mấy năm nay, chỗ nào mà không thấy loại côn-nết ấy.

-À, em biết rồi. Cái thùng ấy mà lại dùng để giam nhốt người ta sao?

Bà cụ Hương nhẹ thở dài, tiếp câu chuyện:

-Thì vậy mới nói. Ông cụ bảo là họ nhốt anh Lương vào đó mà còn còng tay nữa. Cái thứ côn-nết ấy là một....cái lò nướng lúc ban ngày trời nắng nóng và là cái tủ lạnh giữa sương gió ban đêm. Nhốt đâu ba bốn ngày gì đó thì thả ra, nhưng cậu ta đã gầy tọp hẳn đi vì mất nước trong người. May mà chưa bị mất trí khôn. Hành hạ thể xác đến nước ấy rồi mà nào đã xong. Sau khi được thả ra khỏi côn-nết, công an quản giáo trong trại lần lượt thay nhau quăng cái đầu của cậu ấy bằng đủ thứ lời lẽ hăm dọa, tuyên truyền mua chuộc, răn đe, sỉ nhục...đủ thứ.

Loan vói cái khăn lau mặt trên lưng ghế, không dấu được

tiếng thờ dài:

-Trong tay họ rồi mà họ còn đối xử gì tệ bạc vậy!

Bà cụ Hương kể tiếp, giọng đầy thương cảm:

-Ông cụ nói lại chuyện của con rể mình như thể ông cụ là người hứng chịu cái cảnh ấy vậy. Tôi cứ nghĩ là hồn thiêng của cậu ấy, hồn thiêng của người con gái và mấy đứa cháu ngoại cùng nhập vào cụ, gào thét lên cho mọi người cùng nghe, cùng biết.

Nghe đến đoạn ấy, cô em Loan vội ngắt lời:

-Ừ, bác kể gì mà lại có cả bà Lương và mấy người con trong ấy?

-Thì đó là chuyện của cả cái gia đình khổ đau ấy. Hai bà biết không, ông đại úy đó, cảm thấy bị dồn vào chân tường, cảm thấy bị bức bách quá đỗi. Tuổi trẻ, máu nóng, lại thêm cái khí khái ngang tàng sẵn có của mấy người học ở Trường Võ Bị Đà Lạt ra, lại lái máy bay, từng vào sinh ra tử trận mạc, nên quyết không để bị lừa bịp thêm nữa. Cậu ấy đã viết thư, tìm cách gửi lén về cho vợ con, nói rõ sự việc bị bức hại, hành hạ, và dặn ở nhà cố gắng chịu đựng sống với tất cả đạo lý gia phong của gia đình, với tất cả tình thần rộng lượng, can trường của người Việt Nam có tổ tiên, quê hương....

Người vợ đọc được thư, chỉ còn biết nhẩn nhục khổ đau, không đoán được những gì sẽ xảy ra, điều gì....mà người chồng định thực hiện; chị ấy cũng không đành tâm để bố mẹ hai bên đọc được lá thư ấy vì muốn tránh cho bố mẹ những đau lòng...

Bỗng một hôm, ủy ban Phường cho gọi người vợ đến, báo tin là chồng chị ta đã chết trong trại, cái chết được qui kết là do có "hành vi phản động, chống lại cách mạng, chống lại chính quyền nhân dân" bằng cách trốn trại. Hai ngày sau đó, công an quản lý trại đã lùng kiếm được "phạm nhân" nhưng "y" không chịu khuất phục, đầu hàng, nên đã bị bắn hạ.

Bà cụ Hương ngưng kể chốc lát, ăn thêm miếng trầu mới, như

để nuốt xuống đáy lòng những chán chường.....

Loan góp một lời đùa nhẹ nhàng, cố làm cho sự xúc động do nghe câu chuyện được bớt phần căng thẳng:

-Bác nói...nghe như “cách mạng” chính cống vậy. Gì mà chính quyền nhân dân, rồi thì “phạm nhân”, rồi thì “y can”, với lại “qui kết”, “phản động”... Sao bác thuộc quá vậy?

Bà cụ Hương cười cười:

-Nói vậy là...để chửi chúng nó đấy, bà.... Thiếu tá à!

Loan cũng đẩy đưa theo câu chuyện:

-Bà cứ gọi cháu kiểu ấy có ngày cháu...khổ đó.

-Chứ bà chưa .... trần ai cả năm nay sao? Khổ đến vậy là cùng rồi. Mấy ông bị họ giam cầm, khổ bao nhiêu, thì dân ở ngoài cũng khổ chẳng thua gì. Trong ngoài gì xem ra cũng là tù cả đấy thôi. À, mà để tôi kể tiếp câu chuyện chứ.

Người em Loan đứng lên, đi về phía bàn ăn rót một cốc nước đem lại cho bà cụ Hương:

-Bác uống tí nước đã!

Bà cụ Hương đỡ lấy cốc nước mà không uống, và kể tiếp:

.....Ông cụ cho hay là xác cậu con rể được đem về phơi bầy ngay giữa sân trại giam cho mọi người cùng thấy và còn được lãnh thêm bản án sau cùng là chôn không có hòm.

Về phía ủy ban Phường, họ không cho biết là xác cậu ta bị chôn vùi ở đâu và cũng hàm ý là không cho gia đình được biết để thăm viếng.

Chẳng những vậy, từ đó, gia đình còn được khóm phường gia tăng theo dõi, “quản lý” triệt để, bằng điều gọi là “giáo dục”, nhưng thực sự là sỉ mạ, hăm dọa, cô lập về mọi mặt sinh hoạt, gây cho gia đình cái cảm nghĩ là đã bị “nhân dân” khinh bỉ, xa lánh...

Vợ cậu Lương, trong cuộc sống đột ngột bị đổi thay, từ địa vị một nữ công chức và là vợ của một sĩ quan, đã bỗng đứng trở nên ....vô nghề nghiệp, hay nói đúng hơn là trở thành .... một



người bán lẻ thuốc lá bên lề đường chỉ một thời gian sau cái tháng tư đổi đời ấy, quần bách, cùng khốn với ba đứa con dại, xa chồng, thất thế, đang ở vào cái vị trí xã hội bị đảo lộn như bao nhiêu người đàn bà khác được gán cho một thứ tội là vợ của sĩ quan “ngụy”, lại nhận đón thêm sự đau thương cùng cực giáng xuống bất ngờ đó, đã chẳng còn đủ sức để chịu đựng...

Có thể chị ấy đã phần chí, cũng có thể đã rất ...can đảm, lặng lẽ quyết định cho mình và đàn con cùng bước vào cõi sống...an lành, vĩnh viễn như chồng. Có điều là xen vào với quyết định ấy là sự căm hờn và niềm kiêu hãnh có được sự tự do, sự tự do bên ngoài cuộc sống đầy đàn áp bức bách đang diễn ra nơi miền Nam và nơi gia đình của chị. Chị ấy đã tìm lấy một lá cờ cũ, lá cờ của Tổ quốc miền Nam, viết lên đó một lời đậm nét ngắn gọn “SỐNG TRONG CÁI CHẾT” rồi tìm cách căng ngang trước cửa nhà phía trên lầu, chắc là vào giữa khuya khi chung quanh đã hoàn toàn vắng lặng, vừa lúc thuốc độc quật ngã chị ấy và ba đứa con, loại thuốc trừ sâu rầy cực mạnh mà chị đã pha vào nồi chè được nấu thật ngon cho bốn mẹ con cùng ăn, ăn với tất cả nước mắt và tấm lòng người mẹ thương con, nhưng không thể nói cho con hay, không muốn cho con biết, mà chỉ canh cánh một điều là nguyện cho cha con chồng vợ cùng sống chết có nhau, cùng dứt bỏ cuộc sống, cuộc sống đã chết trong một xã hội đầy kỳ thị, áp bức, đọa đày của cộng sản, để được sống thực sự, vĩnh viễn trong cõi tự do của ước mơ....

Tất cả những điều ấy, chị Lương đã viết trong một lá thơ, cùng xếp chung với lá thơ của người chồng gửi về cho chị trước đó, rồi để vào trong cái khung ảnh của người chồng trên bàn thờ. Chị ấy đã tính toán rất chu đáo, đặt những lời trời trần ấy vào giữa tấm hình và miếng bìa dày lót phía sau của khung ảnh, nơi mà chị tin rằng, sau khi chị đã chết, sẽ không ai tìm ra được, ngoài gia đình, lúc gia đình thay tấm ảnh của cậu Lương để đặt vào đó tấm ảnh chung của vợ chồng con cái chị cho tiện việc thờ

cúng chung...

-Thật là quá thảm. Quần trí rồi thành can đảm, tìm cái chết cho rảnh...nợ. Mà nghĩ cũng thật bạo, đã treo cả cờ quốc gia và biểu ngữ nữa!

Hai chị em Loan cũng thấy nghẹn ngào và không dấu được sự cảm phục về hành động của chị Lương:

-Chắc hẳn mấy ông bà đang... lên ngôi ở đây đã một phen điếng hồn!

Bà cụ Hương nói như xác quyết:

-Chắc chắn là thế rồi. Đồng bào mình đã thấy cái biểu ngữ và lá cờ quen thuộc thân thương đó, nhất là những người buôn gánh bán bưng thường đem hàng ra chợ rất sớm, từ ba bốn giờ sáng trở đi. Không ai ngờ được một việc làm gan dạ như vậy lại xảy ra được, và tin đồn đã lan đi rất nhanh; cho nên khoảng 5 giờ sáng hôm đó, công an, du kích, an ninh...đủ cấp, và đủ thứ "chính quyền" trên dưới đã ào đến, gỡ ngay lá cờ cùng tấm biểu ngữ, cùng lúc với việc bao vây cô lập căn nhà....

Tuy vậy, mọi việc xảy ra không còn dấu được ai. Một đồn mười, mười đồn trăm, cứ vậy mà lan nhanh, dân chúng xa gần tụ tập lai xem với sự tò mò, với lòng khâm phục, với nỗi thương cảm xen lẫn với niềm lo âu. Cha mẹ, thân thuộc của bà Lương sau đó đã được người quen hàng xóm báo tin và đồng thời cũng được công an..."chiếu cố" ngay.

Trong nhà, thi hài của chị ấy và ba đứa con, đứa lớn nhất bảy tuổi, đứa bé nhất hai tuổi, nằm nghiêng ngửa cạnh nhau.

Ngay buổi sáng hôm ấy, gia đình nội ngoại của chị Lương được lệnh của ủy ban Phường phải cho chôn cất ngay trong ngày, tuyệt đối không được làm ma chay cúng lễ rình rang.

Đám tang, có công an, du kích, nhân viên an ninh khu phố, khóm phường hộ tổng như kiểu áp tải ...tù, và chính quyền địa phương đã triệt để cấm cản, ngăn chặn, không cho hàng xóm láng giềng cùng người quen đi đưa tiễn linh cữu đến phần mộ,

ngoại trừ cha mẹ, anh chị em và bà con cật ruột nội ngoại hai bên...

Hai chị em Loan ngồi lắng nghe bà cụ Hương thuật lại câu chuyện mà khóc lúc nào không hay. Không ai còn bàn luận thêm được điều gì ngoài nỗi thương tâm đang dâng lên trong lòng.

Rồi bà cụ Hương như chợt quên điều gì, vội vàng nói tiếp:

-Có một việc rất cảm kích mà tôi lúc lẩn chưa kịp kể vào lúc này. Đó là việc bà Lương nhận được cả một lá thư ngắn của một người nào đó đang cùng hoàn cảnh bị giam cầm từ trong trại tù gửi đến, nói là tất cả anh em cùng trại với ông Lương, bày tỏ lòng ngưỡng phục và thương tiếc về sự can trường, hy sinh của ông Lương, nêu cao một tấm gương bất khuất của người quân nhân miền Nam đối với thủ đoạn bịp bợm, chính sách thâm độc của cộng sản dành cho tầng lớp sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ và công chức các cấp...của mình trong này. Lá thư cũng ngỏ lời chia buồn với gia đình, nhất là với bà Lương và các cháu nhỏ.

Người em của Loan xuýt xoa:

-Làm cách nào mà các ông bà ấy gửi lên được ra ngoài lá thư như vậy, nghĩ cũng thật tài!

Nghe em hỏi, Loan vội vàng giải đoán:

-Thì chắc cũng giống như hồi tháng tám, chị nhận được là thư bí mật của anh Tâm gửi về vậy.

-Ừa, có nghe chị nói gì đâu mà em biết. Loan đáp, giọng đầy sầu muộn:

-Ngón ngang trăm điều lúc đó, có còn nhớ gì đâu. Kỳ đó, anh Tâm gửi thư về, là thư đầu tiên sau hơn hai tháng xa nhà, bật tin, dặn gửi vào cho anh mấy cái quần áo lót, một ít thuốc tây cần thiết và chút đỉnh tiền để mua thêm thức ăn. Một người Tàu nào đó đã đấu thầu được việc mở câu lạc bộ, hàng ngày bán các thức ăn uống và đồ dùng cho anh em trong trại, đã tổ chức đường dây cho anh em liên lạc với gia đình ở ngoài. Dĩ nhiên là đều phải tốn tiền...Nhờ đó mà chị mới có tin của anh, mới biết được anh

đang bị giam giữ đâu đó ở miệt Quán Chim, Long Thành, chứ còn như thư anh gửi về chính thức gần đây cũng chỉ ghi cái địa chỉ bằng con số như “họ” qui định, chẳng rõ là ở cái vùng nào. Cái gì “họ” cũng dấu, cũng nói khác đi, nghĩ thật buồn cười...

Bà cụ Hương đứng dậy lấy cái nón lá cạnh ghế, cầm lên tay, có ý muốn ra về.

Loan nói, giọng khẩn khoản:

-Bác có gì mà phải vội vậy...Ở lại đây ăn cơm chiều với cháu cho vui.

-Cám ơn bà. Tôi cũng phải về để còn qua bên nhà vợ chồng thằng út tôi một chốc. Ba bốn hôm nay chưa đến với chúng nó.

Ngưng một giây, bà cụ Hương nói thấp giọng:

-Thời buổi này, vắng nhau đôi ngày là đã lo âu có chuyện bất thường xảy ra...

Bà cụ Hương vừa nói vừa dợn bước lên phía nhà trên. Loan cũng đứng dậy bước theo:

-Cám ơn bác đã....lúc nào cũng gần gũi, hết lòng với gia đình cháu. Bà cụ Hương xuýt xoa, giọng chân tình:

-Sao bà cứ cám ơn tôi mãi vậy. Lúc này mình không thương nhau thì còn chờ đến lúc nào nữa. Tôi đã già rồi, con cái đâu đã vào đó. Còn bà thì...ông nhà đang hoạn nạn, các cháu lại non dại quá. Bà ráng lên....Tôi chỉ mong sao ông bà và các cháu, cũng như gia đình bà Mười và bao nhiêu gia đình khác, lúc nào cũng an lành, nạn khỏi tai qua...

Nói đến đó, bà cụ Hương lại quay trở lại câu chuyện thương tâm vừa kể lúc nãy:

-Như cái gia đình ông bà đại úy Lương kia, thật là thảm.

-Mà sao bác nghe được câu chuyện đầy đủ khúc nói vậy?

Bà cụ Hương chậm rãi giải thích:

-Bà nghĩ cũng đúng thôi. Có điều là ông cụ đã giả điên giả khùng, nói năng lung tung, đâu có đầu đuôi gốc ngọn gì nên bọn họ cũng hăm dọa lấy lệ thôi. Phần khác, tôi muốn biết câu

chuyện nên đã vờ ngồi thấp nhang ở một phần mộ, rồi lân la hỏi người em của bà Lương và cô ấy đã kể cho tôi nghe sự tình như tôi đã vừa kể lại cho bà và bà Mười nghe đó.

Ngừng một giây, bà cụ Hương nói thêm:

-Chắc chắn là còn lắm thứ khổ đau sẽ đến với bố mẹ, anh chị em hai bên của ông bà ấy. Rồi đây, công an, chính quyền khóm phường sẽ truy lùng, tra vấn, hạch hỏi họ, sẽ qui kết cho họ những trách nhiệm về cái chết kia, sẽ tìm đủ cách cô lập họ với láng giềng hàng xóm, với họ hàng thân sơ, sẽ gán cho họ cái nhãn hiệu “gia đình phản động”...Đó là tất cả những gì mà thân nhân cật ruột của cái gia đình hào hùng kia phải gánh chịu lâu dài, từ nay về sau.....

Loan đưa tay kéo nhẹ cánh cửa sắt nhà trên để mở ra một khoảng trống vừa đủ cho bà cụ Hương bước ra ngoài.

Bà cụ Hương hình như vừa lướt qua một bảng tổng kết trong đầu về những điều đã thấy, đã nghe từ gần một năm qua, rồi lẩm bẩm một mình:

-Thôi tôi về bà nhé. Thật là buồn. Chưa chi mà đã bao nhiêu là cửa nhà nát tan, gia đình ly tán, oan khiên ngút trời...

Vừa nói, bà cụ Hương vừa khẽ lách mình qua cửa, bước ra ngoài.

Trời Sài Gòn đã chạng vạng. con đường trước nhà Loan vốn là một trong những con đường sầm uất của Thủ đô miền Nam trước đây, nhưng từ bảy tháng qua, đã trở thành ... xa vắng lạ thường. Sự sầm uất trước kia nay chỉ còn là hình ảnh của xô bồ hỗn loạn với cờ xí treo khắp nơi, màu cờ đỏ như loang ánh máu chập xuống thành phố, với loa tuyên truyền vang vọng khắp nơi, ra rả suốt ngày đêm những ca ngợi huênh hoang, những khích động hận thù, những sỉ nhục đầy bôi bác.....

Con đường trước nhà Loan, tiếp giáp với bên kia không xa là một công viên nhỏ mà trước đây lúc nào cũng xanh mượt cỏ, thắm tươi hoa, con đường của du khách, của cuộc sống thanh lịch



miền Nam, từ bảy tháng qua đã trở thành hoảng loạn, lo âu, cửa đóng then cài của lớp người thị thành cũ; đã trở thành ...tự do tung hoành, cao ngạo lố lăng, của chủ nhân ông mới; con đường dẫn đến công viên trước đây không lúc nào là không mát mắt đẹp lòng với màu sắc vui tươi, từ bảy tháng qua đã trở thành tăm tối, đói nghèo, buồn thảm, nỗi buồn thảm và đói nghèo hiện thân trong dòng sinh hoạt hàng ngày... Đâu đâu cũng chỉ còn thấy quần áo màu chàm xanh hiu hắt, nón cối, dép râu...Đâu đâu cũng chỉ toàn thấy áo quần nâu đen tàn tạ, hoặc có khi còn vá đụp vá chằng cho ra người vô sản....

Loan đứng bên trong cửa, nhìn theo bóng dáng bà cụ Hương đang khuất dần bên kia đường, rồi vội vàng khép chặt lại khung cửa sắt của nhà để có được cái cảm tưởng an toàn, xa lánh được cuộc sống đầy bất trắc của một thời kỳ trấn áp đang chụp xuống khắp nơi ♦

**DUY NĂNG**

## thương quá tình em

Viết trao quý chị vợ tù "cải tạo"

*Thương em làm vợ người lính trận,  
Cả năm chỉ gặp một đôi lần  
Yêu nhau vội vàng cơn gió thoảng  
Chia tay vội vã nhìn trời băng tuyết!*



*Thương em làm vợ tù "cải tạo"  
Sớm hôm mãi buồn bán gạo tần  
Chật chiu đếm từng hạt gạo  
Chăm sóc chồng con, quên tấm thân.*



*Em lặn lội từ Nam ra Bắc  
Đi xe đò, xe lửa, xe trâu  
Vượt những chặng đường hình hoàng héc hắt  
Để gặp nhau nói chẳng tròn câu!  
Gặp nhau nào có bao lâu  
90 phút nhỏ, ngắn sâu chửa với!*

*90 phút nhỏ, ngắn sâu chưa voi!*  
*Gặp nhau nói chẳng bằng lời*  
*Đọc trong ánh mắt một trời khở đau!*  
*Công an giọng lưỡi ôn ào*  
*Ngồi ngay trước miệng, mắt hau háu nhìn.*



*Quốc nạn-muôn ngàn chuyện đắng cay!*  
*Thân ta binh bại phải lưu đày!*  
*Thương em-mùa Xuân tàn không biết!*  
*Thương em- đóa hoa tàn không hay!*  
*Thương em-hương sen tàn không phai!*



*Nguyễn minh Thành K23.B*

## Bỏ phiếu bằng chân.

XUÂN NƯƠNG K18B

Cứ mỗi lần hồi tưởng, nhớ những kỷ niệm thuở xa xưa, nhớ về Sài Gòn, để rồi nuối tiếc mãi không nguôi! Ôi! Sài Gòn! Hòn Ngọc Viễn Đông năm nào, sao mà xa hoa lộng lẫy, với nét đẹp yêu kiều trau mấn, dập diu tài tử giai nhân, trai thanh gái lịch, thanh thoi đi dạo trên khắp các nẻo đường. Nhưng tiếc thay, Sài Gòn năm xưa đã bị bức tử! Đô thành Sài Gòn, đã bị bọn Vẹm đổi tên mất rồi!!!

Vào thời Chính quyền Miền Nam, tuy Việt cộng cứ gây hấn chiến tranh, nhưng nhà cửa, phố xá luôn khang trang sạch sẽ, xe đò, xe hơi và xe Honda chạy tấp nập đầy đường. Ruộng lúa đồng quê phì nhiêu, bát ngát, vườn tược cây trái sum sê, khiến cho bọn CS Bắc Việt, thèm thuồng đến rỏ dãi, quyết lòng tìm đủ mọi thủ đoạn để lừa bịp, đánh chiếm, cướp đoạt lãnh thổ Miền Nam cho bằng được, hầu thỏa mãn lòng tham không đáy! Bọn chúng phải luồn cúi, vuốt ve quan thầy Nga xô và Trung cộng hậu thuẫn, giúp sức và cung cấp vũ khí đều đặn. Nhờ vậy, bọn chúng mới liên tục gieo rắc chiến tranh, thả hồ pháo kích, bắn phá bừa bãi vào nhà thường dân, gây máu đổ thịt rơi! Khiến đồng bào cứ mãi hồn phi phách tán, ngút ngàn niềm căm hận, oán than!..Trong đợt tổng công kích, Tết Mậu Thân năm 1968, lợi dụng cơ hội ký kết hưu chiến, bọn CS Bắc Việt đã đốt cháy xóm làng, tài sản, nhà cửa, xe cộ, ruộng vườn, khiến đồng bào không còn nơi trú thân! Bọn chúng đã tàn sát, giết hại hàng ngàn thường dân lương thiện và trẻ em vô tội, nhiều nhất là tại Thành phố Huế!...

Cuối tháng 4/1975, khi Doanh nhân và Quân đội Mỹ, được lệnh rút trở về nước, bọn CS Bắc Việt càng gia tăng pháo kích, bắn phá để tấn công vào Sài Gòn! Khiến đồng bào càng thêm khiếp đảm kinh hoàng, lo sợ sắp phải lâm cảnh máu chảy thành sông, thây chất thành núi!! Đồng bào khắp nơi lại hốt hãi vội vàng bỏ hết tài sản, ô ạt chạy tìm đủ mọi phương tiện để di tản! Họ chen lấn giẫm đạp lên nhau, để giành leo lên máy bay hoặc tàu thủy! Đồng bào cố gắng vượt thoát với bất cứ giá nào, quyết sang ẩn cư tại các xứ Tự Do! Bởi vì đồng bào đã chứng kiến, quá nhiều cảnh tượng thương tâm, nên không thích sống chung với bọn Cộng phỉ khát máu, tham tàn và vô nhân đạo này! Bọn chúng cũng chỉ vì dục vọng điên cuồng, mà đánh mất cả lương tri, công rấn về cắn gà nhà, tàn sát, bắn giết cả người đồng chủng vô tội!...Theo thói nết nữ thường tình, khi mình nghe tin một người bạn, vừa đột ngột qua đời, mình sẽ rất đau lòng ứa lệ, tiếc thương cho người bạc mệnh! Hướng chi Miền Nam thân yêu của chúng ta, đã bị bọn Giặc cộng bắt lương cướp đoạt, trư ngày 30/4/1975, nhất là bọn chúng đã giết hại người thân và ăn cướp trắng trợn tài sản của gia đình mình, thử hỏi làm sao chúng ta chẳng thù hận bọn chúng cho được?

Vết thương tâm mất mát lãnh thổ Miền Nam, cái tang vẫn còn đó, niềm đau nhức nhối chưa kịp hàn gắn, bọn chúng lại giở thủ đoạn, bày kế lừa bịp thêm một lần nữa! Bọn chúng kêu gọi các cấp Sĩ quan QL/VNCH, phải ra trình diện học tập cải tạo tập trung, để rồi giam giữ luôn! Bọn chúng cố tình phân tán, chia rẽ hạnh phúc gia đình:-Con thơ phải sống xa cha, chồng phải xa lìa vợ!..Tuy rằng sau ngày đất nước Miền Nam đã được thanh bình, nhưng cảnh tang thương, chết chóc vẫn còn tiếp diễn mãi! Có những Sĩ quan QL/VNCH vì trung thành, ái quốc, ra đi để rồi đi mãi không về!...Có những người quả phụ, tuổi hã còn quá trẻ, đã phải mất đi nửa phần hạnh phúc đời mình, để cưu mang, đùm bọc đàn con thơ nheo nhóc, thật hết sức nghiệt ngã, thương tâm!..



Bọn CS Bắc Việt lại còn xác xược, biến cải tạo viên, trở thành tù nhân chính trị! Bọn chúng tha hồ hành hạ để trả thù, trù dập cho đến chết! Có những vị anh hùng hiên ngang bất khuất, vì không chịu đựng được sự lăng nhục bẩn thỉu của bọn chúng, nên tìm cách vượt ngục, hoặc phản đối chính sách tàn bạo, dê hèn của CS! Những vị này đã bị ghép vào thành phần phản động, bọn chúng cùm và đem nhốt vào xà lim, hoặc xử bắn! Trong khi đó cha mẹ, vợ con cứ dài cổ ngóng trông tin, nào đâu hay biết gì, may nhờ bạn bè hoặc thân nhân gửi thư về, nhấn nhủ khéo léo dùm mà thôi!...

Các sách báo, tiểu thuyết, truyện ngắn, tranh ảnh, ca nhạc Miền Nam, bọn chúng bảo là Văn hóa đồi trụy của tàn dư chế độ Mỹ, Ngụy phải đem đốt sạch, nếu ai cố tình cất giấu, sẽ bị trừng trị! Những nhà phát hành sách báo đều bị đình bản, những nhà văn cũng bị bắt đi Học tập cải tạo tư tưởng, chỉ có báo Sài Gòn Giải Phóng và báo Nhân Dân của CS Bắc Việt mới được xuất bản!...Còn những cửa tiệm buôn bán lớn hay nhỏ, đều bị kiểm kê tài sản, bọn chúng thu mua thấp hơn giá vốn, dưới hình thức ăn cướp là trả tiền bằng tờ giấy nợ! Vì vậy các chủ tiệm buôn đều sạt nghiệp, đành phải đóng cửa vĩnh viễn, tấm bảng hiệu phải gỡ xuống dẹp bỏ! Sau chiến dịch đánh gục tư sản mại bản, Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, các tỉnh và quận lỵ đều trở nên vắng vẻ tiêu điều, giống y như một thành phố chết, không người ở! Trong khi đó thì hàng loạt chiếc xe chở hàng, máy móc, gạo, thực phẩm, thú vật, thuốc men, vải vóc và tất cả những của cải, sản phẩm ở Miền Nam, lần lượt bị giải phóng hết ra Bắc! Đúng là:-Vào vội vàng, vợ vét, vù về ! Đồng bào chứng kiến cảnh này, càng thêm đau lòng, uất hận đến phát khóc, nhưng chẳng ai dám phản đối! Vì nếu ai phê bình, sẽ bị bọn chúng ghép vào thành phần phản động, nạn nhân sẽ bị còng tay, nhốt vô nhà tù và bị đưa đi cải tạo lao động, cuộc đất dài hạn!

Sau chiến dịch Kiểm kê tài sản, lại tới giai đoạn giới nghiêm,

để đổi tiền cấp tốc, cứ 500\$ (Quốc Gia), đổi được có 1\$(Cộng Sản)! Mỗi gia đình chỉ đổi được có 100 ngàn đồng (QG), tức 200\$ (CS) mà thôi, tương đương 200 dollars lúc bấy giờ! Đến năm 1985, bọn chúng lại đổi tiền nữa, cứ 10\$ (CS cũ), chỉ đổi được có 1\$ (CS mới)! Do đó hễ mỗi lần gia đình nào hết tiền chi tiêu, cứ đem đồ đạc trong nhà ra bán dần, nếu hết đồ đạc lại lấy nữ trang ra bán, vì phải nhà sạch mới thích nghi với chế độ XHCN! Cay đắng hơn nữa, những người đi gom mua, toàn là bọn cán cộng, vì nhờ Giải phóng Miền Nam, nên bọn chúng mới trở thành chủ nhân ông quá nhanh chóng đến như vậy!...Những Thương gia, Quân nhân và Công chức đều bị thất nghiệp, bọn chúng lại giữ trò dùng' chiến dịch càn quét, để trấn lột, bắt ép gia đình họ phải hồi hương hoặc đi vùng kinh tế mới (nơi đất cày lên sỏi đá), để canh tác lập nghiệp! Người Tàu, tức Trung Hoa thì phải hồi hương trở về xứ sở họ, cứ mỗi người vượt biên chính thức bằng tàu thủy, phải trả 10 lạng vàng, người Việt Nam phải đóng 12 lạng! Dịp này bọn chúng tha hồ vợ vét, chiếm đoạt ăn cướp tài sản, nhà cửa, xe cộ, vàng bạc, ruộng vườn của đồng bào không biết bao nhiêu mà kể!...

Ngoài ra bọn chúng còn hô hào, dụ dỗ đám thanh niên đi Nghĩa vụ quân sự, qua Cambodge đánh giặc thuê! Sinh viên, học sinh Trung học phải kết nạp làm ở Thanh niên xung phong, ngày đêm rình rập để tố cáo những kẻ phản động, cùng đuổi những người bán hàng rong, tuy không được lãnh lương, nhưng được ca ngợi' có công với cách mạng! Còn thiếu nhi phải thi đua đi lượm giấy vụn, để trở thành cháu ngoan bác Hồ! Người lớn (kể cả phụ nữ) phải thay phiên nhau đi làm' thủy lợi đào mương vét rạch! Bọn chúng luôn phát thanh rêu rao:-Lao động là vinh quang...! Cũng vì đồng bào quá tả tơi, kinh hãi chính sách đổi đời của bọn Vẹm ác ôn này, nên phải tìm đủ mọi cách để bỏ phiếu bằng chân! Cho dù vượt biên có bị sóng gió bão bùng, hay chết giữa biển khơi, còn hơn là bị hành hạ dã man, dưới gót giày xâm lăng

của bọn chúa trùm CS!. Mặc dù đã 26 năm thống trị Miền Nam, nhưng bọn CS vô thần Bắc bộ phủ, vẫn luôn áp dụng chính sách sát máu, hận thù trù dập, kỳ thị và cố chấp! Bọn chúng vẫn thao túng hoành hành, thẳng tay đàn áp, bắt bớ giam cầm và bắn giết đồng bào khắp nơi, cũng chỉ vì họ quá sùng bái tín ngưỡng, tổ chức hành lễ cầu nguyện cho quốc thái, dân an, vì lòng nhân đạo, muốn cứu giúp người đồng chủng, đang lâm cảnh hoạn nạn, đói rét trong cơn bão lụt!

Chúng ta đang ẩn cư tại các xứ yêu chuộng Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền, Công Bằng và Bác Ái, thử hỏi tâm tư chúng ta có được yên ổn không? Chúng ta làm sao phớt tỉnh làm ngơ cho đành???

#### Xuân-Nương K18B



# BÃO RỪNG

PHAN LẠC PHÚC

Hôm ấy là ngày 11 tháng 9 năm 1980. Tôi nhớ mãi ngày này vì đó là một ngày bão rừng khủng khiếp khi chúng tôi đang đi cải tạo.

Trại tù K2 Thanh Phong nằm giữa vùng rừng núi mịt mù, xa tít tắp ở miền sâu Thanh Hóa gần với Hạ Lào. Tháng 9 dương lịch nhưng âm lịch là đầu tháng 8. Sau những trận mưa Ngâu dai dẳng, con suối thường ngày leo lét một giòng nước xanh ghê rợn, bước xuống rụng lông chân, bữa nay cuộn cuộn một giòng nước đục lờ mang theo những cành khô củi mục chảy băng băng...

\*

Như một điều bắt buộc, trại tù nào cũng phải nằm gần một "điểm nước", tức là phải gần sông, gần suối để lấy nước ăn và cho tù tắm giặt. Cứ chiều đến, khi keng (một vỏ quả bom 250 ký) khua lêngát gong 1 hồi 3 tiếng tan tằm, là tù các ngả kéo về đi tắm suối, mỗi đội một khu riêng cho dễ kiểm soát. Ở trên bờ có quân giáo ngồi trông và công an áp tải mang AK đứng gác. Mỗi đội tù chừng 35 đến 40 người thường có cả già lẫn trẻ "ngụy quân, ngụy quyền" lẫn lộn. Già thường là cấp bậc cao, trẻ cấp bậc nhỏ nhưng chức đội trưởng, đội phó thường được trại tù giao cho người trẻ vì trại cho rằng tổ chức như vậy có năng suất cao hơn.

Một bạn tù thâm niên nhận xét rằng: Cứ ở tù cùng đội với

nhau chừng dăm ba tháng là biết nhau hết, cả thể xác lẫn tinh thần. Tinh thần anh ra sao cứ xem cách anh cư xử với cán bộ, với anh em, cách anh làm, anh ăn là biết liền. Còn thể xác thì chiều nào cũng cưỡi truồng tổng ngồng thế kia thì còn dẫu vào đâu được nữa. Mà cũng không ai để ý đến vấn đề dẫu điếm "cái của nợ" ấy làm gì, phiền phức, vô tích sự. Khi người ta đói quá, khát quá, bản quá thì người ta sống theo bản năng một động vật trước tiên và đó cũng là chủ đích của chế độ lao tù Cộng sản. Có con vật nào phải lo dẫu cái "giống" của nó bao giờ đâu. Nhưng ở tình trạng động vật nguyên thủy thì anh già trông thảm hại hơn anh trẻ rất nhiều. Có ai ngờ cái anh trông như con đười ươi già, miệng rụng hết răng, tóc lơ thơ vài sợi bạc, trơ sọ dứa trắng hếu, bụng ỏng dít teo mà lại là chỉ huy phó một quân trường danh tiếng. Anh già kia thì lùn như cái nấm, lòi dom thoát ra ngoài cả tấc, vừa đi xuống suối vừa ấn khúc ruột già kia vào hậu môn lại là tham mưu trưởng một sư đoàn. Một anh liên đoàn trưởng Công binh, cận thị nặng đến 9, 10 độ, kính xoay vòng trong vòng ngoài như cái giếng, đi tắm lên không biết kính bỏ đâu, cứ bò như con cua. Còn anh kia, chân đi tập tễnh, ghề lở đầy người mắc bệnh thiên trụ cái bìu xệ một bên, sưng lên bằng cái ấm tích, cứ đi tắm là lê la ngồi xuống suối, gỡ từng cái vảy ghề mần mề... lại là Trưởng khối chiến tranh chính trị một quân đoàn. Mấy anh tù trẻ, còn có sức chịu đựng, còn mạnh chân khỏe tay, chắc thể nào cũng có lúc đặt câu hỏi: "Tại sao mấy anh già kia lại có thời là thượng cấp của mình được nhỉ?"

Cái cảnh buổi chiều tù cải tạo đi tắm nó mang cái không khí "luyện ngục" trong *Hài kịch thánh thần* (La comédie divine) của Dante ngày trước.

\*



Buổi sáng hôm ấy (11 tháng 9.1980) khi nghe tiếng mưa rơi tầm tã trên mái tôn, khi nghe tiếng sấm xa gần rền rĩ như ông Trời chuyển bụng, tôi đã nói với bạn tù và cũng là bạn "cờ" nằm cạnh: "Được lắm ông bạn ơi, ông Trời hôm nay điệu nghệ." Điệu nghệ nghĩa là ngay từ sớm đã mưa rơi nặng hạt ngay. Mưa như thế thì tù mới khỏi ra sân "tập kết", khỏi đi làm. Nếu chỉ sấm chớp nhè nhàng, mưa rơi lấm tấm là trại tham công tiếc việc cứ bắt tù phải xuất trại đi làm như thường. Đi làm trời mưa thì nhiều điều khốn khổ. Đường trơn mưa ướt, áo quần thiếu thốn lạnh run, nhưng mà cực nhất là cái nạn vắt. Những con vắt bầy nhầy, lẩn khân theo hạt mưa chui vào ống quần, bám vào tay, rơi xuống cổ. Giống vắt có biệt tài hút máu rất êm. Có anh bị vắt cắn suốt đêm sáng dậy thấy ngứa ngáy ở vùng hạ bộ, nhìn xuống thấy máu chảy tùm lum như đàn bà thấy tháng.

Cũng không phải trại thương gì tù cải tạo. Nhưng trời mưa nặng hạt, khả năng quan sát bị giới hạn, 1 quân giáo và 1 công an viên áp tải không đủ sức quán xuyến một hiện trường rộng rãi hàng 2, 3 hectare nên trại mới cho tù nghỉ, sợ tù trốn: Một điều cấm kỵ nhất của trại giam. Từ khi ra Bắc đến giờ, nghe nói anh em ta vượt ngục cũng nhiều nhưng ít khi nào đi thoát. Những anh nào trốn trại mà bị bắt lại thường là bị đánh chết ngay tại chỗ, hay là bị đem ra xử bắn, ít ra cũng bị kiên giam cho đến khi chân không đủ sức đi, mắt không còn đủ sức nhìn nữa mới thôi...

\*

Được tổ đãi 1 bữa nghỉ ngơi như thế này, mặc kệ trời mưa, mặc kệ sấm chớp, chúng tôi, mấy anh em bạn tù trong "hội cờ" liền rủ nhau tổ chức một cái giải "vô địch trong lán". Mỗi lán có 2 đội. Mỗi đội cử 2 người đại diện, bắt thăm đấu chéo như là vào bán kết. Giải thưởng là 1 gói mì "Con Cua" mà một nhà Mạnh

Thường Quân trong lán mới được thăm nuôi trao giải. Trong khi đang đói mở mì, một gói mì "xuất khẩu" như thế kia thật vô cùng giá trị.

Ở đội tôi xưa nay vốn có 1 tay cờ rất "chì", nước "pháo gánh" của anh rất là kiên cố, ít ai phá thủng. Nhưng mà mấy bữa nay, anh bận rộn, không còn ngó ngang gì đến cờ quạt nữa. Anh vừa được thăm nuôi. Kéo vô trại một xe cải tiến nào gạo, nào mì, nào cá khô, nào lạp xưởng, nào kẹo, nào đường... đủ thứ trên đời làm những con ma đói trong lán chảy nước miếng dài cả thước. Anh thường là người hay cùng anh em bàn bạc về thế cờ, và đặc biệt hay nói lời nghĩa khí, cứ như là Tống Giang sắp sửa cùng hào kiệt trong thiên hạ dựng cờ nghĩa "*thế thiên hành đạo*". Mấy hôm nay anh bận rộn vì anh còn phải lo "quản lý" số quà mà anh vừa được nhận. Anh xếp quà của anh thành một đống như cái mả Đạm Tiên ở đầu nằm; anh lấy bao nylon, lấy vải bố che chắn cẩn thận, và hình như anh còn làm dấu y như là điệp viên 007 làm dấu nơi lưu trữ tài liệu mật. Khi đi đâu về, anh nhìn ngó đăm đăm xem có mất dấu không? Có suy suyển chút nào không? Nằm cạnh bên anh là một người bạn tù đồng khóa. Khi gặp lại nhau trong tù sau một cuộc chuyển trại, lại được về cùng đội với nhau thì hai anh thân thiết với nhau lắm. Hai anh, một anh thấp, một anh cao nhưng mà xem ra tương đắc. Đến bữa, hai anh vẫn thường ngồi với nhau, chia nhau từng củ sắn, lát khoai... Nhưng từ khi anh bận cờ, thấp-người-tính-kỹ có thăm nuôi thì anh bận rộn quá mà quên đi người bạn cũ, không còn ăn uống chuyện trò với nhau nữa. Anh rất nghiêm, ít cười, ít nói quan trọng hẳn lên.

Ở trong trại bấy giờ đội văn nghệ đang tập vở cải lương "*Làm lại cuộc đời*" trong đó có một câu hát rất được truyền tụng: "*Từ ngày cô ấy bỏ đi, ông đại tá trở nên buồn rầu...*" Bấy giờ thấy anh bạn già thấp người tính kỹ bỗng chốc hóa ra người nghiêm nghị, anh em trong đội liền "tự biên tự diễn" mà hát rằng "*Từ ngày ông*

*ấy thăm nuôi, mặt ông ấy trở nên lạnh lùng..."*

\*

Trại K2 được thiết lập trên một ngọn đồi thấp ngay bên bờ suối. Ngọn đồi trước đây là khu nhà mồ của đồng bào thiểu số, mới được san lấp đi làm trại tù. Chắc là trên ngọn đồi này ngày trước cây cối um tùm lắm vì bên các lán trong trại bây giờ vẫn còn nổi lên những gốc cây bằng lăng được phạt sát gốc. Trong những giờ phút nghỉ ngơi, anh em tù thường coi gốc bằng lăng như một cái bàn thiên nhiên để ăn cơm, uống nước.

*Hai bạn tù chia tay  
 Ăn bữa cơm tương biệt  
 Bên gốc cây bằng lăng  
 Một chiều đông gió rét  
 Bày hai chén bọ bọ  
 Đĩa nước muối trong suối... (PLP)*

Vì là đất đồi nên các lán tù nằm trên những thế đất cao thấp khác nhau. Chỉ có sân tập kết ở giữa trại, trước hội trường là tương đối bằng phẳng và cao ráo nhất. Đây là một trại tù "dã chiến" mới thành lập ở rừng sâu, phạm nhân toàn là loại ác ôn, nợ máu.

Lán của chúng tôi nằm thấp nhất, sát hàng rào cấm, bên một gốc bằng lăng cao vút còn sót lại. Ở cái lán này mùa nực mát hơn vì gần nước lại nhờ được ẩn nấp dưới tàng cây. Nhưng mùa rét thì lại lạnh hơn nhiều. "Đến mùa gió bắc thổi nguồn cơn thật bối rối" vì bao nhiêu gió từ dưới suối thổi lên, lán chúng tôi nhận hết. Nhưng cái đáng ghê sợ nhất là vì gần sông, gần suối nên lán chúng tôi nhiều chuột, nhiều rắn hơn các lán kia nhiều.

Chuột "xã hội chủ nghĩa" ở đây nó "khinh người" lắm, cứ

khởi khởi chạy qua chạy lại kiểm ăn, coi tù không có kí lô nào hết. Hay là vì nó sinh sôi nảy nở nhanh quá mà không có gì ăn nên bất cứ ở đâu có hơi bột, hơi đường, hơi mỡ là chúng đổ xô đến nhám nháp, cắn phá tưng bừng. Cứ chập tối sau khi phát "cái gọi là cơm" xong, cán bộ trại giam đi kiểm soát tù và bắt đầu điểm danh vào lán. Các đội phải đứng ngoài sân, xếp hàng đôi rồi lần lượt vào buồng. Một bữa, đang đứng nghiêm trong hàng, một bạn tù bỗng nhiên mặt mũi thất thần, miệng kêu ú ớ, chỉ tay vào buồng. Nơi anh nằm, có suất bánh mì luộc buổi chiều chưa ăn, hai con chuột cống đang hè nhau ngậm chiếc bánh của anh khiêng đi. Chạy vào được đến nơi thì chuột đã tha suất bánh của anh vô nhà cầu rồi băng ra ngoài đồng mất dạng.

Trong đội tôi còn có một anh già nguyên gốc biện lý được anh em phong chức "Phân cục trưởng" bởi vì anh chuyên trách nhà cầu. Lán nào cũng có một nhà cầu ở cuối. Tối đến, trại nhốt tù vào trong buồng, cửa đóng then cài, xích sắt quàng vô khóa lại là tù cứ việc ăn ngủ, hợp hành, ỉa đái luôn trong đó. Hôm sau, cái việc dọn dẹp cứt, đái để riêng ra một nơi cho đội rau làm phân bón là công việc của phân cục trưởng. Trong cái nghề này, cái cần thiết nhất là xà bông. Thiếu xà bông là khó mà hành cái nghề này suông sẽ được. Làm việc xong, người anh từ đầu đến chân nó hôi thối quá. Mà xà bông trại phát vừa không đủ dùng, vừa bèo nhèo, thiếu chất lượng. Anh em nào có quà, hay có thăm nuôi tặng ông biện lý già cục xà bông là ông nhe răng sún "vô cùng cảm tạ". Ông vừa nhận được từ người bạn thân nửa cục "xà bông Cô Ba" từ miền Nam gửi ra. Ông quý lắm, không dám để xà bông ở ngoài mà gói cục xà bông lại, nhét vào túi quần nhà binh cũ, chui vào màn đi ngủ. Nhưng sáng dậy, ông thấy chuột đã cắn thủng màn, cắn thủng luôn cả cái quần nhà binh, tha cục xà bông quý giá của ông mang đi.

Thấy chuột "xã hội chủ nghĩa" nó phá tù quá mạng, một vài anh em mới phát biểu riêng với nhau rằng "tại sao chuột nó chơi mình như vậy mà mình không chơi lại nó. Mình đang đói lòi xương lòi dít mà mỗi con chuột không phải là một cục chất đạm hay sao?" Phát biểu nghe được quá. Từ đó đêm đêm có phong trào đập chuột. Chuột đập xong đem vô nhà cầu, kiếm con dao "tự biên tự diễn" làm bằng nẹp sắt, cắt bỏ đầu, bỏ ruột vứt chuồng xí rồi lấy giấy đốt lên, nướng chuột mà ăn. Chuột nướng giấy sùi sùi chỗ sống, chỗ chín nên trong ngữ vựng tù có thêm danh từ "chuột tái". Ở trong tù có câu châm ngôn "*cái gì nhúc nhích là ta chén liền*" nhái bắt được còn xé xác ăn sống, con rết nghìn chân thuộc loại độc vật mà tù vớ được cũng nướng lửa sơ sịa, vất bỏ đầu, tách vỏ bỏ đường gân đỏ chạy suốt sống lưng đi rồi nhai ngấu nghiến, ngọt như tôm. Chuột mà nướng ăn là "đẹp" quá. Chuột đồng, chuột chù, chuột cống, chuột nhắt, nhiều thứ chuột, nhưng đối với tù không có "phân biệt đối xử", chuột nào cũng ăn được hết.

Trong số những người đập chuột và nướng chuột ăn, người tích cực nhất là ông bạn già phân cục trưởng của tôi. Chắc chuột cắn màn, cắn quần áo của ông, cấp đi cục xà bông quý giá nên ông thù giống chuột. Hay là ông bạn tôi đói quá, thèm chất đạm, nên mới hăng say đến thế. Trong cái ánh sáng lờ mờ của một ngọn đèn dầu vụn nhỏ, tôi thấy ông bạn Biện lý của tôi từ trong nhà cầu đi ra, trên miệng còn dính một chút máu, chắc là từ một miếng thịt chuột nào chưa chín hẳn.

Trong lán, mới đầu chỉ có dăm ba người đập chuột, nướng chuột. Sau này phong trào phát triển lên tới 7, 8 người. Mà cái nhà cầu nhỏ xíu làm sao chứa được nhiều người như vậy. Chuyện xầm xì đến tai cán bộ - mà trong lán cũng không thể nào tránh khỏi mấy đứa "thối mồm", ăng ten ngắn, ăng ten dài cho



quản giáo. Một cuộc họp trong lán được đề ra nhằm ngăn cấm tuyệt đối chuyện nướng chuột trong nhà cầu. Vấn đề không đơn thuần là "đói quá nướng chuột ăn" mà được nâng lên hàng quan điểm, thành ra "âm mưu đốt trại, phá nhà tù".

Trong các trại tù tôi đã đi qua mẫu số chung là nơi nào cũng rất nhiều chuột. Trong trại tù Tân Lập (Vĩnh Phú) tôi có kinh nghiệm đau thương về chuyện này. Vĩnh Phú gần Sơn Tây quê cũ, nên vợ chồng cô em gái tôi còn lại ở quê nhà tới thăm nuôi. Để tiện cho việc bồi dưỡng khỏi phải nấu nướng lôi thôi, vợ chồng cô em mang cho 5 kí bánh "bích qui" khô; cứ mang theo 5, 6 cái bánh ăn giữa buổi là vững bụng rồi. Vừa mới thăm nuôi, chưa kịp ăn, bánh còn để dưới gầm sàn, hôm sau, đựng đến gói bánh đã thấy chuột ăn hết không còn một miếng, chỉ còn gói giấy bèo nhèo - đựng mấy cục cứt chuột tròn xoe.

Chuột ở đây đang thừa thắng xông lên, chuột lộng hành như trong "Trại súc vật" của G. Orwell.

\*

Ngoài cái nạn chuột, lại còn cái nạn rắn. Ở đâu cũng gặp cái giống bò sát kinh hoàng. Những con rắn hổ mang to bằng cườm tay, thấy đoàn tù đi ngang đột nhiên cất cao đầu, phì mang bạnh thở phì phì, cái lưỡi đỏ chẽ ra làm 2 ngạnh thò ra thụt vào như một mũi đinh ba tẩm thuốc độc. Ở trên cây, những con rắn lục xanh rờn màu lá ngón (2), "bay" từ cành này sang cành khác lẹ như tên. Tù nhân không ai bảo ai, tới trại K2 này mỗi người đều tự sắm cho mình 1 cái gậy. Để chống mà đi những khi lên đèo, xuống dốc nhưng cần thiết nhất là nhờ có gậy rắn dọc đường thì có cái mà phòng thân. Gậy này không cần to, không cần cứng mà cần nhẹ mà dẻo. Lấy được một khúc song (một giống mây rừng

to bằng ngón chân cái) làm gậy là tốt nhất. Vừa đủ chắc lại có độ đàn hồi khi chống đi lên dốc, vừa nhẹ nhàng dễ xử dụng. Một anh bạn tù nguyên là biệt kích, đã học qua khóa chiến tranh rừng rậm, sinh lầy cho biết rằng "đừng có sợ rắn, rắn nó phải sợ mình". Anh bạn tù biệt kích này cho anh em nhiều kinh nghiệm quý giá. Anh chỉ cho bạn tù cách đánh rắn - "Phải phạt ngang cổ rắn, đừng bỏ thương" - cách chọn nắm hoang "nắm nào nhiều màu sắc ly kỳ đừng có đụng vào", cách chọn trái cây trên rừng "trái nào chim ăn được là mình ăn được". Anh cho hay là quy luật mưu sinh trên rừng là phải nghi ngờ những gì có nhiều màu sắc. Nắm màu đỏ, màu xanh, màu nâu sậm là nắm độc. Con rắn độc nhất, nguy hiểm nhất là con rắn có nhiều màu, con rắn mai gấm có khúc đen, khúc trắng, khúc vàng. Những con rắn màu nâu nhạt thường lao vun vút qua đường, hay là bơi ngoe ngoáy trên sông dưới suối kia là không có gì đáng sợ cả. Đó là rắn nước, cắn không nguy hiểm gì, mà thịt nó ngon lắm.

Anh bạn biệt kích này là người giải tỏa phần nào cho anh em cái "mặc cảm" rắn. Một hôm trên đường đi lĩnh gạo trên K1 về anh mang theo xác một con rắn hổ trâu to bằng cổ chân, dài hơn cái đòn gánh, anh hạ được dọc đường. Giữa hiện trường không có gia vị nào khác, anh liền bày ra món ăn tại chỗ "rắn nướng sả ớt". Sau bao ngày thèm thịt, thèm mỡ, món rắn nướng kia rất hấp khẩu vị anh em. Từ đó, tù không những không sợ rắn mà còn tìm rắn mà "ăn". Chỉ có rắn lục trên cây là tù chưa với tới được, còn rắn hổ mang, hổ trâu, hổ đất, hổ hành, hổ gì đi nữa tù cũng đập chết nướng lên ăn. Hết ăn rắn là ăn con rết. Ở đây rết rừng rất to, bằng 2 ngón tay, dài cả tấc. Từ một gốc cây ẩm mốc, con rết rừng nghìn chân màu đỏ sậm chạy rào rào trên lá khô giống như một đoàn tàu hỏa đang di chuyển. Đập phải mau tay mau chân kéo nó cắn cho một cái là mang họa.

Rết cắn không chết người nhưng chỗ bị rết cắn sưng to, đau

nhức vô cùng. Ăn con rết này cũng là do anh bạn biệt kích kia chỉ vẽ. Đập chết con rết xong, lấy một nhánh tre phạt nhọn đầu, xọc vào bụng con rết, nướng than. Khi thấy vỏ cứng bên ngoài con rết nứt ra là chín. Bỏ đầu, gỡ vỏ, thịt rết trắng bóc, ngon và thơm như tôm càng. Anh em tù gọi rắn là "cá trên cây", gọi rết là "tôm dưới đất".

Đi làm ngoài hiện trường, anh em tù liền lợi dụng thời gian hút thuốc, uống nước để đi "cải thiện", đánh rắn, đập rết, hay là mò con cua, bắt ếch nhái nướng ăn. Giờ nghỉ nửa buổi, thường kéo dài chừng 15 phút, anh em đem chiến lợi phẩm ra chỗ lều đun nước, nướng lên. Thét rồi, tù đi cải thiện đi kiếm ăn nhiều quá, mất công mất việc nên quản giáo mới ra nghiêm lệnh "đúng theo nội qui của trại, phải ăn nóng, uống sôi, không được nướng rắn rết, ếch nhái, không được ăn uống sống sít nữa."

\*

Trong khi anh em đói dài phải cật lực kiếm ăn trên rừng, dưới suối thì ông bạn thấp người tính kỹ vẫn vững như kiềng ba chân. Ông vừa có cả một cái mả Đạm Tiên những đồ tiếp tế xếp trên đầu nằm. Thiếu gì thức ăn. Có hôm ông mang theo một nửa gói mì xuất khẩu để sẵn vào cái lon guigoz. Đến giờ nghỉ ông ra lấy nước sôi đổ vào. Độ chừng vài ba phút, ông ngồi riêng ra một chỗ, mở nắp lon guigoz, lấy cái muống "i-nốc" xì xụp múc ra ăn. Có hôm ông mang theo ít baanh mì khô cùng với cùng với một gói đường trắng, giờ nghỉ ra bờ suối ngồi ăn bánh mì chấm đường lác cắc. Ông bạn già đồng khóa với ông, cao người mà ốm yếu, đến giờ nghỉ cứ thấy ngồi một chỗ, không thấy chạy đi chạy lại lo kiếm thêm miếng ăn, miếng uống như người ta. Ngay cả lá rau, trái ớt ông cũng không màng đến. Có người giục già thì ông chép miệng nói rằng "tôi già rồi, chậm chân chậm tay, nghỉ ngơi vài

phút là hơn." Ông bạn thấp người, tính kỹ khi ăn uống xong thường la cà vào chỗ người bạn già đồng khóa, vừa xĩa răng vừa nói "cái mì Con Cua dạo này ăn được lắm. Chả thua gì mì Thái lan". Hoặc là "cái bánh mì khô này nhà tôi mua ở Như Lan đấy. Nhất Sài gòn. Để lâu mà ăn vẫn cứ ròn như thường." Anh bạn già đồng khóa nghe xong nuốt nước miếng mà không biết trả lời sao. Anh bạn biệt kích vốn người còn trẻ, lại hay "sốt tiết" nên mới thưa lại với ông bạn thấp người tính kỹ rằng "của ông thì ông ăn, nhưng ăn xong xin ông tha cho, đừng hành hạ con tì con vị anh em nữa."

Một hôm, ông bạn già thấp người tính kỹ lại biểu diễn một màn đặc sắc. Ông mang ra hiện trường cả một cây lạp xưởng dài bằng gang tay đỏ ngời bóng lưỡng. Đến giờ nghỉ ông lấy cành tre xọc vào cây lạp xưởng mà đem nướng. Mùi mỡ chảy xèo xèo, mùi thịt nướng cháy cạnh, bay lên thơm nức. Chợt một tiếng quát, từ anh công an áp tải mang AK, vang lên:

- Anh kia... cải thiện linh tinh, nướng con gì?
- Tôi nướng lạp xưởng.
- Nấu nướng vi phạm nội qui. Vứt đi ngay, vứt... Tôi bảo vứt đi ngay...
- Không, đây là lạp xưởng.

Anh công an áp tải đi lại gần hơn, nhìn kỹ, gặng hỏi:

- Lạp xưởng là con gì? (3)
- Nó không phải là con gì, mà là thịt nướng.

Anh công an cúi đầu xuống gần hơn, nhìn kỹ, hít một hơi dài rồi nói khề:

- Á à, thơm nhỉ.

\*

... Trong sự lộng hành của chuột, ở trong lán chúng tôi ông

bạn thấp người tính kỹ đạo này phiền hơn hết. Cái đồng quà của ông bị chuột hỏi thăm đều đều. Nó cắn rách vải, gặm nát bao nylon lõi mì của ông ra ăn. Cái gói cá khô, lạp xưởng ông đã cẩn thận treo lơ lửng trên đầu nằm, tưởng rằng chuột không cách gì với tới, nhưng đêm đến chuột theo giầy màn cũng leo được tới nơi, tha cá khô của ông ra nhấm nháp. Chuột không những cắn phá ban đêm, ban ngày chuột cũng làm ăn tích cực. Ban ngày anh em đi làm vắng cả, chỉ có ông bạn "phân cục trưởng" trực buồng làm vệ sinh, quét dọn là quanh quẩn trong lán, hoặc thỉnh thoảng có anh em nào ốm đau không đủ sức lao động mới được ở nhà. Ông bạn biện lý trực buồng cũng không phải lúc nào cũng ở trong buồng. Ông phải gánh phân, đổ nước tiểu, dọn dẹp, làm vườn, dọn cỏ, quét tước trong ngoài, rồi xong việc còn phải ra ngoài đi tắm; trong khi ông biện lý trực buồng bận rộn ở ngoài, ở trong chuột tha hồ làm loạn.

Vài bữa nay, ông bạn cao-người-đồng-khóa nằm sát bên ông bạn thấp người tính kỹ, lên cơn sốt rét nghỉ ở nhà. Ban đêm khi lên cơn rét thì nó rét từ trong xương rét ra, rét rung giường chuyển chiếu bao nhiêu áo mặc cũng không vừa, mặc cả áo mưa, chui đầu vào bao tải mà vẫn không hết rét. Ông bạn trẻ biệt kích thương anh già lạnh quá, nằm đè lên người cho ấm mà cũng không thấm vào đâu. Ban ngày hết cơn sốt rét thì nó lại lên cơn sốt nóng. Nóng vàng da vàng mắt, mồ hôi vã ra như tắm, người bải hoải như từng đốt xương sắp sửa long ra, tay chân gân cốt rã rời nhấc không muốn nổi. Hình như có một đàn kiến vô hình nó đang âm thầm rúc rĩa máu xương mình. Mình đang sống hay mình đang chết đây, mình tỉnh hay mình mê đây. Mình đang thoát xác lệnh thiên đàng hay là đang hốt hoảng sa vào địa ngục.

Đang bàng hoàng tỉnh tỉnh mê mê, ông bạn cao-người-đồng-khóa bỗng giật mình thức dậy. Anh em đã đi làm về. Bên đầu



nằm, ông bạn thấp-người-tính-kỹ đang trong cơn giận dữ:

- Thế này thì quá lắm rồi. Hết chuột phá đến người phá... Ông chỉ những hạt đậu phộng, những cọng mì rơi vãi cạnh đồng quà của ông, mà nói:

- Thế này là người ăn chứ đâu phải là chuột ăn. Người nằm chình ình thế này, chuột đâu có dám...

Cái mà ông bạn thấp-người-tính-kỹ gọi là "người" ở đây thì còn ai vào đây nữa, chỉ có ông hay là ông biện lý trực buồng ở nhà, nhất là ông lại nằm ngay bên cạnh. Đang sốt mà ông nghe trong miệng tràn lên một nỗi đấng cay. Tình ngay lý gian, ông không biết nói làm sao nữa. Ông nghiêng răng lại mà tập nhin cho quen; chợt có một bàn tay nắm lấy tay ông. Nhìn lên thì là ông bạn già biện lý. Ông bạn già bưng một cái lon guigoz còn tỏa khói, ngồi xuống mà nói rằng:

- Thôi ông ơi, chuyện đâu còn có đó. Còn sốt quá đây mà. Tôi sáng nay ra suối, kiếm bậy ít rau sam, lấy chút cơm khô nấu cho ông bát cháo...

\*

Cái lán của đội chúng tôi thấp nhất trại, nằm bên hàng rào cho nên ngoài chuột, rắn cũng hay lên đây kiếm chác. Rắn tới bờ suối kiếm ếch nhái, hay là quanh quẩn bên nhà, kiếm chuột. Thỉnh thoảng lại nghe vẳng lên tiếng kêu thảm thiết của một con ếch, con nhái nào xấu số bên bờ suối đang bị rắn ăn. Rắn ngậm con mồi trong miệng, nuốt dần, con ếch, con nhái sắp chết vẫn cố kêu lên những tiếng kêu cứu cuối cùng tuyệt vọng. Nhưng dạo này ban đêm, chúng tôi lại nghe thấy một tiếng kêu rùng rợn

khác. Không phải tiếng chí chóc thường ngày của ếch nhái, mà là tiếng kêu chít chít liên hồi và khẩn cấp của một con chuột nào đang bị rấn nuốt dần vào cổ họng. Tiếng chuột kêu rít lên trong đêm rồi sau đó nghẹn dần trong bóng tối. Chúng tôi nghĩ đến những con rấn mai gấm trườn đi trong đêm khuya, khoang đen, khoang trắng, khoang vàng, thứ rấn độc nhất chuyên kiếm ăn buổi tối.

Ông bạn già biện lý trực buồng cho hay là chỗ gốc cây bằng lăng trong hàng rào có một tổ rấn mai gấm cực lớn. Có lần đi dọn rác, ông đã nhìn thấy những khúc đen, khúc vàng, khúc trắng to bằng cườm tay trườn đi lừ lừ từ hố rác vào gốc cây. Một đôi rấn mai gấm "cổ thụ". Giống rấn này kịch độc, cắn là khó thoát, chỉ ít phút sau là người nạn nhân tím ngắt, trào đờm... cho nên để bù trừ, giống rấn này chậm chạp. Nếu giống rấn này nhanh và dữ như rấn hổ mang, chắc người chung quanh khó sống. Thấy rấn mai gấm cỡ lớn mà bạn tôi, tay biện lý già sẵn có đòn gánh trong tay mà không dám đánh. Làm sao đánh được một lúc 2 con. Nhờ ra một con chạy thoát, hoặc đánh chẳng đập đầu, biết đâu rấn chẳng đi trả thù, báo oán. Tổ rấn lại nằm dưới gốc cây bằng lăng, trong khu vực hàng rào trại, nội bất xuất, ngoại bất nhập.

Ông bạn biện lý trực buồng đã có lần chỉ cho thấy bên rãnh sau nhà, hai vệt tròn dài bằng cườm tay in hằn trên nền rãnh ướt. Dấu vết di động của đôi vợ chồng rấn mai gấm đi kiếm ăn. Loại rấn này, theo truyền thuyết dân gian, thích ăn tàn lửa, tro than, cho nên ở nhà quê, tối trời thấp đuốc đi đêm khi về gần tới nhà phải dụi đuốc xuống ao chuôm, không để tàn lửa rơi vãi gần nhà, sợ rấn mai gấm tìm đến. Cũng theo anh biện lý trực buồng thì từ khi có phong trào đập chuột, nướng chuột trong nhà cầu, đôi vợ chồng rấn mai gấm mới đi tìm tàn lửa vào trong lán kiếm ăn, đồng thời rình chuột. Chuột ở trong lán, càng ngày càng sinh sôi

nảy nở quá nhiều.

Chuột quá nhiều cho nên đã xảy ra "tai nạn". Một anh tù già yếu thận, ban đêm phải dậy đi đái vài ba lần. Đêm tối nhập nhoạng một ngọn đèn dầu, anh già mắt nhắm mắt mở cứ thế mà bước cao bước thấp vào nhà cầu. Chuột quá nhiều không thèm tránh người nên anh già mới dẫm phải 1 con chuột cống. Con chuột cống, để trả thù hay để thoát thân đã cắn anh tù già một cú ngấp răng vào cổ chân, máu ra lênh láng.

Đêm đêm nghe tiếng chuột đang chết dần trong miệng rần rít lên thê thảm lúc ở đầu nhà, lúc ở sau nhà, đám tù hiểu rằng trong lán này đang có một cặp rắn mai gấm đang cuộn khúc đầu đây rình rập. Dẫm phải một con chuột thì nhiều lắm là bị thương chảy máu, nhờ dẫm phải rắn mai gấm, nó bập cho một phát thì tránh sao khỏi trọn mất, trào đờm. Tay biệt kích chuyên môn về mưu sinh thoát hiểm cũng phải nói "Ban ngày mình không sợ bất cứ loại rắn nào. Nhưng ban đêm thì phải nể loài kịch độc..."

Trong giấc ngủ chập chờn của tù cải tạo, có ánh lên rờn rợn những vẩy rắn mai gấm lấp loáng...

Mưa rơi tầm tã từ nửa đêm. Sáng ra mưa lại càng nặng hạt. Mưa lớn, tù được nghỉ đi làm, hội cờ "chung kết" giữa hai đội trong lán càng lúc càng căng thẳng. Ngũ, lục pháo dụng binh phong mã, cả 2 kỳ thủ không ai chịu nhường ai. Đánh đến gần trưa, mà tỉ số vẫn còn 1-1, cái giải "gói mì cua xuất khẩu" không biết về tay ai. Con suối nằm bên cạnh trại, đã trở thành một con sông lớn. Hôm nay, không đội nào xuất trại, nên bữa trưa không có rau cỏ gì, anh em ăn sắn luộc chấm nước muối.

Những khi trời mưa như thế này, suối nhỏ trở thành sông lớn thì miền thâm sơn cùng cốc Thanh Phong bị sông suối cắt ra

thành từng mảnh nhỏ, ở đâu ở đó, không còn thông thương liên lạc gì với nhau được nữa. Có khi "chớp bể mưa nguồn" kéo dài hàng tuần lễ, xe lương thực vào không được, tù lẫn cán bộ đói dài dài.

Đến quá trưa ngày 11 tháng 9 năm 1980, tù trại K2 Thanh Phong nhớ mãi ngày này, vì mưa càng lúc càng to, mưa rừng kinh khủng quá. Mưa như bao nhiêu nước ở trên nguồn dưới bể tích tụ hết về đây, đem đổ lên ngàn. Mưa như thác dội, như trống ngũ liên báo lụt gõ thình thình trên mái tôn. Không những mưa lại còn bão nữa. Sấm chớp đùng đùng. Hội cờ chung kết đành phải bỏ dở nửa chừng vì anh em vừa phát hiện nước suối đã dâng cao, mấp mé lán chúng tôi, ở địa thế thấp nhất của trại.

Càng về chiều mưa càng to, bão càng lớn. Nước bây giờ đã bắt đầu tràn vào lán chúng tôi. Đã có loa thông báo của trại, lán ở dưới thấp sửa soạn di tản lên hội trường, ở giữa trại, nơi tương đối cao ráo nhất. Một vài anh em định đội mưa mà đi, nhưng vừa ra khỏi lán lại vội trở vào ngay vì mưa quá to, bão quá lớn.

Những lán ở trên cao, bão làm bật tung những mái tôn bay vun vút ngoài sân. Gió quá mạnh muốn bay người lên khỏi mặt đất. Những tấm tôn bay đập vào cây cối, rít lên những tiếng kinh hoàng. Đi ra ngoài mà bị những tấm tôn kia chém phải chắc khó toàn tính mạng.

Lán chúng tôi thấp nhất, lại ở dưới tầng cây bằng lăng nên khuất gió mái nhà tôn không bị bão hất tung lên. Nhưng nước suối đã bắt đầu ngập trong lán. Những con chuột tránh lụt, bơi lồm bồm, bò lên sàn chỗ chúng tôi nằm, chạy vung tứ tán. Trong cơn giận dữ của đất trời như thế này, không ai tính đến việc đập chuột, vì có đập được cũng không biết lấy gì mà nướng. Trong

khi đó bạn tù biệt kích lại lăm lăm cầm trên tay cây gậy dài bằng song. Lúc bấy giờ, mưa gió ầm ào, sấm rung, bão giạt cho nên nói không còn ai nghe được nữa. Bạn tù biệt kích ngúc ngoắc hai tay làm dấu rồi cầm gậy đập ra cái ý rằng nước lụt, rấn giống như chuột có thể bò lên sàn, phải sẵn sàng mà đánh rấn.

Nước dưới sàn lên rất mau, vừa ngập chân cột đã mấp mé tầng dưới. Nhà tù nào của Việt cộng, nhà "chính quy" cũng như nhà "dã chiến", đều có 2 tầng, tầng dưới và tầng trên. Nhà tù chính qui thì tầng dưới bằng xi măng hoặc gỗ, tầng trên lót ván. Nhà tù dã chiến như trại Thanh Phong này hai tầng đều làm bằng cây rừng lót phen. Để sửa soạn cho việc di tản của lán chúng tôi, cán bộ trại tù và lính công an bảo vệ, đã cởi trần đội mũ cối, mang súng AK, đem giầy thừng buộc từ lán chúng tôi qua những hàng cây mọc bên đường trong trại cho lên tới hội trường, để tù nắm theo giầy thừng mà bước, không bị nước lụt cuốn trôi hay gió bốc bay đi. Phần khác, quan trọng hơn, sợ nước lụt tù trốn nên cán bộ và lính công an luôn luôn có mặt tại chỗ sẵn sàng can thiệp.

Phần lớn anh em tù trong lán đều trên răng dưới "lựu đạn" nên khi nước sắp ngập từng dưới, anh em tự động rút lên từng trên. Chỉ có ông bạn già thấp-người-tính-kỹ, vì có cả một cái mả Đạm Tiên quà cáp nên ông phải lo chuyển quà lên hội trường cho chắc ăn. Quà cáp khá nhiều ông phải chia ra làm 2 gói lớn, bọc giấy nilon bên trong, trùm mền bên ngoài cẩn thận. Ông chỉ vận cái quần đùi, trên mặc áo thun, ngoài dậm thêm một cái áo mưa, đầu đội mũ cối để nhờ mái tôn có va phải đầu cũng không đến nỗi nào. Ông khoác gói quà lên lưng, nhún nhảy vài ba cái lấy đà rồi ông mới bước ra ngoài lán. Lúc bấy giờ nước trong lán đã lên cao, đến ngang ngực ông bạn thấp người tính kỹ. Hôm nay mưa gió từ sớm nên ông bạn già biện lý "phân cục trưởng" chưa



kip làm ăn dọn dẹp gì hết. Những cục phân từ trong nhà cầu bập bênh nổi trên mặt nước, cục vàng, cục nâu sậm trôi đi. Vừa bước ra khỏi lán chợt ông bạn thấp-người-tính-kỹ hét lên một tiếng thất thanh chúi người ngã xuống. Ở ngay chỗ ông vừa ngã, thấy có nổi lên những khúc vàng, khúc trắng, khúc đen uốn lượn trên làn nước đục. Đôi vợ chồng con rắn mai gằm tránh lũ lựu vừa bơi đến, có lẽ cũng từ trong nhà cầu thoát đi. Mọi người chưa kịp định thần thì bỗng có một người nhảy ùm ngay xuống. Đó là ông bạn cao-người-đồng-khóa nằm bên cạnh, đang sốt rét ngã nước, thấy bạn lâm nguy nên vội vàng nhảy tới tiếp tay, bất kể ông đang đau ốm, bất kể mưa to bão lớn, bất kể đôi vợ chồng rắn mai gằm kịch độc, bất kể ông bạn láng giềng đồng khóa đối với ông "của nặng hơn người". Ông nắm vội được tay ông bạn thấp người tính kỹ, lôi dậy và định kéo ông trở lại trong buồng. Hai anh già, một ốm yếu, một đang sợ hãi thất thần nên cứ lúng túng mãi ở cửa lán, nước đang réo âm như thác. Ông bạn biệt kích phải nhảy xuống mới đưa được hai ông bạn vào nhà. Ông bạn thấp người tính kỹ tuy đã ngã xuống mà tay vẫn còn nắm được gói quà. Dem vô nhà, đưa vội lên tầng trên, xem trong người có bị vết rấn cắn nào không? Cả 3 người vừa ở dưới nước lên, không ai bị vết cắn nào. May mắn làm sao cái giống rắn mai gằm kịch độc mà hiền, không mổ bậy.

Trời đã sấm sấm tối mà cơn thịnh nộ của đất trời không giảm. Nước bây giờ đã ngập đầy nhà và mấp mé tầng trên. Ngồi trong cửa sổ nhìn ra thấy cây cối xa xa cúi rạp đầu trước cơn bão lớn, nước mênh mông bể Sở sông Tần. Nhìn mái nhà nổi trên mặt nước tôi bỗng liên tưởng đến cơn Đại Hồng Thủy trong Thánh Kinh, mái nhà này là chiếc bè của Noah mang theo những tàn tích cuối cùng của con người và muông thú.

Ông bạn biện lý trực buồng ướt như chuột lột, lần theo giầy

thường xuống bếp trở về cho hay buổi chiều không có cơm cháo gì. Nhà bếp cũng đang chạy lụt không thổi nấu. Nghe tiếng rú của bão rừng từ xa, cộng với những tiếng âm âm dậy đất, lán tù rung lên từng đợt, chúng tôi biết là có những cây đại thụ trong rừng vừa ngã xuống. Liệu cái nhà này còn đứng vững được bao lâu. Mỗi khi cơn bão kéo tới, chúng tôi thấy như có thiên binh vạn mã đang chạy rầm rập trên đầu, mái nhà tôn rung rinh chao đảo. Một vài bạn tù lấy tấm mền đội lên đầu, giả thử như cái nhà có đổ xuống cũng đỡ được phần thương tổn. Trong sự căng thẳng và sợ hãi tột cùng chợt vẳng lên những tiếng kinh cầu "*Jê-su Ma lay Chúa tôi*", "*Lạy Đức Phật Bà Quan Âm cứu khổ cứu nạn*." Chợt một tiếng sét nổ ngang trời kèm theo một tiếng rầm kinh thiên động địa, cái nhà chợt sáng lên chao đảo như muốn chúi xuống nước. Một tiếng thét "Cây bằng lăng đổ rồi". Từ tầng trên căn nhà nhìn xuống, thấy cây bằng lăng dài bằng suốt 1 căn nhà ngã nằm dài ngay bên cạnh lán, chúi xuống suối, gối đầu vào hàng rào trại. Cây đổ kỳ diệu như có một phép lạ thần thông tránh không phạm vào lán của đám tù nhân khốn khổ.

Tù còn đang thẳng thốt, chợt có tiếng súng AK nổ liên hồi ngoài cửa. Cán bộ trực trại cùng công an bảo vệ súng ống lăm lăm, mặt đằng đằng sát khí bước vào hô lớn "Ai ở đâu ở đó, điểm danh?" Cây cổ thụ bằng lăng đổ xuống hàng rào vô hình trung đã mở một lối ra cho đám tù cải tạo. Lán chúng tôi nằm ngay cạnh đó nên phải kiểm soát đầu tiên. Mấy anh bạn tù lên hội trường từ sớm cũng được gọi về đủ mặt. Điểm đi điểm lại thấy thiếu mất một người: Anh bạn biện lý già "phân cục trưởng", trực buồng.

- Có ai thấy anh trực buồng đi đâu không? Cán bộ trực gay gắt hỏi.

Một bạn tù trong lán ngập ngừng cho biết:

- Mới thấy anh trực buồng ôm cái can nhựa, nói là đi xuống bếp

lấy nước uống cho anh em.

Cán bộ trực xuống bếp, lên hội trường, sục sạo các buồng bên cạnh cũng không thấy anh biện lý già đâu cả. Công an lùng sục, đèn bấm loang loáng trong đêm, mà vẫn không tìm thấy người vắng mặt. Anh bạn già biện lý đã theo nước lụt thoát qua hàng rào chỗ cây bằng lăng vừa đổ ra đi. Anh ôm theo cái can nhựa theo giòng nước bơi ra. Đúng là phản xạ bất thường của một người tử tù, liều thân trong cơn mưa bão nghiêng trời lệch đất mong tìm lấy một hy vọng sống. Từ lúc anh ra đi, cả lán tù chúng tôi vừa lo sợ vừa hồi hộp. Cả đêm hôm ấy bão đã giảm đi nhưng mưa vẫn còn nặng hạt. Nước vẫn réo ầm ầm. Anh bạn trẻ biệt kích nhìn ra ngoài trời giông bão khẽ làm dấu thánh.

Trưa hôm sau, nước lên mau mà rút cũng mau, công an K2 hợp cùng K1, K3 đi kiểm soát từng bụi cây đám cỏ suốt một vùng Như Xuân mà vẫn không bắt lại được người tù trốn... Ở đây chưa có ai trốn trại mà đi thoát, chỉ có cơn bão rừng kinh khủng lần này, một anh biện lý già ôm một cái can nhựa vượt sóng ra đi là không thấy trở về.

Các bạn tù K2 Thanh Phong năm cũ, có ai biết anh bạn tù biện lý anh Nhơn của chúng ta hiện giờ đang ở đâu không? Anh đã đến được một bến bờ tự do hay là anh đã bỏ thân ở một đầu sông ngọn suối?

**PHAN LẠC PHÚC**  
(Trích BÈ BẠN GẦN XA)

**Chú thích:**

(1) Lá ngón là thứ lá rất độc, ăn phải lá ngón là chết ngay.

Người thiếu số thường chiết lá ngón làm thuốc độc.

(2) Lạp xương là món ăn riêng của dân thành thị ngoài Bắc. Ở miền quê, từ khi cải cách ruộng đất, món ăn của tư sản, phong kiến như lạp xương không còn tồn tại.

## Đọc “bè bạn gần xa”

Bút ký của Ký Giả Lô Răng (Phan Lạc Phúc)  
(Westminster CA: Văn Nghệ, 2000, 460 trang)  
Người Đọc: Nguyễn Cao Đàm / K14

Thơ gửi tác giả (\*)

Anh Phan Lạc Phúc,

Tôi nhận được quyển bút ký mới in của anh do anh Phan Lạc Tiếp gửi qua cho anh Thanh Tâm Tuyền và tôi. Xin cảm ơn anh Tiếp, anh và cháu Minh Cần. Tôi vội vàng đọc những cái đọc lảng nhãng của tôi sang một bên và chúm mũi vào đây. Thích thú bắt gặp lại Phan Lạc Phúc trong “bè bạn gần xa” (bbgx) và Phan Lạc Phúc như tôi biết trên 40 năm qua vẫn chỉ là một. Dù cho có bị người đời chê trách là mèo khen mèo dài đuôi thì tôi cũng phải khen bạn ta một cái cho đã, khen về cái kiên định trong hành văn bút ký của anh. Bút ký theo định nghĩa từ điển thì là “thể ký ghi lại những điều tai nghe mắt thấy, những nhận xét, cảm xúc của người viết trước các hiện tượng trong cuộc sống”. Từ định nghĩa đó tôi suy ra rằng (cái suy của người không biết viết bút ký) viết bút ký phải có ba điều kiện ắt có: phải có tài viết trước đã, phải có địa chỉ rõ ràng, và nhất là phải có duyên kể chuyện. Trước tiên, người viết phải có tài viết văn, mà phải viết sắc bén, gọn ghẽ vì khuôn khổ bút ký không cho phép lòng thòng như tiểu thuyết được. Tài này phải được yểm trợ bằng một cái vốn mà người Tây gọi là cái “connaissance générale” hay mình là cái kiến thức tổng quát (cái mà tôi thường gọi đùa là cái Tây ưa Mỹ



ky), để bao sân. PLP định nghĩa bút ký (hay tạp ghi) của anh là viết ba lãng nhãng, viết chuyện trên trời dưới biển, chuyện bắc chuyện nam, chuyện cổ chuyện kim, chuyện gần chuyện xa, chuyện văn chuyện võ, chuyện buồn chuyện vui, chuyện lui chuyện tới, chuyện người chuyện ta, chuyện trong nhà chuyện ngoài đường, chuyện bè chuyện bạn, đủ thứ chuyện. Người viết phải có cái căn bản kỹ lắm (sơ đẳng của kiến thức, trí nhớ, và hình thức trình bày) mới bao đàn nổi. Điều kiện thứ hai, theo ý tôi, là người viết phải có địa chỉ rõ ràng, phải định vị mình ở đâu và mình là ai, có nghĩa là phải sống thực và nhìn thực, chứ không thể ngụy tạo ra một hoàn cảnh nào đó và chui vào đó để viết được. Nói giễu chơi là không thể ngồi ở phòng trà để viết phóng sự chiến trường được. Điều kiện thứ ba và cũng là điều cốt yếu, người viết phải có duyên kể chuyện. Như ông bạn quá cố của chúng ta, Thần Tháp Rùa Vũ Khắc Khoan đã có lần phát biểu: “viết lách mà không còn duyên nữa thì ra cái đếch gì!” Tôi thấy viết văn, làm thơ, vẽ hay soạn nhạc đều phải chịu cái quy luật VKK này. Thế nhưng trong anh cái duyên ấy còn mãi. Cũng vì cái duyên đó mà trong bbgx anh đã làm cho người đọc cười được ở trong hoàn cảnh đáng khóc (thí dụ Bão rừng, Cục xương, Kỷ vật) và khóc được trong tình huống đáng bật cười. (Chuyến tàu định mệnh, Bạn tù Sơn La,...) Nói tóm lại trong truyện nào ở bbgx người đọc cũng cảm thấy hứng thú, có thể cười được, khóc được, cảm động được, hãnh diện được (Người tù kiệt xuất) mà không cần phải làm một cố gắng nào trong khi đọc.

Trong ba bổ ất-có-và-đủ của hành văn bút ký đó, anh giữ cả ba rồi đấy nhé, mà như một người bạn anh nói “gừng càng già càng cay” nữa. Hai bổ trên thì làng văn của ta nhiều người có nhưng cái bổ thứ ba thì hiếm.

Cuốn bbgx phần lớn viết về thời gian anh sống trong những trại cải tạo của Vixi trong mười năm 1975-1985. Phần còn lại của

bbgx là một số bài anh viết về một số bạn bè và người thân máu chốt của đời anh, những người còn sống như Hà Thường Nhân, Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên, Duy Trác, Võ Phiến, Lam Giang (?)... và cả những người đã nằm xuống (Phạm đình Chương, Thanh Nam, Mai Thảo, thượng Tọa Thanh Long...), viết về quê hương yêu dấu, về những năm tháng cũ mới (Thầy học cũ, Vườn Huế), về quan điểm văn hóa (Một nền văn minh ông đồ) về kinh nghiệm nghề nghiệp và haute politique (Viếng thăm nước Mỹ), và sau cùng là con đường bè bạn trong những ngày “nín thở qua sông” mà “chúng ta mất hết chỉ còn nhau” ( Con đường bè bạn).

Khi đọc chuyện tù cải tạo, tôi lại nhớ đến một buổi họp mặt của mình ở Saigon năm 1975. Hôm đó là buổi chiều ngày thứ năm, 13 tháng ba 1975. Thứ năm là ngày mình gặp nhau để mặt chược còm và tán gẫu ở nhà tôi, hôm đó có cả Hà Thường Nhân, Tử Vi Lang-Thầy Gòn, Thanh Tâm Tuyền, anh và tôi. Tối hôm đó tôi nhận được cú điện thoại của người bạn ở Hawaii báo cho biết Bản Mê Thuật đã mất. Mình ở Saigon mà mù tịt. Tôi còn nhớ sự yên lặng buồn buồn trong căn phòng sau cú phôn đó. Canh bài trở nên nhạt nhẽo và hình như anh có lẽ là người đứng lên ra về trước nhất. Cuộc phiêu lưu của chúng ta bắt đầu từ đêm hôm đó. Tây nguyên mất. End game rồi đó.

Chuyện viết trong trại cải tạo nhưng không phải một cuốn truyện về trại cải tạo. Trại cải tạo chỉ là một bối cảnh “ai có qua cầu mới hay” trong đó “thời gian” và “cái đói” là hai kẻ thù lớn nhất. Môi trường khát khe đó để anh, một chứng nhân mãn cảm, nhìn vào chính anh, nhìn vào bè bạn gần xa, nhìn vào đám tha nhân, suy nghĩ và nhận xét về đời người và người đời, trong đó hỉ, nộ, ái, ố, dục, lạc bám chặt vào nhau trong cường độ và nhịp điệu khác nhau, tùy lúc, tùy cơn. Cũng trong bối cảnh đó thì

tình bằng hữu nổi lên như là một cái phao cho người tù bám vào để sống trong lúc “chìm dưới đáy nước” hay “nín thở qua sông”. Tuy thế tình nào mà lại hoàn hảo. Anh có nói, cái đều cái khác của đối phương thì mình chấp nhận được chứ cái đều cái khác của bạn ta thì đau lòng quá đáng. Cũng trong bối cảnh đó anh nghĩ đến đủ chuyện để quên hiện tại, từ Cô Gái Đồ Long đến Thủy Hử, từ Tạ Tốn đến Vô Kỵ, cả đến Khương Đại Vệ và Lý Tiểu Long (Chiếu phim trong trại cải tạo). Nghĩ đến bóng đá là cái thú đam mê không rời của anh (Hội niệm đá banh, Nhập cuộc chơi), bàn về văn chương, chuyện chưởng, chính trị, xã hội, kinh tế vv... Anh viết “ba lãng nhãng, đầu Ngô mình Sở, hằm bà lằng sáng cấu”... Đó là Tạp Ghi như anh định nghĩa, nhưng đọc giả quý mến và yêu thích anh là ở đó. Đọc anh như ăn một bát chè Hiến Khánh của Saigon xưa, theo quảng cáo thì “bình dân thích chí, trí thức hài lòng”. Bài viết của anh hiền lành, đôn hậu và chu đáo, không hằn học, diêm dúa kiểu cách nhưng không kém phần thâm hậu. Nói như Cao Hành Kiện, người được giải văn chương Nobel 2000 vừa qua, thì người viết chính thống là một người bình thường nhưng mẫn cảm hơn, mà người quá mẫn cảm lại thường ở thế yếu ớt. Người viết không phải là phát ngôn viên của nhân dân, cũng không gồng mình lên để bảo vệ một chủ nghĩa hay một tư tưởng nào, thì tiếng nói đó ắt hẳn phải yếu ớt nhỏ nhoi. Nhưng chính vì thế mà tiếng nói đó mới lại càng chân thật. Đó chính là tiếng nói của “tên hề phụ” y như anh tự nhận (trang 351). Nét dễ thương nữa trong văn anh theo ý tôi là do anh đã được nuôi nấng và lớn lên trong tinh thần “quốc văn giáo khoa thư”, giản dị dân dã. Người có thể ngồi hút thuốc lào, rung đùi mà đọc từ Lý Bạch đến Đỗ Phủ, từ Thâm Tâm đến Vũ Hoàng Chương, từ Dante tới Nguyễn Du, từ Baudelaire đến Verlaine, nói từ Khổng Tử đến Lão Trang, từ Thương Ưởng đến Gia Cát Lượng, bàn về con đường hiện sinh từ Dostoevsky đến Sartre qua Camus, Nietzsche và Kafka, bàn từ Aron đến Kissinger. Mặc dầu trong phạm vi

nghiệp dư, anh viết ra dễ dàng và thoải mái như chơi, không uốn éo vắn vẹo gì.

Ở đây tôi cũng viết ba lãng nhãng thôi nhưng rất trang trọng giới thiệu bbgx với bạn bè gần xa dù quen anh hay quen tôi, “bạn của ông cũng là bạn của tôi” hay không quen, dù đọc hay không đọc Tiền Tuyến ngày xưa hay Ngày Nay ngày nay, hay chẳng đọc gì ráo trọi cũng được, nhưng nên đọc bbgx.

Hẹn đón anh tháng Bảy này ở Minnesota. Lần này anh em ở đây hứa sẽ đưa anh đi thăm một vài cái hồ tiêu biểu. Lần trước anh đến đây đã trách tụi chúng tôi “mang tiếng đi thăm vùng Vạn Hồ của các cậu mà chẳng thấy cái hồ đêch nào cả, chỉ bù khú đã hết ngày giờ”. Anh em ở đây và những hồ nước xung quanh mong anh.

Thân ái

**Nguyễn Cao Đàm K14**  
Minnesota



## ĐÀ LẠT XA LẮM PHẢI KHÔNG ANH ?

Ngọc Giao / K8  
(viết tặng Kim Bảo)

Hà Nội vào đêm, những căn nhà trong khu phố cũ chỉ còn là những cái bóng lôm nhôm đen sì, nhô ra, lùì vào, cái cao hai, ba tầng, cái thấp lè tè như con rùa nằm ép mình trên hè phố.

Ngay cả những ánh đèn điện đường vàng vọt, cũng bị chìm dưới cơn mưa phùn lất phất, nhẹ nhẹ trên mái tóc, cặp tình nhân bước đi chầm chậm như đếm từng hạt mưa bụi bay...bay.

Đêm đi vào chiều sáu thắm...bên hồ Gươm, tất cả đều yên tĩnh. Kim nắm chặt tay Ngọc nói khe khẽ:

-Mai này anh đi rồi sao. Đà Lạt...xa lắm phải không anh?

-Lệnh tổng động viên mà, trước sau gì thì anh cũng phải nhập ngũ. Như vậy, thì thà đi Đà Lạt theo học ra Thiếu úy còn hơn. Em thấy thế nào?

-Nhưng anh ơi..emsợ.

Bàn tay Kim run rẩy, Ngọc kéo sát Kim vào mình, hôn nhẹ lên gò má:

-Có gì để em sợ, anh hứa sẽ thành công và bằng mọi giá anh sẽ về Hà Nội để chúng ta cùng làm lễ cưới.

-Anh nhớ biên thư, và kể cho em nghe về Đà Lạt nhé. Đà Lạt chắc xa lắm, làm sao em thăm anh được?

Cuộc tình của người Hà Nội bắt đầu vào thời đang có chiến tranh, và cũng là thời kỳ xã hội Việt Nam thoát ra khỏi vòng phong kiến chật hẹp chỉ có vậy, nhưng vô cùng sâu đậm.

Sương đêm bắt đầu tỏa nhẹ...Tháp Rùa mờ dần, cặp tình



nhân đã đi không biết bao nhiêu vòng quanh hồ Hoàn Kiếm.

## 1

Đà Lạt ngày.....

Kim em.

Lần đầu đời xa thành phố thân yêu, tuy chỉ là chuyến dịch trên vùng đất quê hương, nhưng trên phi cơ anh cũng cảm thấy một nhớ nhung man mác, khi nhìn Hà Nội dần khuất sau đám mây trắng trôi hờ hững.

Đà Lạt có độ cao hơn mặt biển 1000m nên không khí thật tuyệt diệu, nhiệt độ trung bình về mùa hè là 23, 24 độ C. Đôi khi trời cũng mù sương như đêm nao chúng mình đi bên nhau quanh hồ Gươm vậy. Tuy nhiên, dù là cuối hè, sắp vào Thu, , mà Đà Lạt lúc nào cũng mát mẻ, đêm về lành lạnh phải đắp chăn đó em.

Hà Nội chúng ta tự hào có hai trường nữ Trưng Vương và Marie Curie với các nữ sinh có vẻ đẹp kiêu xa. Thì Đà Lạt cũng chẳng thua kém với hai trường nữ khá nổi tiếng đó là: Couvent des Oiseaux và Bùi thị Xuân có các nữ sinh hồn nhiên, vui tươi với cặp má luôn luôn ửng hồng tự nhiên vì nắng ấm.

Sự ưu đãi của thiên nhiên đan quyện vào những núi cao, đồi thông và cánh rừng nhỏ nhỏ tuyệt đẹp, nên người ta đã đặt nơi đây những tên thật mơ mộng và lãng mạn như: rừng Tình Ái, hồ Than Thở, suối Cam Ly v.v...

Tại thác Gougah, anh có nghe người ta kể một cuộc tình buồn, thật buồn vì đã tan vỡ của cô Thảo và anh chàng có tên Tân, hậu quả đưa đến cái chết của một cô giáo tên Thảo tại nơi đây, mộ của cô giáo Thảo được chôn bên cạnh hồ Than Thở với câu thơ:

Nước biếc non xanh dù biến đổi,

Ngàn năm Thảo vẫn sống trong Tân.

Vào Võ Bị, cởi áo thư sinh, mặc quân phục, anh thấy cuộc

sống có thay đổi nhiều. Nhưng nhất định tình yêu của chúng ta vẫn như cũ chẳng có gì đổi thay, em đồng ý chứ.

Chiều nay, trong buổi đầu tiên ra mắt ban Phát thanh của Quân Trường, , trên làn sóng của đài phát thanh Đà Lạt anh đã say sưa hát bài “Ai về sông Tương” của Thông Đạt để tưởng nhớ về... ai, hẳn em cũng thừa biết rồi.

Sẽ kể cho em chuyện Đà Lạt vào lá thư sau, thỉnh thoảng lại trông nom giúp cửa hàng và săn sóc cho mẹ của anh đỡ buồn nghe. Nhớ và yêu em nhiều./.

Người yêu của em

Hôn em nhiều.

2

Kim yêu

Anh đã vượt qua kỳ thi sơ khảo đợt 1, trong số 221 sinh viên sỹ quan đã có 28 người bị rớt được đưa vào trong Nam với cấp bậc Trung sỹ. Đây là mới giai đoạn 1 mà đã chỉ còn lại có 193 khóa sinh, như vậy chứng tỏ theo học khóa này không phải dễ dàng như em tưởng’

Chương trình học toàn bằng tiếng Pháp, cái khó chịu nhất là mỗi khi tiếp xúc với cán bộ giảng huấn hay cán bộ Trung đội trưởng của mình, tuy đó là người Việt nhưng buộc phải nói toàn tiếng Pháp. Hơn nữa, lại phải theo từ ngữ nhà binh chứ không phải dân sự như mình giao tiếp ngoài đời.

Nhiều anh em không phải gốc là nhà binh đều lúng túng lúc ban đầu, và bị phạt “dã chiến”, trong đó có anh của em. Hình thức phạt này khá lạ, cho dù chỉ chủ yếu là tập cho ta có tính thần kỷ luật.

Cứ mỗi buổi tối vào khoảng 9 giờ, là anh phải sắp vào túi đeo vai đầy đủ quân phục và quân dụng đã quy định sẵn. Theo hiệu kèn, những.. “lính phạt” quần áo chỉnh tề, ra sắp hàng tại

Vũ đình trường, đi đều bước lên trình diện sĩ quan trực của trường..

Ông sĩ quan này sẽ khám xét xem hành trang của mình có thiếu món gì hay không, nếu tối đó, số xui nhằm gặp ông vừa bị vợ xài xể, nên trở thành khó tính, họ bắt mở cả bi đông coi có nước uống đầy đủ không? Nhìn coi giấy “bốt” của mình có đánh bóng không? Mũ rừng đội, dây buộc có đúng kiểu không?

Nếu không thì nửa giờ sau nữa là phải lên trình diện lại, có người phải đi tới ba, bốn lần mới xong. Cái đau khổ là: quần áo và quân dụng mình xếp vào tủ theo đúng quy cách, nay phải dỡ ra, rồi lại xếp vào mất rất nhiều thì giờ. Tuy nhiên, có khi may mắn gặp ông sỹ quan trực nào dễ dãi, họ khám qua loa rồi cho về đi ngủ.

Có cái lạ là ông Thiếu úy Trung đội trưởng của anh, phạt các sinh viên của mình toàn vào ngày chẵn. Và chỉ phạt tối đa là 3 ngày mà thôi. Khi ông ta đi khám, cái tội để hình vợ hay người yêu trong tủ áo là bị nặng nhất?

Cho tới ngày có kết quả thi sơ khảo, trung đội của anh không một ai bị rớt cả, trái lại có người lại chiếm hạng nhất và số còn lại đều đỗ khá cao. Ông ta có vẻ vui mừng, và trong một buổi chiều gặp ông trong câu lạc bộ, sau khi uống ly “xi rô soda sữa” anh mới được ông hé lộ cho biết:

-Sở dĩ tôi chỉ phạt có 3 buổi vào ngày chẵn, vì chủ yếu dành ngày chủ nhật cho các anh học bài, không muốn sinh viên phân tâm, mềm yếu vì nhớ nhung, thương yêu, trong thời gian huấn luyện. Đừng buồn, nên hiểu rằng tất cả chỉ vì tôi không muốn anh em trong trung đội bị “rớt” ngay đợt 1 để phải mang cấp bậc Trung Sỹ mà thôi. Thực tình tôi rất vui mừng vì qua kỳ thi sơ khảo, Trung đội ta đều đỗ trong hạng số từ 1 đến 100, hy vọng tất cả các anh sẽ vượt qua kỳ thi đợt 3 dễ dàng.

Anh em trong trung đội đã cảm động và thương mến ông thật nhiều.

Hẹn viết cho em trong thư kế tiếp  
Nhớ em thật nhiều.

3

Kim yêu.

Tuần này khóa mới được đeo “an pha” ra phố với điều lệ quy định rõ ràng:

Khi Sinh Viên Sỹ quan mặc quân phục đi dạo phố thì: Cấm đi lang thang vào chợ, cấm khoác tay bạn gái, cấm vào ăn các quán ăn bình dân? Gặp các sỹ quan mặc quân phục thuộc bất cứ binh chủng nào là phải chào tay. Mua hàng thuận thì mua, không thì xin lỗi từ chối, cấm kỳ kèo trả giá? Đi coi chiếu bóng hay ca nhạc phải ngồi hàng trên, cấm ngồi hàng “cá kèo”? Di chuyển thì phải đi xe hơi không thì đi bộ, ngoài các phương tiện đó sẽ bị kiểm phạt.

Sẽ có những toán tuần tiểu của Trường đi kiểm soát suốt ngày thư bầy và chủ nhật khắp thành phố Đàlat nhỏ bé này. Em nghĩ coi, với tiền lương của một sinh viên, làm sao mà anh dám đi vào nhà hàng lớn, coi ca nhạc hay chiếu bóng, nên bọn anh đành tới quán Sông Hương nhấm nháp ly cà phê có hương vị Ban Mê Thuật để nhìn sương mờ lãng đãng, giăng nhẹ trên hồ Xuân Hương, thấp thoáng đo đây bóng các nữ sinh trường Bùi thị Xuân với tà áo bay bay, hồn nhiên đi trong nắng sớm.

Trưa nay anh lên đài phát thanh Đàlat chơi để gặp anh Phú trưởng ban chương trình, anh có đưa về thăm nhà anh và cho biết qua về thành phố sương mù xinh đẹp này như sau:

-Đàlat được bác sỹ A. Yersin tìm thấy vào 21-6-1893. Vùng cao nguyên này hồi ấy có nhiều bộ tộc khác nhau cùng sinh sống, trong đó có bộ tộc Lát lâu đời nhất với một nền văn hóa truyền thống rất quý giá. Hiện bộ tộc này vẫn còn với già làng Dagút Ha

Hop, có lần tôi tiếp xúc với ông ta được nghe ông chậm rãi kể những mẩu chuyện huyền thoại rất lý thú:

-...Xưa, lâu lắm rồi, thuở con người, muông thú, cây cỏ cùng có tiếng nói với nhau? Các tộc con cháu người K'bung và Ka Kông thủy tổ của loài người được thần Yàng ban cho một con chim trắng, chim Thần này dẫn lối đưa con người đi tìm đất lành.

Qua bao cánh rừng, qua bao con suối, một ngày kia chim Thần dừng cánh, liệng ba vòng dưới vùng đất màu mỡ, vùng đất hứa này đã được tìm thấy. Để tạ ơn Yàng, con người và muông thú đã lập đàn tế Yàng trên ngọn núi cao LangBian.

Ngọn núi này hồi xa xưa, cũng có dấu tích của một cuộc tình buồn thật cao đẹp giữa chàng Lang và nàng Bian. Tuy hai người thuộc hai sắc tộc khác nhau, nhưng nàng Bian yêu Lang vì chàng có sức mạnh trước muông thú và tiếng khèn điệu đặt lúc chiều buông trên vùng cao nguyên sương lạnh.

Trái lại, chàng Lang yêu Bian với mớ tóc dài đen láy, thân hình thon gọn và tiếng hát trong trẻo của nàng sơn nữ. Nhưng ngặt vì tục lệ của hai bộ tộc, hai bản làng khác nhau, nên Già làng nghiêm cấm mối tình của họ.

Tuy vậy, họ vẫn cứ yêu nhau, rồi một đêm kia họ hẹn gặp nhau trên vùng núi cao. Bỗng trời mưa gió nổi thật dữ dội, nhưng họ vẫn ôm nhau không chịu rời xa.

Một tia chớp sáng và tiếng sấm vang cả núi rừng làm dân hai bộ tộc tỉnh thức, họ nhìn lên núi cao thấy chàng Lang và nàng Bian vẫn đứng sát bên nhau không chịu trở về bản làng. Cho tới sáng hôm sau thì hai người đã hóa thành một khối đá cao...cao vút.

Yàng đã biến họ thành ngọn núi LangBian, và hai bộ tộc từ đó cảm thấy hối hận nên cùng nhau chấm dứt luôn mối thù nghịch. Họ đã đến với nhau bằng một tình yêu vĩnh cửu.

Kim em, tình yêu của chúng ta cũng sẽ vĩnh cửu như vậy



nghe em.

Chồng sắp cưới của em.

4

Buổi lễ mãn khóa được tổ chức tại Vũ đình trường, khác hẳn với các khóa khác từ trước tới nay, khóa sinh tốt nghiệp thường mặc quân phục đại lễ. Riêng toàn khóa sinh khóa 8 Hoàng thúy Đồng đều mặc quân phục tác chiến trong buổi lễ tuyên thệ.

Chỉ có 157/193 khóa sinh tốt nghiệp, còn lại 36 người đều được di chuyển vào Nam trước ngày mãn khóa với cấp bậc Thượng sỹ.

Ngọc âu yếm hôn cặp lon Thiếu úy của Kim mua từ Hà Nội gửi tặng, giữ đúng lời hứa, anh đã không chọn ngành Truyền Tin, Pháo Binh, Thiết Giáp vì phải vào Nam theo học, hay tình nguyện về phục vụ trung đoàn ngự lâm Quân tại Đà Lạt. Ngọc xin chọn Đệ tam quân khu để trở về Hà Nội gặp lại người yêu, anh không muốn xa nàng và Mẹ già.

Tình yêu của Kim tươi đẹp và phẳng lặng, những tưởng không bao giờ có sóng gió. Nhưng rồi...chiến tranh mỗi lúc một khốc liệt. Kim theo sát bên chồng trong các khu chiến miền Bắc.

Lửa cháy...tan hoang và...khắp nơi rung chuyển.

Để rồi tới một ngày, Kim quỳ lạy mẹ chồng, ôm con theo Ngọc lia bỏ Hà Nội vào Nam. Một sự kiện mà họ vẫn không ngờ tới.

Thật đúng như câu thơ của thi sỹ Hoàng Hà:

Tôi khởi đi từ phố phường Hà Nội.

Dời Thăng Long trong nước nở nghẹn ngào.

Cuộc tình của Kim lấy chồng chiến binh đầy sương gió, nên nàng đã chấp nhận biết bao gió sương cùng chồng.

Qua thời gian, cùng hưởng vinh quang, gian khổ, Kim lại cần

rằng chịu đựng mọi thử thách khi chồng nàng bị tù đầy gần mười năm trời.

Cuộc đời nàng, cứ thế kéo dài như con nước gầy guộc dưới chế độ Cộng sản.

Họ đã sống bên nhau thủy chung trong suốt thời gian nổi trôi trên quê hương khói lửa. Tình yêu của Kim cũng giống như bao người chót sinh ra trong thế hệ đau thương, vô hình trung nàng đã là chứng nhân một giai đoạn lịch sử đen tối nhất của quê hương.

Ngược lại, Đà Lạt muôn đời vẫn tiếp nối có những kỷ niệm vui buồn, trữ tình và lãng mạn của nó nhất là sau ngày 30-4-75.

Thật vậy, còn gì buồn khổ và đau xót hơn trong trại tù, ngay năm đầu, anh TH. một cựu sinh viên sỹ quan Võ Bị Đà Lạt, nghe tin vợ anh ta đã tự trầm mình xuống hồ Xuân Hương vì không chịu nổi áp bức đau thương dưới chế độ hà khắc của Việt Cộng ♦



# ANNA



## FUNDING

- \*Biết bao nhiêu người từ hai bàn tay trắng đã trở thành triệu phú nhờ đầu tư vào bất động sản.
- \*Quý đồng hương muốn mua nhà để ở đầu tư vào bất động sản sinh lợi, xin đến với:

### ANNA REALESTATE & ANNA PHUNDING

- \*Muốn mua nhà trong thành phố mình yêu thích.
  - \*Muốn bán nhà nhỏ mua nhà lớn.
- Muốn mượn tiền mua nhà, apartment, shopping center

Xin đến với **ANNA REALESTATE**  
 10900 WESTMINSTER, SUITE 10  
 GARDEN GROVE, CA 92643  
 Tel: (714) 636-2299

## *tháng tư và nỗi buồn*

*Chiều cuối tuần mưa bay lất phất  
ta lang thang qua giáo đường buồn  
hoa vàng rụng xuống trên thánh giá  
nghe vọng trong hồn những tiếng chuông*

*Có phải là hồi chuông báo tử  
buồn lê thê suốt buổi chiều xưa?  
quê hương hấp hối trong tay giặc  
buông súng, long ta ghen gió mưa!*

*Em sống như cây sấu trên đá  
đếm năm, đếm tháng lại qua ngày,  
ta về là lúc em biệt biệt  
chỉ đếm tình yêu trên ngón tay!...*

*Ta khóc mà sao đời câm nín  
vần thơ không nói hết đoạn trường  
thương em, thương mảnh tình tan vỡ  
từ độ quê nhà vắng tiếng chuông!*

*Rồi lạc mười năm bên trời Mỹ  
tay gầy từng ngón đếm vu vơ  
dấu xưa trong mắt còn hoe đỏ?  
hăm sau năm hay đến bao giờ!*

*Lạnh buốt tâm can thời luân lạc  
mái đầu nghiêng xuống mấy màu sương,  
mai kia ta sống ta về lại  
bếp lửa đoàn viên ấm lạ thường!*

Và nếu ta còn về lại được  
Hỏi thăm bao kẻ chết trong tù  
Bao người vùi xác trong lòng biển,  
Kể hết ngọn nguồn chuyện tháng tư!

Chuyện em, ta kể mình ta biết  
Phông bắc, trời nam lạc hướng nào?!  
Tổ quốc vinh quang ta còn khóc!  
Một mình gác vắng gôi chiêm bao!

Võ văn Lê K25  
(tháng tư 2001)







## DENTAL CLINIC

NGUYỄN BÁ KHUÊ D.D.S

14188 Brookhurst St. Garden Grove, CA 92843

*(Trong khi mái ngói xanh-lầu 2)***Ph # (714) 530-7033**

-*Nguyên Chánh Chủ Khảo Nha Khoa, Trường Quân Y Sài Gòn*  
 -*Nguyên Y sĩ Trường Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam*  
 -*Hội viên danh dự Hiệp Hội Bác sĩ Nha Khoa Hoa Kỳ*  
*Hội 5 viên Hội Đồng Chỉ Đạo-Hội Đoàn Nha Sĩ Quốc Tế tại Cali.*

**NHA KHOA TỔNG QUÁT-THẨM MỸ & NHI ĐỒNG***\*Điều trị và giải phẫu bệnh Nổi răng**\*Làm răng giả đủ loại**\*Nien răng do Bác sĩ chuyên môn phụ trách***NHẬN MEDI-CAL & BẢO HIỂM****GIỜ LÀM VIỆC:***Thứ hai – Thứ bảy từ 11AM – 8PM*

**TIN VUI**

Được tin cựu SVSQ Nguyễn Ngọc Thủy/K14

Làm lễ Thành Hôn cho cháu

**NGUYỄN THANH VŨ**

Đẹp duyên cùng cháu

**CAO XUÂN THANH GIANG**

Ai nữ của cựu SVSQ Cao Xuân Lê/K14

Thành thật chung vui cùng hai cựu SVSQ Thủy & Lê

Cầu chúc hai cháu THANH VŨ-THANH GIANG

**Hạnh phúc trọn đời**

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ/K14-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu



TAO LÀM  
**TỔNG BÍ THƯ**

Sau 8 giờ ngồi nghe bản tham luận đọc trước hội nghị, lúc nghỉ mệt, Kiệt than:

-Đm. mày Mười ạ! Bài tham luận dở ẹc mà đọc làm cái con khi gì?

Mười cười khoái trá:

-Thì đúng là dở ẹc, vì tao làm tổng bí thư, tao có quyền đọc cho chúng mày ngồi gầy lưng chơi!

## ĐOẠN TRƯỜNG

*Diếng tặng bà quả phụ Cố Trung Tá Đặng Bình Minh*

*Câu lên Âm Thượng xa xôi quá,  
Đổ xuống sân ga mỗi buổi chiều,  
Quán vắng đìu hiu vài khách trọ,  
Đò qua bến Ngọc đợi sang sông.*

*Lặn lội thân cò Nam đến Bắc,  
Thương chồng nào ngại buổi dò đông,  
Đường dài mệt mỏi chân mau bước,  
Gánh nặng hai vai nổi nhớ mong.*

*Này gạo, này đường, này cơm, thuốc,  
Mang lại cho anh chút ấm lòng,  
Nào ngờ trong buổi chiều lao động,  
Anh ngã bên đời không trời trăn. (1)*

*Xác anh gói trọn trong manh chiếu,  
Dua tiễn anh đi ít bạn tù,  
Rừng chiều Vĩnh Phú buồn hiu quạnh,  
Gục đầu bên mộ gọi tên anh.*

*Xin gửi lại anh mái tóc mây. (2)  
Chút hương kỷ niệm mối duyên này,  
Đao năm hạnh phúc chưa tròn vẹn,  
Đời lính sao mà nghe đắng cay?*

*Tóc phủ lên mồ, sương xuống lạnh.*

Thần thờ về lại bến dò ngang,  
 Đường dài! từng bước; lẻ từng bước!  
 Trời hồi nào hay nổi đoạn trường!!!

*Dhu Nhân CSV8QK14*

*Ghi chú:*

- (1) Cố Trung Tá Không Quân Đặng Bình Minh (Tù cải tạo trại K1 Tân Lập Vinh Phủ) đi lao động kiệt sức đã qua đời trước 2 ngày vợ ra thăm.
- (2) Vợ út hận cắt tóc cột và o cây cấm trên mộ chồng.



## NUỐC MẮT CÒN ĐẬU

### MÀ KHỐC BẠN !

Tao mòn hơi đũa tiễn chúng mày  
Lại thêm một đũa quên chào đây  
Thế nghiêm nằm xuống chuẩn êm nhè  
Sang tới bên kia thế giới này

Sống kiếp xa nhà mãi chán sao  
Chúng mày len lén rủ rê nhau  
Đã bao nhiêu đũa đi rồi nhỉ?  
Quăng cái ba lô nặng trĩu sầu.

Áo chiến thay bằng cổ áo quan  
Ngày xưa thặng cấp nển hai hàng  
Hy sinh báo quốc chu toàn phận  
Chết ở quê người nghiệp trái ngang

Nợ nước coi như miễn trả rồi  
Không cần khai phá sản buồng xuôi  
Những tên còn sống lo mà trả  
Đến chết cho xong hết nợ đời



Thằng Duyên vừa mới, nay thằng Ngọc  
Tao chán chê đưa tiễn chúng mày  
Nước mắt còn đâu mà khóc bạn  
Mượn trời mây trắng để tang thay.

PHẠM KJM KHỐJ / K19

## TIN BUỒN

Được tin **CSVSQ NGUYỄN ĐÌNH NGỌC K19**

Phó Ngoại Vụ Hội VB/Nam Cali.

Đã đột ngột từ trần ngày 8-2-01 tại Fountain Valley

Thành thật chia buồn cùng chị Ngọc và tang quyến

Nguyện cầu hương hồn anh Ngọc sớm về miền Cực Lạc.

TH/CSVSQ/TVBQGVN-BCH Hội VB/Nam Cali

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K19-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

## KHI ANH VỀ

THI MAI

Khi anh về trước ng xưa rộn rã  
 Mây mờ mà ng thong thả chiều buông  
 Lưng đôi rd nhẹ tiếng chuông  
 Lắng nghe khá ch đr ng bên đờ ng gần ngơ

Khi anh về thưng lên mà u nhớ  
 Má i tó c thể muôn thuở có n xanh  
 Nắng chiều hôn phớt phớt t mà i tranh  
 Tiếng chim nhả y nhỏ t trên cà nh liu lo

Khi anh về dư a soi bó ng nước  
 Khắp thôn là ng ca khúc c TỰ DO  
 Gió ru thoang thoả ng đều hò  
 Thướt tha số ng gch con đò sang sông

Khi anh về vườn hoa bá t ngá t  
 Ẽn tung trời i xanh ngắt từ ng không  
 Ven bờ lú a trĩ u đầy bông  
 Dăm con vịt trắng theo dò ng uốn quanh

Khi anh về nồng môi say đắm  
 Khi anh về hoa thắm tình thưng  
 Anh về cứ u lấy Quê Hương  
 Nghiêng nghiêng bó ng đở bên đờ ng anh đi

# CHÍNH NGHĨA TẮT THẮNG

Ngô minh Hằng

Nghe thắng lợi tin vang từ khắp nẻo  
 Mà lòng tôi vui quá, lệ mừng rơi  
 Những tấm bích chương màu máu tả tơi  
 Những kết quả buổi tình xuân văn nghệ  
     Những tiếng hát nguy trang lứa tuổi trẻ  
     Chờ linh hồn ác quỷ định vươn ra  
     Bàn tay nhung vờn bắt lấy chúng ta  
     Dùng văn hóa, văn chương làm lối tiến  
 Âm mưu ấy đã vô phương thực hiện  
 Bởi lòng yêu tổ quốc rất kiên trì  
 Của những người vì Cộng đã ra đi  
 Quyết bảo vệ Tự Do và Chính Nghĩa  
     Ngàn ngọn đuốc sáng lên từ bốn phía  
     Giúp người hiền nhận rõ những mưu toan  
     Để không lâm vào kế độc, lòng gian  
     Qua tiếng hát bắc nhịp cầu, cạm bẫy  
 Virginia trời cuối Đông run rẩy  
 Những đoàn người lửa ấm rục buồng tim  
 Vai chèn vai, Tổ quốc ở trong hồn  
 Đã dưng cảm chứng minh lòng yêu nước  
     Đã bẻ gãy những ý đồ xâm lược  
     Từ Boston cho đến Georgia  
     Xin chúc mừng người dân Việt chúng ta  
     Dòng máu thấm kiên cường bao thế hệ.

*Đám Bụi Vàng Bay Mỏi Thoảng Qua*

Một đám mây vừa tụ đã tan, như ai từ Bắc mới về Nam, đôi tà áo mỏng bay trong gió, rồi chỉ còn đây đám bụi vàng! Rồi chỉ còn đây trời quạnh quẻ, tôi buồn đi tiếp bước lang thang. Bao nhiêu tuổi để mình khôn lớn, hết mộng, thôi mơ, hết ngõ ngang?

Từ khi không phải vai gieo súng mà cuốc lên tay sáng lại chiều, tôi hỏi tìm ơi còn ở ngực hay là về đâu với trăng sao? Ở, thời trai trẻ tôi đâu nhỉ, tận chốn rừng sâu, trên núi cao? Ai khiến bây giờ tôi ở Mỹ. Chỗ nào thì cũng giấc chiêm bao? Chỗ nào, cũng có mây vừa tụ, rồi tản như sương? Vĩnh biệt chào!

Tôi chào Đất Nước, đi, như trốn. Có đất mà không được ngã mình, có nước mà không hòa được máu. Ôi người, ai cũng lệ long lanh... Những cố thiếu nữ nằm như chết, quần áo, như người, như chiếu manh! Hai chữ Tự Do mà có mắt chắc nhìn thấu suốt biển trời xanh? Việt Nam! Tổ Quốc! Đừng kêu nữa! Tất cả là đêm tối, lặng thinh!

Những Nguyễn Khoa Nam, Hồ Ngọc Cẩn, Cha Vàng, Cha Thủ, Thầy Thiện Minh, Lê Văn Hưng hỡi, Lê Nguyên Vỹ ...chết, tặng Non Sông triệu gánh tình! Và lính Vô Danh không có mộ, nhang nào sưởi ấm hết vong linh? Khác nào mây tụ rồi tan đó, em mới về không ở với anh! Câu thơ tôi rớt vào tâm sự, lòng lính rừng xưa nghe mới tinh! Ai giỡn giùm tôi cơn nước mắt cho lòng quên hết chuyện thân danh!

Thân như điện ảnh, hữu toàn vô... Một ý thơ xưa hiện bất

*ngờ. Tôi ngó lên trời theo ảo ảnh thấy mình vừa mặc áo nhung  
tơ. Mai đây nằm xuống yên lòng mộ, là hết mơ màng, nhé, nắng  
mưa. Em Bắc về Nam rồi lỡ bộ, nói cười đừng nhắc những đêm  
mơ. Việt Nam! Tổ Quốc! Làn mây trắng! Đám bụi vàng bay, mới  
thoáng qua.*

*Trần Văn Lệ*

## TIN BUỒN

Được tin thân Mẫu CSVSQ Nguyễn văn Trực D21 là cụ bà

**AGATHA NGUYỄN THỊ TÁM**

Đã tạ thế ngày 3-11-00 tại San Jose-Calif. hưởng thọ 87 tuổi

Thành kính chia buồn cùng anh chị Trực và tang quyến  
Nguyễn cầu linh hồn cụ Bà sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa  
TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ D21-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

## TIN BUỒN

Được tin Nhạc mẫu cựu SVSQ Nguyễn Kha K14 là cụ Bà

**CÔNG TÔN NỮ THƯỢNG CHÍ** pháp danh **NHẬT BỬU**

Đã từ trần ngày 17-1-01 tại Sài Gòn-Việt Nam,

hưởng thọ 87 tuổi

Thành thật chia buồn cùng anh chị Kha cùng tang quyến  
Nguyễn cầu hương hồn cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc  
TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K14-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu



## DỄ CHI TƯỢNG ĐÁ KHÔNG HỒN!

Thùy Châu

Từ ngày đời nước ra đi,  
Ta ít được ngắm Quốc Kỳ tung bay,  
Đâu còn ngày, tháng hằng say:  
Truy lùng diệt Cộng, với đầy chiến công

Tha hương kiếp sống phiêu bồng,  
Cuối đời lưu lạc, trên sông nước người,  
Môi khô: héo hắt nụ cười.  
Niềm đau phần hận, cười đời phong sương.

Lớn khôn theo tuổi chiến trường,  
Tô thăm Quân Sử, Quê Hương sáng ngời,  
Giờ đây: cánh vạc cuối trời,  
Ví như chiến mã rã rời chân bon.

Dễ chi tượng đá không hồn!  
Vẫn còn nghe vọng sóng cồn Cửu Long,  
Đời trôi như nước xuôi dòng,  
Cuốn theo trào thủy Biển Đông gọi về.

Bây giờ vạn dặm, sơn khê,  
Nhưng trong tâm tưởng lời thề chưa quên.  
“Sa trường, cung kiếm chinh yên”  
Như mãi vang vọng triển miên, bốn bề..

## VIỆT NAM CẦN YELTSIN (?)

LÊ ANH /

K27

Yeltsin của Việt Nam là một cách nói cho dễ hiểu, cốt để thể hiện hoạt động đối kháng tại quốc nội của một cá nhân hay tập thể; một mặt trận hay phong trào đối kháng lại đảng CSVN đến từ những người đã có một thời từng là cựu đảng viên Cộng sản và nay đã thức tỉnh ly khai khỏi đảng CSVN. Đây là một trong những chính sách của một số đảng phái chính trị người quốc gia nhằm giới hạn các tang thương, hủy hoại xảy ra trong tiến trình giải thể chế độ Cộng sản tại Việt Nam.

Có thể nói, Yeltsin là một anh hùng dân tộc của nước Nga kể từ ngày sau cuộc đảo chánh bất thành của đám đảng viên cộng sản bảo thủ tại nước này vào tháng 8 năm 1991. Yeltsin đã đứng trên đầu một chiếc xe thiết giáp kêu gọi bộ đội Liên xô dừng bắn vào đồng bào mà hãy tiếp tay cùng với toàn thể quần chúng nghèo khổ, bị trị can đảm vùng lên lật đổ guồng máy cộng sản đang cầm quyền đã chống lại các cải cách kinh tế, chính trị hiện hành và đang chống lại nguyện vọng chính đáng của toàn Liên Bang Xô Viết.

Yeltsin và toàn dân Liên Bang Xô Viết đã hoàn thành được sứ mạng lịch sử bằng cách đẩy lùi toàn bộ đảng Cộng sản Liên xô ra khỏi chính quyền hiện hữu và thực hiện một thể chế sinh hoạt dân chủ, tự do, tôn trọng các quyền lợi căn bản và chính đáng của mọi người dân. Nhân loại chắc chắn sẽ nhớ đến Yeltsin và toàn dân Liên Bang Xô Viết trong những ngày lịch sử trọng đại vừa qua đã và đang mang lại nhu cầu hòa bình và cơ hội thịnh vượng chung cho toàn cầu. Dân tộc Nga (nói riêng) và các nước nhỏ

khác trong Liên Bang Xô Viết trước đây chắc chắn cũng đã và sẽ nhớ đến Yeltsin như là một người của lịch sử đã có công khai sáng lại ý niệm Dân Chủ, Tự Do trong lòng mỗi người và khai thông nỗi lòng u uất của người dân bị trị.

Yeltsin vốn dĩ là một cựu Ủy Viên Trung Ương đảng Cộng sản Liên xô. Nhưng sau khi đã bị cho đi “thăm dân để biết sự tình”, sau khi đã có cơ hội hòa mình vào đời sống cùng khổ của người dân trong hang cùng ngõ hẻm, sau khi đã có cơ may nhìn lại mặt trái của đảng Cộng sản Liên xô mà ông ta đã có một thời tận tụy hy sinh, phục vụ. Yeltsin đã thể hiện ý chí can đảm hiểm cò của một người trí thức chân chính bằng cách cắt bỏ các liên hệ quyền lợi vật chất ràng buộc đời sống đảng viên cũng như vứt bỏ thẻ đảng Cộng sản vào thùng rác lịch sử. Yeltsin đã tố cáo đích danh đảng Cộng sản Liên xô là chương ngại vật chủ yếu cản trở mọi hoạt động cải cách, đổi mới thật sự trong sinh hoạt xã hội và cản trở mọi sự tiến hóa của toàn Liên Bang Xô Viết.

Nếu lịch sử là một tiến trình đôi khi tái diễn những biến cố lịch sử đã qua, vậy trong ý nghĩa nào đó, một Yeltsin của Việt Nam biết đâu có thể đã và đang ngấm ngấm xuất hiện rồi tại Việt Nam. Trong điều kiện chính trị nào mà một Yeltsin của Việt nam sẽ được mọi người biết đến?

Đã có ba yếu tố quan trọng cần phải kể đến:

- **Thứ nhất:** Trong hoàn cảnh chính trị đặc biệt của người Việt Nam nói chung, một Yeltsin của Việt Nam không nhất thiết phải là một **cựu đảng viên** trung ương cao cấp từ đảng Cộng sản Việt Nam và cũng không nhất thiết người này phải xuất thân thuộc một thành phần nào (dân sự hay bộ đội, công an...) trong guồng máy cai trị hiện hữu của Nhà nước Cộng sản. Yeltsin của Việt Nam có lẽ sẽ không đặt niềm tin tưởng vào bất cứ cá nhân hay tổ chức chính trị nào của người quốc gia tại hải ngoại và trong quốc nội bởi vì:

các tổ chức hay đảng phái chính trị người quốc gia dù ở trong nước hay tại hải ngoại đều yếu kém thực lực nội tại và tầm vóc quốc tế, cho nên, không có thể chủ động được thời sự và thời cuộc tại Việt Nam để thúc đẩy tiến trình hình thành một Yeltsin và hỗ trợ cụ thể cho một Yeltsin tại Việt Nam. Tuy nhiên, thế dựa vào dân tộc của Yeltsin Việt Nam (nếu hiện hữu) thể hiện qua sự hỗ trợ của các tổ chức chính trị người quốc gia tại hải ngoại và sự liên kết với các phong trào quần chúng trong nước còn có ý nghĩa nhiều hơn là một nhu cầu hợp tác chính trị để tiến tới giải thể một đảng Cộng sản đương quyền. Mặt khác, một Yeltsin của Việt Nam chắc chắn rất cần các thế lực quốc tế phương tây, đặc biệt là thế lực siêu cường Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á hậu thuẫn kín đáo cho phe phái của mình bởi vì Hoa Kỳ là chỗ dựa chủ yếu cho các phe phái chống lại ảnh của Trung cộng tại Đông Dương và là cây dù che mưa nắng cho các nỗ lực cải cách kinh tế và cởi mở chính trị tại Việt Nam. Nếu không có sự hỗ trợ chủ yếu (ví dụ gián tiếp hay kín đáo) của Hoa Kỳ và tây phương, chắc chắn không có một chính sách hay bất kỳ cá nhân nào có thể làm chuyển hóa được chế độ hiện hành và suy giảm được căn bệnh trầm kha nghèo nàn, lạc hậu của nước Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

**Thứ hai:** Các tổ chức hay đảng phái chính trị người quốc gia dù ở trong nước hay tại hải ngoại tự mình hầu như khó có thể tạo sinh ra một Yeltsin cho Việt Nam vừa không thể nào đặt tin tưởng nơi con người Cộng sản dù rằng có những người Cộng sản đã giác ngộ sự thật hay đã ly khai từ bỏ đảng Cộng sản Việt Nam chẳng nữa bởi vì kinh nghiệm hợp tác Quốc-Cộng

trong quá khứ lịch sử của dân tộc đều là những bài học thua thiệt cho hàng ngũ người Quốc gia và nếu nói theo Yeltsin “người cộng sản tốt là người cộng sản đã chết và đối với họ (người cộng sản) thì chỉ có thay thế chứ không có thay đổi”. Sự thật lịch sử phũ phàng này ít hay nhiều đã và đang ảnh hưởng đến chiều hướng chính trị tại Việt Nam xuyên qua các giải pháp chính trị tương lai. Nếu như vấn nạn thật sự của Việt nam hiện nay đến từ sự ngoan cố, bảo thủ của những người cộng sản đang cầm quyền cai trị Việt Nam và nếu như một Yeltsin của Việt Nam thật sự quan tâm đến thế nước lòng dân, thật sự vì dân vì nước thì cả hai (Yeltsin của Việt Nam và tổ chức đảng phái quốc gia) đều cần đến nhau như khói và lửa, như đêm và ngày để làm nên một chu kỳ thời gian 24 giờ. Tại đây, vai trò của Hoa Kỳ sau hơn hai thập niên vắng bóng tại Việt Nam, nay đã và đang trở thành một nhu cầu hiện hữu lý thú và cần thiết cho tiến trình vận hành sự tiến hóa của lịch sử dân tộc Việt.

**Thứ ba:** Chính sách ngoại giao của một cường quốc thế lực trong vùng (ví dụ như Hoa Kỳ) dù có mong muốn, nuôi dưỡng một Yeltsin của Việt Nam vì những lợi ích cho riêng họ, có lẽ Hoa Kỳ cũng không thể thực hiện được điều này một cách công khai, trực tiếp bởi vì đây là một hoạt động hạ sách gây nhiều tai họa lâu dài và là con đường dài nhất mang nhiều phản ứng tâm lý chính trị bất lợi về sau này. Nếu một trong các mục tiêu của Hoa Kỳ tại Đông Dương là mong muốn vùng bán đảo này có sự ổn định về chính trị để tạo điều kiện cho sự phát triển về kinh tế và dân trí, xã hội tại đây thì đối với Hoa Kỳ, chiều hướng tư do, dân chủ và nền kinh tế thị trường thì xem chừng quan trọng



hơn là những người Cộng sản bảo thủ, giáo điều đang cầm quyền cai trị tại nước Việt Nam. Do vậy, Hoa Kỳ ngẫu nhiên có trách nhiệm tạo điều kiện cho một Yeltsin của Việt Nam tồn tại và nắm chính quyền như trường hợp của nước Nga xô. Rõ ràng đây là một nhu cầu chính trị có lợi ích cho nền an ninh và sự thịnh vượng của toàn vùng Đông Nam Á và của chính quyền lợi Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đã và đang trở lại Việt Nam (kể từ tháng 7-1975) trong tư thế của một nước siêu cường giàu mạnh, hào sảng nhưng lại hành xử vai trò khiêm nhường của một nước đồng minh đáng tin cậy và là một nước đồng hành của dân tộc Việt Nam cả nước. Thiện chí của Tổng Thống Hoa Kỳ Bill Clinton, thân hành đến thăm nước Việt Nam (vào tháng 11-2000) nằm trong chiều hướng này.

Thật vậy, bất cứ thế lực siêu cường nào trong vùng cũng cần đến một thực thể trung gian người Việt Nam để thực hiện kế sách ngoại giao của mình đồng thời cũng tránh bị mang tiếng là can thiệp trực tiếp vào nội bộ nước khác. Ví dụ: nếu Hoa Kỳ muốn Việt Nam có một Yeltsin để thực hiện tiến trình chuyển hóa chế độ Cộng sản độc tài sang thể chế tự do, dân chủ trong hòa bình, không bạo động thì Hoa Kỳ có lẽ chỉ kín đáo bày tỏ sự hỗ trợ gián tiếp, ngấm ngấm một Yeltsin của Việt Nam và tiếp trợ cho sự phát triển thực lực của hàng ngũ đảng phái người quốc gia tại trong và ngoài nước Việt Nam bởi vì những ràng buộc của công pháp quốc tế không cho phép Hoa Kỳ làm khác đi và cũng vì chính quyền Hoa Kỳ đủ sự khôn ngoan, tế nhị để tránh tạo ra những lý do xác đáng khiến cho những người cộng sản cầm quyền lãnh đạo tại Hà Nội vin vào đó mà vu khống, bôi nhọ các hoạt động đối kháng lại Nhà Nước cộng Sản và chụp mũ, bỏ tù những người dám chống lại đảng cộng sản Việt Nam.

Nếu vận nước đang ở thế cùng tắc biến. Sự phân hóa trầm

trọng, công khai ngay trong nội bộ của đảng Cộng sản cầm quyền (ví dụ như sự mâu thuẫn giữa hai thế hệ già và trẻ, giữa hai khuynh hướng bảo thủ; đảng quyền và cải cách; thật tế pha lẫn mùi dị biệt địa phương Nam-Bắc...), sự bế tắc trong chính sách cai trị (ví dụ như sự đề cao vai trò lãnh đạo của đảng trong xã hội nhưng lại bóp nghẹt quyền tự do báo chí và chặn họng nhu cầu phát biểu của nhân dân. Sự bế tắc rõ nét nhất là chính sách đàn áp tôn giáo và sự e sợ nhu cầu phát triển kinh tế thị trường đã thể hiện qua thái độ ngập ngừng ký kết văn kiện Mậu dịch giữa hai nước Hoa Kỳ và Cộng sản Việt Nam vào trước cuối năm 2000 và sự dậm chân tại chỗ của thị trường chứng khoán tại Việt Nam sau hơn nửa năm ồn ào phô trương khai mạc từ 28-7-2000). Sự ta thán của lòng dân về một chế độ cai trị xem dân như con ghẻ (ví dụ cán bộ Nhà Nước Cộng sản cản trở nhu cầu cứu trợ thiên tai bão lụt từ các tôn giáo, từ các hội đoàn ở hải ngoại, từ các tổ chức từ thiện quốc tế....thậm chí còn ăn chặn, và bẻ phái tham nhũng trên đồ cứu trợ của các nạn nhân bị bão lụt tại miền Trung (mùa mưa 1999) trước đây và miền Tây (mùa Thu 2000) vừa qua. Sự gia tăng sức ép đều đặn của các thế lực quốc tế lên nhu cầu vay mượn và ngoại viện cho Cộng sản Việt Nam... Tất cả đều thể hiện khuynh hướng thuận lợi và thúc đẩy cho tiến trình của một cuộc cách mạng từ trên phát sinh. Một Yeltsin của Việt Nam hay một mình thế lực siêu cường của Hoa Kỳ hay một cuộc cách mạng (từ dưới), từ toàn dân trong và ngoài nước, tự riêng mình, cũng rất khó thay đổi toàn diện thể chế sinh hoạt chính trị tại Việt Nam. Nhưng nếu cơ trời vận nước thúc đẩy dòng định mệnh lịch sử của dân tộc Việt sang trang mới, nếu hồn thiêng sông núi đưa đẩy sự cộng hưởng của ba vai trò quan trọng nêu trên nối kết nhau, dựa vào nhau làm nên trang sử mới Tự Do, Dân Chủ cho dân tộc.

Vậy Yeltsin của Việt nam là sản phẩm của thời cuộc nói lên sự thành công của chính sách bang giao về Việt Nam của thế lực

siêu cường Hoa Kỳ và phương tây trong vùng Đông Dương, của sự liên kết thể hiện quyền tự quyết dân tộc mà các phong trào quần chúng và các tổ chức chính trị người quốc gia chính là chỗ dựa trung gian hay cây cầu biên giới cho các thế lực cải cách trực diện chống lại guồng máy thống trị của Bắc Bộ Phủ ngay tại đầu não trung ương đảng Cộng sản Việt Nam.

Tóm lại, nếu hình tượng của một cuộc Cách Mạng Từ Dưới thể hiện qua các phong trào quần chúng trong nước thì Yeltsin của Việt Nam cũng là hình tượng thể hiện ra bên ngoài của một cuộc Cách Mạng Từ Trên đang xảy ra tại Việt Nam. Với thể thời thuận hợp, sự cộng hưởng của hai loại cách mạng này tạo nên một cuộc Cách Mạng Xã Hội thành công và đây chính là một biến động lịch sử cần thiết tại Việt Nam bởi vì tầm vóc chính trị mà nó ảnh hưởng đến nhu cầu tương lai của dân tộc và cho toàn cõi bán đảo Đông Dương ♦



## *Hành Trình Của Tuổi Trẻ*

Trong chuyến tham dự hai ngày Hội thảo tại trường Đại học Texas Tech University thành phố Lubbock, tiểu bang Texas, chúng tôi đã được dịp chứng kiến cũng như học hỏi được một vài kinh nghiệm, xin được ghi lại để chúng ta cùng suy gẫm.

Trước hết xin được viết sơ qua về Trung Tâm Việt Nam vừa được xây cất trong khuôn viên của Viện Đại Học Texas Tech University. Với bước khởi đầu là một Văn khố để lưu trữ tài liệu về cuộc chiến Việt Nam cách đây 10 năm. Tiến sĩ James R. Reckner giảng sư môn Sử học là người có công đầu trong việc hình thành. Văn khố đứng biệt lập và có tên là The Viet-Nam Archive.

*Trung tâm nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam (Center for study of the Vietnam conflict) cũng được đổi danh xưng là The Vietnam Center.*

Để đánh dấu 25 năm định cư tại Hoa Kỳ của cộng đồng người Việt không chấp nhận Cộng sản, đề tài chính của năm nay là: “Kinh nghiệm của người Việt tại Hải ngoại”.

Các diễn giả thuộc đa số giới trẻ Việt Nam, thuộc đủ thành phần chuyên môn từ khắp thế giới về tham dự. (Như ngay cả Úc Châu, Tân Tây Lan và Âu Châu), để đóng góp kinh nghiệm và nói cho người Hoa Kỳ biết các sinh hoạt đa dạng của người Việt Nam.

Ngoài cuộc nghiên cứu về các khía cạnh của sinh hoạt cộng

đồng người Việt tại các thành phố lớn có đồng người Việt cư ngụ, các đề tài có tính cách chính trị cũng được trình bày để nói lên mối quan ngại làm sao nước Việt Nam sớm được dân chủ hóa để cho người dân trong nước bớt khổ và được hưởng các quyền căn bản của mỗi công dân, đã khiến cho tất cả các hội thảo viên có mặt đã phải ngạc nhiên và thích thú. Điều này đã chứng tỏ các sự e ngại giới trẻ Việt Nam tại Hải ngoại chẳng những không quên nguồn gốc về Văn hóa của mình và trái lại còn tham gia tích cực trong việc góp phần vào diễn trình dân chủ hóa quốc gia Việt Nam, hay nói khác đó là các thế hệ con và cháu của chúng ta đã ý thức được thế nào là dân chủ tự do, thế nào là độc tài áp bức, bất công của tập đoàn Cộng sản đang cai trị.

Ca dao Việt Nam có câu: “Tre già măng mọc” quả thật đúng, nhìn lại các cháu nam nữ tuổi chỉ ngoài hai mươi mà đã có những nhận định thật sắc bén trong bài thuyết trình soạn thảo công phu, ngay cả các vấn đề chính trị gai góc đó mà các thế hệ đàn anh của chúng ta cùng chúng ta đã nặng trĩu ưu tư hàng bao nhiêu năm, cũng đã được các cháu mạnh dạn đưa ra thảo luận.

Điều này đã phủ nhận nhiều ý kiến đã được rất nhiều người trí thức có tuổi tác thường hay cho rằng các thế hệ con cháu của chúng ta ở Hải ngoại đã không có ý thức nhiều về tình trạng của Việt Nam, cũng như không quan tâm lắm đến các vấn đề của thế hệ cha ông đã ưu tư v.v.. và v.v..

Chúng ta hay có khuynh hướng xem thường các thế hệ trẻ, nhất là đối với các vấn đề chính trị và lịch sử ố cổ nhân ta vẫn thường hay nói “tài không đợi tuổi”.

Thật vậy, điều làm cho chúng tôi cảm thấy vui và kỳ vọng ở giới trẻ hải ngoại nhiều hơn vì qua các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc cũng như tham dự các buổi nói chuyện, hội thảo v.v.. ở nhiều nơi,



tại Hoa Kỳ, giúp cho chúng ta thấy được tài năng và lòng hướng về quê hương Việt Nam của giới trẻ rất đáng khích lệ. Chúng ta có quyền hãnh diện vì giới trẻ đã làm cho người ngoại quốc vị nể không phải vì tài ăn nói, ngoại ngữ lưu loát, mà chính vì tư tưởng của các em, các cháu rất là chính chắn, không kém gì các bậc cha anh. Thêm vào đó, nếu các em được truyền thụ những kinh nghiệm của những người đi trước, những kinh nghiệm mà chúng tôi muốn nói ở đây là những kinh nghiệm sai lầm hoặc kém sáng suốt đã đưa vận mệnh nước Việt Nam vào những thời kỳ đen tối nhất của lịch sử dân tộc Việt, đã làm cho hơn 75 triệu người Việt phải trả bằng cái giá quá đắt, hậu quả của hơn nửa thế kỷ tương tàn giữa những người cùng một nòi giống, để rồi kết quả được gì? Bước vào thế kỷ 21, nước Việt Nam vẫn chỉ là một trong những nước nghèo đói nhất của địa cầu.

Nếu chúng ta không truyền lại những kinh nghiệm đau thương đó cho các thế hệ con cháu của chúng ta để sớm hoàn tất con đường “DÂN CHỦ HÓA” thật sự cho nước Việt Nam trong những tháng ngày sắp tới, thì chúng ta sẽ lại đắc tội với lịch sử một lần nữa. Và điều này sẽ dẫn đến Việt Nam mãi mãi vẫn là quốc gia nghèo khó, lạc hậu, không bao giờ theo kịp các quốc gia láng giềng Đông Nam Á, để rồi luôn luôn bị lệ thuộc vào các quyền lực kinh tế và chính trị của các cường quốc như lịch sử đã minh chứng.

Cựu SVSQ Đinh Văn Nguyễn K20

## A Reflection on the VN.War & It's Impact after 26 Years

The ripples of bullets pierce the air as the harsh war cries of soldiers bombard the forest. Amidst the chaotic cacophony of war, a small girl cries softly in the corner of her straw hut, lamenting the loss of friends and family as a result of violent and cruel attacks by the Communists on her southern village. A scene very familiar to the people of Vietnam during the war in which the Vietnamese people of the South defended themselves, the principles of Democracy, and their basic human rights from the onslaught of the Communist Regime, this piece of history is as much a part of the Vietnamese culture as is the *áo dài*. The Vietnam Memorial Wall is a symbolic representation of a concrete connection between my heritage and myself. As a Vietnamese-American woman, the extraordinary memorial is sacred to me because it is the manifestation of a link between generations of the past and of the present.

Inscribed in the granite walls of the Vietnam Memorial Wall are 58,220 names. These are the names of men and women who died in the attempt to help defend a population of people from the reign of Communism. Recording the first death in 1959 and continuing to the last death in 1975, the Memorial Wall has meanings that transcend a simple list of names etched into stone. Both the palpable as well as the metaphysical elements of this memorial are representative of my Vietnamese heritage and the link that is shared between the Vietnamese people who suffered first hand from the tragedies of the war by the hands of Commu-

nists and the generation of Vietnamese Americans who can only listen and learn about the events that transpired during the longest war in the U.S. history.

The granite from which the wall was constructed withstands the test of time and weather, forever-reminding adults and children alike of the tragedies that befell the people of Vietnam. The everlasting qualities of the granite remind me that although the war happened prior to my birth, it is still an important part of my culture. The war was the reason that our people immigrated to America and the outcome of the war remains the reason that we cannot return. The freedoms for which that war were fought, basic human rights, the precious right to a political voice, and the right to live freely, are the exact freedoms that I often take for granted as an American citizen. These freedoms were just as important to the people of Vietnam as they are to the American population today. The representation of these freedoms in the Vietnam Memorial Wall fabricates a strong link between my heritage and myself. In understanding and appreciating the rights and responsibilities as a first generation Vietnamese American citizen in my family, I can understand the reasons for which the bloody and devastating war was fought.

As one of the most visited sights in Washington D.C., the wall's location is another one of its important aspects. The placement of the wall in the capital of the United States parallels my placement in the country as a Vietnamese American. The wall's purpose is to commemorate the people who died in the war and to allow those who have survived it a chance to pay their respects to those who did not. In constructing the memorial in America, the wall is symbolic of a cross-cultural event that serves to teach both Americans and Vietnamese people about a momentous his-

torical period. Born of Vietnamese parents and raised in America, I am a cross-cultural hybrid of sorts as well. I have had many struggles in trying to balance the culture of my parents' native land and the pop culture of 21st Century Americans. The constant internal conflict of choosing to adapt to the culture in which I was born and striving to keep the customs of my ancestors alive is represented in the placement of the wall, strengthening even more the link between people of my generation and generations of the past. The Vietnam Memorial Wall, like myself, is an artful combination of two vibrant cultures.

The cool, black granite of the Vietnam Memorial Wall represents a connection that exists between my Vietnamese heritage and myself. The tremendous significance of the wall lies in the symbolic meanings it epitomizes and the bonds it forms between young and old generations of Vietnamese people. The wall is a constant reminder of a bloody struggle that has passed but has not been forgotten. Every day I live to remember April 30, 1975 the fateful day in which the beautiful country of Vietnamese was overtaken by the Communist Regime, and each and every day I am thankful for both my mother countries, my home country of Vietnam and my second home country of America. Remembering that I am not just Vietnamese and not just an American, but a Vietnamese-American, I truly feel blessed because of my heritage. Each country individual in its own right and each encompasses an important part of who I am presently and does an important part in shaping who I am to become.

Elizabeth Tran Mong Thuy-Chau 13/2  
Governor of Oregon Girls State

# VJẾT CHO BA NHÂN NGÀY ĐỊ BỐC MỘ

thơ m.h. hoài linh phương



Một nén nhang cho chúng con quỳ xuống  
 Được đưa Ba về bên cạnh chúng con  
 Mười ba năm nằm giữa Hoàng Liên Sơn  
 Hồn Ba hẫng vời trông về phố cũ  
 Ba nhắm mắt, không một lời nhắn nhủ  
 Nơi ngục tù xiềng xích, núi rừng xa...  
 Không người thân, mà đất lạnh là nhà  
 Một phần mộ không chân người lui tới  
 Vận nước đen trời quê hương bão nổi  
 Thân phận người lính chiến cũng điêu linh  
 Nhớ ngày xưa....Ba bước giữa hàng quân  
 Mặt kiêu hãnh với niềm tin rực sáng  
 Và Ba chết...trong ngục tù hờn oán



Tìm chúng con mang uất hận, hờn căm  
 Làm sao quên ngày tháng bảy mươi lăm  
 Đời đổi hướng như thuyề không bến đỗ  
 Cửa tập trung đã bao nhiêu lần mở  
 Nhưng thật rồi... Ba mãi mãi đi xa  
 Và bây giờ... đã mười bốn năm qua  
 Ba trở lại ngôi nhà ngày xưa đó...  
 Hồn tử sĩ có về theo tiếng gió  
 Hài cốt này xin ở cạnh chúng con  
 Ngày đoàn viên Ba sẽ hết cô đơn  
 Lau dùm Mẹ giọt lệ mừng hội ngộ  
 Rồi sẽ hết... những năm dài giông tố  
 Trời Việt Nam rồi sẽ thấy bình minh  
 Xương máu hồng của lớp... lớp hy sinh  
 Sẽ đập nát một cơ đồ tham vọng.

M.H. HOÀI LINH PHƯƠNG

## TIN BUỒN

Được tin cựu SVSQ ĐÀO VĂN BÁNH K12  
 Đã tạ thế ngày 18-2-01 tại Denver-Colorado, hưởng thọ  
 67 tuổi

Thành thật chia buồn cùng chị Bánh, các cháu và tang quyến  
 Nguyễn câu hương hồn anh Bánh sớm về Cõi Phúc

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể cựu SVSQ K12 Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

## The Democratization of Viet-Nam A New Generation



Viet-Nam under Communist control, known to the world as the Socialist Republic of Viet-Nam (SRV), has existed in a state of physical devastation, political oppression, and poverty since its inception in 1975. However, Viet-Nam has recently undergone tremendous economic, social, and even political changes? What really brought about these changes? How can these changes be sustained? Does this mean that a democratic transition is eminent? How can democracy be introduced into the SRV? What can the overseas community and our asylum nations do to encourage this process? Can the Republic of Viet-Nam win the war it lost with financial capital, information, and goodwill rather than bombardment and pacification?

We must answer these questions by addressing the following issues: 1) examine the current state of the SRV and the policy changes the regime has implemented over the past decade, 2) analyze the policy of the United States towards the SRV, 3) review the progress that has been made by the overseas Vietnamese community to promote democracy, and 4) prescribe a

new strategy for the ascendant generation of overseas Vietnamese to promote democracy in Viet-Nam.

The SRV has committed catastrophic errors; simultaneous wars with Cambodia and China, collective agriculturalization resulting in near famine, nationalization of all industries, the creation of cumbersome bureaucracies, and the expulsion of hundreds of thousands of Chinese merchants. This does not even include the re-education camps and the other gross human rights violations. Yet, the SRV autocracy realized that it needed a way to catch up to the industrialized world and began a drive to attract foreign investment in 1986 under the Doi Moi program. Foreign direct investment not only rapidly industrialized much of Viet-Nam but also brought in an influx of cultural and political ideas from the West that the SRV is even now trying desperately to control.

#### **Democratization Theory**

The United States calls its current foreign policy "Engagement and Enlargement". By this, the United States government means to engage diplomatically, economically, and culturally with other nations. The intention is to enlarge democratic government, free-market capitalism, and American ideals of civil liberties throughout the world. The cornerstone of this policy is democratization or modernization theory. Most modernization theorists believe that internal reforms that increase free enterprise will reduce state control over a society, allow associations independent of the government to form, and facilitate the free exchange of information with the outside world. Over the long term, an economic middle class will form, holding its government accountable for economic progress and begin to demand increasing civil liberties. All this, modernization theorists argue, will

lead to the formation of a democratic government. This policy offers a way to serve both American political and business interest and the American desire to help other nations. However, such a policy is often criticized because it is inconsistent and does not do enough to encourage political liberalization. The United States has completely isolated Communist nations Cuba and North Korea to effect political change, yet embraces the People's Republic of China, a vast market controlled by a repressive government. The United States accomplished very little when it led the world in isolating Viet-Nam from 1975 to 1993. The United States wanted to participate in Viet-Nam investment rush. The United States also discovered, as it had with China, that it altered Vietnamese society far more by influencing it with consumer products than isolating it with embargoes. Though it seems that democracies require free enterprise, capitalism does not always lead to democracies. Thus, the SRV should be required to make serious democratic reform before it receives further foreign aid or investment, engagement with conditions. Asian nations such as Singapore, Indonesia, and Malaysia and even China are all capitalist, but they are far from democracies. How democratic was the Republic of Viet-Nam while it existed? Viet-Nam must not just be "non-communist", but truly democratic.

#### The Overseas Community

It has been more than twenty-five years since South Viet-Nam fell to the Communists. The mass exodus of Vietnamese, continuing to this day, have spread themselves all around the world, most notably the United States, Canada, Western Europe, Australia, and Southeast Asia. There are more overseas Vietnamese political action groups and anti-communist groups than can be counted. The second generation of overseas Vietnamese is now becoming politically aware. These are encouraging signs.

However, the greatest obstacle confronting the overseas Vietnamese is the overwhelming lack of unity. Each group is constantly accusing another of corruption, cowardice, or treachery. Many of these fronts may indeed be run by profiteers or even the Communists themselves. But because we are divided, it has made it all the easier for the SRV to infiltrate us, weaken our resolve, and ultimately ignore us because we are ineffective. The United States is engaging diplomatically with the SRV without even considering what our community thinks, because we have no political power. Jewish-Americans have formed a unified voting and lobbying block, dictating how the U.S. government treats Israel. Cuban exiles have done the same, keeping U.S. pressure on Castro. Those who influence U.S. policy influence world policy. Noisy street protests are no match for influencing the foreign policy of our asylum nations. Our community must consider a new approach and the emerging generation of overseas Vietnamese must take the lead.

### **The New Generation**

The emerging generation of Vietnamese within the homeland and all around the world has grown up in the aftermath of the war. We did not fight each other, but our parents have passed down the animosity. In Viet-Nam, this generation has been busy learning and applying capitalism to lift its country from destitute poverty. In the Western world, this generation has thoroughly integrated itself in a variety of professions. Because it is not bound by the rigid ideologies of our parents, this generation has the capability to truly make peace with each other and concentrate its many talents on advancing the status and welfare of the Vietnamese people. It is unrealistic to think that we will overthrow the Communist dictatorship and establish a government ruled by expatriates. Not only is another war uncalled for, but



such a government would not be democratic. The citizens of Viet-Nam themselves must genuinely desire democracy. Young overseas Vietnamese have a wealth of knowledge from being educated at prestigious universities around the world. Young Vietnamese within the homeland have the drive and openmindedness to embrace capitalism. The only thing that obstructs the political and economic reconstruction of Viet-Nam is the intransigent wartime suspicious of the past. If united, this generation could launch an unstoppable movement to free Viet-Nam through information, investment, and understanding rather than through bullets: a revolution without bloodshed.

#### A Proposal

Despite its progress, the SRV still violates and restricts civil liberties with heavy handed political oppression. The SRV regime must address these issues if it wishes to gain legitimacy in the eyes of the world (especially with nations that have a significant amount of investment) and more importantly to maintain the social stability of the nation. Because of all the Vietnamese people have been exposed to, there should be no turning back the engine of economic development and the subsequent flow of political ideals, including democracy. The SRV can facilitate this movement or be swept aside by the tide of change. Critics of the SRV government, democracy advocates, and the expatriate community in particular, must be cautious of its actions and criticisms. To argue for an immediate overthrow of the SRV is not the answer. The millions of our countrymen who suffered during the Second Indochina War should remember that nothing is worth the suffering that another civil war will bring. Too many of the expatriate groups become too focused on their political crusades and on retribution rather than the lives of the Vietnamese people themselves. Instead, the focus should be for a flood of informa-

tion, diplomatic and educational exchange, and economic capital that will push the Vietnamese people towards stable development and the SRV towards democracy. Democracy means allowing opposition parties, basic civil liberties including free political and religious expression, an end to corruption, and fair representation of the people and their interests. The ultimate goal is for an externally and internally independent, prosperous Viet-Nam for the Vietnamese people. These peaceful implements of change will liberate Viet-Nam soon enough. Then, we will be able to return to our homeland.

**by Dinh Nguyen Thanh (k20/2)**  
**2nd Lieutenant, US Air Force**

### TIN VUI

Được tin cựu SVSQ Đào Thanh Minh/K22/TVBQGVN

Ngày 16-2-01 đã làm lễ Vu Qui cho Trưởng nữ

**ĐÀO THỊ MINH CHÂU**

Đẹp duyên cùng cháu

**PHẠM HỒNG TÍNH**

Thành thật chung vui cùng anh chị Minh và hai họ.

Cầu chúc hai cháu **Trọn đời hạnh phúc**

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể CSVSQ/K22-TS/ĐH

**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*

## *tình và hoa lục bình*

*THO SĨ THAO NHƯ*

Kể từ khi có Quỳnh Như trong lớp học tôi cảm thấy vui lên và thấy yêu đời. Tôi cảm thấy mến Quỳnh Như vô cùng. Trong lớp, Như là người giỏi nhất môn văn. Những bài văn Như viết đều được đọc lên cho cả lớp thưởng thức. Có những ngày Quỳnh Như nghỉ học vì bệnh, tôi thấy buồn buồn trong lòng.

Tôi và Quỳnh Như là đôi bạn thân, vì vậy chúng tôi thường giúp nhau trong việc học hành. Tôi thường giúp Như về môn Toán. Quỳnh Như có trí thông minh lạ thường. Chỉ giải thích chừng năm mười phút là Như hiểu và làm được ngay. Trong giờ học toán tôi cũng thuộc vào hạng khá giỏi, khá thông minh. Nhưng Quỳnh Như còn thông minh hơn tôi.

Vào một buổi chiều, sau khi học bài xong, tôi ra vườn sau nhà để tập luyện võ nghệ. Trong trường học ít có giờ, lại quá đông người nên võ sư không thể dạy được nhiều. Do đó phải về nhà ôn luyện võ nghệ thêm. Hôm đó, tình cờ Quỳnh Như đến gặp tôi đang tập luyện một mình nên đã hỏi:

“Thao tập một mình buồn quá nhỉ?”

“Ồ, cũng không vui mấy”. Tôi đáp lời

“Ờ mà Quỳnh Như có muốn cùng mình tập luyện không? Chỉ vẽ cho mình thêm nhá”.

“Cũng được, nhưng mà... Như có một điều kiện này”.

“Mà điều kiện gì mới được chứ”? tôi hỏi vặn lại.

“Như nói gì Thao phải nghe, không được hỏi tại sao hay hỏi ngược lại”. Quỳnh Như vừa cười vừa đáp.

“Như thế Quỳnh Như thuộc loại sư phụ rồi, chứ đâu phải là

tập chung với mình đâu”?

“Ồ thì là sư phụ cũng được. Còn gì nữa không? Nếu không thì chúng ta bắt đầu”. Quỳnh Như đồng ý ra lệnh.

“Trước tiên Như muốn biết Thao học đến trình độ nào. Sau đó Như sẽ chỉ thêm những gì mà Như đã học biết qua. Nào, bắt đầu nhé”!

Vừa nói xong, sau khi bái chào, Quỳnh Như nhảy tới, lui như con sóc. Còn tôi thì quá chậm chạp như rùa. Nàng giơ tay lên giáng xuống đầu tôi. Tôi đưa tay lên đỡ, nhưng nàng đã rút tay lại. Tiếp theo là ba cú đá sơn phi ngang bụng. Tôi giựt mình và nghĩ là hôm nay mình phải đi chầu ông bà rồi. Nhưng mà Như chỉ thử để xem tài năng của tôi thôi. Thấy vậy, được dịp tôi trả đũa, tấn công Như tới tấp. Trong ba hiệp, tôi vẫn không đá trúng được cái nào mà lại mệt dừ người ra. Riêng Như chẳng thấy suy sút gì. Tôi lên tiếng xin tạm dừng đấu.

“Thao cũng biết tí võ đấy, nội công thâm hậu có lẽ vì đọc nhiều truyện kiếm hiệp, nhưng không luyện tập thường xuyên. Nếu từ đây đến hết mùa hè, Thao tập dượt mỗi ngày, chắc có lẽ Như sẽ không dám đấu với Thao nữa đâu”, nàng thẳng thắn nói.

“Thiệt không”? tôi vặn hỏi Như.

“Thiệt mà, nếu không được như thế, thì Thao bảo gì Như cũng nghe lời hết”. Quỳnh Như đáp.

“Thật vậy hả”? Tôi hỏi nàng.

“Không được nghĩ gì bậy nhé”! Quỳnh Như nhanh nhẩu đáp.

Kể từ hôm đó trở đi, ngày nào tôi cũng cùng Quỳnh Như tập luyện võ nghệ. Sao mà Như tập võ thấy nhẹ nhàng, dễ dàng quá. Còn tôi lại thấy khó khăn vô cùng. Nàng dạy võ nghệ cho tôi. Tôi dạy thêm toán cho nàng và thưởng hái hoa lục bình để tặng nàng nữa. Hoa lục bình tím tím, nhỏ bé nhưng nở thành từng chùm. Hoa này rất hiếm thấy được. Như thích hoa này lắm.

Ngày tháng trôi qua, cố công luyện tập, những cú đánh của tôi đã nhuần nhuyễn. Nhiều lần đấu với Như, tôi thấy nàng như

yếu đi. Nàng công nhận là tôi đã tiến bộ nhiều và sắp bằng nàng rồi.

Thấm thoát, Xuân đã tàn, Hè đã về mà tôi không hề hay biết. Thời gian trôi qua nhanh thật. Ước định của tôi là sẽ cùng Như đi chơi đó đây cho thỏa thích trước khi lên đường sang Mỹ. Nhưng mộng tan thành mây khói. Gia đình tôi phải lên Sài gòn để chờ ngày lên phi cơ. Được tin này, Như buồn rười rượi, khẽ nói với tôi rằng:

“Qua bên đó, anh đừng quên em nhé. Nhớ gửi hình về cho em để khỏi nhớ mong”.

Vừa nói xong nàng khóc nức nở. Tôi chỉ biết hứa với nàng, sẽ trở về đây một ngày rất gần. Tôi đã khắc lên thân cây sau nhà hai chữ THAO & NHƯ để mãi mãi không quên kỷ niệm này. Nàng đã trao cho tôi một bì thư và dặn dò nhỏ nhẹ:

“Hãy giữ bì thư này, chờ khi nào đến Mỹ mới mở ra, vì đây là của riêng em”.

Tôi đã cất kỹ bì thư đó và chỉ có mình tôi mới biết thôi. Bây giờ đã đến lúc tôi mở ra. Vẫn mùi hương thơm ấy, tuy màu giấy đã ngả sang màu vàng và trong đó chỉ có hai chiếc hoa lục bình màu tím tím và câu thơ đầy xúc cảm:

“Hoa tím kết thành thơ nhạc,  
Gửi tặng người thương trôi lạc phương trời”.

**Hồ sĩ Thao.**

**K26B**





## ĐƯỜNG LÊN NON

Truyện Ngắn VĂN PHAN

Trung từng sự tại bệnh viện Fountain Valley, dưới quyền một bác sĩ Mỹ trưởng toán. Sáng nay anh vừa vào nhiệm sở, thì Thi, cô phụ tá anh, trao cho anh một túi xách ny-lông, bảo:

- Em biểu bác sĩ hộp bánh trung thu ăn chơi cho vui.

Trung buột miệng hỏi:

- Lại đến trung thu nữa rồi à? Ở đây mình quên mất ngày tháng và lễ lạc Việt Nam.

- Thế nên em mới nhắc bác sĩ, và để bác sĩ nếm lại mùi vị quê hương của những ngày xưa cũ.

Trung tần ngần nhìn cô gái:

- Tôi thật đoảng vị! Cô giúp việc cho tôi rất nhiều, đáng lẽ tôi biểu cô mới phải. Thôi, xin cảm ơn sự chiếu cố của cô.

- Có gì đâu, bác sĩ!

Thi trao chiếc áo choàng và cái mũ trắng cho anh, rồi bỏ đi làm công việc của cô. Còn lại một mình, anh lơ đãng liếc qua hộp bánh trên bàn màu sắc sặc sỡ, mặt trên giấy trong suốt cho thấy hai cái bánh nướng và hai cái bánh dẻo, một quà biếu trung thu đúng điệu. Bất giác, ký ức anh quay về một mùa trung thu xa lắc, còn ghi khắc trong lòng anh một kỷ niệm băng khuâng.

Trung nguyên là một sinh viên Quân Y, chưa kịp ra trường thì mất nước. Trong thời gian dầu sôi lửa bỏng của thời cuộc, anh chỉ trực, ứng chiến ở trường, chưa từng chạm súng với VC, thế mà khi ta sập tiệm, chúng giam anh mất 6 năm. Anh ở tù còn lâu hơn các bác sĩ cấp lớn thầy của anh, họ hầu hết chỉ đi cải tạo có 4

năm rồi được thả. Anh nghĩ có lẽ hồ sơ anh bị bôi đen vì cứng đầu, chống đối chúng, nhiều lần bị kỷ luật qua các trại giam.

Đầu tiên, trong Nam Trung bị giam ở trại Long Giao và Suối Máu.

Năm 1976 anh bị đưa ra Bắc. Năm 1979 Trung Cộng đánh các tỉnh biên giới, anh được chuyển vào trại 6 Nghệ-Tĩnh và phân phối về một đội nông nghiệp, đảm trách làm ruộng lúa, trồng khoai và trồng mía. Suốt mấy năm ở miền Bắc, anh cũng lao tác trồng trọt.

Anh buồn cười, nghĩ bọn CS thật thích “xài lớn”: chuẩn bác sĩ như anh chúng cho đi cuốc đất, hốt phân. Các bác thầy anh, nhẹ nhàng hơn, được làm “vệ sinh viên”, chuyên việc đi rắc vôi, quét dọn cầu xí. Ưu đãi hơn, thì chúng đưa vào bệnh xá, bắt giặt băng bẩn, nấu ống tiêm, hay đút cháo cho những con bệnh gần chết. Thực tình, anh thích ra bãi hơn là làm các công việc đó.

Đến Nghệ-Tĩnh, tù cải tạo đầu tiên mới thăm thía với cái đói. Ngoài Bắc đỡ hơn, vì kho dự trữ trong cơ thể còn khá, có thể chịu đựng được, với lại còn chút ít đồ đặc bán chui để mua ăn thêm. Vào đây trở thân còi, ngày chỉ có hai bữa ăn khoai, sắn hoặc ngô hạt, lượng lại quá ít, nên tù bắt đầu lòi con mắt. Giờ chỉ có cách quơ được cái gì đút vào mồm cái đó.

Cào cào, châu chấu không thấm vào đâu, thì còn có nước bới lên khoai, sắn mà nhai sống. Một lần, Trung vừa ngoéo được một củ khoai lang, đưa lên mồm nhóp nhép thì bị bắt quả tang. Tay cán bộ võ trang chì chiết:

- Bọn ngụy các anh toàn là một lũ trộm cắp!

Anh cãi lại:

- Cán bộ, không cứ gì ngụy, bất luận con người nào đói quá cũng phải tìm lấy cái ăn!

Hắn nhìn anh ra bộ khinh bỉ, nhưng chột xuống giọng:

- Nếu tôi tha cho anh lần này, anh hứa sẽ không ăn cắp nữa

không?

- Cán bộ ạ, tôi đã nói là tôi không ăn cắp. Tôi chỉ thỏa mãn nhu cầu bao tử thôi. Hôm nay tôi hứa không ăn gì nữa, nhưng bữa khác đói quá, không biết sẽ thế nào.

Hắn tức quá, mắng:

- Đồ ngoan cố, không thể cải tạo được! Về nhà lo gặp quản giáo!

Lần đó Trung bị cùm cẳng 4 ngày.

Sau này anh bớt ăn bậy, vì hàng tháng được nhà gửi quà bưu điện. Mấy ký thực phẩm không nhằm nhò gì, chỉ đắp đổi thôi, nhưng anh thấy ăn ẩu tả, mất vệ sinh sẽ bị bệnh, không có thuốc men thì khốn. Đã có vài bạn tù chết vì bệnh đường ruột. Nhờ đó, suốt năm qua anh không bị tù về tội “ăn cắp” nữa. Nhưng anh lại bị cùm về một tội khác.

Hôm đó, Trung đang lao động tại rẫy mía, được phân công làm khâu khâu vác các bó mía bỏ ra vệ đường, cho xe bò tới chỗ về nhà lô.

Khoảng gần trưa, có hai “bóng hồng”, thực ra là hai cô gái mặc áo trắng cổ lật, đi xe đạp đến chỗ anh. Nơi khí ho cò

gáy này mà có hai nàng sạch sẽ như thế là điều hiếm hoi. Anh bất giác trầm trồ:

“Xuân Lan, Thu Cúc mặn mà cả hai!” Anh có cái tật trông thấy người đẹp là bỗng rụng rời. Vả lại, 4, 5 năm trong tù thiếu vắng chất tươi, bảo sao gặp hai nàng mà không chòì mời cho được, dẫu thực sự dung nhan họ chỉ sáng sủa vậy thôi. Đến ngang chỗ anh, hai cô cùng rà xe lại, đáp cái chào của anh. Tức thời, anh bâng quơ chộp lấy cơ hội làm quen:

- Hai cô đi chợ?

- Không ạ, chúng tôi ở trường về - một cô đáp.

- Hôm nay học sinh nghỉ, hai cô đến trường làm gì?

Cô kia đáp:

- Chúng tôi không dạy học, mà tập các em hát để trình diễn nhân dịp ông thanh tra ngoài tỉnh đến thăm trường và phát quà cho học sinh vào ngày lễ nhi đồng tuần tới. Thôi, chào anh cải tạo.

Trung muốn cầm chân hai cô lại, nên mở lời dụ dỗ:

- Có mía ngon, hai cô muốn dùng không?

Mắt hai nàng sáng lên, một nàng nói:

- Anh cho được thì quý lắm!

Anh ngang nhiên:

- Được chứ! Với người đẹp, nếu có gì hơn thế nữa cũng còn được, sá gì cái này!

Rồi anh chọn các thân mía duột đà nhất trong bó, rút ra cho mỗi cô hai cây, lại còn thắt buộc gọn gàng cho họ mang đi. Lần này anh lãnh hình phạt 8 ngày cùm cẳng. Một thằng “ăng-ten” nào đó đã báo cáo lên quản giáo.

Nhưng Trung chỉ bị giam có 4 ngày rồi được cho ra. Đạo này tù cải tạo bị cùm hơi nhiều, 14 ngăn biệt giam đều có người chiếm chỗ. Họ phạm các tội ăn cắp tài sản của trại, cãi nhau với cán bộ, trây lười lao động, đánh bọn chó săn, còn Trung thì tội quan hệ với dân, lại lấy của cải trại cho gái. Anh được tha ra cùng lượt với 13 người kia.

Tay trại trưởng thấy tình trạng vi phạm hơi nhiều và trầm trọng, hấn cho tập hợp tù lên hội trường để đích thân chỉnh huấn. Hấn nói:

- Các anh vi phạm nặng nề, đáng lẽ phải thọ phạt đủ thời hạn. Nhưng nhân trung thu và Tết nhi đồng, rập theo đức khoan hồng của bác và đảng, tôi tha cho các anh. Riêng tôi, tôi còn có ý nghĩ rằng các anh cũng tựa như những đứa nhi đồng, cách mạng phải giáo dục lại từ đầu lúc sơ sinh. Vậy tha cho các anh nhân ngày Tết nhi đồng, là một việc đầy ý nghĩa, đâu không có phát quà bánh như cho nhi đồng thật. Vậy các anh cố mà học tập, tu

sửa, để trở thành “nhân chi sơ tính bản thiện”.

Bản mặt của hắn trông thật khôi hài, mọi người lơ mắt nhìn, nhưng không ai dám cười, hoặc không cười nổi. Hắn gật gù:

- Tôi nói thật đấy!

Hắn có thói quen mỗi khi phát biểu xong, luôn chấm câu bằng “tôi nói thật đấy”, dường như sợ người ta nghi ngờ hắn nói dối. Trung buồn cười, nghĩ thầm: “Mẹ kiếp! Thật hay không mặc kệ, chỉ biết mi cho ra sớm mấy ngày cũng đỡ tù túng.”

Bất ngờ được thoát cùm sớm, Trung lại gặp thêm một bất ngờ khác: vài ngày sau anh được đưa về làm việc tại Phòng Y Tế trại, vì anh có chuyên môn về ngành này. Anh cũng mừng, ở đây nhân thân hơn dạn dày ngoài rừng, ngoài bãi. Nhưng anh giật mình chợt nhớ con trưởng phòng Y Tế thuộc loại chần ăn trần quán, chưa chắc yên thân với nó. Nó tên là Hồng Lịch. Miệt này có núi Hồng Lĩnh, nên con gái thường được đặt tên lót là Hồng, trong trại này còn mấy con nữa tên Hồng Thân, Hồng Lam. Hồng Lịch tuổi cỡ chưa quá ba mươi, rất xinh, được chấm là á hậu thứ nhất trong đám nữ Công An ở trại này, nhưng tính tình rất đanh đá, cay nghiệt. Từ đến khai bệnh, nó chê hôi hám, nạt nộ bắt đứng xa ra. Ốm đau gằn gục, nó chỉ cho nghỉ có một buổi. Anh nghĩ giá gặp nàng nào khác thích biết mấy, chứ con này thật khó “tiêu thụ”. Hơn nữa, nó là CA, giỡn mặt với nó là nát mình, không ham! Nhưng thôi, được ngày nào hay ngày nấy, không làm nổi thì ra bãi lại, chẳng sao cả.

Nhưng khi Trung đến nhận việc, anh ngạc nhiên thấy nàng ta tỏ vẻ niềm nở, ôn tồn chỉ dẫn công tác cho anh. Và qua suốt ngày, nàng vẫn đối xử như thế. Đêm đó, anh tần ngần suy nghĩ: “Hay cô ả muốn chơi cái trò mèo vờn chuột với mình? Không xong đâu, chuột này là chuột cống bố đấy! Ta vỗ lại một phát rồi vào cùm cũng được.”



Đến hôm sau thì vỡ lẽ ra mọi việc. Thoạt đầu, Hồng Lịch hỏi:

- Hôm trước anh bị cùm vì tội lấy mía của trại cho gái ngoài xã, phải không?

Trung ngỡ ngàng:

- Sao cô biết? Mà việc đó ăn thua gì đến cô?

Cô ta vẫn mềm mỏng, lại có vẻ bí mật nữa:

- Sao lại không ăn thua? Không thế thì làm sao tôi xin anh vào đây? Kể ra anh cũng đa sự thật!

Nàng nhìn anh như lưỡng lự trên chọc, mãi một lúc sau mới nói:

- Một trong hai cô đó là em gái tôi! Nó tên Hồng Liên, giáo viên ở xã này. Coi bộ anh cũng biết nịnh đầm đấy!

Anh sững sờ, lặng thinh nhìn Hồng Lịch, thì cô ta tiếp:

- Tôi tội nghiệp anh, nên xin anh vào đây, coi như để đền đáp. Mà thực sự tôi cũng cần anh. Vậy từ đây anh an tâm cộng tác với tôi nhé!

Từ ngày Trung về làm với Hồng Lịch, nàng đột nhiên thay đổi tính tình trông thấy: không còn gắt gỏng, khinh bạc với tù như trước.

Việc cho thuốc men và nghỉ bệnh, nàng để anh toàn quyền quyết định, chỉ dặn hờ anh đừng vung tay quá, e Ban Chỉ Huy trại chú ý.

Kỳ này gia đình anh gửi quà có kèm theo một hộp bánh trung thu. Anh ngỡ ý muốn Hồng Lịch rủ em gái đến, để anh mời hai chị em chút quà Tết nhi đồng. Anh có dịp so sánh hai nàng. Cả hai cùng xinh đẹp. Cô em như một nụ hoa mới hé nhụy, trông e ấp, thanh tân; còn cô chị tuy tuổi trội hơn nhiều, nhưng nhan sắc mặn mà, sắc sảo hơn, hình vóc thì lồ lộ, uyển chuyển, lấn hẳn về phần hấp dẫn.

Dần quen thân, hôm đó tại phòng làm việc, Trung mạnh dạn

đưa ra sự thắc mắc về nàng:

- Tôi hỏi điều này, nếu có gì cô không vừa ý thì bỏ qua, đừng đuổi tôi ra khỏi đây nhé...

Nàng trở mắt chờ anh nói tiếp.

- Sao dạo trước cô rất khó khăn, gắt bẳn và khắc nghiệt với tù, mà bây giờ cô hoàn toàn đổi khác? Phải chăng trại trưởng bắt cô cùng những cán bộ khác đày đọa tù cho thật nhiều? Rồi sau vì lý do nào mà cô đổi ý?

Nàng trầm ngâm nghĩ ngợi một lúc:

- Không trại trưởng nào bảo tôi việc đó được. Tôi làm thế là vì... tôi ghét chung tập thể các anh...

Nàng lại ngừng, như để quyết định có nên bộc lộ hết tâm ý của mình hay không. Cuối cùng nàng lên tiếng:

- Anh nhìn xem, anh em đồng cảnh ngộ với nhau mà không biết thương yêu, đùm bọc nhau. Dòm ngó, đo lường từ miếng ăn. Đánh cắp lẫn nhau. Rình rập báo cáo để hại nhau. Rồi có những kẻ trây lười, giả ốm để trốn lao động, làm thiệt thòi cho những người ốm thật, buộc tôi phải khó khăn, thủ thế, để khỏi chướng mắt về việc đó. Giờ đây, vì tôi mến anh nên mới nhìn họ qua anh, để đối xử với họ khác trước.

Trung sửng sờ về những tiết lộ của nàng. Anh ngần ngại giây lâu, suy nghĩ thấy có điều nàng nhận xét hơi nghiệt ngã, mà cũng có nhiều điều nàng nói đúng. Thì ra, không phải bản tính nàng vốn gắt gao, độc ác, mà do ngoại cảnh chi phối, vậy tâm tình nàng cũng có chỗ dễ thương.

Nàng chợt hỏi anh:

- Năm nay anh bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi.

- Anh thích làm quen với con gái lắm hả? Anh thấy em gái tôi thế nào?

Trung suy nghĩ một giây rồi đáp:

- Phụ nữ đẹp tôi xem như một bông hoa, và nhìn ngắm với đôi mắt chiêm ngưỡng. Dĩ nhiên tôi thích làm quen và gần gũi. Cô Hồng Liên khá xinh, nhưng bên cạnh cô thì kém xa. Cô như một đóa hoa mãn khai, phô bày trọn vẹn sắc hương mơn mớn, còn em cô chỉ là một nụ hoa hàm tiếu, chưa thể hiện được hết vẻ kiều mị của một nhan sắc viên mãn.

Hồng Lịch tủm tỉm cười:

- Cám ơn anh đã khen tặng tôi. Nhưng Hồng Liên mới 19, nhỏ hơn tôi gần mười tuổi, ai cũng bảo nó là con tôi. Rồi đây ngày một lớn nó sẽ nở nang, rạng rỡ hơn, chắc sẽ không thua kém tôi đâu.

Trung lắc đầu:

- Không, em cô sau này đến tuổi cô, cũng không sánh nổi với cô bây giờ, vì nhan sắc trời cho phải có người hơn kẻ kém, làm sao cân bằng được.

Nàng cười đùa, bảo:

- Vậy là anh vẫn chấm tôi hoa hậu trong cuộc thi chỉ có hai người? Lại cám ơn anh một lần nữa.

- Không phải chỉ có hai người đâu. Nhóm tù chúng tôi chấm điểm cô là đệ nhất á hậu trong toàn trại đấy. Đáng lẽ cô là hoa hậu mới phải, nhưng tại vì...

Hồng Lịch đỡ lời anh:

- Tại vì tôi hung dữ quá nên bị tụt hạng, phải không? Vậy thì bây giờ tôi "tu nhân tích đức" để chiếm lại ngôi hoa hậu nhé?

Rồi nàng nghiêm mặt, hỏi:

- Nay, hiện giờ các anh cải tạo nói gì về tôi?

Trung tự nhiên lên cơn sôi nổi, hóm hỉnh trả lời:

- Họ không nhận xét gì về cô, mà lại bàn tán về tôi...

- Bàn tán về anh? - nàng nhú mày.

Anh như mê muội, lao xuống một cái hố liễu lĩnh:

- Họ nói vụng là tôi... mê cô tí tởm thôi, bây giờ mà bị rút ra khỏi cô, chắc tôi tự tử mất...

Vẻ mặt Hồng Lịch bỗng trở nên xa xôi, khó hiểu:

- Anh dám nói điều đó với tôi, kể ra cũng liều thật! Thế bây giờ tôi đẩy anh ra, anh có tự tử không?

Anh tần ngần một lúc:

- Làm gì tự tử! Tôi chỉ buồn thôi, vì ở bên cạnh cô mấy lâu nay đã hiểu tính ý cô, nên tôi rất luyến mến cô. Cô vừa đẹp lại vừa tốt!

Nàng tươi tỉnh và ôn tồn trở lại:

- Lại cũng có cái “đẹp” trong đó nữa! Dĩ nhiên tôi cũng rất mến anh, nhiều khi tôi không nhớ anh đang bị tù đày, và tự nhủ sự hiểu biết của anh đáng bậc thầy tôi. Nhưng họ đồn đại như thế, với tôi không ăn thua gì, mà sẽ có hại cho anh đó, anh hãy cảnh giác.

Lúc đó gần hết giờ làm việc buổi chiều. Núi đồi đã ngả màu hoàng hôn. Chung quanh im vắng, chỉ có vài tiếng chim líp chíp gọi nhau, hòa với tiếng lá rơi vèo khẽ xuống thêm. Trung nhìn Hồng Lịch, thấy đôi mắt nàng như chứa đựng một mối nhu tình đậm thắm dành cho anh. Hai người ngồi kề cận trên một chiếc băng gỗ có chỗ dựa. Không nén được sự bồng bột, anh đánh bạo nắm lấy tay nàng.

Nàng để yên tay trong tay, cúi mặt ra chiều bẽn lẽn. Trong đời, Trung đã từng lao mình vào những hành động táo bạo, giờ đây lại thêm một lần phiêu lưu mới, anh chồm tới ôm siết thân hình nàng, và gấn một cái hôn lên đôi môi chưa hứa hẹn mối mọt. Nhưng đôi môi đó đã nhượng bộ, hé mở để giao hòa một đợt đam mê chất ngất giữa hai người. Chuỗi hôn dài tưởng chừng bất tận. Nhưng giữa khoảng xuất thần đó, Hồng Lịch bỗng như choàng tỉnh, xô bật Trung ra, nhìn quanh sợ hãi:

- Anh ẩu quá, thật là nguy hiểm! Em không tiếc, không sợ gì đâu, nhưng chỉ lo ngại cho anh!

Bấy giờ Trung đã tỉnh táo, chợt để ý đến câu nói của Hồng Lịch, cả sự thay đổi lối xưng hô, anh hỏi:

- Tôi đã nghe em nói mấy lần, là em chỉ lo sợ cho tôi thôi. Nếu họ phát giác thì cả hai cùng bị nguy hiểm, cứ gì một mình tôi?

Nàng trầm ngâm một lúc:

- Đúng em đã nói như vậy: em chỉ lo ngại cho anh thôi. Còn em, em không sợ ai cả, tính luôn trại trưởng. Rồi sẽ có dịp anh biết tại sao...

Sau lần đó, Hồng Lịch tỏ ra cẩn trọng, dè dặt hơn. Nhưng Trung trót đã quen mui, vả lại tính bông bột, hễ rình có dịp là hôn lên tóc, lên má nàng, nhẹ nhất cũng ôm nàng hay nắm tay cho đỡ ghiền. Và mức luyến ái của hai người càng lúc càng leo thang. Một lần nàng vỗ về anh:

- Em đang tìm dịp để chúng mình được tự do gần gũi nhau suốt buổi. Anh cố nén xuống, đừng có bộp chộp mà nguy hiểm.

Thì dịp đó đã đến. Hồng Lịch trình với trại trưởng là các thứ thuốc dân tộc, như xuyên tâm liên, dã thực linh, v.v... sắp cạn kho, nàng phải lên núi tìm hái. Chuyến đi mất nhiều thời giờ và nhọc nhằn, phải đem cơm "thông tằm" và có người theo giúp đỡ nàng, dĩ nhiên là Trung.

Hai người mang bao bị, dao rựa, rời trại lúc bình minh vừa hé, hướng về rặng núi phía tây, xa khoảng 3 cây số. Sáng tinh sương hôm đó, quang cảnh thật thoáng đãng và tươi vui, tươi vui từ trong lòng họ. Dọc đường, hai người len lỏi qua một vùng cỏ cây xanh mướt, còn lóng lánh sương mai, và vượt mấy con suối hẹp, lòng nước trong veo, chảy róc rách. Từng nơi, chim chóc sà xuống buông tiếng riu rít như chào đón hai khách lữ hành. Lộ trình bằng phẳng chấm dứt ở một con suối lớn, dòng nước cuộn cuộn, rạt rào, có một nhịp cầu bắc ngang. Hồng Lịch dừng lại, bảo Trung:

- Ta nghỉ một lát, qua bên kia là mình bắt đầu leo núi.



Nói đoạn, nàng xắn quần bước xuống mép suối, vốc nước rửa mặt mày, tay chân. Trung đưa mắt ngắm nhìn cái thân hình lồ lộ những đường cong, phần dưới là cặp đùi thon dài, trắng nõn nà, thốt nhiên anh rùng mình rung động, đứng lại không tiện theo đến gần nàng.

Đường lên núi không nhẹ nhàng, suôn sẻ như đoạn phẳng phiu vừa qua. Hai người men theo một lối mòn, rướn lên từng quãng một. Hồng Lịch chột bảo:

- Quên, chúng mình chặt hai cây gậy, chống đi vững và nhanh hơn. Nàng đã có kinh nghiệm, càng lên cao dốc càng thẳng đứng, không có gậy thì vất vả hơn nhiều. Nàng cặp sát vào anh, cười bảo:

- Bình thường anh bẻm mồm, sao hôm nay lặng thinh, mà lại có vẻ buồn vậy? Ta hãy trò chuyện cho hả hơi để quên mệt nhọc.

Anh trầm ngâm một lát rồi nói:

- Chúng ta cận kề nhau như thế này, phải nói là vui vẻ và thú vị vô ngần. Nhưng tôi chợt có một ý tưởng buồn bã, là giờ khắc đầu tiên ta gặp gỡ, ấy đã thoáng bóng phút giây phân kỳ! Em cho phép tôi được xưng "anh" với em nhé!

Nàng nhìn anh tình tứ:

- Anh đã có quyền đó từ lâu. Nhưng về trại cẩn thận.

- Em Hồng Lịch, cái ý nghĩ ngày nào đó không còn được gần em, khiến anh bồi hồi, xao xuyến!

Nàng gửi anh một nụ cười triu mến:

- Thế anh muốn ở tù mãi để được gần bên em à?

- Anh cũng không biết nữa. Nhưng bất cứ tình huống nào nó tách rời chúng mình đều nã nê cả, như anh bị chuyển trại, chẳng hạn...

Hồng Lịch mơ màng suy tư, rồi nói:

- Hoàn cảnh chúng ta thật trở trêu: anh làm quen với em gái

em, để rồi chúng ta lại kết tình với nhau. Anh nghĩ sao?

- Cũng không trở trêu gì đâu em - anh đáp. Bất cứ người đàn ông nào biết thưởng thức nữ sắc, thì khi gặp em những cô gái khác coi như không có.

- Anh lại tôn em lên nữa rồi! Dung nhan em cũng chỉ tầm thường, làm sao sánh nổi với những bóng hồng sang cả trước kia của anh!

Trung lắc đầu:

- Không, đó là lời nói chân thành của anh. Cái xứ Nghệ-Tĩnh cần cỗi này, quả thật khó có người đẹp. Nhưng anh nghĩ dầu sao đây cũng có tiếng là “địa linh nhân kiệt”, thì vùng sông Lam núi Hồng này hẳn đã sản sinh ra được một vài tinh hoa rực rỡ tuyệt vời, trong đó có em. Nên khi gặp em, anh không còn lưu lại một ký ức tình ái nào nữa!

Nàng xúc động nắm tay anh:

- Anh yêu em đến thế sao?

- Chẳng những yêu em tha thiết, mà còn nồng nàn say đắm nữa!

Lúc này hai người đã lên đến lưng chừng núi. Họ phải vượt tới vùng chóp đỉnh mới có các thứ dược thảo muốn tìm. Thực ra, dưới thấp cũng có, nhưng dân địa phương ngại lên cao đã nhổ trụi hết dưới này cho khỏe.

Hồi hai người khởi hành, không khí mát lạnh, nhưng bây giờ mặt trời lên cao nóng bức, phần thì leo trèo cũng đã khá lâu, họ bắt đầu thấm mệt. Không cố gắng thêm, họ quăng gậy ngồi bệt xuống nghỉ, và chuyền tay nhau bầu nước để nhấp giọng. Trung hỏi Hồng Lịch:

- Chỉ núi này mới có thuốc hả em?

Nàng lắc đầu:

- Còn nhiều nơi khác. Nhưng lần này em lựa nơi gần nhất và

ít thuốc nhất, để anh chưa quen đỡ nhọc, và để chúng ta về sớm xem tình hình thế nào. Dầu sao cũng phải cảnh giác, coi có ai theo dõi gì không. Em còn “để dành” mấy chỗ nữa xa hơn, nhưng em biết lối đi tắt cũng gần thôi, ở đó có hàng hà thuốc. Ta sẽ lần lượt đến khắp các nơi.

Trung nhìn nàng, nghĩ bụng: “Nàng có dụng ý thật khôn khéo, để hai đứa còn nhiều dịp ngao du sơn thủy nữa!”

Ngồi nghỉ, uống nước vào xong, thân hình Trung càng ứa ra ướt đẫm mồ hôi. Anh nhìn Hồng Lịch, thấy mồ hôi cũng vã ra đầy cổ, đầy mặt, và tóc tai bết xuống trán, xuống má. Luông mắt anh chợt ngừng lại và dán vào hai cái lôm ướt như vết dầu loang, thấm ra làn vải ở hai nách nàng. Đột nhiên, một ngọn lửa rạo rực thềm muốn bốc lên người, khiến anh tựa hồ mê man chồm qua ôm siết nàng, và áp mặt vào cái mục tiêu khêu gợi đó, hít say sưa làn hương thơm ngậy ngất, như từ một loài hoa lạ nào. Nàng hẳn cũng bị cuốn hút bởi sự tiếp cận đó, đã rã rời vùi mặt xuống hôn lên tóc anh. Từ sự cuồng nhiệt hòa đồng đó, Trung đưa tay lần đến hàng nút áo ngực nàng. Nhưng nàng như vụt tỉnh giấc mê, giữ rịt tay anh lại, thì thầm:

- Không được đâu anh! Ở đây có thể còn người lai vãng. Với lại, mình phải lo công việc trước, để an tâm lúc nào về đã sẵn sàng.

Thấy Trung tiu nghỉu như trẻ con hụt mất quà, nàng dỗ dành:

- Em còn bên cạnh anh mà! Em cũng ham muốn tình tự với anh lắm chứ, nhưng chưa phải chỗ, chưa phải lúc!

Rồi nàng vụt đứng dậy:

- Thôi, chúng mình ráng lên trên kia đi, rồi tha hồ nghỉ ngơi.

Có lụng khụng, có vất vả, nhưng rồi hai người cũng lên đến đỉnh núi. Đã ướm trưa, mặt trời gay gắt trên đầu, nhưng tận chòm cao gió rít ào ào, cuốn đi khí nóng, làm hai người thấy thoáng mát, dễ chịu, và sự mệt nhọc như đã tan biến. Hồng Lịch sắp đặt

chương trình: ăn uống, xong đi hái thuốc, thời giờ còn lại là nghỉ ngơi để hồi sức cho chuyến về.

Trong một thoáng mơ màng, Trung quên mất thực tại, và bữa cơm trưa hôm nay, là một bữa ăn dã ngoại của một đôi uyên ương, không bị kẻ thứ ba chen vào quấy rộn. Tự nhiên, anh bỗng hồi xúc động khi Hồng Lịch trao bát cơm cho anh. Nếu không có cái tai trời ách nước mà anh đang gánh chịu, và hai người ngồi đây là đôi vợ chồng trắng mật, thì cuộc đời quả là thần tiên, là thơ và mộng.

Trong bữa ăn, hai người không nói năng gì nhiều. Và theo dòng suy tưởng trên, Trung đưa mắt ngắm bao quát quang cảnh trải dài trước tầm nhìn.

Tận nơi xa tít, dòng sông Lam phơi mình dưới nắng trưa, lóng lánh ánh vàng. Dọc trong sâu bờ bên kia, cây cối kết thành một bức phong chân trời xanh thẳm, hai đầu xuôi về một nẻo mịn mướt vô tận. Đỉnh cao anh đang ngồi là dư thế của núi Hồng Lĩnh, nhập vào dải Trường Sơn bát ngát, cũng mang dáng vẻ thâm u, tịch mịch như mọi vùng núi non trên đất nước. Nhưng với riêng anh hôm nay, cái khung cảnh này là một hình ảnh kỷ niệm, lồng vào bóng dáng của người con gái mến thương khó phai mờ.

Chuyến đi này là một cuộc đàn cảnh của Hồng Lịch, để hai người có dịp tự do tình tự, nên việc hái thuốc chỉ giản dị và chóng vánh. Khoảng thời gian còn lại, nàng bảo để nghỉ ngơi trước khi trở về, thực sự không phải vậy.

Những lần ái ân mở màn đã diễn ra, giờ đây hai người không còn e dè để lãng phí thời giờ dành cho cuộc hoan lạc mà họ nôn nóng đợi chờ.

Và việc xảy ra như họ đã hình dung và mong ước. Những kẻ phiêu bông thường lấy trời làm màn, thì hai kẻ yêu nhau tức tưởi này cũng lấy trời làm mái, lấy đất làm thảm để vây cuộc giao hoan.

Không phải đây là lần đầu Trung biết mùi nhục dục, nhưng đi

đến tuyệt đỉnh ái ân hôm nay, anh bị chìm đắm hoàn toàn trong sự nồng say mê mệt, qua cái nét tình cuồng nhiệt nhưng cũng đắm thắm nhu hòa của người yêu.

Qua cuộc diễm lạc, hai người còn ôm nhau vật vờ trong cơn nhọc mệt để chịu, lặng yên đắm mình trong sự yên tĩnh của núi rừng, không ai còn nhớ đến thực tại phập phồng, bất trắc. Hồng Lịch lên tiếng trước:

- Chắc anh đã nhận ra em không còn trinh trắng để dâng hiến trọn vẹn cho anh?

Trung áp mũi vào gò ngực căng tròn của nàng hít một hơi dài, rồi như mê muội đáp:

- Anh không cần để ý đến điều đó! Anh chỉ biết yêu em, say đắm em mà thôi!

Nàng như nước nở tiếp lời:

- Không phải em đã có chồng hay người yêu, mà bị tay trại trưởng lừa hãm hiếp!

Nàng buồn rầu thuật lại tai họa đã xảy ra cho nàng.

Hôm đó, nàng tháp tùng tay trại trưởng về công tác tại Cục Trại Giam ở Hà Nội. Hai người đi bằng tàu hỏa. Đây là lần đầu nàng đi công tác chung với hắn. Đến Hà Nội, hắn lấy hai phòng khách sạn cho hai người. Suốt một ngày hội họp, mọi việc đều suôn sẻ, mỹ mãn. Đêm đó hắn mời nàng dùng cơm nhà hàng, gọi là để ăn mừng.

Bữa cơm thịnh soạn, hắn có gọi mấy thứ rượu, mà hắn bảo rượu bổ, rượu khai vị, và ép nàng uống. Nàng nhấp thấy rượu ngọt, không cay nồng lắm, nên nể nang, hắn mời bao nhiêu nàng uống bấy nhiêu. Cuối bữa ăn, nàng thấy lâng lâng, choáng váng chút thôi.

Nhưng khi về đến khách sạn thì nàng say vật vờ. Hắn đưa nàng vào phòng, đỡ nàng nằm xuống giường. Bấy giờ nàng gần như bất tỉnh, chỉ thoáng biết hắn tắt đèn trần, rồi bước ra, khép trái cửa phòng lại. Sau đó, nàng chìm hẳn vào một cơn mê dày



đặc.

Nàng tiếp đi không biết bao lâu, bỗng một cơn đau buốt ở phần dưới cơ thể giật thốc nàng dậy, và trong ánh đèn mờ nàng nhận ra hấn đã phá nát đời con gái của nàng. Việc xảy ra hơn hai năm rồi. Đêm đó chưa đủ, đêm sau trên đường về, trong ngăn riêng tàu hỏa hấn lại ép uồng, cưỡng bức nàng một lần nữa. Chuyện đã rồi, vả nàng sợ xấu hổ không dám làm ồn lên, đành nhắm mắt cho hấn thỏa mãn. Hồi đó nàng nhút nhát, ngại thưa kiện. Bất mạch được chỗ yếu của nàng, sau này đêm khuya hấn còn mon men đến phòng riêng độc thân của nàng trong trại kiểm chác dài dài.

Bây giờ nàng khôn hơn, không còn nhu nhược nữa, nhưng vẫn để hấn lén lút lui tới, vì nàng có ý đồ hành hạ hấn. Hấn đã mê đắm nàng, nên nàng buộc hấn muốn đi đêm với nàng thì phải trả giá. Bằng tiền. Bằng ngôi vị. Và hấn đã phải tống đi người họ hàng của hấn làm trưởng phòng Y Tế, để nàng lên thế. Dầu được vậy, nàng vẫn khinh ghét hấn, và khinh cả chính mình. Nhiều lần hấn mò đến lúc nàng không thích thì nàng đuổi cổ đi, nếu hấn cù nhậy nàng không ngần ngại nắm đầu xô ra ngoài. Nàng không nể hấn, mà cũng không sợ gì con vợ chằn già của hấn ở ngoài Vinh. Và, sống trong tình trạng oán hận, chán đời đó, nàng trở thành danh đá, khác nghiệt với mọi người. Thế rồi sự tình cờ đưa đến nàng quen biết Trung, để chợt nảy sinh một mối tình ngang trái nhưng thật đắm say.

Hồng Lịch kết thúc câu chuyện:

- Cho nên hôm trước em đã nói với anh là em không sợ hấn. Nhưng nếu hấn nghi ngờ và ghen tuông với anh, thì e rằng em không bảo vệ anh nổi.

Rồi nàng kể mật vào anh thì thầm:

- Biết chuyện của em như thế, anh có khinh thường em không?

Anh lắc đầu, trấn an nàng:

- Em vẫn là một đóa hoa tinh khiết trong tâm hồn anh. Giờ đây, anh yêu em mà còn cảm thương cho cái tình cảnh éo le của em nữa!

Nàng xúc động chồm tới siết môi hôn anh. Và ánh mắt đầy ấp nhu tình của nàng đã quyến rũ anh đến một đợt đam mê mới, bất giác anh vô lấy nàng, và hai cái thân hình nóng rực ngã soài lên đám cỏ nham nháp. Đôi mắt dờ dãn của nàng cố dõi theo một vệt mây thấp lướt qua, nhưng chợt nhắm lại để khép giữ một luồng hoan lạc vừa ngập tràn trong cơ thể.

Tiếp đó, cách khoảng mấy ngày hai người lại đưa nhau đi hái thuốc một lần. Họ muốn được hằng ngày cùng nhau đi đến một nơi biệt lập, nhưng hoàn cảnh buộc họ phải nén lòng. Thế nhưng họ cũng đã liễu lĩnh lắm rồi, nhất là về phần Trung. Qua những giờ phút cận kề Hồng Lịch, anh thấy như càng ngày nàng càng thanh thoát, uyển chuyển hơn, da thịt mượt mà, tươi mát hơn, và anh đã nghiệm ngập nặng cái hơi hướm thơm ngát, nồng nàn quen thuộc đó.

Rồi kho thuốc cũng phải tới khi đầy. Đúng lúc này, bất trắc đầu tiên xảy ra: Hồng Lịch mất kinh nguyệt tháng đầu. Nàng lo lắng bảo anh:

- Em có thai thì là con của chúng mình rồi. Từ ngày gặp anh, em lấy cố kinh nguyệt không điều hòa, không áp dụng lịch an toàn ngừa thai được, để cấm cửa không cho hấn gấn em. Thời gian sau này chỉ có chúng mình xả lảng với nhau thôi. Bây giờ làm sao đây anh?

Trung cũng tin chắc là con của anh, nhưng bí thế chưa biết phải làm sao. Trong lúc rối ren này, lại hiện lên một biến cố khác, cũng có thể gọi là một bất trắc. Trại vừa nhận được công văn báo trước một đợt tù khoảng 2 tuần nữa được tha, trong đó có anh, còn chờ lệnh phóng thích của Bộ Nội Vụ.

Là một tin mừng cho Trung. Nhưng như anh đã nói: mọi

trường hợp xa lìa Hồng Lịch đều buồn cho anh, vì anh yêu nàng thật lòng. Hai người cùng đau khổ vì sự chia biệt, rồi còn lo lắng về việc nàng mang thai. Vài ngày nữa anh phải bàn giao công việc. Hồng Lịch bảo sẽ không xin người mới, nhưng dầu thế nào anh cũng phải rời chỗ, nhập với nhóm tù được ra cùng lượt. Trong những ngày này, Hồng Lịch khóc sưng cả mắt phải đeo kính đen, nói thác là bị đau mắt. Đau mắt nhưng môi không đau, hai người đã liêu lĩnh hôn nhau điên cuồng. Đến ngày cuối cùng, nàng bảo anh:

- Em buộc phải xoay trở để gỡ nước bí. Từ lâu, có cán bộ Du, quản giáo đội rau, ngỏ lời thương em và muốn kết hợp với em, nhưng em lững lờ không đáp ứng. Nay tới nước cùng, em đành phải vớ lấy anh ta. Anh ơi, thôi chịu vậy nhé!

Trung thấy lòng rưng rưng. Tội nghiệp nàng, đến nước này mà còn bàn bạc, tựa như xin phép anh cho nàng lấy chồng. Có điều an ủi cho nàng: thiếu úy Du là một cán bộ trẻ, cỡ lứa tuổi Hồng Lịch, trông được người, tính tình điềm đạm, không khắc nghiệt với tù, như vậy cũng ra tầm chồng đối với nàng.

Trước giờ chia tay, nàng bảo Trung:

- Để lưu lại chút tình với con, anh tính ngày sinh và gửi ra cho con một cái xe đẩy. Em không trông mong có một ngày chúng mình gặp lại, nên sẽ không tìm cách thư từ làm gì, sau này em sẽ báo chút tin tức về con thôi. Em ghi cho anh địa chỉ của một người thân em ngoài Vinh, để chúng ta liên lạc nhau khi cần. Lúc nào nhận được tin anh, em sẽ có địa chỉ để hồi âm. Thôi, ta vĩnh biệt nhau, và nhớ nhau mãi mãi nhé anh!

Hai người cùng nghẹn ngào, Trung chỉ nói được lời khuyên nhủ ngắn ngủi, và gửi gắm các bạn tù còn ở lại, nhờ nàng chiếu cố.

Nàng gật đầu, hứa hẹn:

- Anh an tâm! Em yêu thương anh thì cũng sẽ đối xử tốt với họ!

Trung đã gửi chiếc xe đẩy ra Vinh, và nhận được thư đáp, kèm theo ảnh một đứa bé gái, ghi phía sau ngày sinh và tên Nguyễn Thị Trung Thu. Hồng Lịch là một người tình tuyệt vời, lúc nào cũng ý tứ và tế nhị: tên đứa bé lót chữ Trung là tên anh, và trọn cái tên là kỷ niệm ngày gặp gỡ của cha mẹ nó vào mùa trăng tháng tám.

Còn họ Nguyễn là một điều thắc mắc: ngẫu nhiên mà anh và Hồng Lịch cùng họ Nguyễn, rồi cán bộ Du cũng họ Nguyễn luôn. Vậy đứa bé mang họ của ai? Dầu của ai cũng có vương vất anh ở trong đó.

Rồi thật may mắn: trước ngày anh vượt biên tị nạn sang Mỹ, anh nhận được lá thư thứ hai, mà cũng là cuối cùng, có ảnh đứa bé gái vừa tuổi tôi, ngồi trên chiếc xe đẩy của anh. Con gái mà giống hệt cha. May mà cán bộ Du chưa từng gặp mặt anh.

Trung sang Mỹ, đã lập gia đình, có hai con trai, gái, có thể bảo là vợ đẹp con xinh. Nhưng anh vẫn không dứt nỗi vấn vương về người xưa và bé gái Trung Thu. Cứ mỗi năm, nhớ đến mùa trung thu là anh không khỏi băng khuâng tự hỏi: “Bây giờ em và con ở đâu?” Và nhớ nhung ngập lòng. Vợ anh mà biết được chắc sẽ lòi thối, nhưng anh nghĩ là anh không có lỗi gì.

VĂN PHAN

## “VÕ BỊ BỊ VÕ BỊ BỊP BỊP”.

TÔ VĂN CẤP/ K19

Mỗi khi quý vị về nhà trẻ hơn thường lệ vì lý do “freeway” biến thành parking hoặc dọc đường gặp mấy ông bạn Ho Hen hoặc vì bất cứ một lý do nào khác ngoài ý muốn mà bị phía bên kia “mè nheo” đay nghiến rằng là đi với ai?... đi với con nào? Chán cơm nhà rồi phải không? v.v...thì quý vị làm sao giải đáp? Vô phương, chỉ còn việc nắm tay vào cho chặt, đưa thẳng ra đấm vào...ngực mình rồi kêu: “Oan Thị Kính” hay “Oan ơi Ông Địa”...!

Nhưng cho đến bây giờ tôi vẫn không hiểu “Bà Kính” và “Ông Địa” hàm oan ra làm sao, có thỉnh thoảng bị mang ra sỉ vả không và đến bao lâu mới được cho uống thuốc giải, mỗi lần bị réo đến tên có nhột lấm không?...Riêng tôi thì nhột lấm, bởi vì tôi cũng có một nỗi oan, nếu không được Đa Hiệu cứu thì e rằng vài trăm năm sau... những thế hệ Võ Bị thứ 5 thứ 6 thay vì kêu “Oan ơi Ông Địa” lại đổi ra “Oan ơi Ông C...”. Nỗi oan đã xảy ra cách nay hơn 30 cuốn lịch rồi; tưởng đã quên đi... ai ngờ vẫn bị nhắc hoài...người ngoài mà nhắc là “đinh” ngay, đấng này lại xảy ra trong gia đình VỢ; thế mới đau khổ bệnh T...

Vào thời chủ bút đời thứ “THẬP CỬU” định xin tí đất trên Đa Hiệu để cắm cái dùi, để dăng cái “bố cáo” giải oan nhưng chỉ sợ họ mắng cho vài mắng rằng thì là chuyện của mày vợ vấn, không có chỗ...qua đời thứ “NHỊ TỬ” cũng lân la làm quen tính nhờ vả, nhưng mỗi lần định mở miệng lại thấy gương làm sao ấy, đành tiếp tục “Ngậm bồ hòn làm ngọt”.

Nhưng hòn không ngọt mà đắng quá rồi, chuyện chẳng đặng



dừng đành phải “lấy tay” viết vài trang gửi Đa Hiệu dưới hình thức : “BÀI CÂY ĐĂNG KHÔNG TRẢ TIỀN”. Với hy vọng vì tân chủ bút mũi lòng....

Không biết những điều tôi viết có vi phạm tôn chỉ của Đa Hiệu hay không. Nếu có, xin quý Chủ nhiệm, Chủ bút và Ban Biên tập không tha thứ gì cả mà cứ thẳng tay chặt bỏ, cứ tự nhiên đục, cắt, đốt, cột, thoải mái, miễn sao chữa cho “EM” một khúc để.....sống, để trình làng.

Đầu và đuôi câu chuyện nó như thế này:

Cuối năm 2000, đi dự một đám cưới, vô tình được ngồi chung cùng một bàn với một đệ K20; sau một vài câu chào hỏi cho có vẻ lịch sự trước đám đông, khi đã biết là phe mình phe ta thì y như trăm ngàn những cuộc “Tao Ngộ” chiến giữa huynh đệ Võ Bị với nhau là lại bới móc chuyện đời xưa đời xưa ra mà “Sỉ vả” nhau... Ông phạt tôi thế này thế kia....Tại vì mấy ông nội khóa trước phạt tớ thế kia thế này v.v...Tất cả những đối thoại thuộc vào dạng “Biết rồi, khoái lắm nói mãi, nói mãi...”. Tôi gọi cái hiện tượng đó là TÌNH VÕ BỊ (không có chữ TỰ đâu); cứ nháng thấy cái bùa “con rồng” mang trên người đối diện là nhào vô “tứ tít”.

K19 và K20 liễn nhau nên biết nhau khá nhiều và gây khổ đau cho nhau cũng vừa đủ thôi, nghe nói càng về sau các chiêu thức càng tinh vi và sắc bén hơn nhiều, đang tiến dần đến giai đoạn vô địch. Tôi tin rằng, nếu không có cái “75”, đến nay khóa 56 vừa bước chân qua cổng trường là đã “RA” rồi, thấy mấy cái nón nhựa đánh bóng đã muốn phát “TÈ”.

Sau khi đi giáp vòng từ “ĐỒI BẮC” qua miếu “TIÊN SU” tới “HỒ THAN THỔ” đã thấy mệt và cũng gần mãn tiệc mới quay ra hỏi thăm hiện tại...sinh hoạt gia đình.

Đệ K20 hỏi tôi có đi làm hay lãnh SSI?

-“Đi làm, nhờ lấy được cái bằng “xi xi MD”.(1) Hồi mới qua tớ cũng có làm đơn xin “ÉT ÉT AI”, hôm nó gọi đi phỏng vấn vì

trả lời “ĐÚNG” và “ĐỦ” những câu hỏi nên nó đánh rớt, không chấp thuận.

-???

-Tại vì nó tưởng tớ xin SSI về thần kinh, về bệnh giả điên như một số đồng hương khác.

-Thí dụ: Nó hỏi tớ 1 cộng 1 là mấy? là 2. Nếu nhà bị cháy thì ông làm gì? Thì gọi 911, hỏi vợ vắn...

Tuy nó không cho nhưng cũng được an ủi, chắc nó biết mình là cựu SVSQVB nên nó gọi là “Ông” và xưng Tôi đang hoàng chứ không có hờn hào MÀY MÀY TAO TAO như đa số dân Mít ta kể lại khi tiếp xúc với tụi Mẽo...

-“Thế NT cụt chân mà nó cũng không cho à”?

-Tớ đâu có cụt chân, chỉ bị gãy thôi. Nhưng “xui quá” đến nay nó đã lành rồi...!

Đệ K20 có vẻ suy nghĩ như nghi ngờ một điều gì đó, liếc xuống chân tôi rồi lẩm bẩm: “Rõ ràng cụt một chân mà”!

Thoáng nghe thế, tôi hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra với đệ này rồi, tôi bèn kéo ống quần lên để chứng minh là “chân thật” chứ không phải cẳng gỗ, rồi tôi hỏi lại:

-“Có phải đệ đã được NT CẤP K19 đến thăm xin tiền và quấy rầy phải không”?

-“Quả là có đúng như thế, nhưng chẳng đáng bao nhiêu, tình huynh đệ mà, đã mấy chục năm qua, chỉ nhớ mang máng thôi...”SORi”.

-Cám ơn Đệ đã bố thí, nhưng CA đây mới là T.V.C. chính hiệu con nai, còn CACA kia...!!! Không phải chỉ có một mình Đệ đâu. Chính CA đây cũng bị CACA nọ đến bịp...Bữa nào rảnh kể tiếp cho Đệ nghe...

Thưa quý Huynh Đệ, quý Tẩu Tẩu rảnh thì chưa rảnh, mà cũng không phải chỉ có một Đệ K20 mà nhân dịp này tôi xin được thanh minh cùng nhiều Huynh Đệ khác. Lùi dấn về quá khứ, tôi xin kể tiếp con đường hoạn (nạn) quan của tôi...

DỰ ĐẠI HỘI. Ở Đại Hội Võ Bị 12, vừa gặp NT Toàn K17 ông đã cười mím chỉ, cũng cái nụ cười hồi 62 khi đón tôi ở cổng Trường, nụ cười thật dễ sợ và đáng ghét, nhưng nay thấy sao dễ thương chi lạ, chưa kịp vấn an, ông đã phán ngay:

-“Chú mày đi quậy tùm lum, làm mất mặt bầu cua cá cộp VB”. Thấy tôi hơi sượng ông lại cười...

-“Đùa tí cho vui, có thằng mạo nhận tên chú mày bíp lung tung...nó cụt một chân”.

-“Cám ơn NT, dù cụt hay không cụt ông cũng không thể làm lẫn được, vì ông là vị Hung Thần của tôi, ông đã làm tan nát đời Sơn Trẻ của tôi, nở lòng nào khi tôi đang mang đôi giấy lằng coóng để bữa sau đi dạo phố Đà Lạt mà ông bắt tôi vào vũng sinh nhảy xồm, tôi xin nhảy theo cách “trồng chuối ngược” ông cũng không cho...tôi nhớ ông suốt đời thì ông cũng phải nhớ mặt tôi chứ...Anh em cùng cười toe.

-“Bỏ qua thằng cụt đi ố vào họp...”

Ở Đại Hội K19 năm 1999, từ Seattle về tham dự ố Đổ-v-M. kể chuyện xưa:

-“Hồi đó tao ở Mỹ Tho, một bữa nghe NT K17 gọi máy bảo sang đón thằng bạn cùng khóa về mà sần sóc, nó đến thăm ông và đang say ở Câu lạc Bộ... Tao hỏi tên gì? Ông bảo, Tô văn Cấp K19. Lúc đó đang chuẩn bị bay thám sát, xong việc quay lại đón thì mày đi rồi, tao nghi không phải mày”. Lúc đó đại diện kêu vào đầu phiếu nên tôi chỉ kịp “bá ngọ” và kéo quần lên để chứng minh bị oan.

Thế là hai kỳ Đại Hội trúng mánh cả hai, nếu không thực thà khai báo kịp thời thì đến những Đại Hội kế tiếp!!!

KHOA PHÂN. Lui một tí nữa, năm 1977 khi đang học ở Đại Học “LÂM NÔNG SÚC VẬT” Khoa “Phân” ở Hoàng liên Sơn, có Sơn chột K21 nằm bên cạnh; đây là một hảo hán thứ 109 trong

“Anh Hùng Lương Sơn Bạc”. Hồi hấn làm đầu Quận, nơi mà: “gái Củ chi, chỉ cu hỏi củ chi”? thì con cháu “Bác” xin về Bắc hết, hình như đa số K21 đều thế cả, vỗ tay hoan hô các bạn. Một hôm hấn đang họp hành quân thì NT CẤP K19 đến thăm, vì bận họp nên bảo lính mời NT vào phòng khách chờ, điều đóm cho đàng hoàng. Chừng nửa giờ sau lính mang vào miếng giấy ghi: “Có việc cần cho NT mượn gấp 5 Bò, mai trả.....Em đưa ngay, quận mà. Rồi ngày mai đúng y hẹn theo kiểu “Ngày mai ăn phở khỏi trả tiền”. Đến nay vẫn không biết ổng là ai. Nhưng nghe tên anh quen quen, hỏi cho vui, may ra đòi được nợ có tiền mua thuốc lào hút...

“Vui cái nước mẫu gì, không phải tao.... dù có phải thì lấy củ gì mà trả nợ mày lúc này....Sơn chột K21 ơi, chú mày bây giờ ở đâu? Bến Hải hay Cà Mau; SVSQ nào biết chỉ giùm.

NT BỬU K18 TẶNG ẢNH LÀM KỶ NIỆM. Giữa năm 1968, trong khi TQLC chúng tôi đang giữ an ninh vòng đai Sài Gòn, Đại đội tôi đóng trong xóm Phú Hữu (Giồng Ông Tố), một buổi trưa hè, đang lim dim trên võng dưới bóng dâm của hai cây đào lộn hột (cây điều) thì đệ tử vào báo có bạn cùng khóa đến thăm.

Hơi ngạc nhiên, bạn cùng khóa nào mà đang trưa nắng vào chỗ hiểm này, chưa kịp phản ứng thì đã thấy một thương binh, mặc đồ dù, đu mình trên cặp nạng gỗ đang đến gần võng:

“Ê Cấp, không ra đón tao hả mày...Tao mới ghé thăm anh Phúc (Nguyễn xuân Phúc-K16-xếp của tôi) nghe ảnh nói mày ở trong này, vội vào thăm...thằng bạn cùng khóa, xa cách đã lâu...

Ôi quý hóa quá, cảm động quá, hoa cả mắt, chẳng nhận rõ bạn là thằng nào...tên gì...vội nhào ra, đỡ bạn vào chỗ đa...nhiều bóng mát, hô hoán đệ tử cà phê thuốc lá đãi khách.

Từ ngày ra trường đến nay mới hơn 4 năm mà quên tên bạn thì xệ quá, nhưng moi óc tôi vẫn không nhớ ra nó tên gì, hỏi tên bạn thì quê quá; SVSQ nào dám hỏi thằng là mày tên gì trong

trường hợp này thì dơ tay lên coi???Tôi bèn dò đường dần dần:

-“Hồi trong trường mà Đại đội mấy”?

-“Tao ĐĐ Một”.

-Mày quên, làm gì có Một với Hai, chỉ có từ A tới H. Tao ĐĐ. H. Sĩ quan ĐĐT của tao là ông Lê Minh Ngọc K16, rồi ông Khải...

-“Ừ, thì Một với A cũng thế, tao ở chung với thằng X thằng Y thằng Z... Bạn ta lôi một lô những tên cùng khóa ra kể, nghe có tên quen, có tên lạ lạ...Tôi phục lẫn trí nhớ dai của nó...Chưa hết, lại còn kể một lô những tên NT mà tôi biết, lại còn tố:

-“Lát nữa mày dẫn tao sang thăm anh Đểể nhá... (NT Đểể K16 là Tiểu đoàn Phó của tôi) rồi tiếp luôn:

-“Sáng nay tao có ghé An ninh Quân đội thăm NT Bửu K18, ảnh có hỏi thăm mày và tặng mày tấm hình này”.

Vừa nói bạn ta vừa móc túi đưa tôi tấm hình cỡ 4x6 là một SVSQ năm thứ 2, con cá có đuôi ở đằng sau tấm hình lại còn ghi dòng hoàng: “THÂN TẶNG CẤP ĐỂ LÀM KỶ NIỆM Ớ BỬU K18”.

Cầm tấm hình mà tôi phân vân, tôi không nhớ rõ K18 có NT Bửu hay không. Nhưng chắc chắn NT Bửu không phải là Hung thần của tôi, không phải là “kẻ thù” của tôi. ĐĐ. H tôi không có NT Bửu. ĐĐ. H nếu có 99 ông K18 thì tôi rành đến ông thứ 100, cho đến bây giờ 2002 tôi còn mơ thấy các ông trong mỗi cơn Ác Mộng.... Thấy tôi phân vân, bạn hỏi:

-“Thôi cất đi, chán cà phê rồi, ra quán lai rai với tao, đãi mày một chầu”.

Đang ứng chiến hành quân, tôi không khoái cái vụ lai rai, nhưng nể bạn, đành bấm bụng đi, không quên dắt theo cái “bóp” và cây “colt”.

Cà kê dề ngỗng mấy tiếng đồng hồ, bắt đầu lè nhè, tôi hơi quê với lính tráng xung quanh. Vả lại cũng chiều rồi, tôi còn nhiều việc phải làm ở vị trí đóng quân. GiờỒ này mà xếp K16



còn thấy tôi ngồi nhậu thì đến mả ông Ngoại vợ Hai của tôi cũng phải mục...

-Thôi lên xe, tao chở ra ngã ba Cát Lái đón xe về Sài Gòn, tao còn về coi đơn vị”. Ra tới xa lộ, bạn ta nhất định không chịu xuống, đòi chở về Sài Gòn. Đến đây thì bực mình lắm rồi, nhưng nhìn cặp nạng, đành chép miệng, xếp có chữ tính sau.

Gần đầu cầu xa lộ, bạn đòi xuống vào quán “Cây dừa” nhậu tiếp.

“Mày vào nhậu một mình đi. Tiền đây”. Tôi đưa bạn 5 Bò, bạn đòi hết số lẻ còn lại...

Đêm đó tôi hối hận, vì đã không đối xử đẹp với bạn trong khi nó tàn tật đến tận chỗ đóng quân thăm, nghĩa cử này chỉ có những “áo dài” mới dám làm.

**BIP TẤU TẤU.** Câu chuyện qua đi, không nhớ gì nữa. Hai tuần sau, ghé thăm Vũ đoàn Doan. Đại đội nó giữ an ninh Cầu Kinh, cây cầu sắt dẫn vào cư xá Thanh Đa, và cũng chính nó vì mê Quan Họ Bắc Ninh nên để quân Bắc Kỳ dùng kế “Bèo dạt Hoa trôi”, giật sập cầu này....

Doan dẫn tôi ra quán nhậu gần đó và giới thiệu:

“Đây là nhà hàng của chị Trần kim Chi” và quay sang chị Chi:

“Đây là thằng Cáp, cùng khóa với Chi và tôi.

Chị Chi nhìn tôi có vẻ khác thường, lần đầu tiên tôi biết chị. Lát sau chị Chi kéo Doan ra xa nhỏ to gì đó và chừng 15 phút sau hai người quay lại chỗ tôi ngồi. Doan hô tôi “Đứng dậy” ố Chi vào bằng tên tôi mang trên ngực:

“Chính nó là T.V.C., bằng tên nó đó, nó cùng Tiểu đoàn với tôi, nó còn đủ hai chân”. Đến lúc đó chị Chi mới tiết lộ:

“Cách nay một tuần, có một anh cụt chân, mặc đồ dù, xưng tên là CÁP, nhậu xong còn ghi sổ nợ tôi X\$...

Nghe chị Chi định cư ở San José chưa có dịp “yết kiến”. Nếu

chị có mang số nợ theo, tôi sẽ “THANH TOÁN” chị (trả nợ). Xin gửi lời thăm và cảm ơn Chị đã không “su”.

**TIẾP BAN GIẢ, ĐẢ BAN THIẾT.** Sau lần bạn giả đến thăm, tôi có dặn đệ tử nếu có ai tìm tôi thì phải hỏi tên tuổi cho rõ ràng, kể cả có mặc áo dài hay không. Vì thế có lần “Hải khều” K19 cũng bện đồ dù ghé thăm, bị lính tôi bắt khai “lý lịch trích ngang”, Hải ta xỏ tiếng Đức rồi bỏ đi. Mới đây hẳn mới trách tôi: “Hồi đó mày phách lối”. Cho tôi được một lần...được một lần nói lý do phách lối của tôi và xin lỗi trẻ.

Thưa quý Huynh Đệ: Cho đến bây giờ tôi vẫn không biết tên tuổi gốc gác của “Độc cước dị nhân”. Tại sao lại mạo nhận tên tôi để “bôi tro trát trắng” vào mặt tôi trong gia đình Võ Bị. Thiếu gì tên đẹp và người cũng đẹp như Hồng, như Phượng, như Diệp không chọn, lại chọn cái Họ và Tên nghe có mùi CHẾT quá, nghe như dòng dõi của Tô Vũ chần dề, bao giờ dề dục dề thì về trong truyện Tàu “Chiêu Quân Cống Hồ”, hay con cháu tên Tướng Tàu mà cháu chất Hai Bà ghét lắm.

Đây là câu chuyện có thật, nhưng chi tiết kể ra có hơi sai chút xíu, hoặc như quý anh chị nào không vui vì bị nhắc đến Tên trong câu chuyện này thì cho tôi xin lỗi và cứ coi như tôi đã phịa, trong một vở kịch hay, đôi lúc cũng cần đến những vai hề. Xin một lần được làm tên HỀ trong Đa Hiệu.

Dầu sao thì cũng cảm ơn người bạn giả, Bạn cũng còn nhân từ lắm, chỉ mới xin tí tiền cầm để uống rượu thôi. Nếu bạn “đi khắp đó đây và gieo khắp đó đây những Mầm Sống vui” thì tôi chỉ có nước chết sầu; chờ đến ngày có DNA để chứng minh thì “đền được vạ má đã xưng”.

Như phần đầu tôi đã nói đây là một bài nói về một VÕ BỊ bị một anh “Võ Bị bịp” bịp hay nói ngắn gọn lại là “Võ Bị bịp, Bịp

Võ Bị” để xin đăng không trả tiền.

Tuy nhiên cũng có một chút quà cho chú Út Chủ nhiệm và các bạn đồng khóa bằng cách “mượn” một đoạn văn trong tác phẩm “Cái Chết Của Nam Việt Nam và Những Trận Đánh Cuối Cùng” Tác giả là PHẠM KIM VINH (xin lỗi tác giả trước).

Có thể các bạn đã đọc, nhưng tôi thấy cần nhắc lại ở chớ không có đạo văn đâu.

Nơi trang 375-376: trích:

“Không hổ danh là SV của Quân Trường đã đào tạo rất nhiều cấp chỉ huy cho QLVNCH, các SVSQ Đà Lạt đã được

Pierre Darcourt(1 ký giả Pháp) xưng tụng thật tình vì ông ta thấy các SV ấy quả vô cùng bình tĩnh, mặc dù chỉ vài giờ sau đó là họ đã hy sinh tính mạng để góp nỗ lực rửa nhục cho những người chông cộng tại Nam Việt Nam.

“9 giờ sáng, tôi dùng xa lộ Biên Hòa, rất ít người đi lại. Một sự im lặng nặng nề bao trùm căn cứ Long Bình; các đồn dọc theo con đường này đều do các SVSQ Đà Lạt chiếm giữ. Họ đều rất, chỉ chừng 18 hoặc 20. Quân phục họ rất sạch sẽ, gọn gàng, giầy chùi láng bóng như để ở trong tủ kính của cửa tiệm. Trên túi hành trang của họ có gác chiếc mũ SVSQ màu đỏ có viền vàng.

Một trong các SVSQ ấy nói với tôi:

“Khi nào tới lúc chết thì chúng tôi sẽ đội mũ ấy”.

Các SVSQ Đà Lạt cũng được Jean Lartéguy và Raoul Coutard, hai nhà báo Pháp hết lời ca ngợi:

“Tôi trở lại khách sạn Continental. Coutard cho biết là anh ta đã quay được cuốn phim các SVSQ Đà Lạt tiến ra mặt trận vì họ là lực lượng trừ bị chốt của QLVNCH.

Với lối nói lỗ mãng để che dấu sự trù mến, Coutard hỏi các SVSQ:

“Các ông có biết là sắp bị giết không”?

Câu trả lời của một SVSQ:

“Chúng tôi biết”.

-“Vì sao”?

-“Tại vì chúng tôi không muốn chủ nghĩa Cộng sản”.

Và trong những bộ đồng phục mới, giầy chùi láng bóng, CÁC SVSQ CỦA TRƯỞNG VÕ BỊ ĐÃ ĐI VÀO CHỖ CHẾT. Họ chỉ còn thiếu cái NÓN DIỆN HÀNH và đôi BAO TAY TRẮNG....

Và một đoạn nữa ố xin phép nhà văn Nguyễn chí Thiện, tác giả “TRẠI KIÊN GIAM” đã nói như sau:

Trích: nơi trang 282,

-“Trong trại họ quy tụ một số anh em cựu SVSQ Võ Bị Đà Lạt, có những người TRỒN TRÌNH DIỆN, có người là THƯỢNG PHẾ BINH và có cả những em còn là SVSQ khi VC chiếm miền Nam, anh em họ sống với nhau rất thân thiết, chia sẻ cho nhau từ những miếng ăn nhỏ đến những vui buồn trong những ngày tù tội đầy ải. Truyền thống VBĐL gắn bó họ sống thân thiết và có kỷ luật, giữ tinh thần Huynh Trưởng, Họ được các anh em TRẺ quý mến....

Hai đoạn văn trên xin tặng các đồng khóa và Chủ bút và những chú Ấp Út. Ra trận với ALPHA trên vai, trong khi những SAO ra khỏi nước với máy bay.

Và cũng quảng cáo giùm luôn cho hai tác giả trên là những SVSQ nào đã, đang và sẽ “ục nhau” thì nên mua về cất vào trong tủ sách.

CA, 2/20/01

Cựu SVSQ TÔ VĂN CẤP /K19

## Ngôi Chùa Nhỏ Và Vị Chân Tu.

Truyện ngắn của THÀNH-VĂN

Ở phía Tây Nam thị xã Ban-mê-thuột có một ngôi chùa nhỏ nằm cô đơn gần một buôn Thượng. Chẳng biết ngôi chùa được xây lên năm nào. Có lẽ cũng lâu lắm, ít ra là từ trước khoảng thời gian miền Nam thành lập chính thể Cộng hoà đầu tiên. Những bức tường màu xám xịt nhiều chỗ lớp vôi vữa đã bị bong ra từng mảng, bằng bàn tay, hay có khi bằng cả cái nón. Mái chùa lợp ngói âm dương, có nhiều khoảng vá. Đứng ở dưới nhìn lên có thể thấy những viên ngói mới còn màu đỏ tươi. Còn lại toàn thể cũng mang một màu xám xịt, phủ một lớp rêu. Màu rêu cũng xám. Khoảng đất phía sau chùa có một vườn cà phê khoảng nửa mẫu tây, là tài sản của chùa. Hai bên hông chùa là vườn cây Bạch đàn. Ở một góc phía tay trái sừng sững một cây Bồ-đề khá to, tuổi cũng đến vài ba chục năm, toả bóng râm trên một khoảng đất rộng. Ngay gần bên gốc Bồ-đề là một cái tháp nhỏ. Góc đối diện bên kia có một cái giếng, nước rất trong và ngọt. Thành giếng xây bằng những phiến đá tổ ong. Trụ trì là một nhà sư đã luống tuổi, không ai rõ gốc gác. Chỉ biết Thầy người Huế. Giọng nói của Thầy cũng không còn rặc Huế. Dáng dấp ông cao lớn, đậm người, nhưng không mập, cũng không phải ốm. Sắc mặt của vị thiền sư hồng hào, màu da hơi sạm, chứng tỏ Thầy cũng hay ra ngoài nắng gió. Ngoài Thầy ra, còn một sư bác, tuổi cũng gần sáu mươi, dáng gầy ốm và đen đúa. Một chú tiểu khoảng chừng hơn mười tuổi, phụ giúp hai ông già trong các việc sinh hoạt lật



vật hàng ngày. Tỉnh thoảng vẫn có khách hành hương ghé qua chùa. Đa số là những bà lớn tuổi, có khi các bà cùng đi với một cô gái, có lẽ là con, hay cháu gái. Họ là những Phật tử người Kinh, gia đình ở trong Thị xã. Lâu lâu cũng có đàn ông đến chùa. Họ vào chùa không phải để lễ Phật, mà có thể vì một lý do gì khác, như có vài lần, nhân viên an-ninh chìm của sở cảnh sát đến để gặp thầy trụ trì về việc gì đó. Họ chỉ đến ban ngày. Tỉnh thoảng một chuyến xe Lam chở lên chùa tiếp tế gạo thóc, tương muối, và đậu nành. Năm tôi ra trường Đại-học Sư phạm và đổi lên dạy ở Ban-mê-thuật là khoảng thời gian sau biến cố Tết Mậu thân. Dạy được hai năm, tôi bị động viên vào Thủ Đức. Ra trường, được biệt phái về dạy ở trường cũ. Tiếng là sĩ quan, nhưng trừ những ngày đầu tiên mới về trình diện Bộ Tư lệnh khu chiến thuật, bắt buộc phải mặc quân phục, còn suốt thời gian sau đó, đi dạy, tôi chỉ mặc thường phục. Thành ra ở cả hai nơi tôi dạy học và ở trọ, không mấy người biết tôi là sĩ quan. Tôi là dân Huế. Cũng như đa số người dân Huế khác, gia đình tôi, từ ông bà cho đến cha mẹ tôi đều là những Phật tử thuần thành. Người Huế vốn mộ đạo Phật, nên Thừa thiên cũng là nơi có nhiều chùa chiền nổi tiếng. Từ nhỏ tôi đã hay theo mẹ lên chùa mỗi khi bà đi lễ Phật. Nên lớn lên tôi vẫn thích đến các cảnh chùa mỗi khi có dịp. Không khí tĩnh mịch và mát mẻ ở các ngôi cổ tự vẫn làm tôi thích hơn không khí ở các ngôi chùa hiện đại xây theo kiểu mới ở nội ô các thành phố lớn, như Sài Gòn chẳng hạn. Khi còn ở dân sự, tôi ít khi quan tâm đến tình hình chiến sự trong nước. Tất cả những gì tôi biết về chiến tranh chỉ là những bản tin chiến sự, những phóng sự chiến trường của các đài truyền hình ngoại quốc chiếu trên Tivi. Đến lúc khoác lên người bộ quân phục, rồi được phái về nhiệm sở giáo dục cũ, tôi mới bắt đầu chú ý đến các vấn đề quân sự và chiến tranh. Qua tìm hiểu, tôi biết Ban mê thuật là một trong những yếu điểm chiến lược của Vùng 2. Mặc dù thế, thị xã Ban-mê-thuật cho đến lúc tôi lên vẫn có vẻ tương đối an bình. Vì

vậy, thỉnh thoảng tôi hay cùng vài đồng nghiệp la cà vào các bản Thượng ven thị xã tìm mua mật ong, trứng gà, hay thịt rừng. Và sau cùng tôi tìm đến ngôi chùa. Chuyện tôi đến chùa không phải do tình cờ. Chính nhờ Khải, giáo sư Toán dẫn đến, tôi mới biết. Khải nói với tôi :- Chùa nhỏ nhưng mát mẻ tĩnh mịch lắm. Chủ nhật thỉnh thoảng lên đây chơi. Đem sách theo mà đọc. Hoặc ra ngồi dưới gốc cây Bồ đề, noi gương Đức Phật mà trầm tư. Cũng thấy lòng nhẹ nhàng thanh thoát hẳn đi. Chùa ở sát rìa Thị xã, tương đối cũng an ninh. Không có gì phải sợ. Đặc biệt, nếu cậu muốn tìm hiểu thêm về kinh sách, cứ hỏi Thầy trụ trì. Tớ thấy ông sư này có cái vẻ gì lạ lắm. Kiến thức về Phật pháp thì khỏi chê, có vẻ rất thâm sâu. Sau lần lên chùa đầu tiên, không gặp được thầy trụ trì. Vài tuần sau, vào một ngày chủ nhật, tôi lại lên chùa lần nữa. Lần này tôi đi một mình, đem theo quyển *Grape of Wrath* của Steinbeck, tính ra ngồi gốc cây để đọc theo như gợi ý của Khải. Lần này tôi may mắn hơn. Ấn tượng đầu tiên tôi bắt gặp ở Thầy trụ trì là vẻ an nhiên tự tại của ông. Nét mặt ông rất đỗi bình thản, không vướng vất một chút gì về những phiền trược của thế nhân, cái mà nhiều lần tôi nhìn thấy nơi một số vị tu hành tôi có dịp diện kiến những năm còn học ở Sài gòn. Thấy ít nói, và tỏ ra rất thận trọng trong từng câu nói ra. Lúc tôi vào chùa, thầy vừa từ căn nhà nhỏ bên cạnh chùa chếch về phía sau, cách một khoảng sân nhỏ, đi lên. Thấy vận bộ đồ bà ba bằng vải nâu đã cũ. Nhìn thấy Thầy, tôi vội chấp tay xá, rồi nói: Bạch thầy, con là phật tử. Thấy cảnh chùa, ghé vào thắp nhang lạy Phật. Xin thầy cho phép. Thầy tỏ ra điềm đạm, miệng hơi mỉm cười, nói: - Không dám. Cửa thiền lúc nào cũng rộng mở. Phật tử có dịp vào đây lạy Phật, đó là thiện duyên. Ông cứ tự nhiên. Tôi xin phép rút một cây nhang châm vào ngọn đèn hột vịt, cắm vào lư. Vị tăng đứng yên nhìn tôi, nét mặt trở lại bình thản. Lạy Phật xong, tôi quay sang ông, nói :

Bạch thầy. Con cũng hay đọc kinh, luận nhà Phật. Nhưng căn

cơ còn sơ thiếu lắm. Nên đọc đấy mà có khi chẳng hiểu được là bao. Dám mong tìm đến đây, thỉnh thoảng được gặp Thầy, xin thầy giảng thêm cho.

Trong lúc nói, tôi nhìn thẳng vào vị tăng. Ông cũng nhìn tôi. Hai tia mắt gặp nhau trong vài giây ngắn ngủi. Tôi mỉm cười vì nhận ra cả hai hình như đang dùng lối đàm thoại hơi cổ, phẳng phất lối nói trong Hồn Bướm Mơ Tiên. Nhưng tôi chẳng biết chuyển câu chuyện ra sao để nó trở nên bớt khách sáo, và cổ kính, hơi có vẻ tiểu thuyết đó. Vị thiền sư mời tôi sang nhà ngang. Đó là một gian nhà nhỏ, chia làm hai phần không đều nhau. Một bên vừa dùng làm phòng tiếp khách vừa là trai phòng. Một bên là chỗ ngủ cho thầy và sư bác cùng chú tiểu. Mọi thứ đều có một vẻ đơn sơ, mộc mạc, nhưng tươm tất sạch sẽ.

Tôi ngỡ ý với thầy thỉnh thoảng muốn được lên thăm chùa, nói chuyện với thầy để tìm hiểu thêm về đạo pháp. Thầy bảo, đó là thiện duyên. Chẳng có gì phải ngại. Đôi khi tôi cũng hỏi thầy về một vài điều có tính cách riêng tư, thầy chỉ trả lời rất ngắn gọn. Tình hình chiến sự chung quanh, cũng như trong cả nước lúc khoan lúc nhặt. Nhưng nhìn chung có vẻ như càng ngày càng xấu đi. Hỏi về đạo, thầy giảng :- Con đường giải thoát khỏi đi từ phá chấp, đoạn ngã. Còn chấp trước nhiều thứ càng còn trầm luân trong khổ ải. Trong tất cả các chấp, có cái chấp ta là nguyên nhân gây nhiều phiền não hơn cả. Hỏi thầy về câu nhiều lần hay nghe: - Phật tại tâm. Thầy giảng:... Tìm trong tâm sẽ không thấy Phật. Tôi nói :- Bạch thầy, con không hiểu.

Thầy bảo :- Bởi còn cái tâm phân biệt trong ngoài. Tôi ngỡ ý muốn học Phật, Thầy bảo:- Tốt hơn hết là học ở chính mình. Cái lối Thầy giảng pháp cho tôi đại khái nó như thế. Tôi hiểu ý Thầy muốn nói việc tu chứng cốt ở thể nghiệm, chứ chẳng tựa nơi lý thuyết kêu rỗng. Cho nên mỗi khi lên chùa, câu chuyện giữa tôi và Thầy cũng chỉ lảng đàng như thế. Nhưng không hiểu do đâu, tôi càng ngày càng cảm thấy tin tưởng và kính mến vị thiền sư có

bề ngoài giản dị đó. Tôi nhìn thấy ở ông một nhân cách khác hẳn những tu sĩ tôi từng gặp ở các ngôi chùa lớn trước đây.

Đôi lúc câu chuyện cũng chuyển qua phần thời sự. Thấy hay lập đi lập lại câu:- Tôi nghiệp dân tộc mình. Đôi khi Thầy nói thêm:- Nhưng biết làm sao được. Cũng là do nghiệp quả cả. Dân mình cần bảo nhau cùng làm nhiều điều thiện, mới mong có ngày chuyển được nghiệp, thoát khỏi cảnh trầm luân khổ ải.

Có lần Thầy nói với tôi:- Thời gian sắp tới đây còn tang tóc lắm. Nghiệp báo đã chuyển đến giai đoạn cuối cùng rồi. Con nên cẩn thận đề phòng. Sau một thời gian lui tới, Thầy không còn gọi tôi bằng ông, hay đạo hữu nữa, mà gọi tôi bằng con theo yêu cầu của tôi. Khi tôi đem những lời vị sư già nói với tôi kể cho Khải nghe. Hấn bảo căn cứ trên những tin tức chiến sự càng ngày càng sôi động, hấn nghĩ thời gian sắp tới tình hình có thể có những biến chuyển rất nghiêm trọng. Sau cùng Khải nói với tôi:- Tao thấy ông sư già có cái gì bí mật lắm, mà ạ. Phải cẩn thận. Ông ta có vẻ rành nhiều chuyện quá. Lỡ đâu ông ta là Việt cộng nằm vùng, thì sao. Thời buổi nhiễu nhượng này, biết đâu chừng.

Ném cho Khải một cái nhìn nửa ngờ vực, nửa hơi chế riếu, tôi đùa, bảo hấn:- Mi nên chuyển sang làm an ninh tình báo thì đúng nghề hơn. Ai mi cũng nghi được. Nghe tôi nói thế, Khải hơi bực, hấn bảo tôi:- Đừng ý y, mà ạ. Thời buổi này chẳng có điều gì không thể xảy ra. Tao còn nghe đồn Thượng Toạ Thích Trí Quang kia có thể cũng là Việt cộng nằm vùng nữa đấy. Mà ụ nên cẩn thận. Theo tao, lúc này nên bớt đi chùa đi. Lỡ tụi nó tha mà ụ đi, bà già mà ụ lại khóc mệ ụ nghĩ. Tôi lừ mắt nhìn Khải:- Đừng trù ẹo ụ chứ mi. Cái miệng mi đâu có hiển lảnh gì. Khi nói chuyện với Khải, tôi hay bênh vực vị sư già, mà trong mắt tôi, có vẻ là một vị chân tu. Vẻ hiền từ, khiêm tốn, và lối ăn nói chừng mực của ông luôn làm tôi tin tưởng. Đầu năm bẩy lăm tôi về Nha trang ăn một cái Tết buồn nản, đầy lo âu cùng gia đình bộ ụ và các em tôi. Đầu đầu cũng nghe những tin đồn đại về một cuộc



tổng công kích cỡ năm Mậu Thân, Việt cộng sắp sửa mở ra. Tại đây, tôi có dịp nói chuyện với Hoàng, chồng của một nữ đồng nghiệp quen gia đình tôi. Hoàng là một sĩ quan tình báo làm việc ở Bộ Tư Lệnh Quân đoàn II, cũng đang đi phép về Nha trang. Vì là chỗ quen biết, vừa là đồng đội, nên trong câu chuyện, có lúc Hoàng vui miệng, cho tôi biết một vài điều liên quan đến tình hình chiến sự. Tôi nhớ một câu Hoàng nói với tôi trong một buổi tối ngồi uống cà phê ở nhà anh ta: - Có thể năm nay mình còn được ăn một cái Tết yên ổn cuối cùng nữa. Sang năm chưa chắc đã có Tết. Tình hình căng lắm. Quân đoàn 2 mình được đối phương chọn làm điểm lần diện luôn. Mừng hai tết tôi phải về lại Pleiku. Chẳng biết tại nó sẽ chơi chỗ nào trước đây? Rất có thể là chỗ tôi, mà cũng có thể là chỗ anh. Tụi nó chuyển quân rầm rộ dữ lắm. Anh nên cẩn thận. Câu nhắc nhở cẩn thận tôi nghe ở Hoàng là lần thứ hai. Lần này nó phát ra từ miệng một sĩ quan tình báo. Nó nhắc tôi nhớ lại câu nói của vị thiền sư ở ngôi chùa nhỏ. Trong đầu tôi bỗng nảy ra một câu hỏi :- Ừ, biết đâu ông lão chẳng là một cán bộ tình báo của đối phương nằm vùng. Phải, biết đâu đấy, everything is possible in love and war. Nghĩ đến điều đó tự dưng tôi thấy lòng mình hơi buồn. Nếu vị sư già ấy là một cán bộ tình báo của phía bên kia. Ông ta sẽ chỉ như Hoàng thôi. Tệ hơn thế nữa. Hoàng là một người lính, anh ta chỉ làm bốn phận được giao, danh chính ngôn thuận, đường đường chính chính. Còn vị sư già kia, nếu ông ta chỉ núp sau chiếc áo đà để làm cái chuyện rình rập. Tôi sẽ không bao giờ nhìn nhận ông ta là chiến sĩ, nói gì đến tư cách của một vị thiền sư. Dù biện luận thế nào, hành vi của ông ta cũng làm ô nhiễm cảnh chùa. Nhiều lúc tôi ngồi yên lặng rất lâu để suy nghĩ về điều đó. Tôi hình dung ra vẻ mặt hiền từ và đôi mắt sáng như sao dưới cặp lông mày rậm luôn luôn nhìn thẳng vào mắt người đối thoại của vị thiền sư, cố tìm cho ra một nét nham hiểm. Tôi cố hình dung ra trong cái phong thái ung dung tự tại đó một nét gian ác, thù



ngịch. Nhưng không, tôi không thể tìm ra bất cứ một cử chỉ nào khiến tôi có thể nghi ngờ ông. Và trong thâm tâm, tôi cầu mong ông không bao giờ là một cán bộ Cộng sản nằm vùng.

Quả nhiên, sau Tết, tình hình bỗng biến chuyển mau lẹ. Ban mê thuật, đúng như Hoàng đã nói với tôi, đang từ diện thoát cái trở thành điểm. Cái điểm ung thối đầu tiên trong căn bệnh ung thư trầm kha dẫn đến cái chết của miền Nam vào ngày cuối tháng tư năm bảy lăm. Tất nhiên là tôi bị kẹt trong cái vòng lửa đó ngay từ những ngày đầu tiên trận chiến nổ ra. Tôi vẫn thuộc thành phần giáo chức. Chẳng biết do người ta thấy không cần thiết phải lôi tôi trở lại quân đội để ném vào miệng con quái vật chiến tranh đang thềm thịch người, hay mọi sự đã trở nên quá trễ để người ta kịp nghĩ ra chuyện là phải lôi tôi trở lại quân đội, đặt vào tay tôi vài chục người lính để tiếp tục lao vào cái lò lửa đó. Cho nên tôi mới có cơ hội đứng ngoài cuộc bắn giết và theo đám thường dân dạt qua dạt lại giữa hai lần đạn của đôi bên. Sau khi Ban mê thuật hoàn toàn thất thủ, trận chiến lan rộng, vừa ngược đường lên phía Bắc vừa đổ xuôi xuống biển. Tôi khai với những người chủ mới của thị xã rằng quê tôi ở Nha trang, chỉ được phái lên đây dạy học. Những người mặc bà ba đen vừa mới vào ngồi ở trụ sở khóm phường cấp cho tôi một mảnh giấy nhỏ, chữ in lem nhem. Tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán tôi được điền vào những khoảng trống có những dấu chấm. Họ bảo tôi, thời gian không bao lâu nữa Nha-trang và toàn bộ miền Nam sẽ giải phóng, tôi có thể cầm mảnh giấy đó về Nha trang trình diện chính quyền Cách mạng để làm ăn sinh sống bình thường. Họ không biết mặc dù tôi dạy học, nhưng tôi là một sĩ quan biệt phái. Dĩ nhiên tôi cũng có dấu kín tung tích. Những câu chuyện thăm sát năm Mậu thân còn chưa phai lạt trong trí tôi. Tôi phải hết sức thận trọng trong từng lời ăn tiếng nói. Chỉ sơ sẩy một chút cũng có thể đưa đến cái chết cho tôi. Cũng may, ở cả hai nơi, tôi dạy và ở trọ không mấy người biết tôi là sĩ quan biệt phái, trừ một số viên chức của sở

giáo dục và trường tôi dạy. May mắn hơn nữa là chẳng có ai trong số họ là cán bộ Cộng sản nằm vùng. Vả, tôi cũng chẳng làm gì để tạo ân oán với bất cứ ai trong thời gian làm việc. Cho nên mặc dầu vẫn sống trong lo âu phập phồng, nhưng thời gian kế tiếp sau đó tôi không gặp khó khăn gì. Lúc đó tôi đã ở sau lưng cuộc chiến, tệ hơn thế nữa, tôi đang từng bước trở thành dân vùng giải phóng. Nếu cuộc chiến còn kéo dài, cuộc sống tôi sẽ ra sao. Chắc chắn rồi đến một lúc người ta sẽ biết tôi thuộc thành phần nào. Những ngày sống chập chờn trong tình hình đất nước nửa tỉnh nửa mê đó, không hiểu sao tâm tư tôi vẫn hay nghĩ đến nhà sư già ở ngôi chùa nhỏ. Biết đâu giờ này ông ta lại chẳng ngồi ở một cái bàn giấy nào đó trong toà tỉnh, trên cánh tay đeo một cái băng đỏ. Thị xã sau khi đổi chủ bỗng như có vẻ yên ắng hẳn lại. Những kẻ đã tấn chiếm thị xã lại kéo nhau đi đâu đó, để đám dân chúng hoang mang ngơ ngác lại cho những cái gọi là Ủy ban tự quản cai trị. Cũng còn may cho chúng tôi, những người dân trong vùng bị chiếm. Có lẽ để lòng người bớt hoang mang hay quá tuyệt vọng đưa đến các cuộc nổi dậy chống lại, những người chủ mới tỏ ra rất hiền hoà dễ chịu. Tôi nghe nhiều người trong số họ nói câu:- Đất nước sắp sửa hoà bình rồi, chẳng bao lâu nữa nhân dân sẽ đánh đuổi hoàn toàn bọn Mỹ Thiệu, bà con ai sẽ về quê nấy làm ăn, khỏi lo giặc giã nữa. Họ cũng ít hoạnh hoẹ, đe nẹt dân chúng. Họ đang muốn vỗ yên mọi người để rảnh tay đi chiếm những vùng còn lại. Hầu hết họ đều sửa soạn một bộ mặt hiền từ, cởi mở khi tiếp xúc với dân chúng. Đó là những con sói đang đóng vai bà ngoại. Đám dân vùng bị chiếm thì vẫn ngây thơ như cô bé quàng khăn đỏ, có biết đâu là mình sắp bị ăn thịt. Ý nghĩ về vị sư già vẫn thôi thúc tôi tìm đến ngôi chùa nhỏ đó để xem giờ đây ra sao. Dân chúng nhiều người cũng như tôi, cứ đi hết chỗ này đến chỗ khác như những kẻ thất thân hoặc đang trong cơn mộng du. Người ta chạy lằng xằng đi tìm những thứ thất lạc, hoặc của hoặc người. Đám người trong Ủy ban tự quản

thì hình như còn đang loay hoay bận rộn với những thứ mới chiếm được. Họ có vẻ thật sự bối rối trước những của cải quá nhiều vừa có trong tay. Họ lo kiểm kê, cất đặt người canh giữ. Đám dân đen tạm thời được để riêng ra một bên. Con người coi vậy mà lại dễ kiểm soát. Bởi con người biết sợ. Của cải thì không có lý lịch. Không nắm kỹ, sẽ dễ dàng bị thất thoát. Khi tìm đến ngôi chùa nhỏ, tôi tưởng sẽ bắt gặp ông sư già giờ đây đã ra mặt hoạt động công khai trong một thứ ủy ban nào đó. Nhưng không, tôi hoàn toàn lằm khi nhìn thấy ông cụ vẫn điềm đạm khiêm tốn sống nơi chùa. Gặp tôi, Thầy chỉ nói Thầy mừng lắm là tôi không sao cả. Thầy bảo tôi, nếu có thể được thì nên tham gia các đội cứu trợ những đồng bào chẳng may nhà tan cửa nát hay có thân nhân bị tử nạn. Vậy thôi. Thầy khuyên tôi không nên vọng động lúc này, vì vô ích. Chiếc xe đang đổ dốc, và thắng đã đứt. Không thể cản được bằng bất cứ cái gì. Lòng trời không còn trụ ở chúng ta nữa. Nghe Thầy nói, tôi buồn bã vô cùng. Mặc dầu trong thâm tâm tôi cũng mang máng hiểu ra một điều gì từ lâu rồi. Chỉ có điều tôi không ngờ sự tồi tệ lại xảy ra nhanh đến thế. Gặp lại vị sư già sau cái biến cố ghê gớm nhất trong cuộc sống mà đến lúc đó tôi mới gặp, điều làm tôi cảm thấy vui nhất vẫn là xác nhận được điều: Thầy tôi, vị sư già không phải là cán bộ Cộng sản. Tất cả sự hồ nghi trong lòng tôi, bắt nguồn từ những nghi vấn khác không còn nữa. Trong cái tuyệt vọng cùng cực của những gì vừa xảy ra cho tất cả những người như tôi, thì chỉ riêng tôi lại nhận được một điều an ủi: những điều tôi và nhiều người nghi ngờ về ông đã không có thật. Sau đó vài ba ngày tôi trở lại chùa để cùng Thầy đi giúp đỡ những nạn nhân chiến cuộc. Có khi thầy cùng sư bác nấu cơm vắt đem đi phát cho những người bơ vơ, những đứa trẻ bỗng chốc trở thành mồ côi vì cha mẹ chết cả trong lúc hai bên giao tranh. Cuối cùng thì cái ngày ba mươi tháng tư đến như một tất yếu cho một cỗ xe tuột dốc và không thắng. Trên bức dư đồ của nửa miền đất nước vừa thay ngôi đổi

chủ, những nét vui mừng hả hê của phe chiến thắng càng làm nổi bật lên những hình ảnh đen tối của những người dân phía bên này như tôi. Kẻ xâm lấn yên chí về một cuộc chiến thắng khó bề đảo ngược, bắt đầu đổi dần thái độ. Lớp áo cừu đang tuột dần, để lộ ra lớp lông xám của loài sói. Tôi nghĩ mình không thể ở lại Ban mê thuật lâu hơn nữa. Tôi cần phải về nhà cha mẹ tôi ở Nha trang, để nếu có gì thì cũng còn cha mẹ anh em, và tôi còn có Hạnh, người yêu tôi, để làm chỗ dựa tinh thần. Giữa những người thân yêu dù sao cũng đỡ hơn. Tất cả như thế là hết. Chiến tranh đã chấm dứt sau mấy chục năm đày đoạ dân tộc. Nhưng nỗi khổ thì vẫn còn nguyên cho những người dân miền Nam thua trận như chúng tôi. Và biết đâu còn trở nên tệ hại hơn nữa. Làm sao biết được. Mọi sự chỉ mới bắt đầu cho một màn khác của tấn tuồng dẫu biển.

Trước khi tìm đường trở về Nha trang, tôi quay lại chùa lần nữa, để thăm vị thiền sư tôi kính mến. Trong buổi gặp gỡ cuối cùng đó, khi tôi nói với Thầy chuyện tôi sẽ về Nha trang với gia đình ba mẹ tôi, Thầy không nói gì. Đứng ra trong suốt buổi gặp gỡ hai người chẳng ai nói gì nhiều. Chỉ có một điều khi tôi không thấy chú tiểu, hỏi Thầy thì Thầy bảo người ta bắt chú đi thiếu niên tiền phong tham gia phong trào hô hào vận động quần chúng rồi. Thế là trong ngôi chùa nhỏ từ nay chỉ còn hai ông lão. Tôi muốn nói một câu gì đó để an ủi Thầy. Nhưng khi nhìn thấy nét mặt vẫn bình thản của Thầy, tôi chợt cảm thấy ngỡ ngàng vì cái ý tưởng đó. Hai thầy trò ngồi im lặng như thế rất lâu. Hình như cả hai đều cảm thấy rõ cái thừa thãi, bất lực của những lời mình sẽ nói ra. Sau cùng thì Thầy cũng khuyên tôi một câu: Thôi con về với gia đình bình an. Nhìn khí sắc con, thầy biết những ngày sắp tới con sẽ gặp khó khăn, có thể gặp nạn, nhưng là nạn nhỏ, trong cái nạn lớn của cả nước. Nhưng con cứ yên tâm, bốn mạng con vững. Cố tu dưỡng. Cộng nghiệp của cả dân mình còn nặng. Chuyện chưa hẳn đã xong đâu. Sắp tới sẽ còn cảnh núi



xương sông máu một lần nữa, rồi mới yên. May thay, khi nghiệp quả trả xong, nước mình sẽ trở thành một cường quốc kinh tế không Cộng sản trong vùng. Con yên tâm. Cố gắng tu dưỡng, sau này sẽ khá. Thôi con đi. Tôi cảm động ngồi lặng thinh nghe như nuốt từng lời nói của vị chân tu. Đó là lần cuối cùng tôi được gặp Thầy. Cũng kể từ đó, trong đầu tôi lúc nào cũng bị ám ảnh bởi câu nói cuối cùng của Thầy: Chưa xong đâu.. cảnh núi xương sông máu...Sau này, khi đã vào trại cải tạo rồi, tôi vẫn luôn luôn mơ màng nghĩ đến một cuộc đổ bộ của quân đồng minh ngang vĩ tuyến 17, cắt đứt đường tiếp vận và chuyển quân của đối phương. Một mặt dồn đối phương trở lại miền Bắc, một mặt ép địch xuống phía nam, tuyệt đường tiếp vận và tiêu diệt, giống y như chiến lược đã áp dụng ở Triều Tiên năm nào. Nghĩ thế trong lòng tôi rất vui, và tôi chờ đợi. Tôi nghĩ biết đâu điều đó sẽ chẳng xảy ra. Từ chỗ tin tưởng thầy tôi là một vị chân tu. Ông đã đạt được trí huệ, thấu suốt được lẽ huyền vi, thấy được cơ trời, nên mới tiết lộ ra những lời như thế.

Tôi đem những điều này thổ lộ với Thanh, thằng bạn cùng khoá ở Thủ Đức thân nhất, nay đi cải tạo ở cùng đội. Thanh nhìn tôi hơi chế riếu, nó hỏi tôi:- Bộ mày thực lòng tin tưởng ông thầy mày tu đã đắc đạo, nhìn thấy được tương lai hả? Trước vẻ mặt ngạc nhiên của Thanh, tôi thản nhiên gật đầu. Nó bảo tôi:- Tao thì tao không tin, mà nghĩ rất có thể ông thầy mày là Xija ( CIA ) thì có. Nghe Thanh nói tôi chợt liên tưởng ngay đến câu nói của Khải trước đây khi Khải bảo vị sư già là Việt công nằm vùng. Giờ đây, Thanh lại bảo ông cụ là CIA. Ý nghĩ đó làm tôi muốn bật cười. Nhưng tôi không thèm cười với hắn. Bởi nếu tôi có đem những điều này ra kể cho người khác nữa nghe, chắc người ta cũng sẽ nghĩ như hắn chứ chẳng không.

Vì là giáo sư biệt phái, cấp lại chỉ có thiếu úy trừ bị, nên đầu năm bẩy bẩy tôi đã được thả. Cho đến lúc ấy, điều trông đợi của tôi về một cuộc đổ quân của Mỹ vẫn không xảy ra. Niềm hy



vọng về một cuộc đổi đời lần nữa cứ nguội dần theo thời gian. Nhưng nỗi thắc mắc về câu nói của vị sư già ở ngôi chùa nhỏ vẫn cứ đeo đuổi tôi mãi cho đến năm bảy chín khi Cộng sản Việt nam xua quân qua Campuchia, rồi đến bài học người đàn anh vĩ đại phương Bắc của họ dạy dỗ trong cuộc tấn công vào sáu tỉnh biên giới, thì phần đầu lời tiên tri của Thầy tôi đã được thể hiện.

Ba năm sau, tôi xuống một con thuyền mỏng manh để vượt biên, chín chết một sống. Nhưng sau cùng tôi vẫn đến được bến bờ tự do an toàn. Nay ngồi viết lại những giòng này, lòng tôi vẫn da diết nhớ thương vị thiền sư ở ngôi chùa nhỏ bên rìa Thị xã Ban mê thuật mà trong lòng, tôi vẫn tin tưởng chắc chắn là một vị chân tu đã đắc đạo. Và tôi vẫn thiết tha với sự trở thành hiện thực của cái phần sau câu nói Thầy tôi đã dặn. Chỉ có điều mỗi khi nghĩ đến vị sư già đáng kính đó lòng tôi không khỏi xót xa. Đã mấy mươi năm trôi qua, chẳng biết giờ đây Thầy tôi còn sống không, hay đã viên tịch. Dầu sao thì về phần tôi, tôi cũng có được cái diễm phúc, hay theo cách Thầy tôi hay nói, cái thiện duyên, trong đời đã gặp được một vị chân tu. ■

## *duyên thơ*

*tôi vốn không thực tế  
nên rất ít mộng mơ  
và chẳng thích làm thơ  
lúc tôi còn trai trẻ*

*nhưng thật là không ngờ  
khi miền Nam sụp đổ  
THƠ đến muộn với tôi  
như một nguồn an ủi*

*THƠ theo tôi khắp nơi  
trong cuộc đời tù tội  
THƠ đi vào lòng người  
gợi cảm xúc tuyệt vời.*

*THƠ cùng tôi gần bó  
từ khi đó đến giờ  
thay điệu ru tiếng hát  
đưa tôi vào cõi mơ*

*Bạn đọc mến yêu THƠ  
hãy cùng tôi xướng họa  
cho VƯỜN THƠ thêm lá...  
và giàu đẹp thêm hoa.*



*Nguyễn Xuân Nhã-VHV.*

## TƯỞNG NHỚ MỘT NGƯỜI ANH

### HQ ĐẠI ÚY

### NGÔ MINH DƯƠNG K15

TMC / K14

Cuối tháng 3/75 sau chuyến hải hành dài tại Vùng III Duyên Hải, HQ 601 TIỀN MỞI về tiểu kỳ tại Sài Gòn, mọi người rất vui gặp lại gia đình, người thân, trong khi tình hình chiến sự càng ngày càng sôi động và không biết tương lai đất nước đi về đâu và chính mình sẽ đi về đâu vì trong HQ đã có tin lập danh sách nhân viên và gia đình cho đi tản???

trở về thăm viếng HQ 1 và tìm lại các bạn xưa, nhưng Lạc và Định đã đổi đơn vị khác. Lạc đã ra BTL Vùng II DH tại Cam Ranh và Định nay đã thăng cấp HQ Đại úy là Chúa đảo ở Vùng I DH. HQ 1 TRẦN HƯNG ĐẠO là chiến hạm đầu tiên tôi phục vụ, mang đến cho tôi nhiều kỷ niệm đẹp, học hỏi rất nhiều về hải hành, lãnh đạo chỉ huy và tình chiến hữu. Làm sao quên được các vị Hạm Trưởng Phạm ứng Luật, Nguyễn văn Thiện và nhất là Trung Tá Hạm Trưởng Võ văn Huệ vui vẻ, hòa đồng, đào hoa và có nhiệm kỳ Hạm Trưởng HQ 1 dài nhất. Làm sao quên được Hạm Phó Lê quang Lập trẻ, đẹp trai và chơi cờ domino rất cừ chưa thua “mì gói” bao giờ. Sĩ quan Đệ III Nguyễn thiện Lực là Sĩ Quan Trưởng Phiến đã hướng dẫn tôi rất nhiều về hải hành. Những Sĩ Quan trẻ như anh Dương, Nham, Cương, Lạc, Định, Lộc, Tâm, Minh, Viên, Hải, Đường, Hy v.v... và hai chú em cùng trường Võ Bị là Ý và Lượng. Tất cả đều trẻ, năng động, có kiến

thức cao, học giỏi, và đã thụ huấn tại Hoa Kỳ và nhất là còn độc thân nên đối xử với nhau như anh em chí tình, thật là dễ thương vô cùng.

Đối với anh Dương, ngoài tình chiến hữu, tôi xem anh như người anh của tôi. Anh em thường tâm sự với nhau, trao đổi kiến thức và học hỏi nơi anh nhiều về hải hành thiên văn, mặc dù tôi là Trung Tâm Trưởng Trung Tâm Chiến Báo (CIC). Tánh tình anh rất tốt, trung thực, năng nổ nhưng hơi nóng và cứng rắn với thuộc cấp, không uyển chuyển ứng biến tùy tình hình vì anh tin ở anh-đại đen võ Đại Hàn. Không biết đó có phải là khuyết điểm của anh và lý do cho cái chết của anh trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến không?

Được tin tôi về bến, anh đến thăm và giới thiệu người vợ mới cưới, anh chị mới cưới nhau hơn tháng, chị rất đẹp, dễ thương và hiền lành. Anh đã gởi gắm chị Dương cho tôi, vì tình hình chiến sự căng thẳng và anh phải hải hành vài ngày tới. Tôi đã hứa với anh nếu có di tản sẽ thông báo với chị cùng đi với gia đình tôi, và sẽ gặp lại anh sau. Nhưng tôi đã thất hứa với anh, vì tuần sau tàu tôi lại ra khơi trực chỉ Vùng IV DH hải hành trong vùng Vịnh Thailand, tôi không kịp thông báo với chị. Xin tạ lỗi cùng anh, vì lời hứa không giữ trọn.

Tình hình chiến sự mỗi ngày một căng thẳng và bất lợi cho chúng ta, VC tấn công khắp nơi, dân chúng đã di tản về thành phố, những đau thương đã xảy ra trên biển cả, những chuyến tàu đẩy người đã đổ bộ lên Phú Quốc và những thảm kịch đã xảy đến cho những người dân vô tội. Một công diện tăng phái cho vùng I ZH-Đà Nẵng đã đến với chiến hạm. Một chút xúc động và ngỡ ngàng đến với chúng tôi, không tin rằng tình thế tồi tệ như vậy nhưng đó là sự thực. Chiến hạm rời Vùng IV DH và trực chỉ Vùng IDH, không có thời giờ tiếp tế dầu và lương thực. Như vậy chiến hạm đã hải hành theo chiều dài của đất nước, chuyển hải hành BẮC TIẾN từ Phú Quốc đến Đà Nẵng, nhưng không ai ngờ

rằng đó là chuyến hải hành cuối cùng, lịch sử và gian nan với niềm đau u uất đang chờ đón.. Chiến hạm chưa nhập Vùng, chưa trình diện Đơn Vị Trưởng thì được lệnh thi hành lệnh của Vùng khác. Tàu nhập Vùng I DH, vùng biển đã đầy dẫy di tản, những xà lan đầy nhóc người, những chiếc ghe không người trôi lênh bênh trên biển cả, những chiến hạm đã xuôi về Nam với đầy lính và dân trên boong tàu. Tình hình thật là nghiêm trọng khi lãnh thổ Vùng I đã mất vào tay VC. HQ 601 được lệnh rời Vùng I rồi về nhận tiếp tế dầu và mua thực phẩm tại Qui Nhơn và từ từ xuôi Nam, vào sông Cầu yểm trợ cho Duyên Đoàn di tản Nha Trang, cập cầu Cam Ranh để chứng kiến cảnh Sư đoàn TQLC lên LST xuôi Nam, vào Phan Rang đón người của “MẶT TRỜI”, về đến Vũng Tàu, bàn giao người của MT tại Nhà Bè, Sài Gòn, tham dự trận đánh tại cầu Tân Cảng, cập cầu A, di tản tập trung tại Vũng Tàu và chuyến hải hành trở về Sài Gòn trong nước mắt. Có lẽ dịp nào đó tôi sẽ nói đến chuyến hải hành cuối cùng đau thương đầy nước mắt này.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 75, VC đã chiếm được Miền Nam, những lo âu sợ hãi đã đến với mọi người dân Miền Nam nhất là quân nhân VNCH. Những tai ương đã mang đến toàn dân Việt và những đòn thù hận, đối xử tàn khốc đã đến sớm hơn, không bao giờ tin rằng đã xảy ra trong một nước có hơn 4000 năm văn hiến đối xử với con dân mình như vậy trong cuối thế kỷ 20 này.

Đầu tuần tháng 5/75, được tin HQ 602 đã về Sài Gòn, Ngô mình Dương đang là Hạm Trưởng HQ 602, hy vọng anh em mình gặp lại nhau. Nhưng, một Thiếu Úy HQ phục vụ trên HQ 602 đã đến gặp tôi cho tin rằng Hạm Trưởng Dương đã chết!!! Tin anh chết làm tôi bàng hoàng thương xót vô cùng và nước mắt đã rơi tự bao giờ.

Chiến hạm anh Dương đang hải hành tại Vùng IV DH Phú Quốc, khi SÀI GÒN thất thủ thì được lệnh từ BTL Vùng IV DH tập trung chiến hạm về CÔN SƠN chờ lệnh di tản đi Guam hay



Philippine. Lúc đầu HQ 602 ở vị trí 2, 3 của đội hình hàng dọc nhưng chiều tối tàu giảm tốc và ở cuối cùng của đội hình Vùng IV. Anh Dương lên đài chỉ huy, bị đập đầu và quăng xác xuống biển. Nhưng anh Thiếu Úy nói rằng có ai đó đã ném theo một cái phao cho anh Dương!!!... Với đêm tối, gió lạnh, biển rộng mênh mông làm sao anh sống được, dù có ai đó đã có lòng tốt ném theo một cái phao, cái phao đã cứu đời anh hay đã mang anh về với biển cả như ý nguyện của những người lính Hải Quân VNCH!!!.. Cầu xin Trời Phật cho anh an lành-Gia đình, chị Dương đang mong chờ anh.

Ngày hôm sau chị Dương đã đến tìm tôi với đôi mắt đỏ hoe chan hòa nước mắt và nghẹn ngào hỏi tôi “Tàu anh về rồi sao chẳng thấy anh”. Tôi đã thuật lại chuyện anh qua lời của anh Thiếu Úy... Một cái phao là niềm hy vọng và niềm tin để an ủi chị với hy vọng rằng anh đã được cứu vớt và một ngày nào đó anh sẽ sum họp cùng chị và gia đình. An ủi chị mà tôi vẫn không tin lòng mình...

Năm 77 tôi gặp lại anh Trần cao Hoài HQ khóa 16 tại trại Tân Hiệp Biên Hòa, hiện anh Hoài đang định cư tại Australia. Anh em mừng mừng tủi tủi gặp lại nhau. Tôi có hỏi về anh chị Dương. Anh Hoài nói rằng không gặp lại anh chị Dương từ ngày đó. Nhưng anh Hoài đã nói rằng “anh Dương còn sống”. Anh Dương có người anh là Thiếu Tá Ngô minh Đường đang ở chung trại cùng Khối với anh Hoài. Anh Đường vừa được thăm nuôi và được gia đình cho biết “anh Dương còn sống”??? Tôi rất vui được tin đó, hy vọng anh còn sống và có ngày anh em mình gặp lại nhau tại đâu đó chứ không phải trên đất nước đau thương đầy thù hận này. Lúc đó tôi không nghĩ rằng gia đình anh Dương sợ anh Đường buồn, thối chí, không chịu “học tập tiến bộ” nên cho tin rằng anh Dương còn sống, mà tôi nghĩ đến cái phao đã cứu mạng anh Dương và anh đang định cư nơi nào đó đang an vui hạnh phúc, quên cả anh em đang sống dở chết dở trong ngục tù Cộng

Sản, không bao giờ nghĩ đến ngày về, không biết tương lai và không biết ngày mai sẽ ra sao?

Đến khi vượt biên và định cứ tại Hao Kỳ năm 84, tôi vẫn mong tìm gặp lại anh và chị. Hỏi các anh cùng khóa 15 nhưng tất cả nói rằng không liên lạc được với anh và gia đình. Mọi người tin rằng anh đã chết ngoài biển Đông và cũng không biết tin tức về chị Dương. Không biết bây giờ chị đang ở đâu nhưng hãy tin rằng chúng tôi vẫn nhớ đến anh chị và thương anh chị vô cùng.

Tôi không muốn khơi dậy vết thương lòng đã chôn sâu vào dĩ vãng-đã hơn 25 năm. Nhưng với tình bạn tôi muốn mong tin về anh và gia đình với hy vọng anh còn ở đâu đó trên trái đất này, dù xa xôi chúng tôi cũng tìm đến anh chị. Nhưng quý vị có biết không, thật là mâu thuẫn trong khi mỗi năm vào tháng 5 tôi lại nhớ đến anh, làm giỗ cho anh và một người bạn cùng mất trong thời gian đó-tháng 5 năm 75 của đau thương và mất nước. Mỗi năm đến ngày 30 tháng 4 tôi thường buồn tủi, nước mắt tôi rơi cho đất nước VN, tôi khóc cho anh và một người bạn thân!!! Vẫn mong tin về anh chị NGÔ MINH DƯƠNG và gia đình, khi đọc được những dòng này và hay tin cho tôi để tâm tôi được bình an hay tưởng nhớ đến anh chị trọn vẹn bằng những nén hương trọn tình trọn nghĩa ■

TMC/14



## ĐOẠN CUỐI TÌNH YÊU

Ấu Tím K26

Chèn ơi! Cuối cùng rồi ông cũng đòi cưới tui. Tui không biết tui mê hay tỉnh, tui đợi chờ ngày này gần như khô héo đời tui. Mười mấy năm rồi ông biết không. Tui tưởng ông phải hỏi cưới tui hồi tui mười tám tuổi.

Cành hồng đỏ tía hồi nãy ông đưa tui, còn tươi rói trong ly nước lạnh tui để ngay đầu nằm, cái nhẫn hột xoàn năm hột bụi dùng đang chiếu lấp lánh trên ngón tay đeo nhẫn của tui, sự thiệt đây mà, ông đòi cưới tui, tui đâu có mơ.

Ông ơi! sao ngoài trời long lanh như mở hội, chắc tui nó mừng cho tui sắp đạt thành ước nguyện, Phật Trời thương tui kiên trì cầu khẩn, ăn chay mỗi tuần trắng mà khiến ông mở miệng cầu hôn tui.

Không lẽ giờ này tui mở đèn sáng trưng rồi ca lên: Yêu cho biết sao đêm dài....Má tui bả lại tưởng tui mắc đặng bố bả lo. Nên thôi tui dạo chơi hạnh phúc trong căn phòng tối thui thùi lùi này với cái bông hồng và cái nhẫn của ông.

Ông biết ông làm khổ tui tới mức nào không? Mấy bà chị nhọm mồm nói tôi mát dây yêu ông, để đời tui tàn lụi héo khô, mai mốt già chết xuống âm phủ làm ma không chống lạnh lẽo. Mấy con em tui rửa rối, yêu gì mà kỳ, không thấy lấy nhau, chỉ yêu nhau lạt nhách. Trời thần đất quỷ ơi, tui nó mà biết ông chưa

hễ nói yêu tui tụi nó còn rửa sả đến đâu nữa trời.

Mà ghen, nhiều khi tui cũng thấy tui ngu thiệt, tự dưng cái mang dạ yêu ông, cái thằng cha mặt mày lắm li thấy ghét, cặp kiếng cận đê lên sống mũi ngó khó đăm đăm như ông giáo già rình cho tui học trò con ốc tọt, thêm tật rày đây mai đó, hễ về tới Sài gòn là dọt xe như ma đuổi, tại dzậy mà ông húc té xe tui, cho tui nằm dài thòng đo coi con đường Hồng Thập Tự dài mấy mét, cho cái áo dài trắng tơ, nổi vân hoa cúc má tui mới may, tui mặc lần đầu bị tét nguyên một tà thê thảm. Cái cầm tròn trịa của tui, má tui hay khen có hậu bị thâm đen sừng tấy, cho bạn tui gọi tui là bà râu cả tháng trời rờng rã. Đó ông coi ông gieo tai họa cho tui mà. Phải chi ông cà chớn dọt luôn cho đời tui không rắc rối, đàng này ông dừng lại bỏ tôi lên xích lô cùng chiếc xe đạp công niềng, rồi hộ tống tui tới nhà, đàng hoàng ra mắt ba má tui xin lỗi.

Cái giọng Bắc kỳ cục của ông làm tui phát ghét, tui bạn tui dạy tui: đàn ông con trai Bắc kỳ là chúa đều phải tránh xa, đừng dính líu, dzậy mờ ông thênh thang bước vô tim tui thông qua tai nạn xe cộ cái rụp hà.

Ông tới nhà tui hằng bữa coi tui có đau đớn gì không, ông xăn tay áo sửa xe cho tui để chị tui, em tui đi ông sói trán, bà thì đòi dzô dzầu mỡ, bà thì đòi thay cái bọt-ba-ga, hai con em tui cũng ông ẹo nói ông sơn xe màu hoa cà cho tui nó. Tức thiệt, có mình tui là nạn nhân của ông là nín thinh không đòi gì hết ráo.

Mà ngộ, ông bà già tui khó tính thấu trời, có năm đưa con gái ông bà canh còn hơn canh tù, ra khỏi nhà là phải tường trình đi đâu? với ai? mấy giờ dzìa, chị Hai tui có mấy thằng bạn tới mượn bài, mượn sách, ông già tui dzòm tui nó từ đầu tới chùn cỡ hai ba lần, tui nó hết vĩa biển sạch, chị Ba tui xí xọn có hai ba thằng

cùng xóm ngấm ghé, đứng chờ bà ra khỏi nhà đi theo tới trường, bị ông già chửi một tảng, tui nó xanh mặt lặn mất. Dzậy mà ông tới nhà, ông già tui tiếp đàng hoàng, nói chuyện thôi là nói, toàn ba cái chuyện tui không hiểu, chừng ông dzĩa, ổng khen ông thôi là khen:

-Thằng này Bắc kỳ mà thiệt tình, tướng khá à bay, mặt mày đàn ông như dzậy trung tín, cái sơn đình rộng quan tước chứ hồng chơi, sống mũi cao sự nghiệp vững vàng, nhân trung sâu chung thủy, con nào làm vợ thằng sướng đa.

Chắc ba tui nói dzậy mà chị Hai tui có hồi tưởng ông mê bả, nên bả bẹo mình bẹo mấy thấy ghê (nói ông biết rồi bỏ ghen, tui lên coi nhứt ký của bả), ai dè xí hựt quê xệ, bả lên xe bông với thằng cha luật sư học cùng trường với bả.

Còn chị ba tui, bả biểu tui đừng thèm ông, má chồng Bắc kỳ dữ như chằng tinh, hành con dâu tới xẩy thai, rồi còn kiếm vợ hai vợ ba cho con trai mấy bả, trời thần, tui sợ thôi là sợ. Tui hỏi ông, ông cười ha hả như đang coi kịch Phi Thoàn- Khả Năng, làm chị Ba tui biết, bả nói tui thày lay, lẻo mép, ngu như trâu, có gì cũng tâu cho ông nghe. Chắc tại vậy mà ông đưa tui tới nhà coi mất má ông. Bữa đó ông biểu chở tui đi ăn chè, tui mặc cái áo đầm vàng có bông đỏ tổ chảng điểm thêm vài cái lá xanh lè, màu sắc nghe như muốn uỳnh lộn với nhau, nhưng tui thích vậy đó cái gì cũng phải đối chọi mới vui, con nhỏ Hương nói tui phải chọn màu tông-suyc-tông mới sang, tui giữ cái gì tui thích hà, ừ! cái ông chở tui tới nhà ông mà tui không hay. Nhà ông nho nhỏ ở khu Hai Bà Trưng, queo vô hai ba con hẻm mới tới, phía trước hàng ba có giàn bông giấy, hai bụi Ngâu thiệt bự, một khoảng vườn xanh ngắt chung quanh, làm tui trầm trồ, thấy sao giống như tới nói nào đó không phải ở thành phố, nhà tôi gần chợ nên ồn ào thấy sợ, ông nói tui vô chơi, một chút đi liền. Thiệt tình, ông toàn gieo



cho tui những oan trái làm tui không biết phải đối phó làm sao, tại tui lòng bùng khi ông nói:

-Mẹ anh đó, chào đi.

Tui đứng như trời trồng, không chết tươi như Từ Hải, nhưng người tui tê cứng tới độ ông phải đẩy tui vô nhà, giọng má ông ngọt ngào vang lên làm tui tỉnh hồn:

-Vào chơi đi con, Mỹ Duyên phải không?

Sao má ông biết tên cúng cơm của tui? tui ú ớ:

Dạ! dạ!

Má ông sao đẹp quá trời luôn, nội cái chuỗi ngọc trên cổ đủ làm tui lóa mắt, tới cái vòng ở cổ tay, trời ơi thật đúng như má tui nói:

-Mấy bà Bắc, bà nào bà nấy sao mà đẹp ghê ghen bậy, đi chợ cũng sửa soạn, không như tao, đi đâu là sờ áo đi hà.

Má tui mà thấy má ông như tui đang thấy, chắc bà phải đổi là:

-tới ở nhà cũng sửa soạn....

có gì nhiều đâu, chút xíu má hồng, chút xíu son môi, mà má ông đẹp hơn mấy cô đào cải lương Thanh Nga Bạch Tuyết. Má tui cũng không thua nhưng cách khyc, ông nói Má tui đẹp giống hình cô Ba, in trên bao cục xà bông thơm.

Chị Ba thua nữa rồi, bà ác phụ chị Ba bỏ lớn vốn trong đầu tui mấy bữa rày, biến thành bà tiên hiền dịu, bà tiên này không

cho tui áo đẹp như cho cô Tấm, mà cho tui ăn phở phê mỗi khi tui theo ông đi nhà, nào là bún thang, bún riêu, bún mọc, bún ốc, bún bung, những món này tui tả thiệt kỹ mà má tui không làm sao nấu được, rồi đến chả giò cua, bánh tôm Cổ Ngư, má ông cho, í! không phải! má ông biếu má tui, cả nhà tui khen ngon nức nở.

Trả lễ, má tui biếu ông đem về, mắm chưng, mắm kho, mắm lóc kho tộ, có bữa tui phải phụ ông xách cả nồi mắm và rau về nhà ông, từ chuyện đựng xe tiến đến chuyên Nam Bắc để huê vui ghê, ông há. Khi tui học thêm những tiếng nói từ má ông, về áp dụng với má tui, bả la tui quá trời, còn gọi tui là con Bắc kỳ lai. Như lần tui gọi cái muống là cái THÌA, má tui hỏi mày nói gì đó Tư? lần tui phụ má tui nấu bếp tui kêu cái giá (vá) thành cái MÔI má tui cười muốn sặc, đến hồi phụ ba tui đổ dầu vô mấy cái đèn trên bàn thờ, tui kiếm cái PHỄU thay vì cái quạn là cả nhà tui biết tui thực sự lạm cái máu Bắc kỳ của ông vô tim gan phèo phổi. Mà rồi cũng không thấy ông biếu Má ông đem trầu cau tới nhà tui, phải chi khó khăn, tui thấy ngoài chợ người ta bày bán từng thúng từng quây, mặc sức cho má ông mua, đem qua nhà tui đánh tiếng.

Hay là tại tui học trường Sương Nguyệt Ánh nên bị ám, giống như thầy sử địa của tui có lần nói:

-Mấy trò học trường bà Sương coi chừng giống bà thành sương phụ.

Thiệt ra sương phụ hay gáo phụ là gì đám học trò nữ đâu biết rõ, tới giờ tui còn lẫn lộn góa với sương. Mà má ông cứng tui nhiều khi còn hơn má tui cứng tui, ông là con út, anh chị ông có gia đình ở xa, ba ông chết hồi ông hai ba tuổi, nên khi ông đi lấy

tin cho báo ngoài tiền tuyến xa xôi, tui thế ông nhận hết tình thương của bà. Cũng không phải tại tui người Nam không khéo ăn khéo nói, lúc đầu nghe tui gọi ba má tui là ổng bà, má ông cũng thấy kỳ kỳ, nhưng khi biết nguyên giòng họ nhà tui, má ông cũng thấy thích thú những từ ngữ thân tình mộc mạc như vậy. Ông coi, bên nội bên ngoại tui toàn ở Mỹ Tho, Cần Thơ, ruộng vườn có bay thẳng cánh, ba tui lên thành đi học, cũng là ông lục sự như ai, gặp má tui nữ sinh áo tím, thành gia thất sinh ra tui tui, mỗi lần giỗ chạp ở nhà tui ông biết rồi đó, chú thím đi dựng dầy nhà, ai cũng gọi ông bà ngoại, ông bà nội tui cái đại danh từ Ông Bà, mà đâu phải là thất kính. Nghe bác Hai tui gọi ba tui:

-Ê Tám, mày nhớ con Tư Thêu con bà Năm trong vườn chuối hôn, vậy chớ con trai sắp thành bác sĩ rồi đó nghe. Gia đình tui đông như nấm mọc mùa mưa, hổng vậy sao hồi đám cưới bà chị Ba tui cái nhà hàng Soái Kinh Lâm không đủ chỗ.

Tại ông chần chừ cho tui khổ thêm mà, sau 30 tháng 4-1975, Má tui khóc sưng mắt khi gia đình chị Hai tui theo tàu Hải Quân ở kho Năm đi mất không biết ra sao, nhất là bà lo cho hai con cháu ngoại mỹ miều của bà. Còn tui ruột đứt đoạn không biết ông ở đâu, ba má tui đã buồn, lo lẫn lộn, thêm cái mặt chết rồi của tui, ba má tui càng quýnh quáng. Tội ba tui, ông chở tui tới nhà má ông thăm thú tình hình, thấy mắt má ông sưng húp, tóc bà thả dài không vấn tròn trịa như mọi lần, ổng cũng cảm thương rơm rớm nước mắt an ủi:

-Chị đừng lo quá hại người, tui coi tướng thẳng Thành thọ lắm, có gì tui tui phụ chị, chớ bà con với nhau, để con Tư tới lui thăm chị đỡ buồn.

Má ông khóc nức nở, tui cũng thút thít khóc theo. Nhà tui có mình gia đình chị Hai bỏ đi má tui đã biết mà còn rầu thúi ruột.

Nhà ông, má ông một mình, anh ông ở Ban Mê Thuột, Chị ông theo chồng ở miết Nha Trang, ông thì mất biệt không thấy trở về. Tui thương má ông thôi là thương, quên luôn chuyện oán hờn ông không hỏi cưới tui.

Chừng chị Ba tui theo bên chồng đóng tiền đi bán chính thức dưới vũng Tàu, cũng là lúc má ông biết ông bị bắt cầm tù tuốt ngoài Trung. Má ông than thở:

-Anh Thành con lì lợm như bác trai, lẽ ra anh con có phải lính tráng gì đâu, học văn khoa đang yên lành, thi vào Chiến tranh chính trị, rồi cứ người ta đánh nhau chỗ nào y như là anh con mang máy, mang bút tới đấy, để bác ở nhà một mình với cây với cối.

Má ông chuẩn bị đi thăm nuôi, mà tui làm mắm kho quẹt, muối xả, tui đan khăn, áo, viết thơ. Má ông giao tui chăm sóc đám cây trong vườn nhà, từ cây Thiên lý, hoa Sói, hoa Ngâu, đến Tiên đồng, Ngọc nữ, má ông đặc biệt chỉ tui cách chăm sóc cây Quỳnh hương và cây Giao, má ông nói:

Cây này anh Thành con cứng lắm, lần nào có bông anh con thức cả đêm để ngắm.

Thời gian trôi, má ông má tui thêm thân thiết, hai bà đi chùa chung, chơi hội chung, buôn bán chung, tui như có hai nhà, cần yên tĩnh qua nhà ông, muốn cãi cộ với hai con em dữ dằn thì về nhà. Tui đi học Sư phạm, trong khi lũ bạn tui phần lớn bỏ học vì tội có nợ máu với nhân dân, chuyện chồng con không còn làm tui bận óc, mà chỉ còn lo lắng nhớ nhung ông. Có hồi tui trách ba tui, coi tướng không hay, nói ông quan cao chức lớn đâu không thấy, thấy ông trong tù, ba tui giảng giải:

-Sông có khúc, người có lúc, năm xung thảng hạn thì chịu, có phước mọi chuyện qua hết, bây là gái học chữ trung như vậy là tốt, đừng thấy người ta hoạn nạn mà lơ, thất đức ghen con.

Ba tui thì hiểu cho tui, còn họ hàng nội ngoại người ta đâu biết, mỗi mai cho tui đủ mọi thành phần, có luôn cả công an phường, bộ đội chính quy, tui lạnh như giá băng, lác đầu quây quây.

Còn con Năm cũng được ông thầy giáo trung cấp tự nguyện đưa lương, nhu yếu phẩm mỗi tháng cho nó quản lý, đưa luôn chìa khóa nhà cho nó trông coi. Đám cưới không rộn ràng như ngày xưa, nhưng cũng ra đám cưới, họ hàng từ dưới quê mang lên đủ hết, từ gạo tám thơm tới nếp ngỗng, gà, vịt, thịt thà để nấu cỗ bàn cho nó. Gia đình tui có phước nên thời buổi đảo điên vẫn còn tạm đầy đủ.

Tới con Sáu được bà Tư Thơi mang trầu cau lễ vật tới xin nó về cho thằng bác sĩ, con quý tử của bà, là ngày trời sầu đất thảm cùng tui. Ông mà thấy ánh mắt của mấy bà thím dòm tui là ông biết tui ốt dột đến cỡ nào, có bà nói thẳng vô mặt tui:

-Con Tư này coi dạng quá chứ, sao hổng lấy chồng, bây tính làm gái già sao bây?

Tui lên lầu, leo qua cửa sổ, chui ra nóc nhà ngồi khóc, thiệt ghen, tui thể trong dạ tui hể ông không hỏi cưới tui, tui ở vậy luôn, hầu tía má tới hỏi ổng bà trăm tuổi, rồi hể chị em tui cần coi cháu coi chất, tui coi tiếp, hể hổng cần, tui vô chùa tui tu, (thiệt ra tui đâu muốn đi tu, với trái tim không còn nguyên vẹn, nhưng chuyện Lan đi tu khi không thành vợ Điệp làm tui muốn đi



tu cho chết như Lan).

Sau đám cưới, khách khứa về hết, bác Hai, cậu Tám cùng ba tui bàn chuyện vượt biên, bác Hai nói:

Dưới Cần Thơ đi dễ ợt, ngay bến Ninh kiều xuất phát, ra ghe lớn thẳng tấp tới cửa Đại, hễ trục trục thì tấp vô cồn Chuối ở đờu trong am Cậu, khi nào êm đi tiếp. (Ông cậu em của bà ngoại tui lập cái am tu luyện mình ên ở trỏng). Cậu Tám thêm:

Dân ở tỉnh thành xuống khó chớ, gia đình ông bà chú bác mình ba bốn đời ở dưới ai hồng biết, hễ có gì trở ngại là dân che cho hết.

Tui hồi hộp, nếu ba tui tính như vậy có cơ tui bỏ nước ra đi không một lời cho ông biết. Hên sao ba tui bấm số tử vi nói năm đó không hạn tuổi ổng nên thôi, ổng để vợ chồng con Năm đi trước, đâu chừng hơn tháng có điện tín địa nói tui ở Thái Lan. Má tui bả kể tại bả cúng chùa, thả chim, ăn chay, niệm Phật. Ba tui thì dành tại ổng bấm số hay, tui cũng vui cho con em tui tới bến bình an, miệng tui thì thầm khấn Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chiều bữa sau, trời chạng vạng sau cơn mưa, ba má tui ngồi trước hiên hóng mát, tui đang rửa chén sau nhà, nghe trợn rợn, linh tính gì làm tui bật đứng dậy chạy ù ra nhà ngoài, để thấy ông bằng xương bằng thịt. Tui nhận ra ông liền, ông ồm nhóm, ồm nhách, tướng hiên ngang ngày xưa đâu mất, chỉ còn dáng hình đẹp lép, y chang con gián, miệng tui há ra mừng tui, có ba má tui ngay đó chớ không tui phóng tới ôm ông lúc đó rồi. Ông chào hỏi mượn tiền đặng trả cho ông tài xế xe ôm mà mắt ông không rời khỏi mắt tui. Ôi cặp mắt cận không kiếng của ông dòm tui sao mà tha thiết, cần gì phải nói nhớ thương tui mới hiểu, phải không

ông? Ba điều bốn chuyện một hồi, ba tui biểu tui đi rước má ông. Trên đường tui đạp như mà đuổi, trời ơi! buồn vui gì cũng làm tui chết hết á.

Thấy gương mặt tiêu tụy, khô cằn của người tui thương nhớ ngày đêm, làm sao không vui, tui niệm tiếp Quan Thế Âm Bồ Tát cho tới khi gặp má ông tui thở như cá mắc cạn. Má ông kêu xích lô đi liền. Trên đường về nhà Ờ, tui không hiểu tại sao ba tui không để ông đi mà giữ lại nhà tui?

Bữa cơm sum họp đêm đó có ai ăn uống được gì đâu. Tui chống cằm ngắm ông thỏa thương thỏa nhớ, má ông chắc giống y tui, Ba tui lo hỏi ông chuyện tù đầy, chuyện trong trại học tập ra sao? Rồi ba tui bàn, ông nên ở nhà tui, ba tui là tổ trưởng khối cần trình báo, công an khu vực là thằng quen trong xóm, ba tui lo được, chứ về bên má ông không có lợi, ông sẽ bị công an khu vực kiểm soát ngặt nghèo khó tính chuyện tương lai. Má ông nhìn ông khóc ròng, nói cùng ba má tui:

-Thân tôi đàn bà nghĩ không tới, anh chị Mười tính cho như vậy tôi biết lấy gì trả ơn. Thật thà tôi có để dành ít vòng vàng tế nhuyễn, làm của xin dâu cho cháu Thành, mà nay sự thể thế này, trăm sự nhờ anh chị lo giúp cho cháu, bao nhiêu tôi xin lo hết, chỉ cần cháu nó thoát.

Vừa gặp ông, hai đứa chưa mừng, chữ chia ly đã ngay trước mắt. Má ông nhìn tui, ánh mắt bả như muốn nói:

-Bác đứt ruột để nó, xa nó bác đau đớn lắm chứ con, chút tình bé bỏng gái trai không lẽ làm hư đời nó.

Tụi mình có một thời gian gắn bên nhau, ông được ba tui giữ

kín trong nhà chờ giấy tờ hợp lệ, ông sẽ dùng tên của thằng Năm em rể tui, để di chuyển xuống Cần Thơ, sau đó bác Hai tui lo cho ông tiếp.

Má tui nấu toàn món ngon cho ông tắm bổ. Má ông mang bao nhiêu thứ ông thương quý lên cho ông nhìn ngắm, cây súng lục hồi nhỏ ông chơi, hình ba ông, mắt kiếng cho ông đeo tạm, bằng cấp của ông, má ông vững lòng cho ông đi vượt biên vì anh chị của ông đã ở Mỹ, và chắc chắn bảo lãnh ông ngay, khi ông thoát được sang Thái hay Mã lai. Phải công nhận má ông là người đàn bà vững chãi, ba tui khen như vậy, như má tui chắc còn lâu bà mới để thằng con vừa trở về từ cõi chết tiếp tục bước vô cõi tử khác, bằng chứng là bà giữ riết tui.

Có lần hai đứa leo lên nóc nhà ngắm trời, ông dạy tui nhìn từng chòm sao, Đại Hùng tinh, Tiểu Hùng tinh, Tướng Quân, Lưỡi Cày, Bắc Đẩu, tui có chú ý gì đâu chỉ ngắm ông tha thiết, biết án chia ly lơ lửng trên đầu, tui quý từng phút giây tui có ông. Lạ lùng, trong cái lương đào kép người ta nói anh yêu em, em yêu anh ngọt sớt, tui với ông bao nhiêu dịp riêng tư không ai nói ra được ba chữ then chốt chủ yếu đó. Ông không nói, lẽ nào tui trơ tráo nói, đêm đó ông cũng chỉ cầm tay tui, vuốt tóc ui, choàng tay qua vai tui, cho tui tựa đầu lên vai ông rồi hết, ông biết đâu tôi khẩn Phật Bà cho ông hun tui, tui sẽ ăn chay một tháng, Phật Bà không chứng cho tui đêm đó, nên bờ môi tui còn nguyên vẹn băng trinh.

Cuối cùng giấy tờ đầy đủ cho ông, nhìn hình ông trong thẻ chứng minh nhân dân, y chang con khỉ, tui cười bất sặc, ba tui ra phán quyết:

-Ngày mơi phải đi cho sớm, cỡ 3 giờ chú Ba xích lô chở ra bến xe Lục tỉnh, dừng linh chình trễ bắc mác công lắm.

Nụ cười tắt ngúm trên môi tui, tui xin đi theo. Ông biểu:

Đàn bà con gái đi theo tui nó dễ nghi, để thẳng đi một mình, bịn rịn không nên Tư à!

Chừng thấy mắt tui đong đầy nước mắt, ông cho tui đưa ông ra tới bến xe.

Chắc tại tui tuổi Thân nên khóc thắm là nghiệp, cái can Bính bù thêm đời tù túng cô đơn. Tui không dám khóc sợ ông nhục chí, má tui biểu bày đặc khóc lóc xui lắm, bả còn dặn ông hễ bước ra khỏi nhà là không được dòm lại, chắc theo tích Kinh Kha. Tui choàng lên cổ ông lá Bùa thầy trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm cho, đặt trừ tà. Cảm giác bên ông trên chuyến xích lô ra bến xe lúc nào cũng ôm ấp lấy tui cho tới giờ tui vẫn nhớ in như cũ, không dùng chữ nào diễn tả đủ ông ơi! Ngoài bến xe, tui nắm tay ông cứng ngắt, sợ buông ra không biết đâu đặt tìm, mà rồi cũng đến lúc phải buông, cho ông lên xe. Ông lì lợm không quay dòm lại, tui đứng hoài trông theo tới chừng tan hết khói, mất tiêu bóng xe mới lững thững ra đi. Tới nhà tui khóc như chưa bao giờ được khóc, câu thơ:

Người đi một nửa hồn tui mất

Một nửa hồn kia bỗng dại khờ

Tui không nhớ của ai nhưng đối với tui không đúng, tui thấy tui mất hết trơn, hết trọn, không như chị Hai chị Ba tui dạy, hễ yêu ai bấy yêu chừng nửa trái tim thôi có chuyện gì không thành, còn tim để yêu nữa. Tui yêu hết tim tui, từ máu đen đến máu đỏ, tủy, xương có nhiều tui yêu ông hết, nên ông đi rồi tui tan, tui nát ông ơi, ba tui thấy tui khóc, lác đầu đi chỗ khác, má tui nghe tui

thần thức bả bỏ lên thấp nhang khấn Phật.

Mỗi ngày tui đi chùa khấn khứa, còn ai cho tui khấn cầu tui tới hết, nghe người ta đồn Đức Mẹ dòng Chúa Cứu thế linh thiêng tui cũng đi luôn. Má ông thấy tui buồn bã rủ tui đi hành hương tui đi theo tuốt, con Sáu thấy tui thê thảm mang thùng con nó về, cho tui hú hí đỡ buồn, nhìn thằng cháu mũm mĩm tui thêm có con quá mà tin ông thì biệt chim tằm cá.

Bác Hai tui lên nói, ông ra ghe lớn êm ru, cả tuần sau, không tàu nào bị công an kéo là êm rồi, bác biểu chỉ cần điện tín là chắc nụi nụi ông tới bến bình an. Nghe thì nghe vậy mà lòng tui sao như lửa thiêu, muối xát. Chị em tui cũng vượt biên mà tui đâu có lo buồn giữ dặng. Hết chuyện này tới chuyện khác, Má ông nhận giấy tờ bảo lãnh từ anh của ông, bả mừng phát khóc. Chừng tuần sau tới phiên nhà tui cũng có theo, ai cũng vui mà tui không sao tỉnh nổi. Ba tui lo nộp đơn từ xong hết, vẫn chưa được tin ông, ba tháng trôi qua mà tui thấy dài như ba năm, Má tui nấu sậm bắt tui uống, má ông không cho tui trường chay, bắt tui ngả mận, ba tui mang sách tử vi chỉ cho tui coi, để tự tui luận đoán. Tới hồi con Sáu nói tui ốm nhom như cây sậy, mới mốt ông gặp, ông nhìn không ra, lấy con mẹ khác dừng nói sao xui, tui hết hồn đi cất thuốc tể ở nhà thuốc Văn Sanh Đường, mong lấy lại hình hài son xẻ. Tui ráng ăn cho ông, tui ráng sống để chờ ông. Rồi không biết tãi Đức Mẹ La Vang hay Phật Bà Thủ đức, mà có điện tín chị Hai tui báo, ông ở Mã lai, tui lên được một ký, má tui nói lâu ghê mới thấy lại tui cười, chừng đầu tháng sau nữa có thơ ông, tui cho ông phát thơ 3.000 đồng bạc, tiền một tô phở chừng 500, tui muốn ông biết đó là món tiền hậu hĩ cỡ nào.

Ông còn sống, trên chuyến tàu đó người ta chết hơn một nửa. Ba ngày đầu êm đềm. Ngày thứ tư gặp cướp, tui cướp bắt 4 cô



gái nhỏ cỡ 10 đến 16 tuổi, vết lột hết nữ trang vàng bạc, có hai người đàn ông chống cự bị chém vớt xuống biển, sau đó phá máy tàu, và bỏ đi.

Ngày thứ sáu, gặp tàu khác cứu, cho thức ăn, nước uống, kéo vô đảo hoang, mọi người mừng rỡ, không ngờ khuya tới, chúng trở lại lừa đàn bà con gái lên tàu đem đi, tặng sáng trả về, cho cá, gạo, mọi người tính kế. Tuần sau chúng trở lại, đàn bà con gái biến mất hết, nói dối chết hết, chúng bỏ đi, không cho thức ăn, không trở lại. Đói, lấy thịt người chết nuôi con nít, người kiệt sức, tìm quần áo màu trắng treo trên ngọn cây cao cầu cứu, đốt khói, cầu nguyện. Máy bay Liên Hiệp Quốc cứu người vượt biển nhìn thấy, thả thức ăn, hai tuần sau có tàu kéo vào Mã Lai.

Ông gần chết, vào bệnh viện, tỉnh dậy, người ta mời làm chứng nhân cho nạn cướp kinh khủng biển Đông.

Đọc hết thơ tui mất đi hai ký. Nhắm mắt lại thấy toàn chuyện kinh hoàng. Tại sao người lại giết người.

Gia đình tui và má ông nhờ có hy vọng ra đi, mà ai cũng như sống lại được chút nào, ba tui thôi không nghĩ đến chuyện vượt biển, ai có bàn, ông chỉ nói ra, kinh khủng quá, nếu không có bà tui đeo cho ông, chắc gì ông còn để mà nghĩ chuyện lấy tui.

Tui sống bằng thơ ông gửi, học anh ngữ chuẩn bị sang xứ tự do. Sáu năm trôi như mây, như gió, tuổi Xuân tui bay đi mất hút, vết nhăn trên khóe mắt tui sâu hơn, tui gặp lại ông. Sân bay San Francisco, ông ôm chầm lấy tui, tui dụi đầu vào ngực ông ấm áp. Không sợ gì ba má tui thấy nữa.

Ông ơi! Khuya qua ông nói:

Hồi đó anh muốn em giữ tuổi thân tiên càng lâu càng tốt, em ngây thơ quá, anh không muốn em lo nghĩ chuyện tình cảm, lơ là học hành, đi tù về tương lai u tối anh cảm luôn, vì anh muốn đời em phải được hạnh phúc, nếu anh tỏ tình anh trong tình cảnh ấy, biết đâu cản trở đời em. Bây giờ anh vững vàng rồi bé ạ. Mẹ đang chờ em về với anh, để mẹ có cháu bông. Em biết không anh mua nhà có cây cổ thụ phía trước, có bốn phòng ngủ, một cho tụi mình, hai cho con mình, phòng còn lại khi nào ba má thích sẽ tới ở luôn. Em sẽ không còn buồn, không còn lo lắng gì nữa hết, anh không cho em khóc nữa, ngay cả khóc thầm nghe chưa. Sau nhà mình có khu vườn nhỏ bé ạ, mẹ đã trồng rất nhiều thứ hoa em thích, có đủ thứ rau nữa, của bé hết, em để cho anh 5 cô công chúa, để tụi nó chọc ghẹo nhau, còn hoàng tử tùy em muốn bao nhiêu, cứ sanh cho anh, ba má với mẹ anh tha hồ mà trông cháu.

Ông nói thôi là nói. Nước mắt tui lăn dài, ông hết hồn:

Sao vậy, em chịu làm vợ anh không?

Tui vội vàng gật lia lịa, sợ ông hiểu lầm đổi ý. Ông nâng cằm tui lên, nhìn vào mắt tui, vừa lau nước mắt cho tui, vừa cho tui nụ hôn đầu đời con gái. Tụi mình lại quên nói yêu nhau rồi, ngày mới lúc gặp ông, câu đầu tiên tui sẽ nói:

Em yêu anh vô cùng, vô tận, em sẽ là người vợ tốt, người mẹ hiền, không bao giờ em cãi anh, không bao giờ em xa anh một phút một giây anh ơi em yêu anh.

Ông ơi, tui hạnh phúc quá ông ơi, tui sẽ kêu báo hết cho mọi người, tui sẽ đi lấy chồng, chồng của tui là ông...

Í sao ngực đau nhói, sao tui xây xẩm. Anh, EM YÊU ANH.

Buổi sáng tiếng chim hót báo ngày mới, ánh nắng rọi vào phòng cô gái, cô gục đầu trên gối, đóa hồng thắm cô cầm trên tay, chiếc nhẫn long lanh trên ngón tay áp út, khuôn mặt cô an nhiên, nụ cười hạnh phúc phớt trên môi. Dòng chữ Em Yêu Anh đỏ thắm viết trên nền vải trắng trải giường. Tinh ý sẽ thấy, gai hồng đâm vào ngón tay cô, vết máu còn đọng.

Đôi khi hạnh phúc làm tim người ta ngưng đập■



## THƯA NHỮNG NGƯỜI LÍNH

Ngu Lắm Cơ

Buồn ghê quý vị. Chẳng biết khi quý vị đang đọc những dòng chữ này, đất trời đã mây lành mưa tạnh chưa, chứ khi em đang ngồi lóc cóc gõ những dòng này, trời đất thật âm u, mây xám xịt, gió cuốn cuộn cuốn hết những bông mạn trắng ngoài cửa sổ tả tơi. Buồn nẫu người. Ông chồng lại, như thường lệ, đang đi làm overtime. Hiếm hoi lắm em mới có được một ngày như hôm nay. Quý vị có khi đang nghĩ em nói...sao sao chứ vì lần nào bắt đầu đọc là cũng thấy em rên là ông chồng đang đi làm overtime còn em thì đang được ở nhà ngồi ngắm hoa rơi lá rụng. Sướng thế còn kêu nỗi gì nữa??? Thật sự không phải vậy! Thường thường khi ông chồng em làm overtime thế, em cũng sign in để đi làm luôn, vì tụi em làm cùng một chỗ, chỉ khác department, em đi xe...ké ổng rất chi là tiện, khỏi phải lái. Bởi vì dù tính em chẳng yêu ái gì tiền bạc cho lắm, nhiều khi còn chả nhớ giá trị nó ra sao cả, đến nỗi ông chồng sốt ruột quá thỉnh thoảng phải la lên là em cứ ở trên mây hoài, xuống đi, xuống ẹ ẹ giùm đi. Thế nhưng ở xứ Mỹ này, cái gì cũng tiền hết trơn. Vì có tiền mới có thể làm được những điều phải làm, những điều cần làm. Thành thử em cũng vẫn phải đi làm overtime hoài, nhất là holiday nữa. Lãnh hai rưỡi thì cũng...hơi hơi được, trong khi công việc lại nhẹ hơn ngày thường biết bao. Các clinic đều nghỉ, trừ mỗi phòng cấp cứu. Em có... ngu dễ sợ, nhưng cũng chẳng đến nỗi dốt toán [dầu gì cũng A1 từ đệ thất tới đệ nhất chứ bộ!] để mà tính ra được những cái

hơn ấy.

Nhưng hôm nay thì... kệ ông đi làm một mình. Em đang chán đời quá đỗi. Trời đất thì thăm sâu, cây cỏ thì sứt sùi," lòng chợt bình yên mà sao buồn quá, giật mình nhìn ra, ô phố xa lạ"...

Nơi em ở sát chân một rặng núi. Núi chẳng cao, không cây, thoai thoải gợn rất nhớ đồi Cù xưa. Những cơn mưa suốt tuần qua đã trải một lớp cỏ xanh non điệp trùng. Mỗi chiều đi làm về, khi xe vừa chạy khỏi dốc cầu freeway, ngẩng nhìn lên rặng núi trước mặt, tự nhiên em cứ nhớ câu hát xưa, " ai về sau dãy núi Kim Bôi, nhấn rằng tim tôi chưa phai mờ hình dung một chiếc thắt lưng xanh, một chiếc khăn màu trắng trắng, một chiếc vòng sáng long lanh, với miệng cười em quá xinh..."

Cô sơn nữ... Phà Ca ấy, ngày nay chắc chẳng còn có thể yểu điệu như thế được nữa rồi. Trong đoàn người biểu tình đòi lại đất đai trên cao nguyên bây giờ, có khi cô cũng đang có mặt cũng nên.

&

Hôm qua, một con bạn TV cũ rủ em đi dự một buổi hội thảo của một tổ chức chính trị ở đây. Tổ chức thì của người lớn, nhưng thuyết trình và thắc mắc thì lại toàn do "người nhỏ", nghĩa là những người trẻ, sinh ra hoặc lớn lên ở đây nêu ra không. Một trong những thắc mắc, cũng là nỗi mắc mứu, day dứt triền miên của nhiều người Việt lưu vong, trong đó có cả em, từ bao nhiêu năm nay, được nêu ra là ta có nên gửi tiền về VN hay không. Gửi về thì làm giàu cho Việt cộng, mà không gửi thì người chết trước không phải là Vẹm, mà lại là ông bà, cha mẹ, anh chị em ruột thịt, là bạn bè cũ của chính ta.

Em thấy một ông bạn của chồng em thường nhất định never never never gửi, dù một đồng, về VN, vì ông bảo gửi về như thế chỉ làm Vi xi nó mập, nó sẽ sống dai và cai trị dân ta lâu hơn nữa



mà thôi. Một tên bạn của thằng cháu em thì lại hùng hục tối ngày sáng đêm đi làm hai ba job để lấy tiền gửi về cho gia đình, vì cả nhà chỉ một mình nó đi thoát. Cha mẹ anh chị em còn ở lại đây đủ. Nó không nuôi thì ai nuôi bây giờ?

Diễn giả có hai người, một hơi hơi già, một trẻ măng vừa thành tài tại xứ sở mới. Cô diễn giả trẻ thì thận trọng, ngập ngừng mà vòng vo rằng mỗi người nên tùy lương tâm mình mà hành xử, nhưng theo cô thì nếu cha mẹ, người thân, anh em ruột thịt của mình mà mình còn không cứu mang, lo lắng, chăm sóc, thì làm sao còn có thể mong lo cho những người khác được. Cô được vỗ tay nhiệt liệt.

Ông hơi già già thì kết luận: ta nên gửi tiền về, nhưng chỉ nên gửi “vừa đủ” cho thân nhân ta sống thôi, không gửi về đầu tư, làm ăn với VC. Và diễn giả phàn nàn số tiền gửi về VN hàng năm lớn quá. Chỉ nội một năm ngoài thôi, căn cứ trên báo chí được diễn giả nêu ra, đã là 2.3 tỉ Mỹ kim. Số tiền nghe lớn khủng khiếp mà với số lương công chức ba cọc ba đồng như em thì cả... tỉ năm nữa cũng chưa mơ tới nổi. Nghe ớn thật! Nước VN bé tí xiu, chỉ bằng một tiểu bang của Mỹ. Tiêu gì mà lắm thế. Thế nhưng khi em lần thẩn đem 2.300 triệu chia cho 70 triệu dân thì trung bình lại chỉ có 33 Mỹ kim một đầu người suốt cả năm thôi hà, trong khi một người Việt hải ngoại muốn gửi tiền về “nuôi gia đình” để họ có thể “vừa đủ sống” thường thường cũng là 100 đồng mỗi tháng cho một gia đình trung bình 5 người, nghĩa là 240 đồng cho mỗi người mỗi năm. Có nghĩa là dù với số tiền lớn khủng khiếp 2.3 tỉ Mỹ kim người Việt khắp nơi trên thế giới gửi về hàng năm, cũng vẫn chỉ có thể giúp cho độ chừng... 9.583.333 người được “vừa đủ” sống thôi, số còn lại, hơn 60 triệu dân, vẫn chẳng thấm nhuần tí xiu xiu nào, vẫn tự tay làm mà hàm chẳng đủ nhai, trẻ em vẫn đi moi rác, người lớn vẫn đi bán máu, nông dân vẫn bỏ ruộng đồng làng mạc mộ phần tổ tiên, kéo nhau về thành phố kiếm miếng ăn.

Đối với người lao động hùng hục như em, nghe 2.3 tỉ một năm thật lớn rùng rợn. Nhưng ôi, Việt cộng nó chẳng thêm cỡ đó tiền. Coi, đồng chí tổng bí thư đảng báo đảng năm nào buồn buồn “cho chơi” một cơ quan nào em chả nhớ một triệu Mỹ kim, còn khời khời tuyên bố đó là tiền do công ty nước ngoài đến VN làm ăn “tặng riêng” cho tổng và tổng “cho lại” cơ quan đó. Trời, đó mới chỉ là tí tí tí tí một phút bốc đồng mặt nổi mà còn thế, phần chìm của tảng băng sơn còn tới cỡ nào? Mà tham nhũng đang là... mặt mạnh của đảng, kinh doanh “đối tác” đang là mặt trận chiến lược của các tổng công tử, thủ công tử. Đọc những bài báo trong nước nói về chuyện “làm (và) ăn” của các công tử mà lạnh cả người. Tài sản “quốc gia” được các công tử đọc lẹ, bỏ luôn chữ “quốc” còn mỗi chữ “gia”, tha hồ mà sử dụng, mà buôn bán, đổi chác, đối tác với con buôn nước ngoài, toàn những thứ quốc cấm, thượng vàng không chứ không còn một chút xíu hạ cấm nào như hồi thừa mới tập tành chấp chững làm ăn nữa cả. Tiền ở Thụy sĩ. Nhà ở Cali, Paris, Bắc kinh. Máy bay đi nước ngoài như đi chợ. Tổng thống một nước giàu nhất thế giới là Huê kỳ, về vườn rồi vẫn còn có thể bị lôi ra ba tòa quan lớn để điều tra xem mấy trăm ngàn đồng ủng hộ cho đảng của mình có mắc mớ, có mùi vị trà lá gì không, chứ với các công tử của xứ bị đặt trong vị trí một trong những nước nghèo nhất thế giới ấy thì đừng có ai hòng nằm mà mơ có ngày được xem những đồng tiền hàng trăm triệu đô la bỏ vào quỹ cơ quan có còn trong đó không hay đã được du di qua quỹ riêng của gia đình rồi chẳng biết.

Trong khi đó, cộng đồng người Việt hải ngoại, trên lý thuyết thì hình như rất giàu. Chỉ riêng mỗi vùng em thôi, chẳng kể đâu xa, mà em nghe nói, trong năm năm qua đã có tới khoảng 17.000 tân triệu phú, trong đó có rất nhiều người Việt. Thế nhưng trên thực tế, chuyện tiền bạc sao thật náo nức. Có mỗi \$15.000 thôi mà nhóm nợ hô hào rầm rập đi tìm nhóm kia đòi nợ, bêu riếu nhau trước mặt người dân địa phương, mà tiền thì không phải của một

ai trong nhóm. Người đóng góp thật, những phó thường dân, thì còn đang mắc đi cày. Hứa hẹn làm chuyển bánh xe lịch sử với chỉ cần một trăm ngàn là đủ, kết quả êm ru bà rù chẳng thấy đâu là đâu. Những chuyện lem nhem vô cùng vụn vặt bị thổi bung lên lôi cuốn hết chú ý của mọi người, không ai còn thì giờ, đâu óc nghĩ những chuyện thật sự cần nghĩ nữa. Thật đúng ý nguyện của Cộng sản hết sức, bất chiến tự nhiên thành. Những mũi nhọn đáng gờm mắc chĩa vào nhau hết, còn hơi sức đâu mà chống Cộng nữa.

Quý vị tính làm kinh tài mà em thấy bàn tới bàn lui hoài vẫn chưa rục rịch nổi, trong khi chẳng cần đâu xa, chỉ đi một vòng plaza ở đây thôi em đã thấy thật nhiều khuôn mặt, tiếng nói sặc mùi bộ nội vụ làm chủ những cơ sở kinh doanh ngon lành, du lịch, chuyển tiền, điện thoại cầm tay v.v...

Em thì em thấy hoàn toàn đồng ý với cô diễn giả trẻ. Nếu em không nuôi nổi chính mẹ em, nếu em không chăm sóc nổi chính con cháu em, thì còn mong gì em có thể chăm nuôi săn sóc những người khác, dù là đồng một bào, nữa chứ? Em vẫn cứ nghe nói hoài, nhà tù Cộng sản là nhà tù nhỏ, cả nước là nhà tù lớn. Mà đã là "tù Cộng sản" thì dù lớn hay nhỏ, chuyện đương nhiên hàng ngày ở huyện là phải đói triền miên rồi. Những ngày ông chồng em còn ở trong tù, hai tháng mới được đi thăm nuôi một lần, nhưng giữa hai lần thăm nuôi, lúc nào em cũng phải ky cốp, góp nhặt từ từ các thứ cho đủ lần thăm nuôi sau. Chẳng phải riêng một ai mà nhà nhà đều vậy. Em lên Đalat thăm Khánh, mang biếu mẹ Khánh một ký Lạp xưởng, bác cũng bỏ vào "thùng thăm nuôi" để đến kỳ mang cho ba Khánh. "Thùng thăm nuôi" là thùng carton để ở góc nhà, ai có gì bỏ vô đó từ từ. Em Khánh đi dạy học "được" mua một ký đường, mấy gói mì nhu yếu phẩm cũng bỏ vô đó, đợi tới đây đây sẽ đi thăm nuôi.

"Nhà tù nhỏ" thì mọi người đều đồng lòng và hăng hái thế, tại sao thăm nuôi "nhà tù lớn" thì ý kiến lại chia rẽ thế nhỉ? Em thật

tình không hiểu. Đã là nhà tù cộng sản, nhất là cộng sản Việt nam nữa, thì đâu chả giống nhau chứ? Chả lẽ vì cha mẹ mình bị bọn cướp bắt làm con tin, nên để cho bọn cướp chết, em cũng phải mặc kệ cả mọi người hết sao?

Thành thử, cái khó nhất vẫn là làm sao người nhà, cha mẹ anh chị em vẫn sống, mà Cộng sản thì không thể mập kẹ.

Nhưng làm sao là... làm sao, hờ quý vị?

&

Sau 75 em đi dạy học. Thực tình thì em cũng đã đi dạy từ...trước 30.4 lặn. Tên bạn em, Minh Cao - em có mấy tên bạn thân thời mà không biết sao tự nhiên tên nào cũng tên Minh hết trơn, thành thử cứ phải đặt nick name cho tụi nó để phân biệt Minh Cao, Minh Nhóc, Minh Vykinô CTKD - có bà cô làm trong bộ Giáo dục. Nó thấy em cứ đi học hoài chẳng làm được cái tích sự gì cả nên đâm sốt ruột và bèn xúi em đi dạy. Nó xin bà cô nó cho em dạy giờ. Tháng 02.75 bà cho em về trường Trịnh Hoài Đức, Bình Dương, nhưng vừa hôm đầu tiên đến trình diện, ông giám học đã nhìn em rồi nhú mày, mặt bỗng nặng như đang vác quả tạ ngàn cân:

- Sao cô lại xin về dạy ở đây được nhỉ? Trường này sư phạm ra phải đậu nhất nhì mới về được đây.

Chúa ạ, đừng mang sư phạm ra mà... hừ em chứ. Ông không biết là trong tất cả các trường, em chán nhất là quốc gia hành chánh và sư phạm. Không biết sao em không thể nào "cắm" nổi hai cái trường này. ( Quý vị nào học đó ra, xin cảm phiền đừng giận em nha. Tự nhiên em cứ thấy thế, biết làm sao bây giờ? Chứ tụi bạn em chồng QGHC, vợ SP cũng đông lắm, nhìn tụi nó "cộng chỉ số" mà em bất nản.) Trong khi ở Văn khoa tụi em tà tà, đang giờ học cũng có thể bỏ xuống hội quán ngồi nhâm nhi ly chanh đường hay ra hành lang đứng ngắm mây bay lá rụng, tới đầu sở thú ăn



bò khô, đậu đỏ v.v...thì hình như mấy tên sư phạm vô lớp còn phải điểm danh, đến lớp đúng giờ, ngồi đâu ngồi yên đó, con gái phải mặc áo dài, con trai thì không biết còn phải đạo mạo những gì, chắc còn chán hơn nữa. Trong khi các con trai khác đang phải đi đánh nhau, dãi dầu dài dài ngoài mặt trận, đang ở tuốt tận miền biên giới xa xôi đứng ngắm... chiều mưa (!!!) nghe thật... anh hùng thời chinh chiến như thế, nhìn những tên con trai ngày ngày chinh tể, đúng giờ chạy vô lớp ngồi học bài quốc gia hành chánh để mai mốt ra làm ông hành chánh phục vụ quốc gia, trời ạ, em chịu hết nổi.

Thành thử nghe ông giám học thối mäck nổi bất bình như thế, em cũng muốn phản đối lắm. Trời, ông không biết chứ tui còn lý tưởng đây ăm ăp hà. Trường càng nghèo, học sinh vừa đi học vừa phải làm phụ mẹ cha tui càng muốn dạy hơn. Tui đâu khoái làm cô giáo của các người đẹp Bình Dương của ông đâu mà chưa chi ông đã phải giận dữ thế? Trường ông tui chỉ chấm được mỗi một điều là gần... Búng, nơi có bún và bánh bèo nổi tiếng, nhưng khổ nổi, hai cái mục ấy lại đòi hỏi rất nhiều thời giờ là thứ mà tui không có. Ông liếc lẹ tờ giấy giới thiệu trong đó nói em cũng có cử nhân giáo khoa văn chương đảng hoàng, xong ông xếp cho em dạy văn lớp...6. Dạy 3 buổi sáng, em phải bỏ hết mấy giờ tâm lý của thầy Giao, sáng sớm hùng hục đón xe buýt từ Yên Đổ lên Hiền Vương rồi từ Hiền Vương lại đón xe đò lên tới trường. Dạy xong, lại tất tả đón xe đò chạy về lẹ cho kịp lớp CTKD buổi chiều. Chẳng còn giờ vô thư viện làm bài cha Thanh Lãng, chẳng còn giờ đi ngắm người đẹp Hoàng thị ngày xưa nữa.

Được đúng mỗi một tuần thì em... hết hơi. Đành nghỉ. Tên bạn nghĩ sao lại lớp ngóp đi năn nỉ bà cô nó cho em về một trường gần hơn, ngay gần chợ Thủ đức. 12 giờ một tuần. Lúc đó đã là tháng 03.75. Vừa đi dạy được một tháng, chưa lãnh được một đồng lương nào thì... cắt mạng mất tiêu. Dẫu sao, em cũng đã có tên trong danh sách giáo sư của trường - mà từ lúc đó xuống cấp,



“được” gọi là giáo viên - 30 tháng 4 xong, chẳng biết làm gì, trường CTKD thì đóng cửa, VK thì chỉ ban cử nhân học, cao học vô lêu bêu không, nên em đành thôi và đi làm giáo viên luôn vậy. Năm đầu tiên, trường chưa tách, cấp 2 cấp 3 vẫn còn học chung. May mắn là em có học chứng chỉ Văn chương Mỹ nên thay vì phải dạy văn cấp 3, tên hiệu trưởng mới lên xếp cho em dạy anh văn lớp 10 và văn lớp 6. Văn cấp 3 đầy tư tưởng Mác Lenin, tư tưởng Hồ chí Minh đuôi bự, né được thật là phước đức ông bà để lại cho em. Văn đó dành để cho những tên “hồng hơn chuyên”, những tên cách mạng 30 đang kiểm điểm, em tránh càng xa được càng tốt. Lớp 6,7, những em bé vừa rời tiểu học, cùng lắm là đi lượm giấy làm “kế hoạch nhỏ” hay đi quét rác dọc xa lộ là cùng. Cực nhưng đỡ đau cái đầu. ( Ngộ, trước 75 chưa bao giờ em thấy và tưởng tượng có cảnh cô trò xách chổi dẫn nhau ra ngoài xa lộ quét rác cả. Tưởng chỉ có CS XHCH mới có cảnh đó, ai dè qua tới Mỹ này em cũng thấy y chang. Tự nhiên, em đâm nghi ngờ, không biết nếu bên ngoài giống nhau như thế, bên trong Mỹ và VC có giống nhau, có cùng một loại không quý vị? )

Lớp 6 các em cũng phải học chị Út Tịch. Hình như tất cả các trường, tất cả Miền Nam sau 30.4 đều phải học chị Út Tịch hay sao ấy, phải không quý vị? Từ đại học tới trung học, từ lớp lớn tới lớp nhỏ. Tác phẩm văn học trừ danh của nhà văn nổi tiếng, Chúa ạ, em chưa can đảm đọc hết, dù phải dạy. Chỉ đọc những trích đoạn không thôi cũng đủ nổi gai ốc. Những đôi mắt học trò nhỏ tròn xoe nhìn lên em ngạc nhiên rồi những nụ cười đồng lõa cô trò khi em đọc cho các em nghe những dòng trong sách: ngay từ lúc còn nhỏ đi ở đợ cho chủ, bị chủ bóc lột, chị đã có tư tưởng và hành động đối kháng. Đang cho con chủ ăn, chị cầm bát cơm chụp ngay vô mặt nó. Khi các anh du kích về rồi đi, chị đòi đi theo, các anh không cho, nói con gái đái ( xin lỗi quý vị vạ vạ vạ lần! Chứ nguyên văn như thế trong sách giáo khoa Saigon 75

cho con nít miền Nam, con em chúng ta học. Em không dám lịch sự viết tắt vì viết tắt còn... ghê hơn nữa.) không qua ngọn cỏ, đòi đi đánh Mỹ làm sao được. Chị tức quá bèn leo tuốt lên tới ngọn cau và ở trên đó... làm xuống!!!

Khi đi đánh Mỹ, mỗi năm chị đều có bầu. Gần ngày sanh, khi đi công đồn đánh địch, chị vừa đào một cái lỗ lớn để... đặt bụng, nằm sắp bắn súng, tấn công, vừa rửa anh Út tại vì anh mà chị bị... tặc trách, khó đánh địch như thế. Câu nói bất hủ có cơ được lưu truyền hậu thế của chị là :” Còn cái lai quần cũng đánh”. Con em em nó cứ thắc mắc hoài không biết lai là cái gấu hay là cái cạp quần. Em thì thấy gấu hay cạp gì cũng... nhìn không được cả, nhất là với một bà có bầu mỗi năm như thế. Rách tới độ chỉ còn lại chút xíu vải lủng lẳng trên một con người như thế thì đến... em cũng phải chạy chứ nói gì Mỹ. Không biết quý vị lãnh đạo trong nước, ( và cả tác giả nữa) bây giờ đọc lại nhân vật nữ quái đản có một không hai ấy, quý vị có thấy mắc cỡ đã bắt người khác học không, chứ mỗi lần nhớ lại chị Út Tịch và đám học trò bé dại năm xưa, em không thể nào không thấy ướm mắt, ngậm ngùi.

Đám học trò của em còn bé xíu, nhưng cuộc đời tàn khốc, cay nghiệt đã ảnh hưởng trực tiếp tới các em. Thạnh, em trưởng lớp, tháng đầu tiên vô học giỏi, chăm chỉ, bài luôn luôn đầy đủ, sạch sẽ, tới tháng thứ 2, thứ 3 tự nhiên bài học không thuộc, bài làm bôi bác lem nhem vài chữ là chấm hết. Khi cuối giờ em gọi lên hỏi, Thạnh cũng chỉ âm ừ không nói, mắt nhìn xuống đất. Một ngày đi sớm, em gặp Thạnh đang đeo thùng cà rem bằng cây đóng lấy nặng trĩu trên lưng, đi bộ bán dọc đường về Saigon. Còn tới trường được là một cố gắng lớn lao lắm rồi của em. Kiều, cô chị 11 tuổi của hai đứa em một chưa đi học một mới chập chững biết bò nhiều hơn đi. Nhà Kiều ngay cạnh trường, một ngôi nhà lớn, vườn cây ăn trái rộng đã xác xơ vì không người chăm sóc. Ba Kiều, một trung tá hải quân đang đi tù. Mẹ Kiều chạy ngược chạy xuôi buôn bán, sáng sớm đã đi, chiều tối mới về, ba đứa con

tự trông nhau. Cả lớp đang yên lặng nghe giảng thì cô bé bàn đầu cạnh cửa chợt kêu khê khê nhưng cũng đủ cả lớp nghe:

- Ê Kiều, em mày kìa.

Cả lớp quay đầu ra. Đứa em lớn của Kiều, mắt bối rối, miệng ngồn ngộn, vừa nắm tay đứa em bé ngượng nghịu kéo lại, vừa muốn cho nó bò tiếp vào lớp với cô chị lớn.

Kiều tất tả xin phép cô cho ra 10 phút để... dẫn các em về. Cảnh đó diễn ra đều đều tới nỗi về sau cứ thấy bóng hai em là Kiều tự động đi ra khỏi cần phải hỏi em nữa.

Bây học trò nhỏ có nhiều cái thật ngây thơ. Thi học kỳ 1, trường cho đề:

" Em hãy giải thích câu ca dao sau:

Con ơi, nhớ lấy câu này

Cướp đêm là giặc, cướp ngày là quan"

Để kiếm điểm là trường tiên tiến, học sinh giỏi, trường bao giờ cũng cho học trò ôn thi học kỳ trước, gồm toàn những câu sẽ cho. Nghĩa là học tử đã trở thành một chính sách hoàn toàn hợp pháp, chính thức. Em không biết em đã giảng ra sao, gợi ý thế nào mà khi chấm bài, một cô bé đã giải thích như sau:

- " Cướp đêm là giặc là ban đêm quân cướp vô nhà ăn cướp của mình, còn cướp ngày là quan là ban ngày cách mạng lấy nhà lấy ruộng của mình."

Mặc dầu rất đặc ý với câu giải thích và hãnh diện với học trò mình, em cũng phải ngồi hì hục bôi đen cho bằng hết câu trả lời trước khi đưa bài về văn phòng nộp lưu.

Hy vọng những em bé ngày xưa ấy giờ đã thành tài nơi xứ người này. Trái đất nhỏ lắm, biết có ngày nào em lại gặp lại những học trò xưa?

&

Em có thật nhiều mơ ước, thật nhiều điều muốn làm trước khi từ

giã cõi tạm này, thế nhưng em chán em vô cùng vì đến cả những điều đơn giản nhất, đơn giản ghê gớm, cũng chẳng bao giờ em có được thành sự thực hết. Em vốn cũng chẳng thuộc loại yêu đời gì cho lắm. Cuộc đời, đối với em, chỉ như một giấc mộng ngắn ngủi. Chớp mắt đã gần qua hết. Mỗi ngày nào, như vừa hôm qua, còn đi học tiểu học, trò trò tui tui, nay gặp lại nhau đứa nào cũng đầu bốn thứ tóc, dài ngắn trắng đen. Đã thế, giấc mộng ngắn ngủi ấy lại chỉ gồm toàn những điều bất như ý không. Ngắm lại đời mình, em chẳng thấy có lúc nào mình hạnh phúc lâu, dù ngay cả những niềm hạnh phúc nhỏ xíu xiu. Em vừa ngồi giữa cầu thang, nhìn xuống căn phòng khách bé xíu em trang hoàng hoa lá cành trong mỗi góc và thấy lòng tràn ngập một niềm hoan lạc âm thầm, thì chỉ đúng hai ngày sau ông chồng tự nhiên chẳng duyên cớ Tarzan nổi giận đập tan tành hết mọi chậu cây hoa lá của em. Em vừa trang hoàng bồn cá với ít rong rêu và đá sỏi thì chỉ mấy hôm sau ông chồng đã vớt sạch, chỉ để lại mỗi sỏi, nước và cá trống trơn. Những buổi sáng đau nằm chui một xó, em ao ước một ly sữa nóng với một miếng bánh ngọt mềm mại, thơm mùi kem ngọt ngào, nhưng đó chỉ là một ước mơ chẳng bao giờ có thật. Muốn có, em phải tự mình ngồi dậy đi làm lấy. Đang đau mà làm thì thôi nhịn cho rồi. Em thật thích cảnh ấm cúng cổ điển trong sách học ngày xưa: “ Buổi tối cả nhà quây quần, ba đọc báo, mẹ ngồi khâu (việc này thì em đỡ tệ) bà ngồi kể chuyện, anh chị em ngồi học bài v.v.và v.v.” thì mọi người trong nhà được mời move out bằng hết. Buổi tối nhà vắng hoe, thằng con chui vào một góc chơi game, ông chồng ôm chiếc tivi trên lầu, đóng cửa phòng... Mẹ em thì đang lạc loài đâu đó giữa những người xa lạ...

Ông Duyên Anh hồi xưa có một truyện ngắn, em chẳng nhớ tựa chính xác - cái gì em cũng tư lơ mơ hết, rầu ghê! Mong quý vị nào là học giả, cái gì cũng ưa chính xác, bỏ qua cho em với - hình như là “ Đại dương trong lòng con ốc nhỏ”. Em còn nhớ tệ hơn cả con ốc ấy nữa, nhưng ước mơ thì lại to chẳng kém. Em ao ước,



một ngày nào ( giá...gần gần thì tốt hơn) đất nước trở lại như xưa, và em có nhiều tiền, cỡ trúng Lotto vài chục triệu, em sẽ lập một hệ thống gồm các cô nhi viện để nuôi các em bé không nhà, cô nhi viện có trường học và có cả trung tâm dạy nghề cho các em, để ngoài học chữ, các em cũng sẽ có một nghề chắc chắn trong tay. Nhìn những trường học nơi đây, nhớ lại ngôi trường và bầy học trò cũ của mình, em thấy ngậm ngùi làm sao. Trẻ em VN thông minh, học giỏi, người VN chăm chỉ nhất thế giới, vậy mà sao cứ lặn độn long đong hoài. Đi khắp mọi nơi trên thế giới, lớp trẻ VN luôn luôn thành công trên mọi lãnh vực, mọi địa hạt. Chả kể đâu xa, thung lũng Silicon nơi em ở này, dù nhỏ xíu mà cũng được coi là trung tâm điện tử của toàn thế giới, bàn tay người VN đóng góp gần như phần chính. Hãng nào, lớn nhỏ gì cũng tràn ngập người Việt, từ thế hệ đầu tiên “ chồng tách vợ ly “ đến thế hệ thứ hai những kỹ sư, những người quản lý, và cả những giám đốc. Khối óc và đôi bàn tay của người Việt đóng góp vào sự giàu mạnh, thịnh vượng nơi đây không nhỏ, thế mà ở quê nhà thì ngày ngày trẻ em vẫn phải đi moi rác tìm bao ny lông, người lớn vẫn phải đi bán máu nuôi thân, những nghề không bao giờ có trên một đất nước nào khác ngoài VN.

&

Em đọc đâu đó một người nói rằng, người lính VNCH vẫn còn đang chiến đấu, vì người lính VNCH chưa một ai nhận giấy giải ngũ cả. Bằng cớ là tờ Đa Hiệu này. Sau ngày 30.4 là ngày 19.6. Sau Ngày Tang Tóc tuyệt vọng vẫn còn Ngày Quân Lực huy hoàng. Sau sụp đổ tang thương vẫn còn Người Lính VNCH. Thế thì em có quyền hy vọng không, thừa Những Người Lính?

NGU LẮM CƠ



04-2001

**Tin Vui**

Được tin cựu SVSQ Đào Thanh Minh/K22/TVBQGVN  
Ngày 16-2-01 đã làm lễ Vu Qui cho Trưởng nữ

**ĐÀO THỊ MINH CHÂU**

Đẹp duyên cùng cháu

**PHẠM HỒNG TÍNH**

Thành thật chung vui cùng anh chị Minh và hai họ.  
Cầu chúc hai cháu **Trọn đời hạnh phúc**  
TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể CSVSQ/K22-TS/ĐH

*Sinh Hoạt của*  
**Ban Chấp Hành Tổng Hội,  
Liên Hội và các Hội.**



I. Vào ngày 3 tháng 12 năm 2000, Phái Đoàn T.Ú. đã đến HTĐ. để sinh hoạt với Hội Võ Bị/HTĐ, Hội Võ Bị/PA và TTN/ĐH (BCH/TĐ và đoàn HTĐ).

-Buổi sáng: BCH/TĐ trình bày những công tác đang và sẽ thi hành, để ghi nhận mọi góp ý như lần sinh hoạt tại miền Tây ngày 23-9-00 và tại miền Trung sẽ diễn ra vào ngày 21-4-2001.

-Buổi chiều: Phái Đoàn T.Ú. và các thành phần tham dự đã được nghe cháu Trần Quốc Dzũng TĐT trình bày về sinh hoạt và các công tác dự trù phát triển của TĐ niên khóa 2000-2002 (ghi chú trong biên bản). Sang phần giải đáp khó khăn và trở ngại của TĐ do cháu Lữ Anh Thư trình bày (ghi chú trong biên bản). Phần thảo và giải đáp kết thúc vào lúc 17 giờ 30 cùng ngày.

-Kết luận: (Trích biên bản) "...nhưng rồi buổi hội cũng được điều hòa kết thúc bằng những cái bắt tay hòa đồng trong tinh tự VB, chào hỏi tạm biệt của của BCH/TH, TĐ/TTN/ĐH, Hội Võ Bị/PA và BCH/Hội Võ Bị/HTĐ. Hội thảo chấm dứt, ra về mang theo trong lòng của mỗi người ý niệm tốt đẹp, tự giác sửa sai

những thiếu sót và lỗi lầm để Tập Thể Võ Bị và Đoàn TTN/ĐH càng tiến bước mạnh hơn”. (Trích Biên Bản ngày 3-12-00 do Cựu SVSQ Trần văn Cẩn K18 Thư ký phiên họp ghi chép, hình ảnh do Cựu SVSQ Nguyễn như Lâm K 22 cung cấp, còn các Hình ảnh chụp khác và Video của phiên họp, hiện do BCH/TĐ đang lưu trữ)õ

**II. Vào thượng và trung tuần tháng 3-01, các Hội Võ Bị/ GA, KS, MA, VA, PA, NJ, DC, Bắc CA đã cùng TTN/ĐH tại các địa phương phối hợp với Cộng Đồng để chống Văn Hóa Vận của bạo quyền Việt Cộng qua việc gửi Văn Công ra Hải Ngoại trình diễn để tuyên truyền lừa bịp cho chủ nghĩa phi nhân.** Trong tinh thần tích cực chống Văn Hóa Vận của bạo quyền VC, các Cựu SVSQ và gia đình đã tham gia đông đảo trong tinh thần bất bạo động. Đặc biệt là những cánh chim đầu đàn của TTN/ĐH như Trần Quốc Dzũng, Trần Quang Phong, Chiêm Bảo Nghi, Võ Hồng Nhân, Vũ Xuân Huy, Lê Nguyên Phương Thảo, tấn Quang Bảo, Lữ Anh Thư v.v... đã cùng rất đông các đoàn viên khác tích cực tham gia trong dịp này, với sự yểm trợ tinh thần của Hội VB Địa Phương và nhất là các Cựu SVSQ đặc trách TTN/ĐH.

Tổng Hội Cựu SCSQ/TVBQGVN rất hãnh diện để gửi đến quý vị Cựu SVSQ và gia đình, cùng TTN/ĐH tại các địa phương nêu trời lối ngợi khen nồng nhiệt mà quý vị và các cháu đã thể hiện trong dịp đấu tranh này.

**III. Hội Cựu SVSQ/ TVBQGVN/MA, NH và vùng phụ cận vừa bầu BCH cho nhiệm kỳ 2001-2003: Hội Trưởng Cựu SVSQ Chiêm Thanh Hoàng K21, địa chỉ liên lạc: 151 Alder St. Waltham, MA 02453-5826, điện thoại (781) 899-5997, BCH/TH chúc mừng Cựu SVSQ Hội Trưởng và BCH. Ước mong quý Niên Trưởng, quý Bạn và quý Anh Em của Hội Nhà yểm trợ, hợp**

tác để BCH điều hành sinh hoạt tại địa phương, cùng duy trì tình tự huynh đệ theo truyền thống.

IV. Ngày 21-4-01 Phái Đoàn TƯ. đến sinh hoạt tại miền Trung HK, diễn tiến và kết quả sẽ thông trình sau.

**BẢN GÓP Ý VỀ VIỆC THÀNH LẬP  
“BAN NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ”  
ĐỌC TRONG BUỔI HỌP NGÀY 3/12/2000  
CỦA TỔNG HỘI VÀ TỔNG ĐOÀN TTNDH**

Kính thưa Niên Trưởng Tổng Hội Trưởng và  
Ban Chấp Hành Tổng Hội  
Quý Niên Trưởng Cố Vấn  
Niên Trưởng Chủ Tịch Hội Đồng Tư Vấn  
Niên Trưởng Hội Trưởng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Vùng  
Hoa Thịnh Đốn  
Quý Niên Trưởng, Niên Đệ và các Cháu  
thuộc TD. TTN. Đa Hiệu

Năm 1990, ngày Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tổ chức tại San Jose, California đã chính thức đổi danh xưng tổ chức của chúng ta từ Hội Ái Hữu Cựu SVVBQG thành Tổng Hội C.SVSQ/TVBQGVN. Sự thay đổi danh xưng đó không ngoài mục đích đẩy mạnh hoạt động của tập thể chúng ta tích cực hơn trong đại cuộc giải trừ C.S. quang phục quê hương. Cũng từ ngày đó cho đến nay, cứ hai năm một lần, chúng ta họp đại hội và ra tuyên cáo. Trong mỗi bản tuyên cáo đều có câu: “Quyết tâm giải trừ C.S. quang phục Quê hương.”

Thử nhìn lại khoảng thời gian 10 năm qua, tập thể chúng ta đã đóng góp được những gì trong đại cuộc quang phục quê hương? Ngày nay chúng ta không dùng quân sự để quang phục quê hương, nhưng chúng ta có thể giải trừ C.S. qua đường lối chính trị, ngoại giao, văn hóa và kinh tế. Lợi dụng phương tiện truyền thông tối tân, qua mạng lưới Internet chúng ta có thể gửi về tận quê nhà những tin tức bất lợi cho CSVN để dân chúng biết. Cũng trên Internet, chúng ta gửi lời kêu gọi toàn dân trong quốc nội hãy mạnh dạn đứng lên đòi tự do, dân chủ và nhân quyền. Dĩ nhiên những bài viết này phải do một Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị hội ý và soạn thảo. Vì đây là lời kêu gọi của tập thể Cựu SVSQ/TVBQG gồm 31 khóa. Quý vị NT của chúng ta có kinh nghiệm về chính trị, hiểu biết về chính trị, có văn tài. Thời trai trẻ quý NT đã đứng ở tuyến đầu chống giặc. Ngày nay với tuổi đời thất thập cổ lai hy quý NT hãy dùng trí tuệ và ngòi bút của mình để quang phục quê hương. Đức Hưng Đạo Đại Vương chỉ viết bài "Hịch Tướng Sĩ" đã làm khích động toàn quân quyết tâm chiến đấu phá tan giặc Nguyên.

Về sinh hoạt Cộng Đồng NVQG ở hải ngoại, ngày 24-7-00 một cuộc hội thảo chính trị với chủ đề "VN chuyển hóa dân chủ bằng đường lối hiến định", do Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ tổ chức với sự bảo trợ của Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ VN Tự Do và Liên Minh Dân Chủ VN. Cuộc hội thảo này đã đưa ra một bản đúc kết và một bản đề nghị. Trong bản đề nghị có 3 điểm:

1. Các tổ chức chính trị đối lập cần phải ý thức rõ rệt về nhu cầu dân chủ và hòa bình của đất nước, không lợi dụng tình thế để gây ra các bạo động bất ổn làm cho tình hình rối loạn khó giải quyết và có thể làm sụp đổ các cơ sở phát triển đang có.
2. Thực hiện đúng đắn vai trò của một tổ chức chính trị đối lập ôn hòa và xây dựng trong lúc đất nước đang trải qua



thời kỳ khó khăn của sự chuyển hóa tiến lên dân chủ.

3. Góp sức với chính quyền VN trong việc tu chính Hiến pháp và canh cải luật lệ để thực hiện nền Dân chủ Pháp trị cho đất nước.

Đọc 3 đề nghị trên đây ai trong chúng ta cũng hiểu rằng đây là lời đề nghị của bạo quyền CS với các tổ chức tranh đấu của người Việt QG. Tổng Hội của chúng ta đã có phản ứng gì đối với cuộc hội thảo nói trên? Một sự kiện xảy ra gần đây: William Joiner Center thuộc viện Đại học Massachusetts, Boston, tuyển dụng hai cán bộ văn hóa CS, ông Hoàng ngọc Hiền và Nguyễn huệ Chi để nghiên cứu về người Việt tỵ nạn CS. Tổng Hội chúng ta đã có phản ứng gì về vụ này? Hai trường hợp điển hình chúng tôi vừa nêu lên, tập thể của chúng ta đã không có phản ứng, hoặc phản ứng chậm chạp, hoặc phản ứng với tình cách địa phương, chứ không thống nhất toàn cầu. Tại sao vậy? Vì chúng ta không có một sự chỉ đạo chính trị thống nhất cho tập thể. Nếu chúng ta có một "Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị" thảo ra những kế hoạch dài hạn, ngắn hạn hoặc đáp ứng cấp thời từng sự kiện để BCHTH kịp thời phổ biến đến các Liên Hội và TĐ. TTN. ĐH để chúng ta có phản ứng đồng loạt.

Theo tin tức báo chí hiện nay có hơn 7000 cán bộ CSVN đang hoạt động ở Hoa Kỳ. Họ đang trà trộn trong mọi ngành nghề của NVQG, các Hội Ái hữu, Tương tế, các tổ chức Cộng Đồng và nhất là các tổ chức chống cộng. Mục tiêu của chúng là ru ngủ các Hội Ái hữu, Tương tế, gây chia rẽ trong các tổ chức cộng đồng, gài người trong các tổ chức chống cộng để gây chống phá nội bộ. Và chiến dịch mà chúng ta đã và đang làm là tặng ônón cối cho mọi người.

Thưa quý vị, nếu cả cộng đồng mọi người đều đội nón cối thì thật tình với cặp mắt thường của chúng ta, khó mà biết tên nào là VC nằm vùng. Nhưng với cặp mắt nhiều kinh nghiệm của các sĩ

quan phản gián, an ninh, tình báo, thì việc phát hiện những tên nằm vùng không có gì là khó khăn. Quý cựu SVSQ đã từng được huấn luyện và chỉ huy các ngành chuyên môn nêu trên, hãy ngồi lại với nhau, dùng sự hiểu biết, kinh nghiệm chuyên môn, giúp cho TH phát hiện những tên VC nằm vùng để kịp thời thông báo cho các hội đoàn bạn cảnh giác hoặc loại trừ những tên nằm vùng trong tổ chức của họ. Phát hiện kịp thời những âm mưu của bọn CS ở hải ngoại, theo dõi bước chân của bọn cán bộ CS được gởi ra hải ngoại du thuyết để thông báo cho TĐ.TTN. ĐH và Hội đoàn bạn để phối hợp tìm cách đối phó.

Kính thưa quý vị,

Nếu như tập thể C. SVSQ/T.VBQGVN còn giữ quyết tâm giải trừ cộng sản, quang phục quê hương và trao truyền quyết tâm này cho thế hệ thứ hai của chúng ta, thì việc thành lập Ủy Ban Nghiên Cứu Chính Trị và Ủy Ban An Ninh Tình Báo là nhu cầu khẩn thiết. Còn như quý vị muốn TH chúng ta hoạt động như một Hội Ái Hữu hay Tương Tế, thì xin quý vị vui lòng nghe qua rồi bỏ.

Xin cảm ơn quý vị.

Kính chào Tự thắng.

THP. Miền Đông Hoa Kỳ  
Cựu SVSQ VÕ PHI HỔ K17

## Tôi về ĐẠI HỘI 23

Nguyễn tiến Việt K23

Đêm đó Westminster đầy sương mù, nhưng tìm ra Trung tâm Nguyễn bá Học không khó. Vợ vàng đậu xe sát ngoài cổng, vợ chưa kịp xuống xe, tôi đã chạy ào vô chỗ đám bạn cùng khóa đang trò chuyện om sòm dưới hiên nhà bên ngoài phòng sinh hoạt. Mười mấy anh em khác đã không chờ lâu được như tôi, tới trước để gặp lại bạn xưa. Thôi thì chuyện cũ chuyện mới, chuyện vẫn chuyện dài trong khói thuốc mờ mịt, cứ thế tuôn ra liên miên không dứt...

30 năm kể từ ngày ra trường, 18 tháng 12, 1970, khóa 23 chúng tôi mới có dịp gọi nhau gắng đem vợ con về cho đông đủ, tâm sự hàn huyên chuyện mấy mươi năm dâu bể, kể còn người mất, vào lúc đã quá ngũ tuần, kể sau này có muốn cũng không được nữa. Kỳ này đại diện khóa “ông đạo nhỏ” đầy nhiệt tình, thật chăm, hăng hái và khéo léo, nên anh em đã hẹn nhau về đông nhất từ xưa đến nay.

Đại hội K23 nê đã được quyết định tổ chức vào ngày 23 tháng 12, thông báo trước cả mấy tháng. Lúc đó thật khó nghĩ, vì vợ chồng tôi phải đi Nam Cali từ đầu tháng 12 để làm đám cưới cho cô con gái. Tôi coi lại thấy còn hơn 6 tuần nghỉ phép, nhưng theo thông lệ ở sở tôi thì không được đi quá 3 tuần. Tuy nhiên ngày nhập trường và ngày ra trường là những mốc thời gian nhiều

ý nghĩa nhất trong chuỗi kỷ niệm trân quý của một thời trai trẻ hào hùng, làm sao tôi bỏ qua được. Tới đâu thì tới, tôi quyết định cứ lấy phép và ở lại luôn cho qua đại hội. Biết làm sao hơn...

Sau đám cưới cháu, từ Orange County chúng tôi lại còn phải đi Houston vì việc riêng. Đến 18/12 mới về, tôi liền lao đầu vào bài vở báo chí cho tờ Đặc San 23, e-mail điện thoại qua lại lu bù với Trần ngọc Bửu ở San Diego. Rốt cuộc thì Trần ngọc Bửu, Hồ văn Quỳnh và tôi cũng tất tả lo xong tờ báo, sau deadline của nhà in 2 ngày. Tội nghiệp nhất là vợ chồng nhà Bửu, chồng bỏ cả công việc ở cây xăng, vợ hăng hái ôm đồm hết, lại còn phụ tài chánh và tổ chức, Bửu ta tối ngày lo ôm cái com-piu-tơ cả tháng trời liền, vừa scan và convert, layout bài vở, vừa thu thập và chọn lựa hình ảnh, lách quảng cáo, scan hình cả trăm gia đình anh em đồng khóa, gửi bài qua lại cho tôi trên e-mail để sửa chữa, rồi lại lay out, in ấn, ráng sao cho nhà in kịp cho ra lò đúng ngày đại hội khóa 23, vào ngày 23 tháng 12 năm 2000.

Tối 22 tháng 12, Quỳnh và Bửu tổ chức tiễn đại hội để bàn thảo quyết định chương trình, và tập dượt lại nghi lễ truy điệu truyền thống. Tôi từ Tustin, nơi tạm trú tại Orange County, hối bà xã trang điểm ăn mặc cho thật nhanh, để ba chân bốn bánh chạy tới địa điểm họp, tuy chưa tới giờ, vì tôi không thể chờ lâu hơn nữa để được gặp lại các bạn đồng khóa. Từ ngày di cư sang miền Đông, lần này là lần đầu tiên từ bốn năm nay, tôi lại được gặp lại những người bạn thân thiết nhất từ thời trai trẻ, quy tụ đông đảo nhất kể từ 30 năm trước đến nay. Và chúng tôi gặp lại nhau trong một đêm mù sương trên xứ Cali nồng ấm...

Đến khi bước vào phòng họp thì thấy các chị 23B của chúng tôi đã ngồi ngay hàng thẳng lối đầu vào đó, thì thầm cười nói chuyện trò, người nào còn có việc đi lại thì cũng nhẹ nhàng như chiếc bóng, thiệt là nhu mì duyên dáng, khác hẳn không khí om sòm và đầy "ngôn ngữ Đức quốc" ở ngoài hàng hiên. Món ăn và chén đĩa cũng đã sắp ngay hàng thẳng lối, chỉ chờ các phu quân

Ồn ào kéo vào đây đủ là khai tiệc. Tụi tôi có ý nấn ná chờ mấy anh đi đón các bạn ở phi trường về, nhưng ban tiếp đón bị một phen vất vả, vì nhiều phi cơ không đáp được xuống LAX do sương mù dày đặc, mà có cái phải xuống Long Beach. Chờ không được, trưởng ban tổ chức đành cho khai mạc... Cả giờ sau mới có người từ phi trường lọt tọt về tới. Hôm sau cũng còn phải đi đón nữa, đưa vào ngay dạ tiệc...

Nhìn lên phía sân khấu, tôi vui mừng thấy trống chiêng đã được Hồ văn Quỳnh đem tới đủ và dàn âm thanh với bộ máy hát karaoke cũng được Trần ngọc Bửu thiết trí xong từ bao giờ. Tay “thần tiêu Nam Cali” Ngọc Nôi cũng cùng cô bạn ngâm sĩ, cả hai đều là bạn cũ của vợ chồng tôi từ hồi tôi ở Cali, vừa đến kịp. Thật là yên chí.

Bia vào lời ra, lại một chập vui đùa trêu chọc nhau, trước khi đại diện khóa “ông đạo nhỏ” Nguyễn văn Hòa bốn năm lần yêu cầu im lặng. Phần quan trọng nhất của buổi họp tiền đại hội là quyết định về chương trình và tập duyệt lễ truy điệu. Vợ chồng tôi có giúp làm lễ truy điệu truyền thống của Võ Bị cho Hội Võ Bị Washington D.C., và một lần khác cho đêm tưởng niệm trước ngày Quân Lực năm 2000 ở Virginia, là cái đêm có một tên vô lại bị anh hồn tử sĩ VNCH quật chết trước đài tưởng niệm. Nhờ hai lần kinh nghiệm còn mới mẻ đó nên chúng tôi được giao phụ trách nghi thức Truy điệu cho đại hội khóa. Bùi văn Hồng làm trưởng ban tiếng vọng, gồm ba giọng Nam Trung Bắc là Hồng, Ngô quang Minh và Tài. Tiên đánh chiêng, Bửu đánh trống. Tôi chuẩn bị đọc trong lúc ban chiêng trống bắt đầu đánh. Giữa không khí trang nghiêm và căng thẳng, đột nhiên “khán giả” gồm các chị khóa 23B cười khúc khích, càng lúc càng to! Tôi ngạc nhiên nhìn xuống, các bà vừa cười vừa chỉ vào ông Tiên đang đánh chiêng hệt lên hệt xuống. Thì ra sau cú đánh đầu tiên, cái chiêng đong đưa, nên mấy cú sau anh Tiên càng cố nhắm đánh lại càng hệt, không trúng được vô cái cục u ở giữa... Tiếng trống



cứ chờ tiếng chiêng, mà chiêng đánh trật lất hoài, gây nên một cảnh ngộ rất tức cười... Cuối cùng các chị vừa cười vừa nhao nhao: “Anh Tiên phải lấy tay kia mà giữ hờ nó lại, chớ không làm sao

uỳnh trúng...”

Thế là ban Truy điệu phải làm lại từ đầu. Ban tiếng vọng, ông Hồng lại gây một trận cười nữa khi đọc “chiến sĩ trận vooooong” thay vì phải ngân dài chữ “vong” với cao độ không đổi. Tiếng sao tuyệt vời, giọng ngâm trong trẻo của Minh Hòa, tức Việt 23B được khen ngợi. Bài truy điệu chỉ là tập dượt nhưng cũng kết thúc trong không khí xúc động, yên ắng. Trưởng ban tổ chức Hồ văn Quỳnh lên trình bày dự thảo chương trình, cả nhóm bàn luận, ý kiến sửa chữa thay đổi cũng có, nhưng vì lo nói chuyện và giỡn hớt nhiều nên hôm sau mới lòi ra những sơ sót vì nhóm tổ chức chưa dự kiến hết. Phần văn nghệ tập dượt thực ra toàn là hát chơi, giải trí, nhiều hơn là tập tành, và chương trình sôi nổi vì phần đấu láo và điệu của mấy cây tếu như Nguyễn mạnh Thông, Nguyễn công Tài, Nguyễn xuân Nghị... Đêm khuya bọn tôi mới chia tay. Lái xe về Tustin trong sương mù dày đặc, mà tôi cứ phóng ào ào khiến Việt B phải nhắc nhở, vì đầu óc tôi còn đầy những hình ảnh và âm thanh vui nhộn của buổi gặp gỡ sơ khởi tiền đại hội.

\*

\* \*

Hôm sau, 23 tháng 12, từ gần trưa đã bận rộn tất bật để lo cho cô nàng 23 B của tôi lấy áo, gội đầu, cắt chải tóc, làm móng tay... Đúng sáu giờ rưỡi, đến nhà hàng Kim Sơn đã thấy gần đông đủ. Nhiều bàn tròn trống, nhưng trước nhà hàng đông chật những anh chị em K23, tay bắt mặt mừng. Các anh trong bộ vét tông đen, cà vạt đỏ theo yêu cầu của ban tổ chức, các chị hầu hết đều

đồng phục áo dài xanh thiệt đẹp. Ban tổ chức vội vã chuẩn bị bàn thờ tổ quốc và giá súng. Tôi phải vất vả lắm mới kiếm được chỗ thích hợp cho trống chiêng và ban Truy điệu. đúng giờ, đại hội chính thức bắt đầu bằng lễ chào cờ hai nước, đặt vòng hoa và quân kỳ rũ trước bàn thờ tử sĩ. Rồi đến lễ truy điệu truyền thống của TVBQGVN. Hàng trăm người im lặng như tờ trong âm thanh đầy cảm xúc của lễ truy điệu. Tiếng chiêng trống chiêng hỏn. Tiếng sáo réo rất quyến theo tiếng ngâm thơ lên cao cao vút, trong những lời thơ ý nghĩa gợi đúng những tình cảm thiêng liêng nhất trong đời người, khiến không gian bỗng chùng xuống, lạnh lùng như Vũ đình trường 30 năm trước.

Đêm hôm ấy, cách nay đã 30 năm, tôi đứng trên bục nhạc bên cạnh Đài Tử Sĩ để đánh nhịp cho Trung Đoàn Sinh Viên hát bài hỏn Tử Sĩ. Đêm nay tôi phải cố nén xúc động bao lần để



tuyên đọc cùng bài văn truy điệu ấy... Nhưng đến lúc danh tánh 68 bạn đồng khóa, gồm những anh hùng hy sinh vì nước và những anh em đã lìa trần, được chị Lê Hoàn và chị Nguyễn tấn Lực 23B thay nhau đọc từng tên, thì tôi không kiềm được xúc động, để nước mắt chảy dài, nghẹn ngào, trong lúc hình ảnh từng bạn đồng môn chạy vụt qua

trong óc. Mỗi ngày nào tụi nó

nó còn lảng xãng trong trường, mà bây giờ anh hồn đang phảng phất trở về cùng bạn hữu trong vùng bóng tối và trong ánh nến chập chờn của buổi lễ khó quên...

Đại diện khóa Nguyễn văn Hòa báo cáo quân số trước các đàn anh và quan khách:

“Ngày 18 tháng 12 năm 1970, từ Trường Mẹ 241 cánh chim bằng tung đi khắp bốn phương trời. Giờ đây 142 hiện diện tại hải ngoại, 68 anh hùng vị quốc vong thân hoặc chết vì lý do khác, và số còn lại sống tại quê nhà...” Anh ca tụng: “Các chị khóa 23B đã âm thầm chịu đựng mọi tủ nhục đớn đau, thay chúng tôi nuôi dưỡng và dạy dỗ khóa 23C...” Và anh tâm tình: “Nhìn lại quãng đời đã qua ở tuổi ngũ thập tri thiên mệnh, chúng tôi vẫn thấy không có kỷ niệm nào đáng nhớ hơn trong đời bằng những tháng năm tập làm người lính chiến tại Trường Mẹ... Có thể nói những thành công có được hôm nay, dù ở bất kỳ trạng huống nào cũng bắt nguồn từ những ngày tháng tôi luyện dưới mái Trường Mẹ thân yêu...Ngày đại hội hôm nay có mặt tất cả các bạn đã một lần vào cổng Nam Quan, nhớ tình mà đến, nhớ kỷ niệm mà đến, tình 23 không bao giờ phai lạt...”

Ôi thiêng liêng tâm đắc làm sao. Tôi với Hòa chưa hề tâm sự những điều này, mà sao anh nói trúng tâm tư tôi từng điếm một! Hay là tại tất cả anh em khoa 23 chúng tôi cùng chung một nỗi niềm tâm sự? Trưởng ban tổ chức Hồ văn Quỳnh viết trong tâm thư từ hồi tháng 7: “Đây là cơ hội tốt nhất từ 34 năm nay để chúng ta còn gặp gỡ lại được nhau trước khi muộn mà không thể

làm được, khi anh em chúng mình đưa nào cũng trên sáu bố, lục thập niên”.

Phải. Chỉ năm mươi mười lăm năm nữa thôi, kẻ mất người còn...

Tôi có nhiệm vụ, phải ngồi gần sân khấu, nhìn xuống không rõ được những khuôn mặt đồng khóa thân yêu. Nhưng kỳ này điểm đáng vui mừng là các chị 23B năm nay trông lại tươi trẻ ra hơn những năm trước. Có lẽ nhờ cuộc sống đã ổn định, và tâm tư cũng đã yên bình, không còn xôn xao giao động như những ngày mới đặt chân lên xứ lạ, còn ngỡ ngàng với lễ thói văn minh với tình người xa cách...

Gia đình tôi gồm hai vợ chồng và bốn cháu, tính cả cậu con rể mới, đều có mặt. Đêm nay tôi cứ muốn ca hát hay nhảy múa lên giữa những người đồng đội mà với tôi không khác nào những bè bạn từ thời thơ ấu.

Con trai của Hồng, Bùi hồng An, cao to đẹp trai, lên sân khấu tâm tình cùng thế hệ thứ hai. Là sĩ quan tốt nghiệp Võ Bị West Point, Hồng Ân kể lại vài kinh nghiệm chỉ huy lúc còn non nớt, và bước đường học hỏi để trở thành người sĩ quan hiện dịch của quân đội Hoa Kỳ hùng mạnh nhất thế giới. Đại ca Lý zăng Mẹo, người sĩ quan đại đội trưởng thân thương của chúng tôi hồi tân khóa sinh, lên diễn đàn tâm sự. Ông cố tình gợi lại những kỷ niệm vui ngày chúng tôi còn làm sinh viên, bằng những câu mang trade mark của ngài: “Cái sự dzieh đó nó là như thế đó”, đem lại những tràng cười thoải mái. Văn hóa vụ có hai thầy Đào hữu Hạnh và Vĩnh Dương đến. Thầy Hạnh lên kể lại kỷ niệm ngày di chống biểu tình với Lương văn Cửa khóa 23. Toán quân SVSQ sắp tiến lên giải tán đám biểu tình toàn là học sinh sinh viên lóc nhóc, thì Cửa kéo tay thầy Hạnh: “Khoan khoan đã thầy, trong đám biểu tình kia có con đào của em”. Thế là hai bên nhận ra nhau sau đó, và nhóm biểu tình từ từ giải tán, vẫy tay giã từ vui vẻ.

Sau diễn từ của Tổng hội trưởng Tổng hội Võ Bị, NT Trần Văn Thư, và Chủ tịch Hội đồng Tư vấn, NT Nguyễn Văn Úc, Tổng đoàn trưởng Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Trần Quốc Dũng được mời lên diễn đàn. Với tác phong chững chạc, lời lẽ khiêm tốn, Dũng ca ngợi tình thân của thế hệ Võ Bị đi trước, trình bày một số sinh hoạt căn bản của Tổng Đoàn, và hứa hẹn tiếp bước cha anh trong sự nghiệp chính nghĩa của người quốc gia.

Một cái đỉnh của chương trình đại hội là tiết mục “Tạ ơn các hiền phụ 23B”. Hồ Văn Quỳnh đã cố công tổ chức tiết mục này thật chu đáo. Anh mở đầu bằng bài diễn văn cảm động, nói đến lòng trung trinh tiết liệt của các chị, tần tảo nuôi dạy con cái nên người, lúc chồng đã sa vào tay giặc, lại bươn chải muôn ngàn dặm thăm nom nuôi nấng người chiến sĩ quốc gia trong chốn lao tù. Có người hiền phụ vì lao nhọc bỏ xác ven rừng, có người lâm trọng bệnh... Hôm nay cùng nhìn lại dung nhan kia, chúng tôi muốn cùng nhau nói lên nghĩa tình cao cả ấy.

Các chị được trân trọng mời lên sân khấu. Trong bộ áo dài tha thướt kiểu diễm, từng nhóm các phu nhân 23B e thẹn và sung sướng nhận bông hồng tạ ơn và nụ hôn của các phu quân. Quả phụ Lê Tinh Huy nhận một bông hồng và lời cảm ơn của một cháu 23C. Chị Chúc được giới thiệu là “ người mà không một sinh viên khóa 23 nào không ghi sổ...” Quỳnh tuyên dương, chị Chúc được tặng bông hồng tình nghĩa không phải chỉ vì đã... ghi sổ, mà nhờ lòng thương yêu của chị đối với cả khóa 23 và nhiều khóa khác, từ ngày lưu vong chị vẫn luôn luôn hỏi han chăm sóc và sinh hoạt với anh em Võ Bị, từng giúp đỡ những người cần đến chị.

Minh Hòa k23b lên nói lời đáp tạ. Bài đọc mở đầu với câu: “Năm ấy tôi vừa 17 tuổi...” khiến cử tọa cười ồ. Niên trưởng Úc khóa 16 ngồi bên kế bên chỉ chỉ tay vào tôi, lắc lắc cái đầu như thầm nói: “Chu cha, chú mày quá xá đó ghen”. Bài đọc có câu chuyện tình riêng tư tâm sự cùng các chị 23B, đem lại những



tràng cười vui vẻ. Câu chuyện nói lên những tâm tình riêng mà chung, vì phần đông những phụ nữ có mặt hôm nay cũng là những người tình của những người lính anpha đỏ, với những kỷ niệm quần quanh bao đường dốc, đôi thông của Đà lat mộng mơ. Rồi họ cùng làm người bạn trăm năm của những sĩ quan Võ Bị, với bao nhiêu thao thức xót xa của người chinh phụ. Bài đáp tạ giải bày:

*“Tuy là những người vợ mà các anh yêu quý, chúng tôi cũng chỉ bị cuốn đi, cuốn đi, như chiếc lá nhỏ nhoi, theo chỉ tang bồng hay mộng công hầu khanh tướng của các anh, không thể nào cưỡng lại được. Có lúc tủi thắm, nhưng những người vợ như chúng tôi chắc đều hiểu được rằng lòng say mê chiến trận của các chàng trai Võ Bị là một bản sắc độc đáo của những đấng nam nhi ấy, mà dường như nếu thiếu đi bản sắc đó, họ sẽ không cảm thấy họ là những bậc trượng phu xứng đáng. Biết bao anh sĩ quan Võ Bị cùng khóa 23 cũng như những khóa trước và sau anh đã hy sinh, đã thương tật, tàn phế, nhưng những người vừa đứng vững lại được lại hăm hở lao vào chiến trận, hăng hái xông pha, cho đến một ngày năm 1975, trời đã phụ lòng người”. Nhiều chị nghe xong mắt đỏ hoe!! Các anh, cả các niên tướng, đồng môn và quan khách tới dự, thì băng khuâng, xúc động.*

Xong các tiết mục chính thì không còn bao nhiêu thời giờ cho văn nghe. Ban hợp ca của Thanh thiếu niên Đa hiệu San Diego còn kịp lên hát bài đoàn ca, nhưng tiết mục trình diễn ca vũ của một số các cháu nữ trong đoàn này lại bị bỏ sót, trong khi các cháu đã chuẩn bị y trang sẵn sàng. Quốc Việt 23C, người hát quốc ca Mỹ, cũng chuẩn bị cả mấy tháng trước để rình diễn đem nay, nhưng tôi không kịp nhớ và cũng không có thì giờ giới thiệu. Thật đáng tiếc, mong các cháu tha lỗi cho phần tổ chức thiếu sót

của các chú bác. Có những giọng hát đơn ca điêu luyện như của chị Phạm văn Hà 23B, là nàng thơ của Đặc san 23, và nhiều người khác dạn dữa, nhưng cũng không kịp.

Tuy nhiên trong phần văn nghệ phải nói đến những màn độc đáo chưa từng có, và sẽ khó quên, như màn vọng cổ quên lời của Bùi văn Hồng, và bài vọng cổ “Gánh nước đêm trăng” ca bằng giọng Huế của Dương công Thơ...

Đặc san K23 vừa đến kịp để phát hành. Bài vở do các chị 23B và đàn em khóa B khác đóng góp khá nhiều, nhất là Hà Bích Lộc, tức Phan văn Hà B, với cả trang thơ lai láng, rồi đến Nguyễn trần Ky, một khóa B đàn em, với bài văn xuôi đầy vui nhộn, và bài thơ “Niên Trưởng” của NT Khôi khóa 19 được nhiều người ưa thích. Nhưng tôi thích nhất là phần hình ảnh. Đầy đủ hình ảnh khóa 23 và gia đình hiện còn sống sót, ở hải ngoại và cả trong nước. Công của Nguyễn văn Hòa trong việc này quả là không nhỏ. Anh cho biết số phút gọi điện thoại cho các bạn trong nước lên tới cả ngàn. Các bạn anh hùng tử sĩ và các bạn đã tạ thế cũng có đủ hình ảnh. Hình ảnh tân khoa sinh 23 và sinh hoạt trong trường, và sinh hoạt ở hải ngoại khá đầy đủ, với những khuôn mặt thân yêu biết nhau từ 34 năm nay, kể còn người mất, tôi đỡ ra coi hoài không chán. Kia Trần đình Nhận thằng bạn học chung lớp đệ nhất, Lê xuân Việt cùng ngồi chung bàn ăn hồi tân khoa sinh, Nguyễn lương Sang con người mẫu mực, Nguyễn xuân Bằng bạn chung phòng... Đã 34 năm nay nhìn lại tụi nó mà vẫn bùi ngùi.

Tiệc vui chấm dứt. Anh em lưu luyến giã từ nhau, lại hẹn ở Phước Lộc Thọ sáng hôm sau. Vợ chồng tôi còn nán lại, tôi

khiêng dọn đồ giúp Trần ngọc Bửu với Đỗ mạnh Trường, còn vợ tôi mấy năm nay mới gặp lại chị Bửu, cùng chị Trường với chàng công tử út, ba bà tâm sự rả rích, kêu mãi mới chịu về.

...Kể ở miền xa như tôi thật là thiệt thòi, chẳng mấy khi gặp được đồng khóa. K23 ở phía Boston lại đông hơn dưới này. Quanh Virginia, D.C. chỉ có Tô Tài với Phạm văn Hiệu và tôi (cũng lạ, cả ba thằng tôi đều gốc nhảy dù!). Sang năm phải kéo hai tên này đi Boston, gặp lại Nguyễn xuân cung, cụ Lý, Phạm ngọc Trấn, và nhiều anh em nữa mà từ hồi ra trường tới nay chưa gặp được...

Việt K23

## CHỐNG MỸ



Đồng chí Hoàng minh Chính, nguyên Viện trưởng Viện Triết học Mác-Lê, mới bị bắt vì tội chống Đảng. Ngoài này vừa nghe được tin, vội làm ồn lên ngay, kể cho là chống thật, người lại ngờ rằng “bịp gì nữa đây”. Nhà báo liên lạc với ái nữ của đồng chí để hỏi:

-Bà có thể vui lòng cho biết, ngắn gọn, vì đâu ông thân bà bị Đảng cầm tù hai lần?

-Lan đầu, cụ tôi không chịu chống Mỹ. Lần sau, mới ra tù, do không nắm được tình hình “đối mới”, cụ tôi lại chống Mỹ!

## Sinh Hoạt Hội Vùng

### MASSACHUSETTS & NEWHAMPSHIRE

Một buổi họp mặt Tân niên được tổ chức tại tư gia cựu SVSQ Cái hữu Sáu K27 vào ngày 01-27-2001. Trong không khí thân mật đầu xuân, lễ bàn giao Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ mới 2001-2003 đã được tiến hành.

Tân Chi Hội Trưởng: Cựu SVSQ Chiêm thanh Hoàng K26.

Chi Hội Phó kiêm Thư ký: Cựu SVSQ Cái hữu Sáu K27.

Ban Thông tin Văn hóa: Cựu SVSQ Trần quang Thành K27.

Thủ quỹ: Phu nhân cựu SVSQ Huỳnh tấn Chức K25.

Tất cả Hội viên đều đồng ý sẽ tổ chức Trại hè 3 ngày 2 đêm cho Đại gia đình Chi hội, Chi đoàn TTN/ĐH và thân hữu tại Buckhill Camp.

Chi Hội cũng thông qua chương trình tiếp tục hỗ trợ các sinh hoạt của Cộng đồng người Việt địa phương



Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2001-2003

**TỔNG HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VBQGVN  
HỘI CỰU SVSQ TRƯỜNG VBQGVN  
TB. MASSACHUSETTS - NEW HAMSHIRE &  
VÙNG PHỤ CẬN**

**THÔNG BÁO**

\*\*\*\*\*

Trân trọng thông báo NT/THT/ Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN:

1. Hội Cựu SVSQ / TVBQGVN Tiểu bang Massachusetts, New Hamshire và vùng phụ cận đã bầu:

-Cựu SVSQ CHIÊM THANH HOÀNG K21

làm Hội Trưởng nhiệm kỳ 2001 ó 2003

-Cựu SVSQ CAI HỮU SÁU K27,

Phó Hội Trưởng kiêm Thư ký.

-Phu nhân Cựu SVSQ HUỲNH TẤN CHỨC K25

Thủ quỹ.

2. Mọi liên lạc với Hội VB Tiểu bang Massachusetts, New Hamshire và vùng phụ cận xin thông báo về địa chỉ:

**CHIÊM THANH HOÀNG HỘI TRƯỞNG**

151 ALDER St.

WALTHAM, MA 02453-5826

Phone # (781) 899-5997

Sao gửi: ← Làm tại Boston ngày 4 tháng 2 năm 2001

-NT/THT/Hội TM Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/MA+NH

-Báo Đa Hiệu Cựu SVSQ CHIÊM THANH HOÀNG

-Lưu



## HỘI CSVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA

Mừng Xuân TÂN TỶ

Ngày 4-2-2001 vừa qua, Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN OKLAHOMA đã tổ chức một buổi họp mừng xuân Tân Tỵ cho các hội viên và gia đình tại tư gia của cựu SVSQ Phạm thế Phiệt K10 Hội Trưởng. Có trên năm chục người đến tham dự; đó là một cuộc họp mặt đông vui, với nhiều nét đặc biệt hơn các năm trước:

Bữa tiệc mừng xuân với nhiều món ăn mang hương vị Tết cổ truyền Việt Nam do chính NT Phiệt và phu nhân khoản đãi.

Mặc dầu trong thư mời họp, NT Hội trưởng đã cẩn thận ghi sẵn một “Chương trình nghị sự” như thường lệ, nhưng trong cảnh vui tươi đầm ấm của ngày xuân, mọi người trong gia đình Võ Bị Oklahoma lâu lâu mới gặp nhau, nên gương mặt ai cũng tỏ vẻ hân hoan, chuyện trò như pháo Tết, khiến NT Phiệt đã có ngay một quyết định linh động và đúng lúc “Có thực mới vực được đạo”, mọi người được mời nhập tiệc trước, rồi nói gì thì nói. Thế là rượu (bia) vào lời ra, ai cũng hào hứng kể cho nhau nghe đủ mọi chuyện, từ sinh hoạt hàng ngày đến chuyện chính trị qua các đề tài như cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vừa qua, chuyện ông Tổng Thống hào hoa Clinton sang thăm Việt Nam, chuyện linh mục Nguyễn văn Lý cho nổ quả bom “Tự do tôn giáo hay là chết” tại Nguyệt Biều, làm xôn xao dư luận người Việt trong và ngoài nước cũng như khắp thế giới. Đặc biệt năm nay có phu nhân của cựu SVSQ Trương văn Thái khóa 19, là chị của Lý Tống, nên câu chuyện lại chuyển sang đề tài Lý Tống ngồi máy bay xâm nhập vùng trời Sài Gòn thả truyền đơn nhân dịp viếng thăm Việt Nam của TT Clinton. Với những tin tức nhận được về

hành động táo bạo của Lý Tống, cùng với sự nhận định của cá nhân, nhiều người đã sôi nổi phân tích hậu quả của việc này. Ai cũng đồng ý rằng, CSVN đã mất mặt khi Lý Tống thản nhiên bay vào Việt Nam, không những một lần, mà tới hai lần. Huyền thoại Quân đội nhân dân Việt Nam, thành đồng vách sắt che chở Xã hội Chủ nghĩa của Việt cộng bị Lý Tống làm cho tan tành thành mây khói. Việc này làm cho nhiều người nhớ lại một hành động tương tự, khi một thanh niên rất trẻ người Đức (?) nhiều năm trước đây, đã tự mình lái một máy bay nhỏ vượt biên giới bay vào thẳng Công trường Đỏ của Mascova lượn nhiều vòng, chỉ để thỏa chí tò mò của tuổi trẻ. Điều đáng nói là, vào thời điểm đó, Liên xô còn là một nước có quân đội hùng mạnh, đối thủ đáng gờm của Mỹ, ấy vậy mà hệ thống phòng thủ của Liên xô không phát hiện ra được!!! Giá mà cậu thanh niên người Đức (?) kia hoặc Lý Tống, mỗi người mang một trái bom cho nổ tung giữa Mascova hoặc Hà nội thì hay biết mấy!!!

Trong khi quý vị “người lớn” đang hào hứng kể và nghe, thì NT Hội trưởng đã ngắt lời, và chuyển đề tài:

“Đề nghị anh chị em tạm ngưng câu chuyện, để tôi được hân hạnh giới thiệu một tiết mục đặc biệt, đó là Ban Chấp Hành Đoàn TTNDH/ Oklahoma xin ra mắt quý vị”. Đúng là đặc biệt thật, vì trong nhiều năm qua, các cháu chỉ theo cha mẹ đến họp mặt mừng xuân cho vui, nghe cha mẹ nói chuyện, mình kể như người ngoài cuộc. Bây giờ thì khác, các cháu đã ý thức được vai trò của mình, đó là nối tiếp bước đường của cha, chú, những người con của Võ Bị. Qua cuộc bầu cử trước đây, một số cháu đã được bầu vào Ban chấp hành Đoàn TTNDH/ Oklahoma như sau:

Cháu Phạm thị Anh Thư K19/2 : Đoàn Trưởng

- Lê kim Châu K 16/2 : Đoàn Phó Ngoại vụ
- Đỗ Giang Thanh K 20/2 : Đoàn Phó Nội vụ
- Lê nguyên Phương K 16/2 : Thư ký
- Lê thanh Thùy K14/2 : Thủ quỹ

Hôm nay các cháu đã có đoàn thể riêng, và được sắp xếp ngồi chung với nhau chuyện trò trao đổi những chuyện riêng tư cũng như công việc của Đoàn. Cháu Anh Thư, Đoàn trưởng, đã đại diện Đoàn chúc tết các vị cha mẹ và các bạn đoàn viên. Cháu cũng nói lên niềm hãnh diện được thừa kế truyền thống quý báu của các cha, chú, những người con của Võ Bị, đã một thời phục vụ Tổ quốc qua những giai đoạn vô cùng khó khăn. Trong tương lai dài, các cháu sẽ là những người tiếp nối công việc mà Tổ quốc đòi hỏi. Và sau cùng, cháu Thư đã đưa ra lời kêu gọi các bậc phụ huynh, cũng như các đoàn viên hiện diện hãy tích cực cổ vũ nhiều thanh thiếu niên thuộc đại gia đình Võ Bị tích cực tham gia Đoàn, để Đoàn càng ngày càng vững mạnh, hầu đáp ứng được những yêu cầu mà các Đại Hội của TH. Cựu SVSQ/ TVBQGVN và Tổng đoàn TTNDH đã đề ra.

Trong dịp này, cựu SVSQ Đỗ duy Chương K11, đương kim Chủ tịch Cộng đồng NVQG/ Oklahoma và vùng phụ cận cho biết, Cộng đồng sẽ tổ chức các buổi sinh hoạt dành cho tuổi trẻ, và



thành lập Khối Sinh viên Học sinh của Cộng đồng. Điều mong ước của NT Chương là các cháu trong Đoàn TTNDH sẽ là rường cột của tổ chức này.

Một cuộc lạc quyên chớp nhoáng trong số các người tham dự, do cựu SVSQ Cao mạnh Nhân K21 đề nghị, để có thêm tiền trong quỹ điều hành hội các cháu, đã được mọi người hoan hỉ mở hầu bao đáp ứng.

Buổi sinh hoạt đầu xuân Tân Tỵ kéo dài từ 1 giờ trưa đến 4 giờ chiều cùng ngày, đã được kết thúc sau cuộc xổ số lấy hên đầu xuân dành cho các cháu.

Mọi người hân hoan chia tay nhau, hẹn dịp khác tái ngộ.

CSVSQ/ĐỖ DUY CHƯƠNG K20



# LIÊN HỘI CSVSQ & TTNĐH TRƯỜNG VÕ BỊ QGVN TẠI ÂU CHÂU

IRENESTRAAT 26 5431 TH CUIJK THE NETHERLANDS  
TEL: (31) 485.320235 -E – MAIL: TEL: (31) 485.320235 -E  
Ố MAIL: ninhphamYhetnet.nl

\*\*\*\*\*

## THÔNG BÁO

&&&&&&&&

Liên Hội CSVSQ & Liên Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu trân trọng thông báo:

1-Đại Hội CSVSQ & Gia Đình và Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu tại Âu Châu chính thức khai diễn từ ngày 18 tháng 7 đến 22 tháng 7 năm 2001 tại vùng phụ cận Liège, Vương Quốc Bỉ, tại địa điểm đã tổ chức năm 1977.

Diễn tiến Đại Hội:

-Nhập trại: Từ trưa ngày 18-7 đến trưa ngày 19-7-01.

-Đại Hội khai diễn: từ chiều 19-7 đến hết ngày 20-7-01.

Đu ngoạn Luxembourg (lục Xâm Bảo) ngày 21-7-01, dạ tiệc, văn nghệ...

-Tổng kết Đại Hội, chia tay sáng chủ nhật ngày 22-7-01

2-Ban Tổ Chức kính mời các CSVSQ & Gia Đình và Thanh



Thiếu Niên Đa Hiệu ở Hải Ngoại tham dự để thắt chặt tình thân ái và trao đổi đường hướng hoạt động cho hữu hiệu hơn.

3-Nếu tham dự, xin thông báo cho Ban Tổ Chức biết trước để tiện sắp xếp cư ngụ, ẩm thực và đưa đón. Lệ phí tham dự cho suốt thời gian Đại Hội khoảng 120 Mỹ Kim, hoặc 150 DM cho 1 người. Nếu đến bằng hàng không, yêu cầu đến phi trường quốc tế Bruxelles, Belgique; nếu đến bằng xe lửa, đến ga Guillemins, Liège, Belgique.

4-Thư mời, địa chỉ ĐH và hướng dẫn lộ trình, chi tiết sẽ gửi sau. Cần biết thêm tin tức, yêu cầu liên lạc với Ban Tổ Chức: CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19, địa chỉ: Rue Mandeville 10, 4000 Liège, Belgium. Điện thoại: 32.425.26272. E-mail: [nguyen-vq@start.com.au](mailto:nguyen-vq@start.com.au) hoặc địa chỉ của Liên hội ở trên.

Ban Tổ Chức ước ao và vinh dự đón tiếp tham dự viên.

Kính chào Tự Thắng  
CSVSQ Phạm ngọc Ninh, K9  
Liên Hội Trưởng.

Nơi nhận: -TH/CSVSQ, HDTV/TVBQGVN/Hải Ngoại  
-TĐ/TTNDH  
-Tòa Soạn ĐS Đa Hiệu  
-Liên Hội CVSSQ/TVBQGVN tại Úc & Canada  
-Các Hội tại ÂU CHÂU: Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp, Thụy Sĩ & Ý.

## CỰU SVSQ/TVBQGVN/TB.WA HỌP MẶT TẤT NIÊN TẠI SEATTLE

T. MINH Ớ K23 Ghi.

Thật không có gì thân mật, ấm cúng và vui vẻ cho bằng vào khoảng gần cuối năm âm lịch, các cựu SVSQ cùng gia đình từ khắp nơi trong tiểu bang Washington đã nhiệt tình hưởng ứng thư mời của ban tổ chức “Tiệc Họp Mặt Tất Niên Canh Thìn” vào lúc 5 giờ 30 ngày 20-1-2000 tại nhà hàng Việt nam Pearl, TP. Seattle. Đặc biệt năm nay, BTC đã mạnh dạn kêu gọi các cựu SVSQ mời thêm bạn bè, thân hữu của từng gia đình cùng đến chung vui với đại gia đình Võ Bị Washington, nhằm giới thiệu tinh thần sinh hoạt truyền thống xuất phát từ trường Mẹ, tình thân thiết gần gũi giữa các Niên Trưởng và Niên Đệ, và cũng nhân dịp này, chúng ta cũng muốn trình diện Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu, là những thanh niên thuộc thế hệ thứ hai của gia đình Võ Bị Washington trước các Niên Trưởng, Niên Đệ và bạn bè thân hữu gần xa.

Thành phố Seattle vào những ngày này trời se se lạnh với từng cơn mưa lất phất thoáng qua vào buổi sáng. Nhưng sau buổi trưa, trời trở nên quang tạnh như giúp tạo cho mọi người từ khắp mọi nơi dễ dàng di chuyển để về dự cho kịp giờ khai mạc. Từ 4 giờ 30, các Cựu SVSQ trong Ban Tổ Chức đã hiện diện tại nhà hàng để lo sắp xếp và trang hoàng, đặc biệt hơn hết là tinh thần kỷ luật của các cháu Đoàn Viên Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu đã đến cùng giờ với các Chú Bác trong BTC để tổng duyệt phần nghi

thức trình diễn trước quan khách cũng như văn nghệ, ca múa cho thật “nhuyễn” (vì đây là lần đầu tiên mà)!

Đến 5 giờ thì mọi việc chuẩn bị đã xong đâu vào đấy, ban tiếp tân do các Chị Phụ Nhân cựu SVSQ Hoàng Trai, Phan văn Quang, Phạm văn Chắc đảm trách, thướt tha áo dài với nụ cười duyên dáng đón chào quan khách... bảo đảm “thu đủ” không “sót”, từ tiền niên liễm cho đến lệ phí ẩm thực nhà hàng. Cũng từ giờ này, các cựu SVSQ cùng gia đình, và khách mời lần lượt đến, và không khí nhà hàng bắt đầu nhộn nhịp hẳn lên trong tiếng chào hỏi, cười nói râm ran. Những bàn tay siết chặt, từng ánh mắt vui tươi, thân quen, mọi người đã biểu lộ niềm vui hoan hỉ trong ngày hội tất niên này. Có những cựu SVSQ đã không quản ngại đường xa như cựu SVSQ Đặng cao Thăng K19 từ TP Spokane tận miền Đông TB. WA. cùng thân hữu đã đáp xe bus về Seattle thật sớm và đã được các cựu SVSQ K19 nồng nhiệt tiếp đón. Đặc biệt có cựu SVSQ Nguyễn xuân Toàn K18 cùng phu nhân từ TP. Portland (TB. Oregon) cũng đã nhiệt tình hưởng ứng, lái xe vượt hàng trăm dặm đường về chung vui với hội Võ Bị WA. Gần 200 người tham dự gồm các SVSQ và gia đình, thân nhân, bè bạn cùng các cháu thế hệ thứ hai của đại gia đình Võ Bị WA., đã tạo nên bầu không khí hết sức vui tươi và nhộn nhịp cho buổi tiệc họp mặt tất niên năm nay. Tất cả mọi người đã tự động sắp xếp ổn định để buổi tiệc được bắt đầu đúng giờ BTC dự trù là 5 giờ 45. Trên các bàn tròn quây quần gần đông kín, phía trên là các vị CSVSQ cao niên từ K3 đến K13, trong đó có CSVSQ Nguyễn ngọc Hốt K12 hiện là Tổng Hội Phó Đặc Trách Miền Tây Hoa Kỳ (mà cũng là họa viên của hội VB WA. chúng ta). Bên cạnh đó là các CSVSQ các khóa từ 18 đến 23, xa xa hơn một tí là các CSVSQ từ K23 đến 31 đang ôn lại một vài kỷ niệm gần gũi của thời tân khóa sinh mà quý phu nhân đang chăm chú lắng nghe chuyện kể của các đồng phu quân đã có một thời trai ngang dọc. Vui hơn cả là các cháu gái, trai đoàn viên thanh thiếu niên Đa Hiệu đang đầu

hót từng bừng như thể ngày hội hôm nay là của chính các cháu vậy!

Và giờ khai mạc bắt đầu, với một tràng pháo Tết nổ giòn giã trong tiếng vỗ tay và tiếng reo vang của các cháu thanh thiếu



BCH Hội CSVSQ/TVBQGVN/TBWA nhiệm kỳ 2000-2001

niên Đa Hiệu đã tạo nên bầu không khí tươi vui thoải mái trong giây phút đầu tiên hứa hẹn một đêm vui không ngừng! CSVSQ xứng ngôn viên tiếp tục giới thiệu chương trình qua nghi thức chào cờ Mỹ-Việt đầu tiên, khi bài Quốc Ca VNCH được tất cả mọi người đồng hát lên với trái tim hướng vọng về Tổ Quốc thân yêu mà lòng thầm mong có một ngày bài hát sẽ được cất cao trên quê hương cùng với lá cờ vàng ba sọc đỏ tung bay ngạo nghễ trên bầu trời Việt Nam. Tiếp sau là lễ truy điệu truyền thống của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, được thực hiện bằng tiếng trống chiêng, tiếng gió hú vọng từ đồi cao núi thẳm, cùng với giọng diễn đọc bài văn tế “Chiến Sĩ Trận Vong” của ba miền Nam, Trung, Bắc đã trở thành bất hủ, mãi mãi ngự trong lòng

những người cựu SVSQ. Mọi người đã tấm tắc khen ngợi lễ truy điệu năm nay có hồn quá, xúc động quá, nhất là một số thân hữu lần đầu tiên được mời tham dự đã bày tỏ lòng ngạc nhiên và thán phục. Sau đó CSVSQ Hoàng văn Thanh K19, Hội Trưởng thay mặt BTC đọc lời chào mừng và chúc Tết các Niên Trưởng, Niên Đệ, quý phu nhân, các cháu đoàn viên TTN Đa Hiệu và bạn bè thân hữu đã đến dự buổi tiệc họp mặt tất niên của hội Võ Bị WA., cũng nhân dịp này tân ban chấp hành hội cựu SVSQ/TVBQGVN/WA nhiệm kỳ 2000-2002 ra mắt trước tập thể CSVSQ và gia đình Võ Bị WA, có thể thấy được thành phần nhân sự của ban chấp hành gồm những CSVSQ của nhiều khóa (19, 23, 28) có lòng nhiệt tình, hy sinh, nhằm mục đích cùng nhau củng cố và xây dựng hội Võ Bị WA theo đúng tôn chỉ và mục đích duy trì truyền thống của trường Mẹ, kết hợp gắn bó tình cảm giữa Niên Trưởng, Niên Đệ, cùng với quý phu nhân, các cháu thanh thiếu niên làm sao cho trở thành một đại gia đình Võ Bị đúng với ý nghĩa thực sự là một đại gia đình. CSVSQ hội trưởng đã nói lên những cố gắng và nỗ lực của tân ban chấp hành hội trong việc thành lập đoàn TTN Đa Hiệu để hưởng ứng phong trào do Tổng Hội CSVSQ/TVBQGVN phát động nhằm tạo điều kiện cho thế hệ trẻ của đại gia đình Võ Bị tiếp tục kế thừa truyền thống bất khuất của Ông, Cha. Để chứng minh cho việc làm này, CSVSQ Phan văn Quang K19, người nhận trách nhiệm tổ chức thành lập đoàn TTN Đa Hiệu WA, trình bày hoạt động trong thời gian qua và giới thiệu cháu Lê Lê trường Chinh K28/2 hiện là phó trưởng đoàn lên chào mừng và chúc Tết các chú bác CSVSQ cùng toàn thể quan khách (Trưởng đoàn là cháu Nguyễn bảo Trinh K19/2 do bản tình thẹn thùng dễ thương của phái nữ nên đã đề cử cháu Chinh, một nam tử hán mạnh dạn lên đứng phát biểu trước quan khách), và cháu Chinh với trang phục chỉnh tề, tác phong nghiêm chỉnh đã tạo được những tràng pháo tay khen ngợi khi cháu lần lượt giới thiệu từng thành viên trong đoàn xếp hàng



trình diện quan khách. Gần 20 thành viên nam nữ đã đồng ca bài “Thanh Niên Đa Hiệu Hành Khúc” thật hào hùng và sống động, những giọng hát trẻ trung, khỏe mạnh đã hòa nhau tạo thành âm thanh cho bản hành khúc bồng bồng khí thế của tuổi trẻ thế hệ thứ hai. Tiết mục tiếp theo là màn múa quạt do các cháu nữ đoàn viên duyên dáng, uyển chuyển, nhịp nhàng theo khúc nhạc, trong y phục màu sắc sỡ, các cháu đã làm cho mọi người vỗ tay nhiệt liệt tán thưởng cùng với tiếng hò reo của các bạn mình đã chứng tỏ được sự thành công sau nhiều ngày khổ công luyện tập của các cháu trong điều kiện thì giờ hạn hẹp vì còn phải học và làm bài ở nhà! Nếu các cháu nữ đã tạo cho mọi người những phút giây nhẹ nhàng thoải mái, thì các nam thành viên cũng không chịu thua qua phần biểu diễn võ thuật của gần 10 môn sinh Vovinam WA, trong đó có các cháu là đoàn viên TTN Đa Hiệu WA, còn lại là bạn bè thân hữu. Không gian lại bùng lên náo nhiệt khi các cháu môn sinh tung người với những chiêu thức trên cao, những đòn phối hợp công thủ, và những bài quyền thuần túy, trong tiếng vỗ tay vang dậy kéo dài tưởng chừng như không thể nào chấm dứt! Đâu đó trong buổi tiệc có tiếng khen rằng con cháu Võ Bị sao mà giỏi thế! Có được như ngày hôm nay là nhờ vào lòng nhiệt tình của các cháu và cũng không thể nào bỏ qua được công đóng góp của quý phu nhân, là những cựu chiến sĩ âm thầm, là những người vợ tận tụy trước đây, là những bà Mẹ hết lòng phục vụ cho lý tưởng hôm nay! Một sự kiện “bất ngờ, to lớn” trong chương trình sinh hoạt năm nay là xướng ngôn viên trân trọng giới thiệu ban “đại hợp ca” mới vừa thành hình chớp nhoáng gồm quý phu nhân được sự phụ họa của các đấng phu quân trong ca khúc “Việt nam, Việt Nam” đã được tán thưởng vang dậy, nhất là các cháu TTN đã không tiếc lời khen quý phu nhân duyên dáng trong chiếc áo dài đẹp hơn cả những “người mẫu thời trang” (Có quá đáng không vậy các cháu?). Chương trình được tiếp tục với phần ca nhạc Karaoke với các giọng ca vượt thời gian của quý phu

nhân áo dài thướt tha màu sắc, cùng sánh ngang với những giọng ca trẻ trung nồng nàn của các cháu thanh niên đã làm cho chương trình vô cùng hấp dẫn và phong phú. Ngoài ra, xen lẫn trong chương trình là phần “lì xì lấy hên” do Quý vị CSVSQ cao niên và quý phu nhân trao cho các cháu, và phần xổ số với gần 20 phần quà do các CSVSQ đóng góp, đã được hưởng ứng mạnh mẽ, nhất là các cháu thanh thiếu niên có tuổi từ 14 đến 20 (lớn hơn chút nữa thì hơi mắc cỡ, nhưng rồi cũng nhào vô luôn)!



Đoàn TTNDH đồng ca bài Ttndhhanh khúc

Đã gần 10 giờ rồi mà mọi người vẫn còn mãi mê trò chuyện vui cười như quên hẳn thời gian, nhiều vị đã có lời khen tặng ban tổ chức năm nay tạo được bầu không khí thân mật, vui tươi và sống động, có những bạn đã thật tình nói lên cảm nghĩ của mình rằng đã lâu lắm rồi mới được ngày họp mặt vui vẻ, trọn vẹn thoải mái như năm nay!



Một cháu TNDH trình diễn VOVINAM



Đoàn Thiế nữ ĐH trình diễn múa quạt

BTC xin chân thành cảm ơn tất cả quý Niên Trưởng, các bạn và các Niên Đệ đã có lời khích lệ, xin cảm ơn Quý phu nhân đã dành tình cảm nồng nàn ấm cúng, xin cảm ơn bạn bè thân hữu đã vì cảm tình đến chung vui với chúng tôi, cảm ơn các cháu đoàn viên TTN Đa Hiệu WA đã nhiệt tình hưởng ứng phong trào, cùng tiếp tay với các chú bác CSVSQ tổ chức buổi tiệc tất niên cho đại gia đình Võ Bị của chúng ta, cùng giương cao ngọn cờ truyền thống của trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam muôn năm bất diệt.

## ĐOÀN TTN ĐA HIỆU WA THÀNH LẬP BAN CHẤP HÀNH

*T.Minh 23 ghi*

Với mục đích tạo mọi điều kiện thuận tiện cho các cháu đoàn viên TTN Đa Hiệu-WA hoạt động một cách hữu hiệu và phát triển, ngày chủ nhật 25/03/2001 một buổi sinh hoạt mở rộng được tổ chức tại tư gia CSVSQ hội trưởng Hoàng Văn Thanh vào lúc 2:30giờ chiều với sự tham dự của 60 người là các CSVSQ và các cháu đoàn viên. Con số 40 người gồm hầu hết các CSVSQ k.19,23,25,28,29 và phu nhân, và 20 cháu là đoàn viên TTN. Phần ẩm thực do chị Thanh gia chủ và các chị Quang, Trai, Chắc phụ trách chiêu đãi. Trong bầu không khí gia đình đầm ấm thân mật và vui vẻ, các cháu TTN vừa thưởng thức các món ăn vừa nghe bác Quang nói chuyện về tình hình đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền của chính quyền Cộng Sản tại Việt Nam và những nỗ lực vận động với chính phủ Mỹ của nhiều đoàn thể người Việt tại hải ngoại nhằm hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của đồng bào quốc nội hiện nay. Sau đó các cháu đã cùng nhau bàn bạc để bầu ra một ban chấp hành chính thức của đoàn. Trong lúc ấy, các Cô Chú Bác cũng đang thảo luận chung quanh vấn đề tổ chức sinh hoạt hè năm nay sẽ có thêm phần vui chơi thể thao cho các cháu đoàn viên, mọi người đều hướng về phía các đoàn viên trẻ với niềm thiết tha hy vọng rằng thế hệ thứ hai này sẽ làm được nhiều việc hữu ích cho đất nước trong tương lai. Cuối cùng các cháu đã thành lập được một ban chấp hành chính thức với thành phần như sau : Trưởng đoàn : Nguyễn Ngọc Bảo Trinh ( con của CSVSQ Nguyễn Ngọc Đính k.19)

Phó trưởng đoàn : Lê Trường Chinh ( con của CSVSQ Lê Trường Thọ k.28)

TB Văn Hóa & Văn Nghệ : Nguyễn Ngọc Phương và Nguyễn Ngọc Trâm (con của CSVSQ Nguyễn Chí k.19)

TB Thể Thao : Vương Vũ

Thủ Quỹ : Vương Tuấn (cả hai là con của CSVSQ Vương Tịnh k.25)

Mọi người đã vỗ tay nồng nhiệt khen ngợi các cháu khi Trưởng đoàn Nguyễn Ngọc Bảo Trinh lần lượt giới thiệu từng thành viên trong ban chấp hành chính thức của đoàn, và các cháu đã phát biểu sơ lược kế hoạch hoạt động trong thời gian sắp tới của từng ban văn hóa văn nghệ và thể thao. Để khuyến khích đoàn TTN Đa Hiệu-WA, CSVSQ hội trưởng đã đề nghị các CSVSQ hiện diện tình nguyện đóng góp để gây quỹ hoạt động ban đầu cho đoàn TTN, mọi người đã vui vẻ hưởng ứng tổng cộng được \$450.00 (danh sách được kèm theo trong bản tin Lâm Viên kỳ này) và đồng thanh yêu cầu Hội trưởng cho trích tiền quỹ của hội thêm \$300.00 để góp thêm vào ngân quỹ đoàn cho được dồi dào hơn. Như vậy, tổng cộng số tiền tồn quỹ ban đầu của đoàn TTN Đa Hiệu-WA là \$750.00, tất cả được bàn giao cho thủ quỹ đoàn là ợcháu Vương Tuấn. Các cháu đã ngỏ lời cảm ơn các chú bác CSVSQ và hứa sẽ nỗ lực phát triển hoạt động của đoàn TTN ĐH-WA theo đúng đường lối của Tổng Đoàn TTN Đa Hiệu và Tổng Hội CSVSQ TVBQGVN. Buổi sinh hoạt tiếp tục trong không khí gia đình vui tươi hào hứng kéo dài đến gần 9:00giờ, mọi người chia tay rời khỏi tư gia CSVSQ Hội trưởng với lời cảm ơn và hẹn có dịp gặp lại trong thời gian gần nhất.

Seattle, WA mùa Xuân 2001



## Ngày Xuân Tân Tỵ 2001 Tại Houston và Vùng Phụ Cận

Bài của Đông Mai K25 & Thường Vụ K18

Houston mấy tuần qua trời âm u, ảm đạm nhưng tự nhiên sáng nay bầu trời trong xanh, gió mát trong nắng ấm chan hòa, như cùng đón Xuân Vô Bị với chúng ta.

*Đúng là thiên thời. Xin cảm ơn Trời!*

Một lần nữa Xuân đã về với chúng ta trên quê hương người. Mùa Xuân ở đây tuy mai vàng không hực hờ như áo màu khoe sắc trên khắp nẻo quê hương nhưng cũng mang lại cho ta biết bao là hy vọng và mong ước cho một năm mới.

Để chào mừng Xuân Tân Tỵ năm 2001, Hội Vô Bị Houston và VPC đã tổ chức bữa tiệc Tất-Tân niên vào ngày chủ nhật vừa qua, 4 tháng 2 năm 2001, tức ngày 12 tháng giêng năm Tân Tỵ tại nhà hàng Kim Sơn 1, 2001 Jefferson, Downtown Houston Texas. Địa điểm được chọn rất thuận tiện cho mọi người tham dự từ bốn hướng Đông-Tây-Nam-Bắc của Houston.

*Đúng là Địa lợi!*

Từ sáng sớm BTC đã có mặt tại nhà hàng để lo phần trang trí, biểu ngữ, cờ xí và sắp đặt chỗ ngồi cho khoảng bốn trăm quan khách, các khóa cùng gia đình và thân hữu.

Từ 11 giờ sáng mọi người khắp nơi từ Houston và vùng phụ

cận như San Antonio, Austin, Dallas của Texas và Baton Rouge của Louisiana lần lượt hân hoan tụ tập trên lầu 2 ở nhà hàng. Áo màu tô sắc phát phối tung bay khắp hội trường pha lẫn tiếng cười nói riu rít trong tay bắt mặt mừng thật nhộn nhịp.

Riêng chúng tôi nhìn nhau, lo lắng, hồi hộp, đây là thành quả của bao tháng chuẩn bị từ lúc đặt nhà hàng, lo ban nhạc, chọn món ăn, mời các đoàn vũ của các cháu thuộc khu học chánh Cypress, đoàn vũ của Hội Ái Hữu Vĩnh Long-Vĩnh Bình-Sa Đéc, các “ca sĩ” cây nhà lá vườn.... và bao nhiêu thứ khác cùng sự cộng tác đặc lực không những của BCH/ BTV mà của các Niên Trưởng, Niên Đệ tự nguyện đóng góp trong tinh thần tình tự anh em.

Hôm nay là ngày “Cơm Ghe Bậu Bạn” ra trình làng.

### LỄ CHÍNH THỨC

Đúng 12 giờ 30 thì phần nghi lễ bắt đầu!

Phần nghi lễ chánh thức gồm Lễ rước Quốc Quân Kỳ và các thủ tục thường lệ và đặc biệt hơn cả là Lễ Truy điệu Truyền Thống Võ Bị, và CSVSQ đồng ca Võ Bị Hành khúc. Là Cựu SVSQ, đã bao lần chúng ta tham dự lễ truy điệu; từ ngày ra trường theo mũi tên tang bồng khắp bốn phương trời, cho đến hôm nay sau hơn 10, 20, 25 năm xa xứ! Thế mà, mỗi khi nghe lại chúng ta không khỏi khi thì ngậm ngùi thương tiếc, khi thì để lòng bay bổng theo từng tiếng gió hú ngoài Vũ đình trường Lê Lợi, khi thì cảm thấy hồn thiêng sông núi cùng anh hồn của những anh hùng tử sĩ hay bạn đồng môn lẫn quần đẩu đây, từ trên cao nhìn xuống mỉm cười với chúng ta...

Phần nghi thức chính thức kết thúc với phần trình diện Tân BCH và Tân BTV nhiệm kỳ 2000-2002.

Ban Tư vấn gồm những vị NT nhiều kinh nghiệm.

Ban Chấp Hành gồm các ND còn trẻ đầy lòng hăng say. Tiếp

theo là chương trình văn nghệ với nhiều màn ca vũ dân tộc múa lân, lì xì, số số, Táo Vồ Bị... và đặc biệt là màn kịch “Kiếm Đạo” nói lên tinh thần Trung-Liệt-Tiết-Nghĩa của người trai Võ Bị Tay-Cung-Tay-Kiểm.

Buổi Hội Xuân Tân Ty được kết thúc vào lúc 4 giờ chiều cùng ngày trong sự luyến tiếc chia tay của tình bè bạn, tình huynh đệ, tình đồng môn, tình đồng hương và cùng hẹn ngày tái ngộ.

Tiệc vui nào rồi cũng có lúc tàn.

Tổ chức nào rồi cũng có những trở ngại, sơ xuất...nhưng trong tình Võ Bị đồng môn, “bỏ chín làm mười”, bỏ qua những tiểu tiết; nhìn chung ngày hội Xuân năm nay thành công và có một sắc thái mới.

Ban Tổ chức cảm ơn sự tham dự, kêu gọi, đóng góp, chia xẻ của tập thể Võ Bị tại Houston và những khuyết điểm sẽ được sửa chữa để trong tương lai việc tổ chức được viên mãn hơn.

### QUAN KHÁCH VÀ GIA ĐÌNH VÕ BỊ

Thành phần quan khách năm nay có Cựu Trung tướng Vĩnh Lộc, Cựu Đại Tá Niên Trưởng K3 Đỗ Ngọc Nhận Cựu Chỉ Huy Trưởng Trưởng VBQGVN, Quý vị Giáo sư và HLV, CSVSQ Đinh văn Nguyên K20 THP/TH/CSVSQ/TVBQGVN miền Trung Tây Hoa Kỳ, các Cơ quan, Đoàn thể và thân hữu, các cơ quan truyền thông, truyền hình và Báo chí tại địa phương và dĩ nhiên Đại gia đình Võ Bị.

### PHÂN PHÁT BIỂU

Cũng trong dịp này, Cựu Trung tướng Vĩnh Lộc đã có một bài nói chuyện về kế hoạch viết về quân sự Việt nam trong giai đoạn vừa qua.

Cháu Nguyễn Hoàng Trí, K21/Thế hệ thứ Hai Đại Diện gần 30 cháu thuộc TH2 tại Houston đã có vài lời trong ngày hội và “rất lấy làm hạnh diện được làm kẻ thừa kế của các Bác, các Chú trong truyền thống cao đẹp và oai hùng”.

CỰU SVSQ Trương Văn Túc K10, Tân Chủ tịch BTV, trước khi giới thiệu các UV trong BTV đã kêu gọi các Hội viên nên tích cực đóng góp vào các hoạt động của Hội và nói lên tiếng nói của mình với BCH và hứa sẽ làm việc chặt chẽ với Tân BCH.

CỰU SVSQ Phạm Văn Hoà K18, Tân Hội trưởng trình bày hướng hoạt động trong hai năm tới:

**1) Tao sự hợp nhất trong nội bộ của tập thể Võ Bì tại Houston, Liên kết với Tổng Hội và các Hội VB tại các địa phương khác để tạo sức mạnh hậu thuẫn cho chúng ta.**

**2) Liên kết và phối hợp với các Hội Đoàn ban cùng chỉ hướng trong tinh thần hợp tác bình đẳng trong các sinh hoạt công ích có chính nghĩa và chống Cộng.**

**3) Khuyến khích sự dấn thân và nhận lãnh trách nhiệm của các khóa Niên Đệ trong các công tác điều hành Hội Võ Bì trong tương lai.**

**4) Phát huy tinh thần Võ Bì đến thế hệ con cháu, trong việc phát triển thế hệ thứ 2 Đoàn Thanh Thiếu Niên Đa Hiệu.**

Nhận định thực trạng của Tập thể Võ Bì tại Houston, CVSVQ Tân HT nhận thấy:

“Tuy Tuổi đời, Phương vị, Niềm tin của từng cá nhân có cá biệt.... nhưng chúng ta còn gặp mặt như ngày hôm nay phải chăng chỉ vì chút ‘TÌNH VÕ BÌ’, và ca ngợi sự hy sinh và đóng góp của các Nàng Dâu Võ Bì trong sự thành công của Hội tại địa phương”.

**NHỮNG CẢM NGHĨ CUỐI CÙNG...**

Trong mấy tháng chuẩn bị cho ngày Hội Xuân, chúng tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ về ý kiến, tinh thần của rất nhiều NT và ND. Đây là một hùng hồn cho thấy rằng “tập thể Võ Bị là một khối bất khả phân”, chúng ta có thể bất đồng nhưng không bất hòa.

Khi chúng tôi ngơ lời cảm ơn, một vị Niên trưởng nói việc này là việc chung hơi đâu mà cậu lo cảm ơn cảm nghĩa.

Còn ND Lê Đình Lay K21 thì đưa cả phu nhân đến thật sớm để tiếp tay lo mọi việc, và anh tâm sự là khi nào có việc chung là có tôi, khi nào còn Hội là còn tôi và lúc nào cũng sẵn sàng Niên Trưởng đừng có ngại!

Đó là chưa kể đến một số các anh em trong BCH đã huy động cả nhà như CSVSQ Nguyễn Trí Phúc, PNV, đã điều động cả người con đang học tại Dallas về để lo cho Ngày Hội Xuân, một người con khác thì thủ vai Kiểm Sĩ trong màn kịch Kiểm Đạo, với NT Vĩnh Quốc K16 trong vai Đại sư và NT Trương Văn Túc K10 là Người Thuật Chuyện.

NT và Chị Vĩnh Quốc đã ra công mua sắm sắp xếp để chuẩn bị và trình diễn màn Táo Võ Bị gồm Táo Ông (NT Vĩnh Quốc K16), Táo Bà (Chị Vĩnh Quốc, chứ còn ai dám thủ vai này!), Ngọc Hoàng (bạn Trương Văn Cao K18) và hai Nam Tào Bắc Đẩu do hai ND K25.

NT Lã Huy Anh K14 vào giờ... gấn chót vì thấy tội cho anh em trong BCH thiếu “tay” (không phải tay Tứ sắc hay mac-chược đâu nhé) nên đã gánh vai MC cho phần Văn nghệ.

NT Võ Tình K17 thì soạn bài sớ Táo Quân và trình diễn màn ‘Nỗi Niềm Võ Bị’ với bộ quân phục đạo phố mùa Đông. Khi viết đến đây tôi còn nhớ ngày hôm sau khi trên đường đi làm tôi có nghe lời tâm tình của một nữ đặc phái viên đài Little Saigon radio cho rằng bộ y phục đạo phố với cầu vai Alpha đồ chơi đã từng làm nức lòng bao nhiêu cô gái Việt Nam thời ấy!! Tôi cảm thấy vui vui khi có người nhắc đến điều đó, nhưng vì tính đa nghi



nên tôi không biết mấy cô đã yêu thích bộ đạo phổ của chúng tôi hay là yêu thích chúng tôi đây??!!

Ngoài ra còn có sự đóng góp của quý vị NT để lo phần lì-xì là NT Từ Nguyên Quang K3 và NT Thái Vĩnh Thu K7.

Để phần tiếp tân quý vị quan khách danh dự được phần long trọng, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Niên Trưởng Mạch Văn Trường K12 đã tình nguyện lo giúp.

Còn rất nhiều NT và ND cùng các bạn đã đóng góp rất nhiều để cho Ngày Hội Xuân được thành công, làm sao chúng tôi có thể kể xiết, nhất là công lao rất lớn của các chị từ việc lặt lẽ yểm trợ cho các vị 'Chồng', đến việc lo tiếp tân, sắp xếp chỗ ngồi, cổ động cho con cái tham dự... Công lao nầy các chị đóng góp đều đặn hàng năm, từ hơn hai thập niên qua, kể từ ngày có Hội Houston đến nay. Một sự âm thầm và kiên trì yểm trợ cho Hội mà không cần ai biết đến!

Xin cảm ơn các chị!

Cứ ngay tình mà thú nhận là nếu không có bàn tay các chị giúp thì Hội chúng ta đã không có được như ngày hôm nay!

*Thưa Quý vị, tổ chức một buổi tiệc cho ngày Hội Xuân chẳng qua chỉ như xây một căn nhà, nhưng căn nhà nào cũng cần sự sống để trở thành mái ấm gia đình.*

*Sự tham dự đông đảo của Quý NT, ND, các bạn trong ngày Hội Xuân Tân Ty vừa qua nói lên sự đồng thuận sinh hoạt hài hòa trong tập thể Võ Bị chúng ta tại Houston, đó là sự sống của "Mái Ấm Võ Bị"! Đó mới chính là yếu tố để ngày Hội Xuân vừa qua được thành công.*

Đây mới là Nhân Hòa, xin được cảm ơn Người! Cảm ơn Quý Niên Trưởng, Niên Đệ và đồng môn Võ Bị!

Houston, Tân Ty – Bài của Đông Mai K25&Thường vụ K18

## TIN VUI

Được tin gia đình cựu SVSQ Trần văn Tiên K19  
sẽ làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là cháu

**TRẦN THU THẢO**

đẹp duyên cùng cháu

**NGUYỄN TRỌNG NGUYỄN**

Hôn lễ sẽ cử hành tại Garden Grove-California

và

Gia đình cựu SVSQ Phạm đình Long K19  
sẽ làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu

**PHẠM TÍN DŨNG**

đẹp duyên cùng cháu

**LÊ LỤC HÀ**

Hôn lễ sẽ cử hành tại Eagle Chase Circle Chantily Virginia

Thành thật chung vui cùng gia đình hai Bạn Tiến & Long  
Cầu chúc các cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH?CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình CSVSQ K19 Tòa Soạn Đặc san Đa Hiệu

## Võ Bị Bắc Cali & Thanh Thiếu niên Đa Hiệu mừng tân niên

Chủ nhật 4 tháng 2 là một ngày trời đẹp và ấm như ngày đầu xuân, các em Thanh thiếu niên Đa Hiệu đã nhộn nhịp tới sớm để giúp các chú, các bác trang hoàng hội trường, dù các em chỉ giúp một tay nhưng cũng có vẻ vui lắm. Các em gái thướt tha áo dài đủ màu ồn ào nói chuyện. Thanh thiếu niên Đa Hiệu có một bàn nhỏ do các em gái ngồi bán quà lưu niệm gây quỹ cho đoàn.

Khi chương trình bắt đầu, sau thủ tục chào cờ, dâng hương, tưởng niệm các anh hùng, tử sĩ là phần phát biểu của Hội trưởng Lê Viết Đắc. Sau đó chú Lê Viết Đắc giới thiệu đoàn trưởng Phạm Quân Vũ của Thanh thiếu niên Đa Hiệu bắc Cali nói về cố gắng, tôn chỉ của đoàn và kêu gọi sự ủng hộ từ các chú bác và sự tham gia nhiệt tình của thế hệ 2 Võ Bị vào Đoàn để nối chặt giây thân ái, giúp đỡ, sinh hoạt với nhau và nối tiếp bước đi oai hùng của thế hệ Võ Bị

Các anh em trong ban chấp hành đoàn cũng ra mắt gia đình Võ Bị Bắc Cali.

- Phạm Quân Vũ: Đoàn trưởng
- Quốc Bảo: Đoàn phó nội vụ
- Antoinett Nguyễn: Đoàn phó ngoại vụ
- Lê Viết Dũng: Đoàn phó thông tin
- Nguyễn Hằng: Thủ quỹ
- Lê Phùng Aạn: Trưởng ban văn nghệ

Đoàn còn có thêm hai bà... cố vấn nhỏ bằng hai cây tăm tre Việt Nam: Kathy và Tường Anh. Hai chị em chữa thẹn bằng cách bảo nhau: Nhỏ người chứ lớn tiếng lắm ạ.

Ban chấp hành trình diện đoàn: Đa số các em gái mặc áo dài tha thướt, các em trai chỉnh tề âu phục trông rất đẹp mắt, đoàn hợp ca bài: Khoẻ vì nước. Hát hay quá trời nên được vỗ tay hoan hô ghê lắm. Cả đoàn còn đang ngây ngất vì những tràng pháo tay... khuyến khích thì tiếng hô vang vang:

- Chào tay, chào!

Bao cặp mắt y hệt “con nai vàng ngơ ngác đập trên lá vàng khô” như hỏi han nhau:

- Há? Chào tay?

- Chào tay là gì?

- Dĩ nhiên là chào, nhưng chào làm sao?

Không khác nào động đất xảy ra. Mấy cô, kể cả hai bà cố... dzấn, thộn mặt ra; Mấy anh lơ quờ đưa tay lên trán trông như đang tính bắt mấy con... chuẩn chuẩn!

- Ô, màn này không có trong chương trình.

Có tiếng loáng thoáng:

- Đây là màn sơ khởi khi vô Võ Bị.

Hội trường cười cái rần!

Thì ra các chú bác tính “trát” tụi nhỏ cho vui. Các Thanh thiếu niên Đa Hiệu cười cười, lỏn lổn xếp hàng đi vô hậu trường sân khấu.

Phần văn nghệ, theo nhận xét chủ quan thì có nhiều ưu điểm cũng như khuyết điểm như thường lệ trong bất cứ buổi họp mặt nào khác:

Khuyết điểm:

- Chương trình không được chuẩn bị, phân công rõ ràng nên MC lên sân khấu cứ phải hỏi...chú hội trưởng xem màn tới là màn gì? Có thể đây là vấn đề thiếu nhân sự hay thiếu phân công? (Hình như cả ba MC đều chỉ biết mình sẽ lên sân khấu vào phút chót?)

Ưu điểm:

- Hay nhất là bài hợp ca của tất cả TTNDH (Chẳng là cả hai cố vấn... K.T và Tường Anh cũng hát trong đó, không hay sao được?)

- Hay... nhất nữa là mấy màn vũ của các em trong ban vũ do cô bé Lê Phùng An làm trưởng ban vũ.

Các cô nhỏ xíu, nhẹ nhàng và thanh thoát như những nàng tiên áo xanh trong màn múa lụa, để sau cùng xếp thành hình quốc kỳ với cờ vàng, ba sọc đỏ.

Các cô rất kiều sa, mỹ miều, lả lướt và thanh tú trong màn múa quạt nhưng lại rất xinh xắn, mau mắn, mỏng mày, hay hạt như các cô Bắc kỳ nhỏ nhỏ trong những tà áo tứ thân cùng các em trai mặc áo dài gấm xanh trong vũ khúc mùa xuân.

Màn vũ của các em làm các bà mẹ cảm động, vui vẻ móc hầu bao tặng tiền cho Thanh thiếu niên Đa Hiệu quá trời. Cả các bà mẹ VB và các cô, các cậu Thanh thiếu niên Đa Hiệu đều dễ thương vô cùng!

- Hoạt cảnh vá cờ rất có ý nghĩa, sáng tác và đạo diễn là chú hội trưởng Lê Viết Đắc. Phần trình diễn của cô Hoa (phu nhân Võ Bị) với giọng ngâm của chính cô Hoa và chú Phan Nghè (K. 19) xuất sắc nhưng phần phụ diễn của những nghệ sĩ sân khấu tài tử thì hơi... loạng quạng.

- Các phần trình diễn của các phu nhân và Võ Bị cũng...hấp dẫn lắm. Bác Đào Hoàng Oanh (k. bác Lâm Quang Thi) gần 60 mà hát còn lảnh mạn, đa tình, còn mùi, còn khoẻ và linh động như con gái...40! Hội trưởng vỗ tay khen bác quá xá.

Một phần phụ diễn hơi lảng xẹt: Đó là ông Hoài Phong lên nói ba điều, bốn chuyện chẳng ăn nhậu gì tới VB cũng chẳng ăn nhậu gì tới TTNDH. Lúc ông xuống, có người hỏi nhỏ tiểu muội:

- Đạo diễn Hoài Phong là gì của đạo diễn Hoài Đắc?

Tiểu muội thộn mặt ra:

- Đạo diễn Hoài Đắc nào?

Người hỏi cười:



- Thì đạo diễn màn “Vá cờ” ấy chứ ai.

Tiểu muội lác đầu:

- Không biết, chỉ biết chú Đắc là Viết Đắc chứ có biết là chú có biệt hiệu là Hoài Đắc đâu.

Ban chấp hành đã tuyên bố dành tất cả tiền bán vé số cho quỹ của Thanh thiếu niên Đa Hiệu nên chương trình do xổ số do các em phụ trách. Cô cố vấn Tường Anh của đoàn lên sân khấu:

- Xin trở lại chương trình xổ số của Thanh thiếu niên Đa Hiệu vì từ nãy giờ, chúng tôi có cảm tưởng là đang ở trong chương trình “Tuyển lựa ca sĩ”...

Cô lên giúp chương trình xổ số thêm phần hào hứng vì MC là nghề của nàng. Chương trình trở nên rất vui nhộn. Các chú, các bác Võ Bị nhiệt tình ủng hộ nên vé bán được rất nhiều và tất cả các phần quà đều do các bác, các chú... tặng. Có những người trúng giải lại tặng lại cho đoàn như phu nhân chú Hoàng Trọng Đức trúng giải độc đắc nhưng cô tặng lại cho đoàn vì cô bé Tường Anh nói rất ngọt:

- Thật đúng là “của chồng công vợ”. Thưa cô, để về nhà lấy tiền... mặt được không ạ?

Cô cười rất...rộng rãi (1):

- Tôi xin tặng lại cho đoàn Thanh thiếu niên Đa Hiệu.

Thì ra \$300 tiền mặt là do Hoàng Trọng Đức tặng làm quà xổ số. Thế mới biết cái số sang, muốn...tặng tiền thì dù có trúng số mình vẫn được tặng tiền cho người ta. Tặng cho người khác là mình được phúc đức lắm đấy, nhất là tặng cho Thanh thiếu niên Đa Hiệu!

Vấn đề ẩm thực có đủ những món ăn thuần túy cho ngày tết: Bánh chưng, bánh tét, heo quay, dưa chua vv... Phần này rất quan trọng vì có thực mới vực được đạo mà.

Chương trình kết thúc trong niềm vui khi công tác hoàn tất của các bác, các cô chú và cũng trong niềm vui được sinh hoạt có một

lý tưởng, dưỡng hượng chung và gần gũi như trong đại gia đình của các em trong Thanh thiếu niên Đa Hiệu. (2)

Buổi họp mặt tân niên Võ Bị và ra mắt Thanh thiếu niên Đa Hiệu Bắc Cali tương đối đông và thành công dù những biến động bên trong cũng như bên ngoài Võ Bị.

Bỏ qua được những biến động để hoạt động cho sự tồn tại của Võ Bị và nâng đỡ đứa con tinh thần mới chào đời Thanh thiếu niên Đa Hiệu để các em có dịp gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm, tình cảm và nối tiếp bước đi của cha anh mới là mục tiêu chính của cả hai thế hệ Võ Bị.

Xin cảm ơn lòng thương mến của các bác, các chú, các phu nhân, đặc biệt là các bà mẹ đỡ đầu cho Thanh thiếu niên Đa Hiệu! Chính nhờ những khuyến khích tình cảm đó, các em đã có thiện chí và tinh thần để tham gia và hoạt động dưới danh nghĩa Võ Bị.

Mong rằng lần họp mặt lần tới của Thanh thiếu niên Đa Hiệu các em sẽ biết thêm những khuôn mặt, những tài năng và những nhiệt tình của Võ Bị đã vắng mặt hôm nay.

Mong rằng tình yêu mến của các bác, các chú, các cô, các bậc cha mẹ sẽ còn mãi với Thanh thiếu niên Đa Hiệu Bắc Cali và sự tin yêu, kính trọng cũng tồn tại mãi trong lòng các em trong đoàn đối với các bậc cha chú của mình.

Được như thế, các em sẽ giữ vững niềm tin và tiếp tục dẫn thân bằng những bước chân trẻ trung háng hái nhưng vững chãi trên đường đời. Các em sẽ thành công với trái tim của người thanh niên Việt Nam trên con đường phục vụ chính nghĩa Quốc gia, Tổ quốc, Xã hội và làm rạng danh Võ Bị dù các em ở bất cứ đoàn thể nào, ở bất cứ nơi đâu trên quả địa cầu.

Ghi chú:

Không rộng rãi mà đáng giá tới... 300 đô?

Buổi ra mắt hôm đó, nhờ sự ủng hộ của các bà mẹ đỡ đầu và của

các cựu SVSQVB

Đoàn Thanh thiếu niên Đa Hiệu thu được hơn 2000, kể cả tiền bán vé xổ số.

## TIN VUI

Được tin cựu SVSQ Cao Thiện K9 phụ  
làm lễ thành hôn cho Thứ Nam là cháu  
**GIUSE CAO TRỌNG TÂM**  
đẹp duyên cùng cháu  
**ANNA HỒ NGỌC THÙY PHƯƠNG**  
Hôn lễ sẽ cử hành ngày 5-5-01 tại Oklahoma City

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Cao Thiện  
Cầu chúc hai cháu **Hạnh Phúc Trọn Đời**

TH/ CSVSQ/ TVBQGVN  
Toàn thể gia đình cựu SVSQ K9 phụ Tòa Soạn Đặc San  
Đa Hiệu

## Hội Võ Bị Nam Cali *Với Những ngày Hội Lớn.*

Tường trình của cựu SVSQ Trần Vệ/K19

Như thường lệ hàng năm, Hội Võ Bị Nam Cali đã tổ chức Tất Niên cho toàn thể cựu SVSQ Nam Cali vào ngày 14-1-01 tại nhà hàng Paracel đường Brookhurst thành phố Westminster từ 11 giờ trưa đến 4 giờ chiều. Mặc dù ai cũng bận rộn gia đình, bạn bè trong những ngày giáp Tết, nhưng năm nay cựu SVSQ các khóa đến tham dự lễ Tất niên khá đông. Điều nay làm cho Ban Tổ chức phấn khởi. Đúng 11 giờ lễ Tất niên bắt đầu với phần nghi lễ chào Quốc kỳ Việt-Mỹ dưới sự điều khiển của cựu SVSQ Đỗ mạnh Trường K23. Tiếp đến phần thấp nhang trước bàn thờ Tổ quốc do Niên trưởng Tạ thái Bình K4, Niên trưởng Võ văn Anh khóa 13, Niên trưởng Nguyễn văn Úc K16 và cựu SVSQ Trần Vệ K19. Bản đồng ca Võ Bị Hành Khúc được các Đại diện Khóa hát rất hùng hồn và khí thế Võ Bị còn tràn đầy. Cựu SVSQ Đồng duy Hùng K21, Trưởng Ban Tổ chức đã lên diễn đàn khai mạc buổi Tất niên, đã thổ lộ hết sức vui mừng khi thấy nhân số tham dự đông đảo, mọi sự lo lắng ban đầu như tan biến mất. Tiếp đến cựu SVSQ Đỗ mạnh Trường, người điều khiển chương trình với giọng nói đõng dạc đã giới thiệu cựu SVSQ Trần Vệ tân Hội trưởng Hội Võ bị Nam Cali nhiệm kỳ 2000-2002. Cựu SVSQ Trần Vệ đã cảm ơn toàn thể cựu SVSQ Nam Cali đã tin nhiệm giao nhiệm vụ Hội trưởng và giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành 2000-2002 như sau:

- Phó Nội vụ: Cựu SVSQ Đồng duy Hùng K21.
- Phó Ngoại vụ: Cựu SVSQ Đào quý Hùng K26

- Tổng Thư ký: Cựu SVSQ Lê phước Nhuận K28
- Thủ quỹ: Cựu SVSQ Phan văn Lộc K30
- Phó Truyền thông Báo chí: Cựu SVSQ Vũ trọng Đăng K21
- Ủy viên Thông tin liên lạc: Cựu SVSQ Nguyễn văn Triệu K19
- Ủy viên Văn nghệ : Cựu SVSQ Trịnh đức Phương K19
- Ủy viên phát hành Đa Hiệu: Cựu SVSQ Trần trí Quốc K27
- Ủy viên TTN/ Đa Hiệu: Cựu SVSQ Hồ văn Quỳnh K23
- Chủ tịch Hội đồng Tư vấn: Cựu SVSQ Lê xuân Quang K12
- Ban Cố vấn: Cựu SVSQ Võ văn Anh K13  
: Cựu SVSQ Nguyễn văn Úc K16

Sau phần nghi lễ và giới thiệu Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Nam Cali, chương trình Tất niên bắt đầu với phần văn nghệ. Bây giờ là dịp để tất cả các cựu SVSQ các Khóa hàn huyên, gặp gỡ từ thuở nhỏ đến lớn. Đặc biệt Ban văn nghệ K17 với các chị mặc áo dài tươi thắm đã mở đầu chương trình văn nghệ với bản Đón Xuân rất nhịp nhàng do cựu SVSQ Nguyễn đức Gia điều khiển. Hồi còn trong trường, NT Gia K17 cũng là Trưởng Ban Văn nghệ đã điều khiển Ban Hợp ca Võ Bị rất hùng hồn. Đua tài với đàn anh, Ban Văn nghệ Nguyễn Trãi của K19 cũng rất hào hứng vui nhộn với bản Ly Rượu Mừng. Tiếp nối là những đồng ca, đơn ca tuy là cây nhà lá vườn nhưng không kém phần hấp dẫn. Xen kẽ là phần xổ số các lô trúng và phần mà các cháu thích nhất là lì xì đầu năm. Đây là điểm duy nhất mà các cháu tuy học ở các trường Hoa kỳ nhưng chỉ thấy có trong phong tục Việt nam mà thôi. Cháu nào cầm phong bì lì xì cũng hơn hử.

Phần xổ số độc đắc là cái TIVI 27" đáng giá 430 đô la là điểm mong đợi của mọi người, ai cũng mong mình là người có lộc lớn đầu năm. Phần xổ số này cũng rất hy hữu. Đó là khi

bốc số trúng, kêu ba lần không có ai lên tiếng, Ban Tổ chức đành bốc lần hai thì NT Long K16 trúng, NT lên lãnh thưởng rồi



biếu lại cho K16. Đại diện Khóa 16 Nam Cali là NT Phú, khi nhận quà tặng, NT Phú cho hay, lô trung đầu tiên là của NE Ái Đỉnh K26, nhưng NE đã bỏ quên lá số bây giờ mới tìm ra. Do đó NT Phú xin giao lại cho NE Ái Đỉnh. Thật đúng là tình tự Võ Bị, huynh đệ chi binh. Khi lên nhận phần thưởng lại, Ái Đỉnh tỏ ra rất cảm xúc và cảm ơn NT đã không quên đàn em. Ái Đỉnh lại nghĩ đến khung trường Võ Bị mà đại diện bây giờ là Hội Võ Bị nơi quy tụ tất cả các Khóa, cho nên Ái Đỉnh đã tặng lại phần thưởng cao quý này cho Hội Võ Bị Nam Cali. Thật đúng là tình tự Võ bị và là một vòng tròn gắn bó thân thương. Quà tặng độc đắc do quỹ Hội Võ Bị Nam Cali mua, bán cho các NT rồi NE và rồi lại quay trở về Hội Võ Bị Nam Cali. Một vòng tay lớn nối vòng tay lớn.

Và đây cũng là điểm kết thúc buổi Tất niên của Hội Võ Bị Nam Cali trong sự chia tay vui vẻ và bịn rịn trên đường về.

Ngày mồng 4 Tết, Hội Võ Bị nam Cali cũng tham gia diễn hành trong đội hình Liên Hội Cựu Chiến Sĩ Nam Cali.

Cờ Võ Bị góp phần cùng với cờ các Quân Binh chủng Hải quân, Khôn quân, Nhảy dù, Thủy quân Lục chiến, Biệt động quân phát phới sau Quốc và Quân kỳ VNCH tung bay trên đường phố Bolsa sáng ngày 27-1-01 đã được Cộng Đồng người Việt Little Sài Gòn hoan nghênh nhiệt liệt.

Sau 25 năm lưu vong ở xứ người, cờ ta vẫn tung bay ngạo nghễ, vẫn cờ vàng ba sọc đỏ uy nghi và vẫn hy vọng một ngày được dựng lại ở Thủ đô Sài Gòn của nước Việt mến yêu.

Việt trong mùa Xuân 2001  
Nam California  
Cựu SVSQ TRẦN VỆ K19



Đại diện các Khóa tại Nam Cali tham dự Tết Niên



Đồng ca bài Võ Bị Hành Khúc

**TVBQGVN**

*Hà Trinh Tiet K29*



Ban Hợp ca của Khóa 17 trong ngày Tất Niên



Ban Hợp ca Nguyễn Trãi của Khóa 19 trong ngày Tất Niên



TƯ THƯỞNG ĐỂ PHỤC VỤ

VĂN THƯ

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam  
Số 10PĐTC/CSVSQT/TVBQGVN/BCH

- Kính gửi:
- Quý Năm Trưởng
- Quý Ban
- Quý Anh Em và Quý Phụ Nhân
- Các cơ chức Thanh Thiếu Niên Đa-Hiểu

- **Tham chiếu:** Nội Quy của T.H.C. Cựu SVSQ/TVBQGVN/BCH có chỉnh và ban hành ngày 5-7-08  
 - **Lịch sử:** Kể từ và đến nhiệm định phần trình sự của BCH/TH

Trên cùng kính thông báo:

Qua các cuộc họp đàm thoại khác để phân nhiệm việc điều hành thanh niên hiện tại, BCH/TH đã gửi và để ở các Cựu SVSQ có tên sau đây vào phòng và với kể từ ngày 15-1-2003:

I - Cựu SVSQ Nguyễn Như Lâm K.22, Tổng Hội Phó Đào Trình Truyến Thống, với tư Ủy Viên Công Tác (đ)

- Cựu SVSQ Nguyễn Văn Tào K.25, Ủy Viên Đặc Trách Mạng Lành ĐTTTC
- Cựu SVSQ Phạm Đức K.27, Ủy Viên Đặc Trách Mạng Lành ĐTTTC
- Cựu SVSQ Hà Trình Tiết K.29, Ủy Viên Đặc Trách Mạng Lành ĐTTTC

II - Cựu SVSQ Lê Đình Dự K.17 đã đầy đủ và với 5. (bình ngược) điều cách điều hành Đai Sao Đa-Hiểu trong chế độ Cựu Sĩ Quan.

III - (Chức vụ liên quan đến Mạng Lành ĐTTTC của Theo ph) xin liên lạc với các thành viên an một I: [lannguyen@thoan.com](mailto:lannguyen@thoan.com), [nguyendinh@thoan.com](mailto:nguyendinh@thoan.com), [quangtin@thoan.com](mailto:quangtin@thoan.com), [anhnyba@hotmail.com](mailto:anhnyba@hotmail.com)

**Tên gọi là chính và đăng cấp với cho ĐS-DH XIN CỬ VẾ HỢP THỦ TÒA SOẠN NHƯ CŨ: ĐA HIỆU P. O. BOX 3058, Mission Viejo, CA 92696-3058 email: [danandao@v.com](mailto:danandao@v.com) Địa thoại và fax: (714) 642-2583**

Ban Chấp Hành Tổng Hội thanh niên dựa on Quý Năm Trưởng, Quý Ban, Quý Anh Em và Quý Phụ Nhân, cũng các chức Thanh Thiếu Niên Đa-Hiểu đã đăng và sẽ yểm trợ thì thành, cũng như đượ giúp tài về để ĐS-DH sẽ hỗ trợ thanh niên vào dịp Quốc Hân 30-4 như đã đề.

- Báo cáo kinh phí:
- 07VIB07V
- 06 kinh sống
- 06-V-LHT, HT, ĐHC
- 06-giay phở tiền
- 06-đình với BCH/TH A XIN/TC/ĐHNS
- 06-15 sống
- 06-kiểu tổng quát
- 06-15

Trên cùng kính chào Tư Thống.

P. O. BOX 17134  
Salem, OR, 97307  
Ngày 15 tháng 1 năm 2003  
Cựu SVSQ TRẦN VĂN THỊ  
TỔNG HỘI TRƯỞNG

*Trần Văn Thị*



TRUNG TÂM NHA KHOA  
PACIFIC FAMILY  
DENTISTRY

Bác sĩ Nha Khoa

-ANTHONY S. KIM DMD.

-HA T. KIM DMD.

NHA KHOA TỔNG QUÁT

10029 SW. NIMBUS Ave. Suite # 220

Beaverton, OR 97008

Tel: (503) 596-0500. FAX: (503) 596-0502

*Xin tìm đọc những chuyên văn nghệ sâu sắc  
của cây bút rào lông, tác giả Chuyên Cầm Đàn Bà*

ĐẶNG TRẦN HUÂN  
**CHỮ NGHĨA BỀ BỀ**

*Nhà xuất bản Văn Mới, Los Angeles, CA.*

Mua tại các tiệm sách Việt hoặc tác giả qua địa chỉ:

ĐẶNG TRẦN HUÂN \* P.O. Box 3022

Industry, CA 91744 (USA)

(Châu Mỹ: 12 Mỹ kim \* Các Châu khác: 15 Mỹ kim)



Tim Đọc

## TỔNG BIỆT HAI MƯƠI

Tuyển tập 50 truyện ngắn-1 kịch-10 thơ của

**HÀ THỨC SINH**

- Sách dày 650 trang-Khâu chỉ- Tranh bìa TẠ TỶ
- Tác phẩm sẽ làm phong phú thêm tâm hồn bạn và làm đẹp thêm tủ sách gia đình bạn.
- XUÂN THU xuất bản-Giá 20 Mỹ kim.
- (có thể xem thêm chi tiết trên website:  
[Geocities.com/suthatesvn](http://Geocities.com/suthatesvn))

## Cười một tý !!!

### HIỂU LÂM!

Sau khi nhậm chức, TT. George W. Bush đã nhận được nhiều điện thoại, điện văn chúc mừng của nhiều lãnh tụ Thế giới. Đặc biệt, điện văn chúc mừng đầu tiên Tòa Bạch Ốc nhận được là của Kim chánh Nhật, người đã thay bố là Kim nhật Thành để lãnh đạo đảng CS Bắc Hàn hiện nay.

Khi được báo chí hỏi vì lý do gì mà gửi điện văn chúc mừng quá sớm như vậy, thì Trung Ương Đảng CS Bắc hàn trả lời:

“Đồng cảnh cha truyền con nối cả mà”!

VUA PHỊA

# PHAN LẠC PHÚC

(Ký giả Lô Răng)

## bè bạn gần xa

Bút ký



VĂN NGHỆ

TVBQGVN

*Hà Trinh Tiet K29*

## THẾ KỶ THẨM HỌA TỶ NẠN VÀ NHỮNG NẸO ĐƯỜNG CÁCH MẠNG ...

\*\*\*\*\* Tác Giả: LÊ ANH.\*\*\*\*\*

Quyển sách là một công trình biên khảo công phu và độc đáo với những nghiên cứu xác thực về

- Những nguyên nhân tạo nên thảm họa người tỵ nạn trên toàn cầu.
- Những thống kê chính xác và mới nhất về làn sóng người tỵ nạn trên thế giới, đặc biệt là những làn sóng người tỵ nạn tại Đông Dương (nói chung) và người tỵ nạn Việt Nam (nó riêng).
- Sự hình thành của các Tổ Chức Đại Diệt Cộng Đồng người Việt hải ngoại.
- Sự hình thành của các Tổ Chức Chính Trị người Quốc Gia trên toàn thế giới cũ và mới trước và sau tháng tư năm 1975.
- Tiến trình lập quốc và công lao to lớn của các Anh Hùng, Liệt Nữ của dân tộc Việt Nam
- Những nguyên nhân làm bùng nổ những cuộc cách mạng trên toàn thế giới và loại cách mạng nào đã cần tại Việt Nam ?.
- Nhu cầu hai cuộc cách mạng tại Việt Nam.
- Chiều hướng sụp đổ của chế độ Cộng sản tại Việt Nam.

Sách dày 380 trang. Giá bán: 15 \$.

\*\*\*\*\*

Mua sách xin liên lạc: Lê Anh (617) 436 - 3911.

**TIN VUI**

Được tin cựu SVSQ Nguyễn ngọc Khai/K22/TVBQGVN

Làm lễ Thành hôn cho Trưởng nam là:

**NGUYỄN NGỌC TÂM**

Đẹp duyên cùng cháu

**NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG**

Thành thật chung vui cùng anh chị Khai và hai họ

Cầu chúc hai cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể cựu SVSQ/K 22 TS. Đặc San Đa Hiệu

**TIN VUI**

Được tin cựu SVSQ Phan xuân Quang K/23 TVB/QGVN

làm lễ Vu Qui cho Trưởng nữ là:

**PHAN UYÊN THI**

Đẹp duyên cùng cháu

**VŨ DUY KHÔI**

Thứ nam ông bà Vũ duy Nghi, Sydney, Australia

Thành thật chung vui cùng anh chị Quang và hai họ

Cầu chúc hai cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể cựu SVSQ/K23 TS. Đặc San Đa Hiệu

## TIN VUI

Được tin Anh Chị Võ minh Hòa D/21  
làm lễ Vu Quy cho thứ nữ là cháu  
**VÕ KIM UYÊN**

đẹp duyên cùng cháu

**TRẦN LÊ THANH VIỆT**

Hôn lễ được cử hành tại Houston, Texas

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Hòa  
Cầu chúc hai cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ D/21 Tòa Soạn Đặc San Đa Hiệu

## TIN VUI

Được tin Anh Chị Nguyễn hồng Thành A/21  
làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu  
**NGUYỄN KIM HỒNG PHÚC**

đẹp duyên cùng cháu

**CHAN ĐỨC HÀN**

Hôn lễ được cử hành tại Q.7-Sàigòn

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Thành và hai họ  
Cầu chúc hai cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ A/21-Tòa Soạn Đặc San Đa Hiệu



**TIN VUI**

Được tin cựu SVSQ Lê thành Danh K14  
 làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là cháu  
**LÊ THANH THỦY**  
 đẹp duyên cùng cháu  
**LAHLOU TAGEB**  
 Hôn lễ cử hành tại Oklahoma City

Thành thật chung vui cùng Anh Chị Danh và hai họ  
 Cầu chúc hai cháu **Hạnh Phúc Trọn Đời**

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K14- Tòa Soạn Đặc San Đa Hiệu

**CHÚC MỪNG**

Toàn thể gia đình Khóa 18 TVBQGVN thành thật chúc mừng  
 Anh Chị Nguyễn văn Ấn, vừa được hai Ái Nữ ngoan hiền qua  
 đoàn tụ cùng gia đình tại Houston-Texas  
 Cầu chúc hai cháu sớm ổn định và gặp nhiều may mắn  
 nơi quê người.

CSVSQ Trần Văn Bường

Đại diện K16 tại Texas

## TIN VUI

Được tin bà quả phụ Nguyễn văn Nô K13  
làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là cháu

**NGUYỄN THỊ BÍCH THẬN**

đẹp duyên cùng cháu

**TRẦN NGỌC HIẾU**

Hôn lễ cử hành tại Ft. Worth-Texas

Thành thật chung vui cùng Chị Nô  
Cầu chúc hai cháu **Trọn Đời Hạnh Phúc**

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K13-TS. Đặc Soạn Đa Hiệu

## TIN VUI

Được tin Cựu SVSQ Tôn thất Na C23  
làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là cháu

**TÔN NHẬT PHƯƠNG**

đẹp duyên cùng cháu

**NGUYỄN HỮU TRỌNG**

Hôn lễ cử hành ngày 2-12-00 tại Fremont California

Thành thật chung vui cùng anh chị Na  
Cầu chúc các cháu **Hạnh Phúc Trọn Đời**

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ C,D,E,23 TS. Đặc San Đa Hiệu

**TIN VUI**

ĐƯỢC TIN CÁC BẠN:

Cựu SVSQ Bùi Văn Hồng C23  
 làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu

**BÙI HỒNG ÂN**

đẹp duyên cùng cháu

**WELYN QUEDADO CHUA**

Hôn lễ cử hành ngày 28-4-01 tại Mission San Jose-California

\*Cựu SVSQ Nguyễn Văn Mậu E23

làm lễ Vu Quy cho Trưởng Nữ là cháu

**NGUYỄN VŨ BĂNG CHÂU**

đẹp duyên cùng cháu

**MAI PHƯỚC CHÂU**

Hôn lễ cử hành ngày 27-1-01 tại Garden Grove-California

\*Cựu SVSQ Nguyễn Đình Hùng D23

làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam là cháu

**NGUYỄN ĐÌNH QUANG**

đẹp duyên cùng cháu

**ĐÀO THỊ THU HÀ**

Hôn lễ cử hành ngày 3-12-00 tại Sài Gòn Việt Nam

và

làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ là cháu

**NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG**

đẹp duyên cùng cháu

**NGUYỄN THU TRUNG**

Hôn lễ cử hành ngày 9-12-00 tại Sài Gòn-Việt Nam  
 Thành thật chung vui cùng các Bạn Hồng, Mậu, Hùng

Cầu chúc các cháu Hạnh Phúc Trọn Đời

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình CSVSQ/CDE.23-TS Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Thân Mẫu cựu SVSQ Lê phát Lân K16 là cụ Bà  
**MARIA BÙI THỊ NIỀNG**

Đã tạ thế ngày 30-1-00 tại Seattle-WA, hưởng thọ 95 tuổi  
Thành thật chia buồn cùng anh chị Lân và tang quyến  
Nguyện cầu linh hồn cụ Bà sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa  
TH/CSVSQ/TVBQGVN  
Toàn thể gia đình cựu SVSQ K16- Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Nhạc mẫu cựu SVSQ Nguyễn Kha K14 là cụ Bà  
**CÔNG TÔN NỮ THƯỢNG CHÍ pháp danh NHẬT BỬU**

Đã từ trần ngày 17-1-01 tại Sài Gòn-Việt Nam, hưởng thọ 87 tuổi  
Thành thật chia buồn cùng anh chị Kha cùng tang quyến  
Nguyện cầu hương hồn cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc  
TH/CSVSQ/TVBQGVN  
Toàn thể gia đình cựu SVSQ K14- Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Nhạc Phụ cựu SVSQ Lê lâm Biền B23 là cụ Ông  
**HỒ LIỄU pháp danh QUẢNG NHƠN**

Đã tạ thế ngày 13-3-01 tại Huế-Việt Nam, hưởng thọ 89 tuổi  
Thành thật chia buồn cùng anh chị Biền và tang quyến  
Nguyện cầu hương hồn cụ Ông sớm về miền Lạc Cảnh  
TH/CSVSQ/TVBQGVN  
Toàn thể gia đình CSVSQ/B23-TS. Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Tân mẫu cựu SVSQ Nguyễn văn Linh K25 là cụ Bà

**NGUYỄN VĂN TY pháp danh DIỆU NGUYỄN**

Đã tạ thế ngày 5-2-01 tại Fountain Valley-California

Thành thật chia buồn cùng anh chị Linh và tang quyến

Nguyện cầu hương hồn cụ Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc

TH/ CSVSQ/TVBQGVN-BCHVB Nam Cali

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K25-Tòa soạn Đặc san Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Thân mẫu cựu SVSQ Trần chi Bình K26 là cụ Bà

**MARIA TRƯƠNG THỊ HIỀN**

Đã tạ thế ngày 25-1-01 tại Việt Nam, hưởng thọ 84 tuổi

Thành thật chi buồn cùng anh chị Bình và tang quyến

Nguyện cầu linh hồn cụ Bà sớm được hưởng

Nhan Thánh Chúa

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K26-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin cựu SVSQ **TRẦN NGỌC BẢO K13**

Đã tạ thế ngày 3-1-01 tại Đức quốc, hưởng thọ 71 tuổi

Thành thật chia buồn cùng chị Bảo và tang quyến

Nguyện cầu hương hồn anh Bảo sớm được về Cõi Phúc

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Liên Hội CSVSQ Âu Châu &

Đức Quốc

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K13-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu



**TIN BUỒN**

Được tin Thân Mẫu cựu SVSQ Nguyễn văn Ty K19, là cụ Bà  
**ANNA NGUYỄN THỊ HUYỀN**

Đã tạ thế ngày 29-11-00 tại Sài Gòn, hưởng thọ 89 tuổi  
Thành thật chia buồn cùng anh chị Ty và tang quyến  
Nguyễn cầu hương hồn bà Cụ sớm được hưởng

Nhan Thánh Chúa

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K 19-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Thân Phụ cựu SVSQ Nguyễn cũng Thành K22 cụ Ông  
**ANTÔN NGUYỄN VĂN NHÂN**

Tạ thế ngày 9-1-01 tại Bình Dương-VN., hưởng thọ 100 tuổi  
Thành thật chia buồn cùng anh chị Thành và tang quyến  
Nguyễn cầu hương hồn cụ Ông sớm được hưởng

Nhan Thán Chúa

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K 22-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Nhạc Mẫu cựu SVSQ Phạm thế Phiệt K10, Hội Trưởng  
Hội CSVSQ/TVBQGVN/OKLAHOMA là cụ Bà  
**PHẠM THỊ THOA** pháp danh **NGUYỄN PHÁT**

Thành thật chia buồn cùng anh Phát và tang quyến  
Nguyễn cầu hương hồn cụ Bà sớm về cõi Phật

TH/CSVSQ/TVBQGVN-Toàn thể cựu SVSQ K10

Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu-Cựu SVSQ Đỗ duy Chương K11

**TIN BUỒN**

Được tin cựu SVSQ HỒ VĂN HÒA K16

Đã tạ thế ngày 28-1-01 tại Doraville GA, hưởng thọ 61 tuổi

Thành thật chia buồn cùng chị Hòa và tang quyến

Nguyện cầu hương hồn anh Hòa sớm được về nơi Vĩnh Hằng

TH/CSVSQ/TRVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K16-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin Thân Phụ cựu SVSQ Đặng thành Long K19

Là cụ Ông ĐẶNG PHONG LỮU

Đã tạ thế ngày 27-3-01 tại Sài Gòn VN. hưởng thọ 76 tuổi

Thành thật chia buồn cùng anh chị Long và tang quyến

Cầu chúc hương hồn cụ Ông sớm về miền Vĩnh Phúc

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K19-Tòa soạn Đặc San

Đa Hiệu

**TIN BUỒN**

Được tin cựu SVSQ VÕ CÔNG HẦU K6

Đã tạ thế ngày 3-3-01 tại Fullerton Cali. Hưởng thọ 68 tuổi

Thành thật chia buồn cùng chị HẦU và tang quyến

Nguyện cầu hương hồn anh HẦU sớm được về miền Vĩnh Phúc

TH/CSVSQ/TVBQGVN

Toàn thể gia đình cựu SVSQ K 6-Tòa soạn Đặc San Đa Hiệu



VÀ BẠN ĐỌC

**\*Chi Tường Thúy K20B.** Xin cảm ơn Chị đã gửi thơ khuyến khích và viết bài cho Đa Hiệu. Bài của Chị viết rất đạt nhưng hơi dài (9 trang đánh máy khổ 8 1/2 x 11 có nghĩa là 18 trang Đa Hiệu, chưa kể phải lay out thêm vignettes cho đỡ nhàm chán). Tòa soạn rất ngại ngần trong việc cắt xén những tác phẩm của các nàng dâu Võ Bị. Dù rất ít người nói, nhưng chắc chắn Chị cũng biết: đại đa số dân Võ Bị đều theo “chế độ mẫu hệ”! Mong Chị thông cảm cho việc chia đất Đa Hiệu cho những khóa khác nữa. Xin Chị vui lòng rút ngắn để Đa Hiệu đăng vào kỳ tới với chủ đề : Nhớ về Đà Lạt. Thân kính.

**\*Phan An k22.** Rất cảm ơn Bạn về những lời khen ngợi. TT Quốc người đảm trách phần nặng nề nhất của Đa Hiệu gửi lời cảm ơn NT An về sự “thành thật khai báo” kèm theo chi phiếu truy lãnh bồi hoàn rất đúng điệu Võ Bị. Thân mến.

**\*Nguyễn thành Công K27.** Vì nhiều bài vở cho số 30-4, nên Tòa soạn tạm gác bài “Một phút suy tư”. Bài viết này “đi” vào số 61 (Nhớ về Đà Lạt) hạn hơn là kỳ này. OK. Thân mến.

**\*NT Tôn thất Diên K10** Tác phẩm “Đại Nạn” của NT có nội dung rất phong phú, chỉ tiếc là quá dài đối với số trang của Đa Hiệu. Bài nào NT định viết cho ĐH, xin NT tóm gọn chừng 9, 10 trang ĐH là vừa, vì ĐH cần giành đất cho bá tánh nữa. Mong NT thông cảm cho quản gia ĐH. Thân kính.

**\*Nguyễn minh Thành K22.** Rất cảm ơn Bạn về bài Văn tế tưởng niệm chiến sĩ VNCH, tuy nhiên ĐH không đăng nổi 4 trang thơ. Làm thơ gửi cho ĐH xin Bạn cho tối đa là 2 trang. Nếu được như vậy thì việc lay out sẽ đẹp hơn và dễ cho người đọc nữa. Thân mến.

**\*Nguyễn phước Tây K19.** Ở xứ chăn bò này lâu quá nên phần xã giao đôi lúc giống như “dùi đục chấm nước cáy”. Chán thấy mồ! Thú thật với Bạn là anh em Tòa soạn đã mang thơ của Bạn ra “bình” rất kỹ. 100% nhân viên trong Tòa soạn ĐH đều nức nở khen Bạn là người lịch lãm như Tây vậy. Mặc dầu TT Quốc đã “móc ruột” rồi, nên anh không được dịp coi chữ ký trên chi phiếu. Ngoài tiền cho ĐH Bạn còn mua băng ĐHội 12 nữa. Trưởng Ban Tổ chức ĐHội 12 là Ngài Trần Vệ chắc vui lắm, nếu Bạn làm Đại lý để phổ biến băng Video Đại Hội 12 thì quý hóa lắm lắm. Giá cả có thể “deal” qua điện thoại. Thân mến.

**\*Ông thoai Đình K25.** Rất cảm ơn Bạn về lá thư khích lệ. Tòa soạn sẽ phổ biến thật rộng rãi lời khen tặng này đến tất cả các anh chị em chuyên viên: gói báo, cột dây thung, dán nhãn, bỏ bao.... khuôn vác. Vì lý do gia cảnh, Quý 31 đã xuống núi.

Thân mến.

**\*Chị Nguyễn đình Dâu K12B.** Tòa soạn rất cảm ơn Chị về sự yểm trợ vật chất cũng như tinh thần qua lá thư khích lệ đầy ấp ân tình của Chị. Kính chúc Chị và các cháu được vạn sự lành. Thân kính.

**\*NT Đèo văn Sín K11.** Rất cảm ơn NT về những lời khen ngợi. Được các NT khuyến khích và yểm trợ, chắc chắn ĐH sẽ sống hùng, sống mạnh và dám “cù lũ nhí” tụi tui sẽ làm chết bỏ. Thân kính.

**\*Giáo sư Trần xuân Hiền VHV.** Tài liệu viết về 30-4 của Giáo sư gửi cho thật phong phú và đầy đủ, chỉ tiếc là đất đai của ĐH quá ít nên không thể đăng trọn kỳ. Đăng “câu giờ” có lẽ người đọc không thoải mái vì chờ tới 3 tháng mới được đọc tiếp. Thân kính.

**\*NT Ngô văn Phát K11-Đức quốc.** Rất cảm ơn NT đã an ủi và nâng đỡ gia đình Trần ngọc Bảo K13. ĐH nhận được ảnh đám tang của Trần ngọc Bảo do NT gửi, nhưng ĐH không dám đăng hình vì cùng khóa nên dễ bị hiểu lầm là “phe đảng”.

Thân kính.

**\*Trinh văn Ba K18.** Xin cảm ơn những đề nghị rất thiết thực và xây dựng của Bạn. ĐH sẽ tuân thủ 100%. Địa chỉ mới đã được up date ngay sau khi “cash” chi phiếu của Bạn.

Thân mến.

**\*Nguyễn Tri K22.** ĐH rất thích có tranh hý họa cho tờ báo được tươi mát hơn. Rảnh rỗi múa bút chút xíu cho cả làng cùng thưởng thức chẳng? Vì gia cảnh Quý đã xuống núi. Tòa soạn sẽ chuyển lời khen của Tri cho Quý đọc sau. Thân mến.

**\*Trần Trinh K ?.** Đọc một hàng sorry....của Bạn trên đầu thư anh em tong Tòa soạn phát hoảng vì không biết lầm lỡ lớn nhỏ cỡ nào khiến Bạn ta phải “excuse” nhiều đến thế. Sau cùng mới “thăm tương” vì check yểm trợ gởi trễ! Đối với Tòa soạn thì bài bản quan trọng hơn tiền bạc, nhưng đối với “băng Trì sự” thì “NO MONEY, NO TALK”! Mong Bạn ta xử sự sao cho đẹp đôi đường mới thật là “hết ý”. Thân mến.

**\*Bích Tuyên K ? Seattle, WA.** Đã nhận được “ĐÔI MẮT”. Đang đọc. Ở vùng Tây Bắc mưa mùa, chắc Bạn có nhiều giờ rảnh để viết hơn là những người ở miền nắng ấm Calif. Thân.

**\*NT Nguyễn quang Đống HT/HộiVB/MN.** Rất cảm ơn NT đã yểm trợ ĐH trong việc kêu gọi các Hội viên nỗ lực ủng hộ ĐH. Ngoài lời kêu gọi, NT/HT còn trích quỹ gởi cho ĐH “chút chút” nữa. Có dịp gặp NT/ ĐNM, xin NT chuyển lời thăm giúp, nhất là đối với hai quý phú nhân. Đa tạ.

**\*Cháu Hồ sĩ Thao K26/2.** Cảm ơn Thao đã gởi bài cho ĐH. Hoa Lục Bình của Thao đang trong số này. Nếu cần thêm báo để gửi tặng Q.N. thì viết thư cho Tòa soạn. Rảnh nên viết để “dợt” cho nhuần nhuyễn và khỏi quên tiếng Việt nữa. Chờ sáng tác mới của Thao sau những mùa thi cử. Chúc Thao và gia đình vạn sự an lành. Riêng Thao học thật giỏi. Thân mến.

**\*Đỗ thế Hùng K25.** Cảm ơn Hùng đã gởi thư khích lệ. Tất cả anh chị em trong Tòa soạn cũng như nhóm phát hành nguyện



sẽ cố gắng hết mình. Nhận được thơ khuyến khích của Bạn, chúng tôi thấy “mát bụng” hơn là bị uống café không đường! Già rồi, nhưng “gốc lính” có lẽ đều “hảo ngọt” cả thì phải? Thân mến.

**\*Chi Trương hữu Đức K10/Cô Trương Cẩm Tú K10/2.** Đa Hiệu thành thật cảm tạ hảo ý của Chị và của Cẩm Tú đã dành cho Đa Hiệu. Ngoài những lời khích lệ do Cẩm Tú viết còn kèm theo chi phiếu yểm trợ thật lớn nữa.

Kính chúc Chị và bảo quyến được vạn sự an lành. Thân kính.

**\*NT Ngọc Giao K8.** Xin NT vui vẻ chấp thuận cho Tòa soạn cắt bỏ đoạn chót vì “nặng mạn” quá! Kính chúc NT và “Tiểu thư Hàng Bạc” được nhiều sức khỏe và vạn sự an lành, hạnh phúc. Thân kính.

**\*Hoa Trang Nguyên K ? .** Rất tiếc không có địa chỉ để liên lạc nên Tòa soạn đành gác “Lỗi Điều”, mặc dầu rất thích. Trường hợp Hoa trang Nguyên nhất định mai danh ẩn tích thì Tòa soạn sẽ gửi “diệp viên không không thấy” đi sưu tầm, khi có đủ điều kiện. Thân mến.

**\*Phan văn Bằng K18.** Giám đốc Trị sự đã “moi ruột” trước khi trao lại cho Tòa soạn, nên Ban Biên tập không có dịp “coi chữ ký” của Bạn ta. Tuy nhiên, đọc được mấy lời khích lệ của Bạn cũng thấy ấm lòng. Nhất định “làm chết bỏ”! Thân mến.

**\*Chị Nguyễn đình Diễm K17.** Cám ơn Chị đã yểm trợ tài chánh và bài viết cho Đa Hiệu. Vì bài dành cho 30-4 quá nhiều, nên chuyện “Học lái xe” của Chị sẽ đăng vào số 19-6. Nếu được, xin Chị gửi cho hết luôn, vì 3 trang viết tay nếu đánh máy thì chỉ vừa 2 trang ĐH là nhiều. Thân mến.

**\*Nguyễn minh Thanh K22.** Cám ơn Bạn đã gửi thơ và yểm trợ Đa Hiệu. Bài “Thương Quá Tình Em” đăng trong số này. Còn một bài dành cho 19-6. Thân mến.

**\*NT Hoàng xuân Lâm K3.** Thành thật cảm tạ NT về những lời khích lệ và chi phiếu yểm trợ Đặc San Đa Hiệu.

Kính chúc NT và bảo quyến được vạn sự lành. Thân kính.

**\*Chi Nguyễn đình Thế K10.** Xin thành thật cảm tạ Chị về những lời chúc mừng và khen tặng dành cho Đa Hiệu.

Kính chúc Chị và quý quyến được nhiều sức khỏe. Thân kính.

**\*Kiều công Cư K22.** Đã nhận được tài liệu về trường Võ Bị West Point. Vì bài dành cho số 30-4 quá nhiều nên sẽ đăng vào số 19-6. Nếu Bạn ta cung cấp được thêm 2 trường HQ. và KQ. của Hoa Kỳ nữa thì càng đầy đủ hơn. Cụ có tài liệu và dịch thuật được những vũ khí mới của Mỹ nữa thì hay nhất.

Rất cảm ơn sự đóng góp của Cụ dành cho Đa Hiệu. Thân mến.

**\*Phạm quang Minh K?** . Cảm ơn ý kiến của Minh v/v làm Label gửi tặng cho độc giả Đa Hiệu. Tòa soạn ĐH sẽ nghiên cứu và thực hiện theo lời Minh yêu cầu. Thân mến.

**\*NT Nguyễn đăng Ngoan K5.** Xin cảm tạ NT về những lời khen tặng dành cho Đa Hiệu. Anh em trong Tòa soạn đều phấn khởi, đặc biệt là “Giám đốc” Trị sự TT Quốc tổ ra thích thú với chi phiếu NT gửi cho ĐH. Thân kính.

**\*ND Phạm ngọc Thạch K22C.** Rất cảm ơn Bạn về những lời khen tặng. Chú Út đã “xuống núi” vì gia cảnh. Ban Trị sự sẽ chuyển tiếp lời khen của Bạn dành cho chú Út. Riêng chi phiếu yểm trợ ĐH thì ông Giám đốc Q. đã cash rồi. Cầu chúc Bạn ta và gia đình vạn sự lành. Ráng giữ cho thân tâm an lạc, đừng bị vụ kiểm phiếu bầu bán chi phối! Thân mến.

**\*NT Phạm văn Huê K11.** NT về hưu đã 4 năm, phiêu bồng đó đây... nhưng vẫn đọc và yểm trợ ĐH hết mình. Thái độ và phong cách xử sự của NT đối với gia đình Võ Bị thật là cao đẹp. Chừng nào có dịp “Tây tiến”, xin NT cho phép các “cù lư nhĩ” được trình diện. Kính chúc NT nhiều sức khỏe. Thân kính,

**\*Trình đức Phương K19.** Việc “ra đi” vội vã của Nguyễn đình Ngọc làm anh em choáng váng!

Bạn ta có vẻ “đa tài” đấy nhé! Đàn ngọt hát hay là điều quý,

nhưng Bạn nên cẩn thận; khi nào Bạn qua mặt ông bầu Miên là có người đưa Bạn ra “Tòa áo đỏ” đấy. Thơ khóc Nguyễn đình Ngọc đã đọc hôm làm lễ phủ cờ rồi, nên Tòa soạn chọn đăng thơ Phạm kim Khôi. Đăng cả hai bài sợ “sâu thăm” quá chăng?

**\*CSVSO Nguyễn văn Bạc K14.** Tòa soạn đã nhận được Thơ, Nhạc và Tùy bút của Bạn. Rất cảm ơn Bạn về những đóng góp nhiệt thành mà Bạn đã dành cho ĐH. Tùy bút của Bạn quá dài nên ĐH kham không nổi. Lay out vô trang ĐH sẽ chiếm ít nhất là 40 trang. Nhạc thì tụi này mù tịt, nên đang kiếm người họ Lê, cùng khóa với Bạn để tham khảo. Nhà Lê lúc này cũng không “huồn” vì v/d “pháp chế” lúc này xuống cấp quá. Thân mến

**\*CSVSO Nguyễn văn Long K22.** Rất cảm ơn những ý kiến đóng góp của Bạn đối với ĐH. v/v survey cho mỗi số báo, ĐH rất hoan hỷ và đã thực hiện ở trang chót kể từ số ĐH 60 này. Riêng những ý kiến khác ĐH xin được trả lời thứ tự, theo sự hiểu biết rất hạn hẹp về báo chí mà anh em trong Ban Biên tập ĐH được biết:

1-Giới hạn Văn học Nghệ thuật. Bạn và tôi chúng ta đều là dân “bóp cò” nhưng không ai muốn hành xử theo kiểu võ biên, mà phải hành xử theo cung cách của người có văn hóa. Văn học Nghệ thuật nếu bị giới hạn, chúng tôi thiết nghĩ ĐH sẽ trở thành báo của Hà Nội, do đảng CS làm chủ chứ không phải do Tổng Hội Võ Bị Hải ngoại phụ trách.

2-Tòa soạn luôn ước mong được đón nhận sự yểm trợ về **bài vở, tài chánh** của thân hữu cũng như của tất cả Hội viên Võ Bị, vì ĐH là sợi dây liên lạc chủ yếu của gia đình Võ Bị và là vũ khí duy nhất còn lại của Tập Thể chúng ta ở Hải ngoại.

3-Bạn cũng thấy hàng chữ “Tiếng nói của Tổng Hội...” dưới chữ ĐH, được in ở bìa trước và huy hiệu của Trường được in ở bìa sau gần như bất di bất dịch. Do đó, Tiếng nói của Tập Thể Võ Bị phải là tiếng nói trung thực của Lương Tri, Đạo Đức... Những bài

bản thiếu phẩm chất vẫn có thể đăng, nhưng những bài vờ thóa mạ, gây bất hòa giữa anh em, thì ĐH nhất định từ khước, dù có trả tiền cây đăng cũng dẹp.

4-Tòa soạn có E-mail, Fax và alô đầy đủ. Quý vị muốn dạy giỗ hoặc khen thưởng anh chị em Biên tập, Phát hành, xin cứ gọi tự nhiên, chỉ xin một điều là đừng gọi anh chị em chúng tôi vào “giờ tý canh ba” vì hôm sau chúng tôi còn phải đi bấm giờ để có tiền trả “biu”.

Đối thoại trực tiếp sẽ hóa giải được mọi điều lằng lở. Đừng nghe lời đồn đại, nhất là về tiền bạc. Tất cả các thành viên đều làm thiện nguyện. Xin quý NT và anh chị em nâng đỡ thay vì vùi dập. Hết ca trực chúng tôi sẽ xuống để người khác lên thay. Đừng để ĐH xuống cấp hoặc phải đóng cửa vì không có người nhận điều hành. Đây là tất cả “nỗi lòng” xin được trình bày cùng Bạn. Thân mến.

**\*Cựu Trung tá Phạm hồng Điền.** Đã nhận được “Nguy cơ chiến tranh tại Á Châu”. Đang đọc. Ngài đã phụ trách Võ trang Tinh thần cho các SVSQ và Cán bộ của Trường Võ Bị trong 7 năm (1964-71) chắc chắn đường lối và lập trường phải là thành đồng vách sắt. Rất hân hạnh được ông hợp tác với ĐH. Thân kính.

**\*CSVSQ Phạm văn Hòa. K18.** Rất tiếc, ĐH không thể đăng “Chuyến xe về miền quê tôi”...của Anh. Mong Anh hiểu cho những khó khăn mà Tòa soạn đã phải chống đỡ khi đăng bài “Chu Pao”. Rất mong được anh thông cảm. Thân mến.

**\*Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN/Úc Châu.** Tòa soạn ĐH không nhận được bài và hình ảnh của quý Anh. Xin gửi lại cho ĐH về địa chỉ của Tòa soạn để đăng vào số 19-6. Thân mến.

**\*Thông báo & Nhắn tin.** Ban Đại diện Khóa 21 xin thông báo:

Các Bạn có tên dưới đây cần liên lạc BDD để cho địa chỉ mới, vì thư gửi đến các Bạn đã bị bưu điện trả lại. Lý do địa chỉ

không đầy đủ ( Insufficient address) hoặc đã rời đi nơi khác (moved). Để tránh phí phạm cước phí, BDD ngưng gửi Bản Tin K21 cho đến khi nhận được địa chỉ mới và chính xác của các Bạn sau:

- |                          |                      |
|--------------------------|----------------------|
| 1.CSVSQ Nguyễn ngọc Diệp | 2.CSVSQ Vũ đình Hà   |
| 3. CSVSQ Nguyễn xuân Hợp | 4.CSVSQ Phạm bá Linh |
| 5.CSVSQ Trần ngọc Linh   | 6. CSVSQ Lê xuân Sơn |
| 7.CSVSQ Lê quý Trấn      | 8.CSVSQ Ngô gia Truy |
| 9.CSVSQ Trần như Xuyên   |                      |

Các bạn ĐD Vùng hoặc bất cứ bạn nào biết, xin vui lòng thông báo bản tin này đến đương sự để danh sách của BDD được cập nhật hóa. Xin cảm tạ.

**Cáo lỗi:** Trong thời gian bàn giao giữa hai Bạn Trần ngọc Chánh và Bùi văn Trọng, Bản Tin đã để lọt số 3 Bạn đã gửi đóng niên liễm cho năm 2000. Chúng tôi thành thật cáo lỗi cùng 3 Bạn có tên dưới đây, và hứa sẽ thận trọng hơn trong tương lai:

- |                     |                               |
|---------------------|-------------------------------|
| 1.CSVSQ Hồ tấn Đạt  | 2. CSVSQ Nguyễn văn An        |
| 3.CSVSQ Lý văn Lực. | Thành thực nhận lỗi. Thủ quỹ. |

Cũng trong dịp này xin thông báo với các anh em HQ1 Trần Hưng Đạo, HQ Đại úy Nguyễn văn Định K19, đã mất năm 2000, tôi và anh chị Lộc có dự đám tang và an ủi chị Định tại San Diego.

Nhắn tin đến Trương tấn Lạc K19, trước phục vụ trên HQ1 Trần Hưng Đạo. Năm 74 về BTL Vùng II DH, chúng mình đã gặp nhau trong những ngày cuối tại Cam Ranh, Chánh (Trần minh) rất mong gặp lại bạn thân TTLAC.

**\*thông báo của Tòa soạn Đa Hiệu:** Tòa soạn đã nhận được và đang đọc những tác phẩm sau đây:

- Nhu cầu Kế thừa của NT Phúc K21
- Thấp Thoáng Hồn Xưa của Võ văn Lê K25
- Trả Hận Thù của Vương Nguyên K19
- Đại Nạn của TTDiên K10



-Văn Tưởng Niệm Tổ Quốc của Võ Ý K17

-Tử Đạo của Đỗ Phụng

Ngoài ra còn một số bài quá dài và không hợp với chủ đề 30-4 nên Tòa soạn tạm gác lại.

Rất mong Quý NT và các Bạn cùng Thân hữu thông cảm. Trân trọng.



| DANH SÁCH CỰ SVSQ VÀ THÂN HỮU<br>ỦNG HỘ ĐA HIỆU |                             |           |
|---|-----------------------------|-----------|
| (Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2001)             |                             |           |
| 3115  | Nguyễn Huy Hồng, K1         | \$ 20.00  |
| 3116  | Nguyễn VT, K1.....          | \$ 50.00  |
| 3117  | Hoàng Xuân Lâm, K3.....     | \$ 100.00 |
| 3118  | Dương Văn Thụy, K3.....     | \$ 20.00  |
| 3119  | Hà Thúc Tư K3.....          | \$ 20.00  |
| 3120  | Trần Vinh Huyền, K4.....    | \$ 10.00  |
| 3121  | Võ Minh Trí, K4.....        | \$ 20.00  |
| 3122  | Nguyễn Đình An, K5.....     | \$ 50.00  |
| 3123  | Trần Văn cảm, K5.....       | \$ 30.00  |
| 3124  | Đặng Văn Cứu, K5.....       | \$ 40.00  |
| 3125  | Phạm Gia Kiếm, K5.....      | \$ 50.00  |
| 3126  | Nguyễn Đăng Ngoạn, K5.....  | \$ 20.00  |
| 3127  | Lê Thế Xuong, K5.....       | \$ 30.00  |
| 3128  | Marcel Trần Đắc, K6.....    | \$ 100.00 |
| 3129  | Đoàn Văn Liêu, K6.....      | \$ 20.00  |
| 3130  | Võ Văn Nhân, K6.....        | \$ 40.00  |
| 3131  | Bà Nguyễn Văn Thịnh, K6.... | \$ 20.00  |
| 3132  | Lơ Xuân Vinh, K6.....       | \$ 25.00  |
| 3133  | Lai Văn Xuân, K6.....       | \$ 30.00  |
| 3134  | Bùi Ngọc Anh, k7.....       | \$ 12.27  |
| 3135  | Lê Nguyệt Bình, K7.....     | \$ 30.00  |
| 3136  | Trần Văn Còn, K7.....       | \$ 30.00  |
| 3137  | Lê Khắc Hồng, K7.....       | \$ 30.00  |

|      |                              |    |        |
|------|------------------------------|----|--------|
| 3138 | Phụ+B65m Ngọc Thiệp, K7..... | \$ | 30.00  |
| 3139 | Đieu Ngọc Chính, K8.....     | \$ | 50.00  |
| 3140 | Nguyễn Quốc Hoàng, K8.....   | \$ | 30.00  |
| 3141 | Trương Đình Liên, K8.....    | \$ | 20.00  |
| 3142 | Võ Xuân Tường, K8.....       | \$ | 30.00  |
| 3143 | Nguyễn Văn Xuân, K8.....     | \$ | 30.00  |
| 3144 | Đan Đình Cận, K9.....        | \$ | 20.00  |
| 3145 | Phạm Thế Vinh, K9.....       | \$ | 50.00  |
| 3146 | Nguyễn Kim Biên, K10.....    | \$ | 30.00  |
| 3147 | Lương Chí, K10.....          | \$ | 30.00  |
| 3148 | Quách Đức Chung, K10.....    | \$ | 50.00  |
| 3149 | Bà Trương Hữu Đức, K10.....  | \$ | 100.00 |
| 3150 | Nguyễn Thanh Hạnh, K10.....  | \$ | 50.00  |
| 3151 | Nguyễn Nghiệp Kiến, K10..... | \$ | 20.00  |
| 3152 | Huyền Đạt Kính, K10.....     | \$ | 20.00  |
| 3153 | Nguyễn Tấn Lực, K10.....     | \$ | 30.00  |
| 3154 | Đoàn Mai, K10.....           | \$ | 25.00  |
| 3155 | Nguyễn Văn Pháp, K10.....    | \$ | 30.00  |
| 3156 | Võ Thành Quan, K10.....      | \$ | 30.00  |
| 3157 | Nguyễn Văn Tấn, K10.....     | \$ | 20.00  |
| 3158 | Hoàng Thanh Thắng, K10.....  | \$ | 30.00  |
| 3159 | Bà Nguyễn Đình Thế, K10..... | \$ | 50.00  |
| 3160 | Lê Văn Trang, K10.....       | \$ | 30.00  |
| 3161 | Nguyễn Đơn Tuệ, K10.....     | \$ | 70.00  |
| 3162 | Nguyễn Văn Vượng, K10.....   | \$ | 20.00  |
| 3163 | Hồ Đăng Cảnh, K11.....       | \$ | 20.00  |
| 3164 | Nguyễn Chất, K11.....        | \$ | 50.00  |
| 3165 | Đoàn Hồng Châu, K11.....     | \$ | 20.00  |
| 3166 | Đình Kim Doan, K11.....      | \$ | 30.00  |
| 3167 | Nguyễn Văn Hòa, K11.....     | \$ | 20.00  |
| 3168 | Phạm Văn Huệ, K11.....       | \$ | 50.00  |

|      |                             |    |        |
|------|-----------------------------|----|--------|
| 3169 | Nguyễn Tấn Ngộ, K11.....    | \$ | 50.00  |
| 3170 | Từ Hải Phượng, K11.....     | \$ | 30.00  |
| 3171 | Đèo Văn Sơn, K11.....       | \$ | 30.00  |
| 3172 | Nguyễn Văn Sự, K11.....     | \$ | 27.26  |
| 3173 | Nguyễn Văn Thang, K11.....  | \$ | 100.00 |
| 3174 | Nguyễn Đức Tuệ, K11.....    | \$ | 27.26  |
| 3175 | Dương Tâm Bảo, K12.....     | \$ | 20.00  |
| 3176 | Trần Văn Bi, K12.....       | \$ | 20.00  |
| 3177 | Vũ Văn Cẩm, k12.....        | \$ | 20.00  |
| 3178 | Đào Đức Châu, K12.....      | \$ | 30.00  |
| 3179 | Bà Nguyễn Đình Dịu, K12.... | \$ | 30.00  |
| 3180 | Ngô Việt Hà, k12.....       | \$ | 30.00  |
| 3181 | Phan Văn Khánh, K12.....    | \$ | 20.00  |
| 3182 | Nguyễn Công Luận, K12.....  | \$ | 30.00  |
| 3183 | Trương Đình Núi, K12.....   | \$ | 20.00  |
| 3184 | Nguyễn Văn Sắc, K12.....    | \$ | 20.00  |
| 3185 | Đàm Quang Bình, K13.....    | \$ | 20.00  |
| 3186 | Nguyễn Hữu Chính, K13.....  | \$ | 27.27  |
| 3187 | Nguyễn Bảo Cường, K13.....  | \$ | 50.00  |
| 3188 | Nguyễn Quốc Đống, K13.....  | \$ | 50.00  |
| 3189 | Đặng Văn Hòa, K13.....      | \$ | 60.00  |
| 3190 | Phạm Huấn, K13.....         | \$ | 30.00  |
| 3191 | Nguyễn Văn Hườn, K13.....   | \$ | 20.00  |
| 3192 | Phạm Văn Hữu, K13.....      | \$ | 50.00  |
| 3193 | Bà Dương Hồng Lê, K13.....  | \$ | 30.00  |
| 3194 | Đặng Ngọc Minh, K13.....    | \$ | 30.00  |
| 3195 | Phạm Thế Mỹ, K13.....       | \$ | 30.00  |
| 3196 | Trịnh Quang Ngọc, K13.....  | \$ | 20.00  |
| 3197 | Nguyễn Văn Phấn, K13.....   | \$ | 40.00  |
| 3198 | Phạm Phú Quốc, K13.....     | \$ | 30.00  |
| 3199 | Lâm Hồng Sơn, K13.....      | \$ | 30.00  |
| 3200 | Nguyễn Kim Thành, K13.....  | \$ | 30.00  |

|      |                             |    |       |
|------|-----------------------------|----|-------|
| 3201 | Huỳnh Quang Tiên, K13.....  | \$ | 30.00 |
| 3202 | Nguyễn Văn Toàn, K13.....   | \$ | 40.00 |
| 3203 | Lê trực, K13.....           | \$ | 50.00 |
| 3204 | Phạm Văn Uyên, K13.....     | \$ | 30.00 |
| 3205 | Nguyễn Văn Bạc, K14.....    | \$ | 20.00 |
| 3206 | Trần Đình Giao, K14.....    | \$ | 50.00 |
| 3207 | Lê Như Hùng, K14.....       | \$ | 20.00 |
| 3208 | Bà Nguyễn Quốc Lê, K14..... | \$ | 20.00 |
| 3209 | Cao Xuân Lê, k14.....       | \$ | 50.00 |
| 3210 | Phạm Hữu Phương, K14.....   | \$ | 30.00 |
| 3211 | Vũ Công Quốc, K14.....      | \$ | 30.00 |
| 3212 | Nguyễn Ngọc Thạch, k14..... | \$ | 60.00 |
| 3213 | Du Ngọc Thanh, K14.....     | \$ | 20.00 |
| 3214 | Nguyễn Văn Thiệt, K14.....  | \$ | 30.00 |
| 3215 | Nguyễn Ngọc Thủy, K14.....  | \$ | 30.00 |
| 3216 | Lê Văn Trọng, K14.....      | \$ | 30.00 |
| 3217 | Nguyễn Trọng Hiếu, K15..... | \$ | 20.00 |
| 3218 | Nguyễn Ngọc Long, K15.....  | \$ | 20.00 |
| 3219 | Nguyễn Trọng Mạc, K15.....  | \$ | 60.00 |
| 3220 | Lý Văn Mạo, K15.....        | \$ | 30.00 |
| 3221 | Bà Nguyễn Văn Riêm, K15.... | \$ | 30.00 |
| 3222 | Bà Nguyễn Văn Riêm, K15.... | \$ | 30.00 |
| 3223 | Trần Tấn Tài, K15.....      | \$ | 20.00 |
| 3224 | Lê Văn Anh, K16.....        | \$ | 40.00 |
| 3226 | Nguyễn Minh Châu, K16.....  | \$ | 30.00 |
| 3227 | Phạm Hồng Cung, k16.....    | \$ | 20.00 |
| 3228 | Vĩnh Đóa, K16.....          | \$ | 30.00 |
| 3229 | Phạm Kim Đan, K16.....      | \$ | 30.00 |
| 3230 | Thái Hữu Dư, K16.....       | \$ | 25.00 |
| 3231 | Lục Sĩ Đức, K16.....        | \$ | 50.00 |
| 3232 | Phạm Văn Dung, k16.....     | \$ | 30.00 |
| 3233 | Trần Te Dương, K16.....     | \$ | 50.00 |



|      |                              |    |        |
|------|------------------------------|----|--------|
| 3234 | Trần Văn Hiến, K16.....      | \$ | 30.00  |
| 3235 | Nguyễn Văn Hiến, K16.....    | \$ | 100.00 |
| 3236 | Trương Thuận Hiếu, K16.....  | \$ | 20.00  |
| 3237 | Hồ Văn Hòa, K16.....         | \$ | 50.00  |
| 3238 | Nguyễn Xuân Hoàng, K16.....  | \$ | 30.00  |
| 3239 | Lương Huỳnh Hương, K16.....  | \$ | 30.00  |
| 3240 | Nguyễn Văn Huy, k16.....     | \$ | 20.00  |
| 3241 | Lê Phát Lân, K16.....        | \$ | 30.00  |
| 3242 | Chu Trí Lệ, K16.....         | \$ | 20.00  |
| 3243 | Nguyễn Văn Ngọc, K16.....    | \$ | 30.00  |
| 3244 | Nguyễn Như Phú, K16.....     | \$ | 20.00  |
| 3245 | Trần Hữu Phước, K16.....     | \$ | 20.00  |
| 3246 | Bà Đặng Phương Thành, K16... | \$ | 30.00  |
| 3247 | Tô Công Thới, K16.....       | \$ | 30.00  |
| 3248 | Đinh Quốc Thịnh, K16.....    | \$ | 30.00  |
| 3249 | Trần Khắc Thuyền, K16.....   | \$ | 50.00  |
| 3250 | Nguyễn Tuấn, K16.....        | \$ | 27.75  |
| 3251 | Nguyễn Văn Úc, k16.....      | \$ | 30.00  |
| 3252 | Nguyễn Uyên, K16.....        | \$ | 20.00  |
| 3253 | Huỳnh Bá Vạn, K16.....       | \$ | 50.00  |
| 3254 | Bà Nguyễn Nguyệt Ánh, K17... | \$ | 50.00  |
| 3255 | Lê Văn Cửu, K17.....         | \$ | 50.00  |
| 3256 | Nguyễn Duy Diễm, K17.....    | \$ | 20.00  |
| 3257 | Nguyễn Văn Dục, k17.....     | \$ | 30.00  |
| 3258 | Hồ Văn Được, K17.....        | \$ | 30.00  |
| 3259 | Nguyễn Duy, K17.....         | \$ | 50.00  |
| 3260 | Nguyễn D. Gia, K17.....      | \$ | 50.00  |
| 3261 | Hà Thức Giác, K17.....       | \$ | 20.00  |
| 3262 | Nguyễn Văn Khôi, K17.....    | \$ | 60.00  |
| 3263 | Nguyễn Duy Linh, K17.....    | \$ | 30.00  |
| 3264 | Đỗ Quang Lư, K17.....        | \$ | 30.00  |
| 3265 | Tạ Trần Quân, K17.....       | \$ | 100.00 |

|      |                             |    |        |
|------|-----------------------------|----|--------|
| 3266 | Dương Đức Sở, K17.....      | \$ | 20.00  |
| 3267 | Nguyễn Văn Thịnh, K17.....  | \$ | 50.00  |
| 3268 | Nguyễn Thanh Tông, K17..... | \$ | 30.00  |
| 3269 | Phùng Xuân Vinh, K17.....   | \$ | 30.00  |
| 3270 | Võ Ý, K17.....              | \$ | 30.00  |
| 3271 | Nguyễn Văn Ấn, K18.....     | \$ | 30.00  |
| 3272 | Trịnh Văn Ba, K18.....      | \$ | 32.00  |
| 3273 | Phan Văn Bằng, K18.....     | \$ | 50.00  |
| 3274 | Nguyễn Lương Bằng, K18..... | \$ | 30.00  |
| 3275 | Nguyễn Văn Be, K18.....     | \$ | 30.00  |
| 3276 | Tr62n, Văn Bường, K18.....  | \$ | 30.00  |
| 3277 | Trương Văn Cao, K18.....    | \$ | 30.00  |
| 3278 | Nguyễn Hồng Châu, K18.....  | \$ | 30.00  |
| 3279 | Nguyễn Thiện Công, K18..... | \$ | 27.27  |
| 3280 | Lại Đình Đán, K18.....      | \$ | 30.00  |
| 3281 | Phạm Dự Đáo, K18.....đạo    | \$ | 30.00  |
| 3282 | Nguyễn Trí Đạt, K18.....    | \$ | 30.00  |
| 3283 | Vũ Văn Đình, K18.....       | \$ | 20.00  |
| 3284 | Tôn Thuật Đường, K18.....   | \$ | 30.00  |
| 3285 | Trần Tư Duy, K18.....       | \$ | 30.00  |
| 3286 | Đoàn Lu Em, K18.....        | \$ | 27.26  |
| 3287 | Nguyễn Đức Hạnh, K18.....   | \$ | 27.26  |
| 3288 | Lê Văn Hoạt, K18.....       | \$ | 30.00  |
| 3289 | Trần Nguyên Khóa, K18.....  | \$ | 30.00  |
| 3290 | Nguyễn Khoa Lộc, K18.....   | \$ | 50.00  |
| 3291 | Phạm Văn Ngọc, K18.....     | \$ | 40.00  |
| 3292 | Tỉnh A Nhi, K18.....        | \$ | 100.00 |
| 3293 | Hoàng Công Thêm, K18.....   | \$ | 20.00  |
| 3294 | Nguyễn Đức Tuấn, K18.....   | \$ | 30.00  |
| 3295 | Nguyễn Quang Bột, K19.....  | \$ | 30.00  |
| 3296 | Tổ Văn Cấp, K19.....        | \$ | 30.00  |
| 3297 | Nguyễn Chí, K19.....        | \$ | 30.00  |

|      |                             |    |        |
|------|-----------------------------|----|--------|
| 3298 | Lê Văn Chương, K19.....     | \$ | 30.00  |
| 3299 | Nguyễn Văn Diệp, K19.....   | \$ | 30.00  |
| 3300 | Hồn Văn Hạc, K19.....       | \$ | 20.00  |
| 3301 | Nguyễn văn Hóa (Okla), K19. | \$ | 50.00  |
| 3302 | trương Đình Khánh, k19..... | \$ | 35.00  |
| 3303 | Phạm Kim Khôi, K19.....     | \$ | 20.00  |
| 3304 | Đỗ Thanh Long, K19.....     | \$ | 30.00  |
| 3305 | Phạm Thị Minh DDS, K19..... | \$ | 100.00 |
| 3306 | Đỗ Văn Mười, K19.....       | \$ | 40.00  |
| 3307 | Nguyễn Đình Ngọc, K19.....  | \$ | 50.00  |
| 3308 | Trương Trọng Nhật, K19..... | \$ | 30.00  |
| 3309 | Trịnh Đức Phương, K19.....  | \$ | 20.00  |
| 3310 | Nguyễn Văn Rong, K19.....   | \$ | 30.00  |
| 3311 | Kém Tum Sơn, K19.....       | \$ | 30.00  |
| 3312 | Nguyễn Thành Sơn, K19.....  | \$ | 30.00  |
| 3313 | Trương Thanh Sương, K19.... | \$ | 40.00  |
| 3314 | Nguyễn Phước Tây, K19.....  | \$ | 40.00  |
| 3315 | Bùi Dương Thanh, K19.....   | \$ | 27.26  |
| 3316 | Dặng Kim Thu, K19.....      | \$ | 30.00  |
| 3317 | Lâm Văn Xê, K19.....        | \$ | 20.00  |
| 3318 | Huỳnh Bá An, K20.....       | \$ | 20.00  |
| 3319 | Vũ Quý Anh, K20.....        | \$ | 30.00  |
| 3320 | Trần Gia Bảo, K20.....      | \$ | 20.00  |
| 3321 | Trần Hữu Bảo, K20.....      | \$ | 30.00  |
| 3322 | Đỗ Đức Chiến, K20.....      | \$ | 30.00  |
| 3323 | Huỳnh Văn Chở, K20.....     | \$ | 60.00  |
| 3324 | Ngô Chương, K20.....        | \$ | 20.00  |
| 3325 | Bà Trịnh Văn Hôn, K20.....  | \$ | 30.00  |
| 3326 | Võ Văn Huệ, K20.....        | \$ | 30.00  |
| 3327 | Phạm Đức Hưng, K20.....     | \$ | 30.00  |
| 3328 | Hoàng Thúc Khang, K20.....  | \$ | 50.00  |
| 3329 | Lê Quang Liên, K20.....     | \$ | 30.00  |

|      |                             |    |        |
|------|-----------------------------|----|--------|
| 3330 | Hà Văn Lộc, K20.....        | \$ | 30.00  |
| 3331 | Huỳnh Thiện Lộc, K20.....   | \$ | 50.00  |
| 3332 | Phạm Hưng Long, K20.....    | \$ | 50.00  |
| 3333 | Vũ Văn Minh, K20.....       | \$ | 30.00  |
| 3334 | Đào Kim Minh, K20.....      | \$ | 30.00  |
| 3335 | Đình Văn Nguyên, K20.....   | \$ | 40.00  |
| 3336 | Lê Thanh Phong, K20.....    | \$ | 30.00  |
| 3337 | Trương Phúc, K20.....       | \$ | 40.00  |
| 3338 | Hà Mạnh Sơn, K20.....       | \$ | 20.00  |
| 3339 | Trịnh Trần, K20.....        | \$ | 100.00 |
| 3340 | Trần Quang Trọng, K20.....  | \$ | 30.00  |
| 3341 | Nguyễn Đức Bông, K21.....   | \$ | 30.00  |
| 3342 | Hồ Văn Các, K21.....        | \$ | 27.27  |
| 3343 | Nguyễn Đào Doãn, K21.....   | \$ | 30.00  |
| 3344 | Dương Minh Đức, K21.....    | \$ | 30.00  |
| 3345 | Hoàng Ngọc Hải, K21.....    | \$ | 30.00  |
| 3346 | Võ Minh Hòa, K21.....       | \$ | 30.00  |
| 3347 | Chiêm Thanh Hoàng, K21..... | \$ | 20.00  |
| 3348 | Nguyễn Xuân Hợp, K21.....   | \$ | 30.00  |
| 3349 | Châu Văn Kỳ, K21.....       | \$ | 30.00  |
| 3350 | Trần Ngọc Linh, K21.....    | \$ | 60.00  |
| 3351 | Lê Văn Nhân, K21.....       | \$ | 30.00  |
| 3352 | Đặng Quang Phước, K21.....  | \$ | 30.00  |
| 3353 | Lê Minh Quang, K21.....     | \$ | 20.00  |
| 3354 | Trần Xuân, K21.....         | \$ | 30.00  |
| 3355 | CSVSQ K21.....              | \$ | 100.00 |
| 3356 | Phan An, K22.....           | \$ | 50.00  |
| 3357 | Huỳnh Kim Chung, K22.....   | \$ | 30.00  |
| 3358 | Châu Phước Cơ, K22.....     | \$ | 27.27  |
| 3359 | Lê Viết Đắc, K22.....       | \$ | 30.00  |
| 3360 | Huỳnh Văn Đức, K22.....     | \$ | 26.00  |
| 3361 | Hoàng Ngọc Êm, K22.....     | \$ | 50.00  |

|      |                             |    |       |
|------|-----------------------------|----|-------|
| 3362 | Lê Văn Kiện, K22.....       | \$ | 40.00 |
| 3363 | Lưu Duy Linh, K22.....      | \$ | 30.00 |
| 3364 | Nguyễn Văn Long, K22.....   | \$ | 50.00 |
| 3365 | Bùi Văn Lý, K22.....        | \$ | 30.00 |
| 3366 | Nguyễn Quốc Nam, K22.....   | \$ | 20.00 |
| 3367 | Nguyễn Văn Niêm, K22.....   | \$ | 50.00 |
| 3368 | Trương Văn Tăng, K22.....   | \$ | 50.00 |
| 3369 | Nguyễn Minh Thanh, K22..... | \$ | 40.00 |
| 3370 | Phạm Ngọc Thanh, K22.....   | \$ | 50.00 |
| 3371 | Phạm Quang Thành, K22.....  | \$ | 30.00 |
| 3372 | Nguyễn Ngọc Trang, K22..... | \$ | 27.26 |
| 3373 | Đỗ Tương Trang, K22.....    | \$ | 40.00 |
| 3374 | Nguyễn Tri, K22.....        | \$ | 30.00 |
| 3375 | Nguyễn Văn Xuân, K22.....   | \$ | 30.00 |
| 3376 | Diễn Minh Xuyên, K22.....   | \$ | 30.00 |
| 3377 | Nguyễn Văn Ánh, K23.....    | \$ | 50.00 |
| 3378 | Võ Văn Ba, K23.....         | \$ | 30.00 |
| 3379 | Lê Văn Chuối, K23.....      | \$ | 30.00 |
| 3380 | Trần Minh Điện, K23.....    | \$ | 40.00 |
| 3381 | Phạm Đình Dương, K23.....   | \$ | 30.00 |
| 3382 | Lê Hồng Hải, K23.....       | \$ | 26.00 |
| 3383 | Mai Văn Hiếu, K23.....      | \$ | 30.00 |
| 3384 | Bùi Văn Hồng, K23.....      | \$ | 50.00 |
| 3385 | Vũ Đình Lâm, K23.....       | \$ | 40.00 |
| 3386 | Nguyễn Lợi, K23.....        | \$ | 40.00 |
| 3387 | Mai Sen, K23.....           | \$ | 30.00 |
| 3388 | Đào Tráng, K23.....         | \$ | 30.00 |
| 3389 | Trần Văn Ty, K23.....       | \$ | 20.00 |
| 3390 | Nguyễn Tiến Việt, K23.....  | \$ | 40.00 |
| 3391 | Đình Tiến Đạo, K24.....     | \$ | 30.00 |
| 3392 | Bùi Đình Giao, K24.....     | \$ | 25.00 |
| 3393 | Võ Đình Hữu, K24.....       | \$ | 30.00 |



|      |                             |    |       |
|------|-----------------------------|----|-------|
| 3394 | Lê Văn Minh, K24.....       | \$ | 30.00 |
| 3395 | Lưu Xuân Phước, k24.....    | \$ | 30.00 |
| 3396 | Nguyễn Ngọc San, K24.....   | \$ | 30.00 |
| 3397 | Nguyễn Hữu Thuận, K24.....  | \$ | 50.00 |
| 3398 | Hoàng Trọng Thuật, K24..... | \$ | 30.00 |
| 3399 | Trần Vũ Trụ, K24.....       | \$ | 27.59 |
| 3400 | Nguyễn Hoàng Anh, K25.....  | \$ | 30.00 |
| 3401 | Đỗ Thiếu Bá, K25.....       | \$ | 50.00 |
| 3402 | Cao Văn Chon, K25.....      | \$ | 30.00 |
| 3403 | Phạm Hữu Đa, K25.....       | \$ | 50.00 |
| 3404 | Lê Văn Điển, K25.....       | \$ | 27.27 |
| 3405 | Ông Thoại Đình, K25.....    | \$ | 30.00 |
| 3406 | Trần Đức, K25.....          | \$ | 50.00 |
| 3407 | Châu Văn Hiến, K25.....     | \$ | 50.00 |
| 3408 | Hồ Ngọc Hiệp, K25.....      | \$ | 30.00 |
| 3409 | Trịnh Văn Hòa, K25.....     | \$ | 30.00 |
| 3410 | Trần Tấn Hoàng, K25.....    | \$ | 20.00 |
| 3411 | Nguyễn Văn Hại, K25.....    | \$ | 30.00 |
| 3412 | Đỗ Thế Hùng, K25.....       | \$ | 30.00 |
| 3413 | Trần Hường, K25.....        | \$ | 20.00 |
| 3414 | Phạm Văn Keo, K25.....      | \$ | 30.00 |
| 3415 | Đặng Văn Khanh, K25.....    | \$ | 50.00 |
| 3416 | Nguyễn Văn Linh, K25.....   | \$ | 20.00 |
| 3417 | Lê Hữu Long, K25.....       | \$ | 27.26 |
| 3418 | Trương Văn Phơ, K25.....    | \$ | 25.00 |
| 3419 | Đặng Phước Phụng, K25.....  | \$ | 30.00 |
| 3420 | Trần Văn Rạng, K25.....     | \$ | 26.00 |
| 3421 | Tạ Thức Thái, K25.....      | \$ | 20.00 |
| 3422 | Cao Văn Thi, K25.....       | \$ | 27.26 |
| 3423 | Đào Quý Hùng, K26.....      | \$ | 50.00 |
| 3424 | Nguyễn Thành Tâm, K26.....  | \$ | 50.00 |
| 3425 | Đặng Như Thạch, K26.....    | \$ | 20.00 |

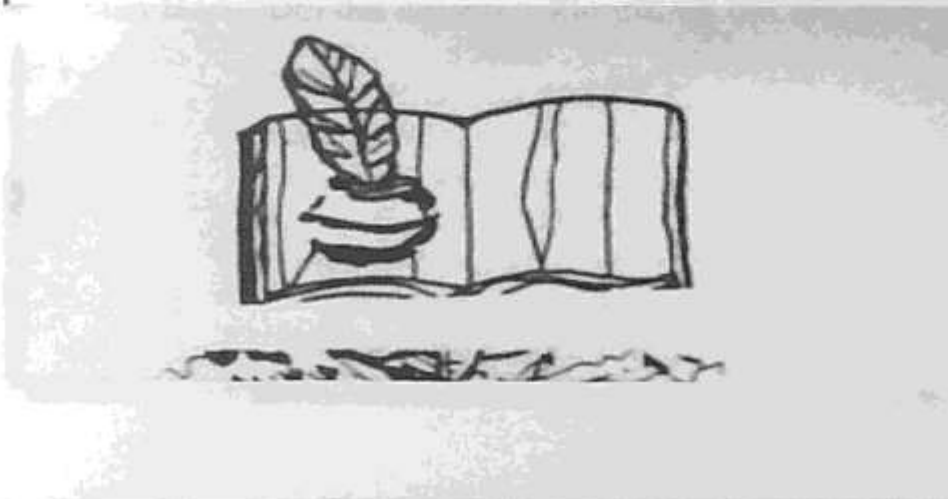
|      |                             |    |       |
|------|-----------------------------|----|-------|
| 3426 | Lê Văn Thanh, K26.....      | \$ | 50.00 |
| 3427 | Trần Quang Tuấn, K26.....   | \$ | 30.00 |
| 3428 | Một CSVSQ K26.....          | \$ | 50.00 |
| 3429 | Dương Phước Tuyển, K26..... | \$ | 30.00 |
| 3430 | Nguyễn Thành Công, K27..... | \$ | 30.00 |
| 3431 | Lưu Đình Cường, K27.....    | \$ | 50.00 |
| 3432 | Nguyễn Ngọc Doanh, K27..... | \$ | 30.00 |
| 3433 | Cao Hồng Đức, K27.....      | \$ | 27.27 |
| 3434 | Trần Văn Hồ, K27.....       | \$ | 30.00 |
| 3435 | Nguyễn Bá Hoan, K27.....    | \$ | 30.00 |
| 3436 | Trương Văn Hân, K27.....    | \$ | 30.00 |
| 3437 | Ngô Đình Khanh, K27.....    | \$ | 50.00 |
| 3438 | Châu Lân, K27.....          | \$ | 30.00 |
| 3439 | Đỗ Khắc Mai, K27.....       | \$ | 30.00 |
| 3440 | Trần Tri Quốc, K27.....     | \$ | 50.00 |
| 3441 | Cái Hữu Sáu, K27.....       | \$ | 50.00 |
| 3442 | Hoàng Văn Toàn, K27.....    | \$ | 20.00 |
| 3443 | Trần Ngọc Hùng Vũ, K27..... | \$ | 30.00 |
| 3444 | Lương Thanh Đăng, K28.....  | \$ | 30.00 |
| 3445 | Nguyễn Phát Hiế, K28.....   | \$ | 27.59 |
| 3446 | Nguyễn Văn Huệ, K28.....    | \$ | 26.00 |
| 3447 | Nguyễn Đức Lành, K28.....   | \$ | 27.26 |
| 3448 | Hoàng Kim Long, K28.....    | \$ | 40.00 |
| 3449 | Nguyễn Sanh, K28.....       | \$ | 50.00 |
| 3450 | Nguyễn Hữu Tạo, K28.....    | \$ | 30.00 |
| 3451 | Đình Xuân Thành, k28.....   | \$ | 30.00 |
| 3452 | Nguyễn Trọng Thuận, K28.... | \$ | 50.00 |
| 3453 | Huỳnh Tiến, K28.....        | \$ | 50.00 |
| 3454 | Võ Đức Trí, K28.....        | \$ | 30.00 |
| 3455 | Lê Công Chính, K29.....     | \$ | 30.00 |
| 3456 | Huỳnh Hữu Chí, K29.....     | \$ | 30.00 |
| 3457 | Dzoãn Minh Chính, K29.....  | \$ | 30.00 |

|      |                             |    |        |
|------|-----------------------------|----|--------|
| 3458 | Trần Hữu Đức, K29.....      | \$ | 20.00  |
| 3459 | Nguyễn Duy Hoàng, K29.....  | \$ | 25.00  |
| 3460 | Nguyễn Cát Khánh, K29.....  | \$ | 30.00  |
| 3461 | Đình Thiện Liễm, K29.....   | \$ | 30.00  |
| 3462 | Hồ Công Lộc, K29.....       | \$ | 30.00  |
| 3463 | Nguyễn Hùng Phi, K29.....   | \$ | 26.00  |
| 3464 | Nguyễn Sanh Phương, K29.... | \$ | 26.00  |
| 3465 | Sỳ A Tầu, K29.....          | \$ | 30.00  |
| 3466 | Hà Trinh Tiết, K29.....     | \$ | 20.00  |
| 3467 | Đỗ Văn Trí, K29.....        | \$ | 26.00  |
| 3468 | Lê Đình Trí, K29.....       | \$ | 20.00  |
| 3469 | Hoàng Thanh Tùng, K29.....  | \$ | 30.00  |
| 3470 | Nguyễn Ngân, K30.....       | \$ | 27.26  |
| 3471 | Đào Thanh Nhã, K30.....     | \$ | 30.00  |
| 3472 | Võ Núi, K30.....            | \$ | 78.00  |
| 3473 | Nguyễn Quốc Phong, K30..... | \$ | 60.00  |
| 3474 | Nguyễn Văn Độ, K31.....     | \$ | 50.00  |
| 3475 | Nguyễn Quốc Khảo, K31.....  | \$ | 30.00  |
| 3476 | Huỳnh Quang Truy, k31.....  | \$ | 20.00  |
| 3477 | HVB Georgia.....            | \$ | 100.00 |
| 3478 | HVB Minnesota.....          | \$ | 100.00 |
| 3479 | Lê Huy Tru, K7/2.....       | \$ | 20.00  |
| 3480 | Trương Cẩm Tú, K10/2.....   | \$ | 100.00 |
| 3481 | Vũ Hữu Vy, QSV.....         | \$ | 100.00 |
| 3482 | Nguyễn Thị Quế Anh, TH..... | \$ | 50.00  |
| 3483 | Trần Thị Tư' Cấu, TH.....   | \$ | 30.00  |
| 3484 | Trương Cơ, TH.....          | \$ | 20.00  |
| 3485 | Võ Hữu Đa, TH.....          | \$ | 20.00  |
| 3486 | David Nguyễn, TH.....       | \$ | 30.00  |
| 3487 | Ngô Sỹ Hân, th/KQ.....      | \$ | 20.00  |
| 3488 | Nguyễn Văn Hảo, TH.....     | \$ | 20.00  |
| 3489 | Huỳnh Phi Hổ, TH.....       | \$ | 20.00  |

|      |                              |    |           |
|------|------------------------------|----|-----------|
| 3490 | Đặng Phước Lộc, TH.....      | \$ | 30.00     |
| 3491 | Nguyễn Kim Lộc, TH.....      | \$ | 30.00     |
| 3492 | Charlie Mạnh. Attorneys, TH. | \$ | 500.00    |
| 3493 | Phạm Quang Minh, TH.....     | \$ | 30.00     |
| 3494 | Nguyễn Thị Huyền Nga, TH.... | \$ | 20.00     |
| 3495 | Trần Công Phấn, TH.....      | \$ | 50.00     |
| 3496 | Một Thân Hữu HVB/Nam Úc....  | \$ | 52.00     |
| 3497 | Hồ Văn Thanh, TH.....        | \$ | 15.00     |
| 3498 | Phan Trọng Thức, TH.....     | \$ | 20.00     |
| 3499 | Hồ Nam Trâm, TH.....         | \$ | 100.00    |
| 3500 | Trần Văn Trung, TH.....      | \$ | 10.00     |
| 3501 | Đặng Phước Tường, TH.....    | \$ | 20.00     |
| 3502 | Đào Trọng, Vũ, TH.....       | \$ | 30.00     |
| 3503 | Huỳnh Thanh Đức, VHV.....    | \$ | 20.00     |
| 3504 | Đào Hữu Hạnh, VHV.....       | \$ | 50.00     |
| 3505 | Lâm Văn Lợi, VHV.....        | \$ | 50.00     |
| 3506 | Nguyễn Xuân Nhá, VHV.....    | \$ | 20.00     |
| 3507 | Hoàng Kim Giám, VHV.....     | \$ | 30.00     |
|      |                              |    |           |
|      | TỔNG CỘNG THU ĐH60...        | \$ | 14,155.42 |



| Báo cáo thu chi tính đến ngày 31-3-2001 |              |
|---|--------------|
| 1. Đa Hiệu 59 :                         |              |
| - Quỹ bàn giao từ nhiệm kỳ trước.....   | \$ 2,615.89  |
| - Thu DH 59.....                        | \$ 10,516.63 |
| - Interest 07/00 - 09/00.....           | \$ 142.34    |
| - Interest 10/00 - 12/00.....           | \$ 125.76    |
| Tổng cộng thu.....                      | \$ 13,400.26 |
| - Chi phí DH59.....                     | \$ 12,930.07 |
| - Chi phí Tổng Hội.....                 | \$ 1,042.70  |
| Tồn Quỹ (thiếu hụt).....                | \$ (572.15)  |
| 2. Đa Hiệu 60 :                         |              |
| - Tồn quỹ DH59.....                     | \$ (572.15)  |
| - Thu DH 60.....                        | \$ 14,155.42 |
| - Dự trù chi cho DH60.....              | \$ 13,500.00 |
| - Dự trù tồn quỹ.....                   | \$ 83.27     |







## Ý Kiến Độc Giả

Để giúp Tòa soạn cải tiến cũng như đáp ứng phần nào nhu cầu của độc giả qua mỗi số báo, xin Quý độc giả vui lòng đóng góp ý kiến, phê bình xây dựng về:

- ⇒ Hình thức: .....
- ⇒ Nội dung: .....
- ⇒ Phát hành: .....
- ⇒ Các ý kiến khác: .....

Xin vui lòng ghi rõ danh tánh, điện thoại, E-mail....để Tòa soạn có thể liên lạc trực tiếp khi cần.

Chân thành cảm ơn Quý Vị.

LÊ ĐÌNH DƯ - Chủ Bút.

## PHIẾU ỦNG HỘ

\*\*\*\*\*

Mua Báo – Đổi địa chỉ v.v... Xin gửi về địa chỉ Tòa soạn:

P.O.Box 305 8

Mission Viejo, CA 92690 – 305 8

Ph. – Fax # (714) 842-2583

E. mail TS/ĐH

Dacsandahieu@vinet.com

Webpage Võ Bị

Www.vobi-vietnam.org



**TVBQGVN**

*Ha Trinh Tiet K29*